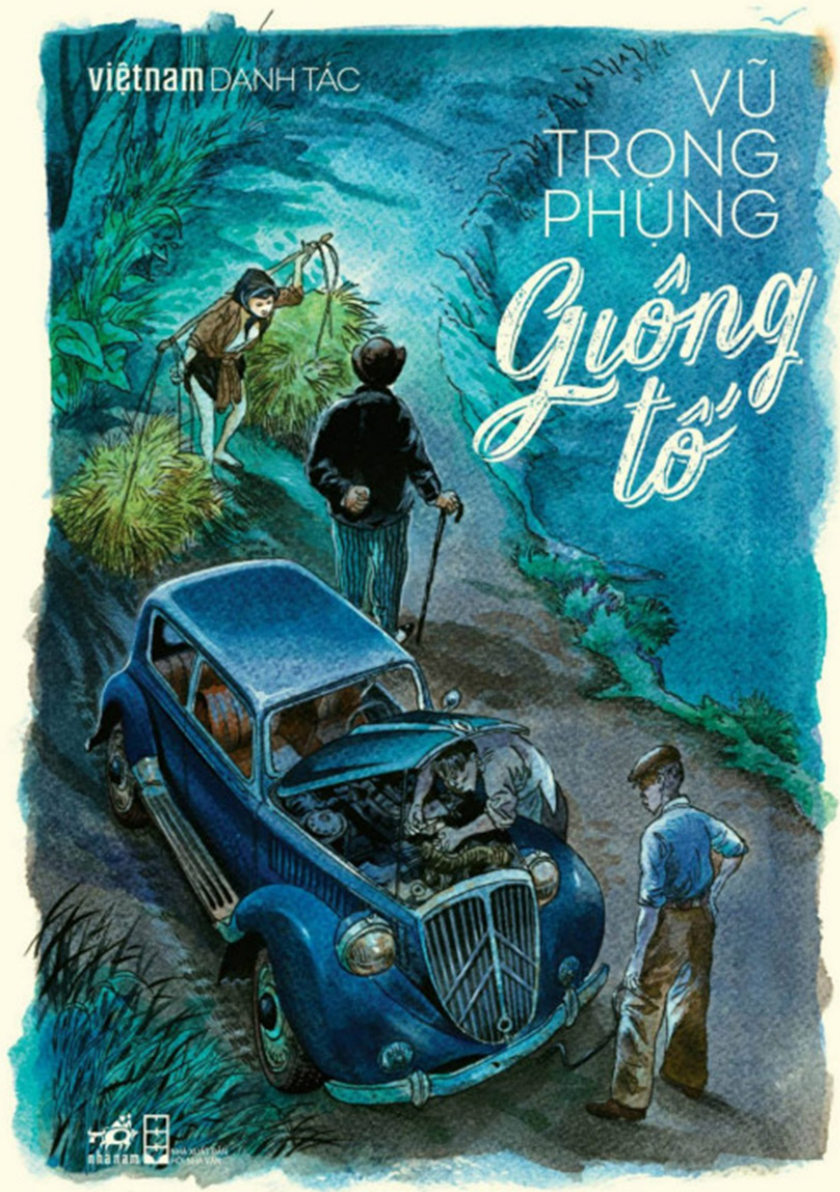


việt nam DANH TÁC

VŨ
TRONG
PHỤNG

Quồng tổ



giông tổ

vũ trọng phụng

giông tổ

vũ trọng phụng

bìa: *Nhà xuất bản Văn Học*

trình bày: *muonphuong*

nguồn: *ebook*

Copyright © 1933 by vutrongphung

Muôn phương góp lại, trả về muôn phương

giông tố

vũ trọng phụng

1.

Mặt trăng rất to và rất tròn, chiếu vằng vặc... cánh đồng lúa chín như một tấm thảm vàng. Con đường quan lộ rải nhựa, như một con rắn bóng nhẫy, nằm uốn khúc trên tấm thảm ấy. Những làng mạc xa xa hiện ra những nét vẽ thẳng đen xì.

Đó là vào tháng mười, năm 1932.

Giữa lúc đêm khuya tịch mịch ấy, trên con đường quan lộ, mà thỉnh thoảng mới có một vài cây xoan không lá khểnh khiu và tiêu tụy như thứ cây trong những bức họa về “cảnh chết”, một chiếc xe hòm phẳng phẳng chạy hết tốc lực, thân xe chỉ là một cái chấm đen bóng, còn hai ngọn đèn sáng quắc chiếu dài hàng nửa cây số thì như hai cái tên vun vút bay dưới ánh trăng.

8 | Vũ Trọng Phụng

Xe đương phăng phăng chạy thì đến gần một chỗ ngoặt mà bên đường có một lớp quán gạch và một cây đa cổ thụ, bỗng dần dần chậm lại, rồi đứng hẳn.

Khi xe đã đứng dừng lại lâu rồi, người ta còn thấy sự cố sức của người tài xế mở máy xình xịch mấy lần nữa mà xe vẫn không nhúc nhích được một ly. Rồi thì từ xe bước xuống, hai người tài xế hấp tấp ra mũi xe, lật miếng sắt che máy ra, loay hoay kiểm điểm bộ máy. Trong khi hai người chưa tìm được chỗ xe chết vì lẽ gì, thì từ trong hòm kính thấy đưa ra một câu hỏi gắt rất ngắn, nhưng cũng đủ làm cho cả hai run lập cập.

- Thế nào?

Vài phút im lặng, rồi người tài xế chính ấp úng đáp: - Bẩm quan, con đã thấy rồi. Cái ống cao su dẫn ét xăng có một đoạn nát nhũn, đến nỗi xăng chảy cả ra ngoài nhưng mà xuống không thoát.

...! Sao không liệu mà thay vào cái chuyển chữa hôm nọ đi?...

Dứt lời “chửi”, “quan” bước xuống xe và sập cửa xe rất mạnh để tỏ ý giận dữ. Đó là một người

gần 50 thân thể vạm vỡ, hơi lùn, trước mặt có một cặp kính trắng gọng vàng, trên môi có một ít râu lún phún kiểu tây, cái mũi dẹt đen hình quả dưa, cái áo đen bóng một khuy, cái quần đen, rọc trắng, đôi giày láng mũi nhọn và bóng lộn, làm cho lão có cái vẻ sang trọng mà quê kệch, cái vẻ rất khó tả của những anh thợ phú học làm người văn minh...

Tài xế chính và phụ, cả hai đều sợ hãi lắm, cứ việc châu đầu vào cái hòm máy, lúc đánh diêm soi, lúc sờ soạng như xăm tìm gậy, chứ không dám quay lại nhìn đến ông chủ, lúc ấy đứng dạng háng giữa đường, hai tay khoanh trước ngực, đầu hơi cúi xuống phía trước mặt, cặp mắt gườm gườm hứa một sự trừng trị đáng sợ. Bị chủ mắng tài xế chính khế quát người phụ:

- Cầm lấy cái mùi xoa này, buộc nối vào hai đầu dây cao su! Mau lên! Mà quần rõ chặt cho nó thật kín chứ!

Rồi người tài xế chính lại lên ngồi mở máy thử. Cái xe kêu xình xịch một lúc lâu rồi lại thôi. Máy bận đều thế cả, hai người càng hấp tấp bao nhiêu, càng gia công vất vả bao nhiêu thì cái xe càng bướng bỉnh, càng ỳ ra bấy nhiêu. Lão chủ cười nhặt mà rằng:

10 | Vũ Trọng Phụng

- Tội chúng mày đáng chết cả đó, các con ạ!

Hai anh làm công đưa mắt nhìn nhau lo sợ, chứ không dám nói gì. Lão chủ lại tiếp:

- Chúng mày để ông ngủ đường thì khốn cả đó!

- Lay quan, chẳng may như thế này, quan thương cho.

Tài xế chính van lơn như vậy rồi lại ra hiệu ngằm cho người phụ mình cứ việc vờ vịt loay hoay chữa một cách vô hiệu cái bộ máy hầu như không thể chữa được ấy.

Lão chủ hỏi:

- Thế còn bao nhiêu cây nữa đến Hà Nội?

Anh phụ lái nhanh nhẩu thưa:

- Bẩm chỉ còn độ bốn mươi cây.

- Hừ!

Lão chủ hừ một cái đi đi lại lại trên đường bực tức cực điểm.

Nguyên lão ta là một ông đồn điền giàu có đã khét tiếng miền trung thổ, bữa nay đương đêm khuya về thủ đô, là vì muốn để sáng sớm hôm sau có đủ thời giờ đến một cửa hiệu kim hoàn, mua

một thứ hàng quý giá, để mừng một ông tổng đốc được đề nghị đẳng Bắc đẩu bội tinh. Cho nên khi thấy xe bị liệt máy như thế ở giữa đường, đương đêm khuya, không còn biết cầu cứu vào đâu nữa thì lão bắn khoăn và bực tức, bắn khoăn về nỗi sợ đến mừng chậm hơn những người khác thì mất vẻ long trọng, và bực tức về nỗi từ khi lão ta giàu có đến phú gia địch quốc, từ một anh cai phu mỏ lên đến bậc nhân dân đại biểu, thì chưa hề có một sự gì trái ý lão mà lão lại phải chịu. Lần này là lần đầu, lão phải chịu thua cái máy xe hơi.

Lão đi đi lại lại như cuồng chân, như con hổ trong cũi sắt, nghĩ đến những cái má hồng mơn mớn, những cánh tay trắng như ngà ngọc của mấy cô đào ở Hà Nội... nếu tài xế của lão đã biết lo liệu từ trước cho cái xe lúc nào cũng lành lặn hoàn toàn. Vậy mà bây giờ lão phải thơ thẩn giữa nơi đồng không mông quạnh ngắm trăng suông, nhìn sương tỏa, nghe giun kêu ế khóc, bên cạnh những tiếng búa gõ vào sắt càn cạch, những tiếng sình sịch của một cái xe hơi khó tính cứ muốn chạy lại thôi...

- Tao cho chúng mày nửa giờ sau nữa đấy!

12 | Vũ Trọng Phụng

Nói rồi, lão nhắm phía cây đa mà đi thẳng trên một con đường nhỏ, qua cánh đồng, đi dạo chơi cho tiêu diệt thì giờ, cũng không có mục đích gì khác...

Mặt trăng lúc này thì mỏng mây to lướt qua che đi thành thử trời đất tối sầm hẳn lại. Sương xuống dày quá, làm ướt cả áo của lão. Giữa cánh đồng thấy tản mạn những cục lửa xanh, lửa đỏ trên mặt đất lúc cháy lúc tắt, như ma trôi. Tiếng côn trùng tỉ tê, ri rí, làm cho lão ta bắt đầu cảm thấy sự im lặng, hiểu rõ được ý nghĩa sự vắng tanh và thoi cũng không nện mạnh gót giày xuống đường lộp cộp nữa. Hai tay rút túi quần, lão cúi đầu xuống mà đi, có vẻ ngẫm nghĩ như một nhà triết học... Chợt thấy về phía trước mặt có tiếng cười khúc khích... Lão ngẩng lên, thấy bốn năm đồng rạ lù lù tiến đến. Thì ra một bọn thợ cấy đi gánh rạ đêm. Ngàn ấy người cười nói chuyện trò vui vẻ lắm.

Lão đứng tránh ra một bên.

Những đồng rạ cũng lù lù tiến đến.

Đám mây to đã buông tha mặt trăng ra rồi. Trời đất lại sáng quang vì cái ánh trăng lạnh lẽo.

Bọn thợ cấy thấy có một người ăn mặc tây đứng đấy thì thôi không chuyện trò gì với nhau nữa, chỉ len lén rón rén đi qua. Bà lão già đi đầu khễ thưa.

- Quan lớn làm ơn nánh cho chúng con đi một thị.

Lão bèn làm ra cái bộ thương người mà hỏi cả lũ:

- Các người đi làm đồng khuya nhỉ? Mùa màng có khá không?

Một người trong bọn đáp một câu oán hận:

- Bẩm quan, lúa bị sâu cắn ráo cả, không đủ tiền thuê ạ.

Bà lão già đi đầu qua rồi thì đến một mục trông bẩn thỉu. Mục thứ ba trông cũng xấu xí. Người gánh cái gánh rạ thứ tư là một ông lão râu đã bạc, cái đầu trọc quẩn trong miếng vải nâu trông như một cái mũ nhà chùa, gánh thứ năm thì do một cô ả mà quần áo trông gọn ghẽ hơn hết cả.

Lão trở mắt nhìn... Cô ả gánh rạ hơi cúi ngiêng mặt để đưa mắt nhìn trộm. Ánh sáng trắng tuy leo lét, song cũng đủ khiến cho hai con mắt rất

14 | Vũ Trọng Phụng

ting tường của nhà điền chủ nom thấy rõ hai cái má phúng phính, một cặp môi nhỏ và đầy, cái cằm tròn trĩnh và hơi lẹm trong cái vành khăn mỏ quạ bằng láng thâm. Khi cô ả gánh rạ đi qua, nghĩa là cái mặt đã khuất sau đồng rạ tròn, nhà điền chủ lại trông theo cái váy nâu cũn cỡn, do một đường lạt khít giữa, cho nó chèn đến nửa đùi, một bộ đùi phốp pháp trắng nõn, trông rất đáng yêu, mặc lòng từ bụng đến bàn chân đều có một lớp bùn trắng, mỏng, khô, đông lại, đã nứt ra thành từng miếng nhỏ, sắp rơi xuống...

Nhà tư bản đứng trông cái bộ đùi thôn nữ ấy một cách tần ngần trong đến vài phút, đoạn như định thần lại, thoăn thoắt bước theo mà nói bằng một giọng rất ân cần:

- Này chị gánh cái gánh lại chỗ xe ô tô kia, tôi mua một ít cho. Thấy lời nói lạ tai ấy, chị nhà quê đứng lại, nửa tin, nửa ngờ. Lão này nhanh nhẩu dùng đến cái giọng hách dịch:

- Xe nổ lốp, người ta phải mua rạ để nhồi vào bánh, mà có sẵn rạ lại không bán hay sao? A lê mau lên gánh lại, quan lớn trả cho tiền một nửa gánh! Còn các bà già kia có muốn chờ thì cứ đi

đứng đĩnh lại một tí, chị ấy đem lại chỗ xe đây kia thôi.

Nói xong, lão khôn ngoan bước nhanh về chỗ cái xe. Bọn thợ gặt cũng đứng đĩnh lên đến đường cái quan thì đặt gánh, ngồi phệt xuống đất, cẳng xoạc ra và hai tay bó làm một. Còn chị nhà quê ngây thơ thì thoăn thoắt gánh gánh rạ thẳng tiến đến cái xe hơi, trong đó quan đã chễm chệ lên ngồi và bật đèn sáng quắc lên rồi.

Hai anh tài xế quay lại, ngừng tay, nhìn ông chủ như có ý đợi lệnh gì thì lão chủ quát:

- Chúng mày ngăn người ra làm gì thế? Chúng mày định để ông ngủ đêm trên xe này phải không?

Thế là cả hai lại quay đầu vào bộ máy. Một anh vẫn còn có gan khế nói:

- Bẩm quan, con đã cắt được một đoạn dây ở chỗ khác để thay vào đây rồi. Chậm lắm thì cũng chỉ nửa giờ nữa là xe chạy được.

Lời ông chủ:

- Ông cho chúng mày một giờ nữa!

Nói xong, lão chủ quay lại sau lưng nhìn qua miếng kính hậu ở hòm xe thì thấy bọn thợ gặt đặt

16 | Vũ Trọng Phụng

gánh ngồi chờ ở chỗ cách xa ô tô những ba mươi thước còn cô bán rạ thì đã đến đứng bên cửa xe.

- Thừa quan, quan dùng hết cả gánh, hay độ bao nhiêu con tháo...

- À, con bán cho quan lớn một bên nhé! Tháo đi rồi quan cho tiền.

Trong lúc cô ả lúi húi tháo một bên quang thì nhà điền chủ lộ đầu ra, đôi mắt phong tình ngăm ngúa không chớp...

- Bấm con gạt rạ ở bên đường đó ạ.

- Ủ, để rồi quan cho tiền.

Vờ tìm ví da trong túi áo, nhà điền chủ mắt vẫn lảng lơ nhìn chị nhà quê cho mãi đến khi cầm trong tay cái ví rồi mà vẫn không lấy tiền ra vội, lại hỏi:

- Con tính bao nhiêu?

- Bấm quan chả mấy tí, quan cho mấy xu cũng được ạ.

- Được lắm! Con ngoan ngoãn lắm, để ta thưởng cho nhiều tiền! Con hãy lên xe này để quan đóng cửa không rét quan... Ta đang đến tiệm đây.

Chị nhà quê nhìn đến những đệm dạ đẹp dễ, những chỗ kèn mạ bóng nhoáng, con búp bê Nhật hay hay, treo ở bên miếng kính, ngọn đèn nhỏ sáng chói lọi trên nóc xe, thấy nó sạch sẽ quá, sang trọng quá, không dám bước lên. Nhưng mà quan đã với ra định đóng cửa xe, chị đành liều mà bước lên vậy. Quan đóng cửa đánh sập một cái rồi lại hỏi:

- Thế con làm vất vả như thế thì mỗi ngày được bao nhiêu?

- Bẩm chỉ được mỗi ngày sáu xu và hai bát gạo.

- Khổ nhỉ! Thế để quan cho năm đồng con may áo mặc tết nhé! Đây này, năm cái giấy bạc một đồng đấy, con đem về mà mua nhiều, mua xã cho chồng.

- Con xin quan lớn, cảm ơn quan lớn.

- A, nhưng mà con đã có chồng rồi hay là chưa?

- Chị nhà quê cúi mặt không đáp, buộc tiền vào thắt lưng xong đứng lên.

- Thôi lạy quan, quan cho con xuống kéo họ đợi.

18 | Vũ Trọng Phụng

- Ấy khoan đã! Mặt con tái đi thế kia, khéo không thì trúng phong rồi đó, để quan lấy cho một tí dầu trong này mà bôi rồi về thì về.

Nhà điền chủ nói xong lấy ở áo ra một lọ gì nhỏ, để đầu ngón tay vào miệng lọ lắc một cái, rồi quờ tay vào trán chị nhà quê. Chị này cứ để yên và co ro khếp đôi đùi lại, kéo cái váy xuống.

... Giời ơi! Con lạy ông, ông buông con ra!

Giọng quan vẫn ngọt ngào:

- Con im, không được cưỡng...

- Giời ơi, lạy ông! Ông đừng làm hại một đời tôi!

- Im ngay! Quan sẽ cho nhiều tiền...

- Bỏ ra! Ái.

- Im cho ngoan nào...

- Ồi giời đất ơi! Ồi làng nước...

Hai anh tài xế khôn ngoan và trung thành muốn át những tiếng ấy, cứ việc gõ búa thành thành vào một bộ phận nào đó trong động cơ...

Mãi đến lúc ông điền chủ ngồi lên bật đèn, chị nhà quê vẫn nằm chờ trong xe, hai tay bưng mặt,

ngắt đi. Lão này cúi xuống, hôn một cái hôn cuối cùng, lôi cái váy xuống, nhấc chị nhà quê ngồi dậy, mở cửa xe mà đẩy người ta xuống...

- Thôi, con về với họ mau lên không họ chờ.

Chị nhà quê bị đùn ra thì ngồi phịch xuống đất, vẫn rũ người ra khóc: “Ồi cha mẹ ơi! Ôi cha mẹ...”.

Lão này thản nhiên đóng sập cửa lại. Rồi quát hỏi:

- Xong chưa?

Hai anh tài xế cuống quýt gõ một hồi nữa rồi anh phụ trèo lên mở cửa thử máy. Chợt có tiếng nổ ghê gớm của một lũ người cùng kêu một lượt:

- Ối làng nước ơi! Ối làng nước ơi! Người ta giết người!!!

Nhà điền chủ quay lại nhìn thì đó là mấy người đàn bà đứng cách xa xe, nhưng mà chỉ kêu choáng lên thôi chứ không dám bén mảng đến. Còn chị nhà quê vừa mất tân tiết thì vẫn ngồi sệt dưới đất, bên cạnh đồng rạ, mà kêu, mà rên...

Động cơ xe hơi nổ sinh sinh. Đằng xa thấy một hồi tù và rúc lên. Cánh cửa sập một cái, anh ét lên nốt xe...

20 | Vũ Trọng Phụng

Ở sau có tiếng ào ào:

- “Ta hay Tây? Ta hay Tây?”

Nhà điền chủ quay lại lần nữa thì đó là một bọn người có tay thước, áo to, quần xắn gọn, ý chừng là bọn tuần.

Xe bắt đầu từ từ chạy...

Trước hai vệt ánh sáng của đèn pha thấy hiện ra một người áo tây cộc, mũ khách bịt kín tai, giày trắng đế cao su, đứng giữa đường giơ hai tay ra chắn xe, ra hiệu bắt dừng lại. Anh tài xế ngừng đà xe, quay nhìn chủ.

Lão này điềm nhiên phán:

- Cứ mở hết máy, tội vạ đâu tao chịu!

Thế là chiếc xe hơi cứ nhằm cái bóng người đứng dang tay mà đâm thẳng, theo cái tốc lực sáu mươi cây số một giờ.

2.

Trong cái nhà gianh ba gian của ông đồ Uẩn, hôm ấy có đông nghịt những khách khứa. Ngoài số thân bằng cố hữu đến hỏi thăm cô Mịch bị nạn đêm trước, lại có cả bọn lý dịch trong làng đến thúc giục ông đồ thảo đơn kiện lên trình quan trên.

Bà đồ phải nghỉ việc đồng áng để ở nhà bếp nước thết khách. Mấy bà già, mấy cô gái ở hàng xóm cũng sang làm giúp, y như nhà có giỗ tổ vậy. Còn cô Mịch thì nằm ốm liệt giường, song bọn con giai trong làng cứ há mồm ra mà cười, sau khi đồn đại nhau rằng ấy là cô bé ấy làm ra thế cho đỡ ngượng đó mà thôi. Bà Uẩn đặt lên chiếu một mâm đầy những thịt cá rồi thì ông đồ xoa tay nói: “Bẩm các cụ thương tôi lại hỏi thăm cháu và lo việc cho thế này, thật cảm kích quá, vậy xin mời các cụ dùng cơm ngay đây cho tiện để còn lên quan kéo cụ nào cũng lại phải về nhà thì lịch kích quá”. Chứ “các cụ” đây chỉ ông chánh hội, ông phó hội, ông lý trưởng, ông phó lý, nghĩa là mấy ông tuổi mới

22 | Vũ Trọng Phụng

độ 40 cả mà thôi chứ không ai già nua tuổi tác gì, song ông đồ Uẩn dùng lối xưng hô ấy là bởi cái tập quán ở chốn hương thôn. Bốn ông này đã ngồi chễm chệ bốn góc giường, nhưng chưa muốn cầm đũa vội, còn ra ý đợi ông trương tuần, một người anh em đồng tông với... khổ chủ, lúc ấy lên huyện trình quan.

Ông đồ nài:

- Mời bốn cụ chánh phó cứ việc cho, rồi chú cháu thì về ăn với tôi cũng được.

Bốn ông kia còn dùng dằng, may sao đã thấy một giọng oang oác từ ngoài cổng tre:

- Thôi cứ việc kiện đi là được!

Đó là ông trương tuần đã về. Mọi người xúm lại hỏi han, ồn ào đến nỗi không còn ai nghe hiểu ai muốn nói gì nữa.

Ông Trương tuần lên họp cổ, rồi sau một hồi mời mọc nhau lao xào, mới kịp nói rành rọt cho cả nhà nghe:

- Tôi vào hầu cụ lại, kể hết đầu đuôi thì cụ vội thừa lên quan, và quan bảo bây giờ bác đồ tôi có thể đệ đơn kiện kẻ vô danh, mà riêng tôi thì thay mặt cho cả làng mà rất có thể kiện cái ông chủ nào đó, ở chỗ chiếc ô tô ấy, sao thấy hiệu lại không dừng. Quan bảo cứ làm đơn cho rành mạch thì có thể vịn vào có suýt nữa xe đề phải người mà buộc

chủ xe vào tội mưu sát được. Quan huyện là người tân học, xem ra ý sốt sắng về việc này lắm, chắc thế nào quan cũng xét xử rất công minh.

Ông chánh hội vỗ đùi rất mạnh, múa tay nói:

- Cái kiện này thế nào cũng phải được! Vì rằng điều can hệ là biến số xe thì nom thấy rồi, có phải không, ông Trương?

Ông Trương ngần ngừ mà rằng:

- Nhớ thoang thoáng thôi ạ. Lúc ấy tôi cũng hốt hoảng lắm, không biết là số xe thì: hai vạn bốn nghìn tám trăm bảy mươi năm, hay là hai vạn bốn nghìn tám trăm mười lăm.

Ông lý trưởng trầm tĩnh làm ra mình hiểu pháp luật:

- Mình có nhớ đích xác thì hãy khai số xe. Bằng mơ hồ thì thà kiện kẻ vô danh còn hơn, kéo không nhớ trùng số xe của một người nào khác thì rồi khốn cả đấy.

Nhưng ông phó hội tức khắc nổi giận mà rằng:

- Việc gì mà khốn cả? Ông bảo việc gì mà khốn cả? Tôi thì tôi tưởng nếu ông Trương đã nhìn thấy như thế thì cứ việc khai trong đơn cả hai số xe, mà không rõ đích xác là số nào! Có phải thế không, hử các cụ? Ta chỉ nhầm mà không rõ là con 7 hay con số 1 mà thôi! Ta cứ việc khai như thế, để nhà chức trách tiện điều tra chứ việc gì mà sợ!

Ông phó lý ngăn lại:

- Thôi đi, ngộ nhỡ quan trên khiển trách ông Trương, làm sao đi tuần mà gặp việc như thế, có một hàng số xe cũng không nhớ, thì có phải khổ cả không? Cái điều ấy ta phải suy nghĩ lắm mới được.

Nói rồi thì ông này từ tốn rót đầy năm cốc rượu. Năm ông mời nhau, ngửa cổ nốc một hơi cạn đoạn ông chánh hội xắn tay áo, giơ một quả đấm lên trần nhà hăng hái nói:

- Thôi các ông không phải bàn ra tán vào! Nói lắm chỉ nát chuyện! Ông Trương lúc ấy mà không nhanh chân chạy né sang một bên đường thì tất mất mạng rồi, tất nhiên đến quan thống sứ đi nữa cũng không nở nào bắt ông ta phải nhớ kỹ số xe... Vậy thì ta cứ kiện! Mà thằng chánh này xin thề với cả làng này, nếu thằng chánh này không kiện nổi cái thằng cha dâm ác nào đó, thì thằng chánh này đem mẹ nó triệu đồng mà lên trả lại quan trên.

Mấy chục người quây quần nhau trong gian nhà, ai cũng tái mặt đi vì kính phục, không ai dám nói gì nữa. Ông chánh đứng lên, cao lệnh khênh giữa đường, lại múa tay mà rằng:

- Không thì nhục lắm, xấu hổ lắm! Mà nhục cho cả làng! Nhục cho cả cái làng này, các cụ đã biết chưa? CỬ CHỈ ẤY LÀM CHO ÔNG ĐỒ UẨN CŨNG DÂM RA SỢ XANH MẮT. Ông đồ ngăn một cách vô nghĩa lý thế này:

- Thôi, cụ chánh! Xin cụ đừng nóng nảy quá thế. Việc đã xảy ra rồi, ta cứ bình tĩnh mà nghĩ đến việc thảo đơn kiện rồi sửa soạn vào quan. Một người hỏi:

- À, thế nhưng mà quan truyền thế nào? Quan có bảo gì ông Trương đấy không? Ông Trương hớn hỏ đáp một cách sung sướng:

- Có lắm chứ! Quan bảo tôi rằng: muốn kiện hay không thì tùy, nhưng mà cứ bảo thẳng chánh hội với thằng lý trưởng lên đây tao bảo. Quan lại bảo thêm phải giữ cẩn thận 5 cái giấy bạc một đồng mà lão chủ xe ấy đưa cho con Mịch thì mới có tang chứng được. A, bác đồ, thế cái số tiền ấy đâu? Đừng có tiêu đi mất đấy nhé!

- Không, tuy nhà tôi lúc nào cũng túng thật nhưng mà ai lại tiêu như thế?

Giữa lúc ấy, bà đồ Uẩn mở phòng con gái ra, sưng mặt lên mà cự ông trương tuần:

- Nay, tôi xin ông! Ông khinh bỉ nhà tôi vừa vừa chứ! Tôi nghèo thực đấy, nhưng không khi nào lại khổ nạn đến như thế đâu! Tôi chưa đến lúc phải cho con gái tôi đi làm dĩ! Dù sao đi nữa thì con gái tôi cũng vẫn gửi cho tôi mỗi tháng một số tiền.

Ông đồ nhảy lên mặt đất, như giẫm phải đồng kiến lửa, tru tréo:

26 | Vũ Trọng Phụng

- Thôi đi, tôi xin con gái già! Con gái già đừng có thêm điều để chuyện, không có mà tôi điên tiết lên bây giờ đây.

Từ buồng bên cạnh cũng thấy giọng của cô Mịch:

- Khổ lắm u ơi! Con sung sướng gì mà u còn phải lắm nhời, lắm điều như thế nữa!

Ấy thế là ồn ào lên một hồi. Mỗi người vào một lời, thành thử nhà như là có cuộc loạn đả. Sau nửa giờ vỡ chợ, kẻ khuyên can lại to tiếng hơn kẻ gây sự, hàng chục cái mồm đàn ông đàn bà, già và trẻ, phân bè kéo đảng nhau mà nói kháy nhau, chọc tức nhau. Ông chánh hội phải vớ lấy một cái gậy mà rằng:

- Thôi cả đấy nhé! Cấm không ai được nói nữa nhời đấy, kéo không có mà thằng này phang cả cho một lượt chứ chẳng từ ai đâu! Lại không biết người ta bận? Lại không biết người ta chỉ chốc nữa là phải lên quan à? Cút cả đi cho các cụ làm việc!

Sau câu hét oai quyền ấy, lại nghe thấy tiếng “lên quan”, thì không một ai dám nói gì nữa. Quá nửa người làng rủ nhau len lét ra về. Bà đồ vào phòng con gái, lặng im. Sáu người kia dọn giường dọn bàn rồi ông đồ nằm bò ra thảo đơn kiện.

Ông lý trưởng nói:

- Cái kiện này to lắm! Tôi không được mục kích nên không dám chắc nhưng mà cứ theo như lời bác Trương nói thì dễ thường chủ xe là lão Nghị Hách ở tỉnh miền trên ấy chứ chẳng phải xa lạ đâu!

- Thằng cha có hai chục con vợ lẽ trong đồn điền ấy à?

- Phải.

- Cái thằng cha bỏ bã rượu vào ruộng lương dân rồi báo nhà đoan và chỉ bởi một thủ đoạn ấy đã tậu được ba trăm mẫu ruộng rất rẻ tiền ấy à?

- Chính thế.

- Cái thằng cha độc ác đánh chết người làm rồi vứt xác người ta xuống giếng, mà khai người ta tự tử ấy à?

- Nó đấy?

- Thế nào? Thế thì phải kiện cho nó bỏ mẹ nó đi chứ?

Ông Lý bình tĩnh đáp ông Chánh:

- Nào biết là rồi nó bỏ mẹ hay chúng mình bỏ mẹ!

Ông đồ vút bút xuống chiếu, ngời lên mà rằng:

- Ông nói đến chó cũng không nghe được.

Ông Lý vẫn bình tĩnh một cách khả ố:

- Chó không nghe được nhưng mà tôi nghe được! Đây nhé: lão nghị ấy có năm trăm mẫu đồn

điền trên tỉnh này, một cái mỏ than ở Quảng Yên này, ba chục nóc nhà tây ở Hà Nội, bốn chục nóc nhà nữa ở Hải Phòng này, bạc nhà nó cứ gọi là ăn không hết, vậy ông có đủ tiền chọi nhau với nó không? Vô phúc thời đao tọng đình ông ạ.

Ông phó hội cự ông lý:

- Chả nhẽ nó hiếp con gái làng mà không kiện à? Sao ông cứ bàn ngang thế?

- Tôi không bàn ngang mà cũng không ngăn trở gì ai hết. Ai có tiền có sức cứ việc theo kiện. Nhưng tôi mong rằng cứ để ông đồ kiện về con gái ông ấy bị hiếp mà thôi.

Ông chánh ngồi lên ngay ngắn mà rằng:

- À, thế mà lúc nãy ông cứ tự do ngồi vào đánh chén! Ông tưởng cụ đồ làm bữa rượu ấy để cho ông ăn không đấy à? Ông phải biết nghĩa lý cái mâm rượu ấy mới được chứ!

- Thôi, ông say rồi, tôi không dám nói nữa.

- Ông bảo ai say? Ông bảo ai say?

- Kìa, chết chữa kìa! Sao lại thế, hai ông?

- Tôi chỉ muốn bảo một mình ông đồ kiện thôi cũng đủ, chứ không việc gì mà phải có cả lá đơn của làng cũng đứng kiện. Trương tuần không chết chệt thì không việc gì đến làng, mà cả làng phải đứng kiện. Tự nhiên trêu người ta để rồi người ta thù cho cả lũ ấy à?

- Thế ông có biết quan truyền ra sao không?

- Mặc! Ông quyết không ký vào đơn.

- Ông mặc thì kệ ông? Đây có bốn người ký rồi. Chánh hội, phó hội, phó lý, trương tuần, ký cả rồi. Còn ông là lý trưởng mà không ký thì cũng không ai cần. Ông là đồ hèn nhát! Ông không muốn lên quan thì ông về đi.

Tuy thế, ông lý trưởng cũng không về. Ông cứ ngồi nguyên chỗ, chờ cho đến nửa giờ sau khi hai lá đơn kiện thảo xong rồi thì ông cũng ký. Mọi người đều được bằng lòng thì lại đến lượt bà đồ Uẩn ra ngăn:

- Thôi, các cụ ạ! Nào biết rồi có ăn thua gì không mà kiện với tụng, rồi nay quan gọi, mai quan gọi, chỉ tổ mất cả công việc làm ăn. Phương ngôn đã có câu: Vô phúc đáo tụng đình.

Ông đồ phải làm ầm ĩ lên một hồi nữa rồi người ta mới quyết định kéo nhau lên quan.

Làng Quỳnh Thôn cách xa huyện lỵ chừng mười cây số. Bà đồ Uẩn phải mở cái hòm khóa chuông lấy nốt ba đồng bạc chinh ra trao ông đồ. Đó là cả vốn liếng của một cái gia đình của một thầy đồ có dưới cái roi mây của mình, đúng sáu đứa trẻ thuộc hạng nửa người, nửa ngợm, và nửa đười ươi. Tiền xe pháo mà thừa thì chẳng kể, chứ

nếu lại ăn hết vào chỗ ấy thì rồi người ta không biết trông vào đâu mà ăn cho đến tết nguyên đán.

Thị Mịch đã phải gắng gượng ngồi dậy...

Đến lúc thấy mẹ thúc giục, cô bé phải mặc đến cái áo bông, cái quần thâm là những cái để dành riêng cho ngày đình đám. Cô Mịch tuy nghe thấy bảo lên để quan khám, nhưng chưa hiểu khám là thế nào. Cho nên cô cứ việc theo mẹ ra đi.

Cả bọn lôi thôi, lốc thốc, kéo nhau ra khỏi làng. Trước những cặp mắt toét mà còn tò mò của bọn giai làng, trước những cái mồm cười rất khả ố, cô Mịch cúi gầm mặt xuống đất, vịn vào tay mẹ mà đi. Còn bà đồ thì coi bộ dăm dăm, chiêu chiêu của một tín đồ đạo Gia tô, đi vào cái hàng sẽ dẫn lên cây thập tự, hoặc sẽ bị chết chém ở thời vua Minh Mệnh vậy.

Qua một cánh đồng ngót hai cây số mới thấy đường cái quan. Lên chỗ một cái quán mái gianh rồi, ông chánh hội mời cả bọn nghỉ chân để cho một anh phu xe đi gọi thêm mấy cái xe khác nữa đến cho đủ.

Tám người còn ngồi chờ thì thấy từ xa tiến đến một thiếu niên áo sa tanh, giày ban, khăn lượt, áo dạ khoác ngoài, trông sang trọng lắm. Thiếu niên tiến đến chỗ tám người, nghiêng đầu chào cả lũ mà rằng:

- Tôi hỏi thăm các ông có phải làng có ông đồ Uẩn dạy học thì chính là cái rặng tre đây kia rồi, có phải không ạ?

- Phải đấy. Nhưng mà ngài tìm ai trong làng? Lờ ông đồ hỏi.

- Tôi muốn tìm chính ông đồ.

- Để có việc gì thế ạ?

- Nguyên tôi là phóng viên một nhà báo...

- Bẩm thế sao nữa ạ?

- Tôi thấy đồn đêm qua, hình như có một việc chẳng may xảy ra cho con gái ông đồ.

- Thế ngài ở báo nào vậy?

- Tôi giúp việc cho một tờ báo tên là Lưỡng kỳ, nghĩa là một tờ báo hàng ngày to nhất Đông Dương.

Ông chánh hội sốt ruột nói phăng ngay:

- Các ông nhà báo hỏi chuyện để lấy tin chứ còn làm gì nữa! Ông nhận quách đi cho có được không! Chính ông đồ Uẩn đấy ngài ạ. Chúng tôi là lý dịch trong làng cùng ông ấy đi lên quan đây.

Thiếu niên nghiêm giọng:

- Nếu việc là đích xác thì chúng tôi xin hết sức công kích kẻ làm bậy, mà bệnh vực người yếu thế, mặc lòng kẻ làm bậy, là người quyền thế như thế nào.

32 | Vũ Trọng Phụng

Giữa lúc ấy, anh phu xe đã đi gọi thêm được hai chiếc xe. Ông đồ Uẩn hỏi thiếu niên:

- Thế ngài là người ở Hà Nội về hay là người vùng này?

- Tôi là con ông chủ ty rượu ở ngay huyện.

-Ồ thế thì hay lắm, mời ngài lên xe về huyện, chúng ta chúng ta chuyện trò ở dọc đường.

Tất cả có ba cái xe mà những chín người. Anh phu kê chỉ gọi về được có thể thôi cả bọn đành phải ngồi ba người một xe. Cái xe cuối cùng kéo ông đồ, bà đồ và cô Mịch.

Cái đám rước ngoạn mục ấy bắt đầu khởi hành. Ba anh phu xe cầm cổ kéo... Cùng đường, người ta thấy ông chánh hội và nhà viết báo là hai người có những giọng hùng hồn, hết lòng vì nước vì dân. Sau một giờ đồng hồ thì đến huyện.

Huyện Cúc Lâm ở vào chốn ấy quang cảnh cũng như trăm nghìn huyện khác. Ở một phố kéo dài hai bên đường quan lộ, huyện có nhà bưu điện, nhà thương, nhà đoan và một nhà lô cốt. Phố xá lơ thơ một ít nhà gạch hai tầng giữa những cái nhà gianh.

Đến cửa huyện, bốn tay lý dịch trong làng nói gì với bác lính khố xanh, để cho bác này chạy vào một lúc rồi chạy ra bảo:

- Quan cho vào cả!

Quan huyện còn trẻ lắm, trông chỉ mới ngoài hai mươi tuổi thôi, đương ngồi cặm cụi viết. Bốn ông lý dịch vừa phủ phục dưới đất, quan đã giơ tay ngăn:

- Thôi, ta tha cho!

Viên đề lại rón rén để hai lá đơn trên bàn. Quan cúi xuống đọc đơn. Sự im lặng trong huyện đường khiến cho quan càng oai vệ lắm. Bỗng quan ngừng lại, hất hàm bảo một lính lệ:

- Dắt hai người đàn bà kia sang nhà thương để quan đốc khám nghiệm!

Tên lính lệ ra hiệu cho bà đồ và cô Mịch lại quay ra để theo gót mình. Quan xem đơn một lúc rồi ngẩng đầu lên hỏi:

- Thế các thầy lý dịch phải gọi ba bà già với ông cụ gánh rạ ấy lên đây ký vào đơn làm chứng nhé? Chiều ngày mai thì lên cả đây, hiểu chưa?

Bọn lý dịch giậm dậm vang huyện đường. Vừa lúc này thấy viên cai lệ từ ngoài nhanh nhẹn lên đi vào để lên bàn giấy quan một tấm danh thiếp. Quan trầm ngâm một lát, hỏi:

- Trong bọn này ai là trương tuần Quỳnh Thôn? Bác trương xích ra, kêu:

- Bẩm con.

Quan khẽ bảo:

34 | Vũ Trọng Phụng

- Thử vờ ra xem có phải chính cái ô tô ấy không rồi lại vào đây.

Bác trương ra cửa huyện đường một lát rồi quay vào, kêu lên:

- Bẩm quan lớn, chính đấy ạ.

Quan phán:

- Lệ đâu! Dắt bọn này ra cửa sau huyện mà cho về. Lý dịch thì rồi chiều mai phải viện đủ chứng tá đến. Còn anh cai thì ra bảo rằng quan tôi cho vào.

Ba phút sau, khi bọn ông đồ Uẩn đã trở ra rồi thì quan huyện chỉ thấy một người đàn bà, một mỹ nhân nữa, quần áo tân thời, sang trọng bệ vệ, bước vào, cười nói rất tự nhiên mà rằng:

- Lạy quan lớn ạ! Chúng tôi phải dùng thiếp của ông nghị tôi thì chắc quan mới cho vào ngay. Vậy xin lỗi quan lớn nhé! Tôi thay mặt ông nghị Hách tôi, đến thưa với quan lớn một chuyện riêng... Thế ngài có bằng lòng tiếp tôi không nào?

3.

Ái ấp của nhà triệu phú Tạ Đình Hách thật là đồ sộ nhất tỉnh, đến dinh quan Công sứ cũng không to tát bằng. Ấp ở cách tỉnh lỵ năm cây số, làm trên một ngọn đồi cao một trăm thước, diện tích ước độ mười mẫu ta. Chung quanh ấp, nghĩa là sườn đồi, thì giồng toàn một giống cà phê, khiến cho khách bộ hành từ đằng xa đã thấy một quả núi nhỏ xanh đen mà trên ngọn là ba tòa nhà tây, tòa giữa thì ba tầng, hai tòa bên thì hai tầng, trông kiên cố và oai nghiêm như một trại binh vậy. Điểm lơ thơ bên cạnh những tòa nhà ấy, là những cây gạo, cây muỗm cổ thụ, những cây ngô đồng và những cây thông. Chung quanh ba tòa nhà có vườn hoa thì là một vòng tròn rào găng cao tới hai đầu người và dày độ hai thước. Cổng chính của ấp, xây bằng xi măng cốt sắt, là một cái thể môn kiểu Nhật Bản trên có đề bốn chữ nó tỏ rõ cái linh hồn ông chủ: Tiểu vạn trường thành. Từ cổng ấp, nghĩa là từ lưng chừng đồi mà xuống đến đường quan lộ, thì có một con đường nhỏ cũng rải đá và đổ nhựa kỹ càng cũng như đường thuộc địa.

Trong ấp cái gì cũng gần nắp lăm. Trước cái tòa nhà ba tầng mà người ta phải leo lên bằng mười sáu bậc thềm đá là cái sân rộng rãi cuội, có những luống hoa hoặc cỏ tóc tiên, có một cái bể tròn xây nền xi măng sâu ba thước, mà chung quanh là một đường lan can gỗ chạm và sơn son thiếp vàng. Trong bể thả sen, vì bể lúc nào cũng nhiều nước. Ba đường máng kẽm bắt chung quanh mái ba tòa nhà rồi ăn ngầm dưới lớp cuội ở sân dẫn nước mưa vào bể. Chung quanh bể là một lượt liễu yếu điệu như những thiếu nữ đứng xoa tóc châu đầu nhìn xuống mặt nước. Cách ba gốc liễu một, lại có một cái ghế đá như ở những công viên.

Cách năm góc một, lại có một chuồng chim, đầy những con vành khuyên, ri ca, bay ở trên để cho một đôi trĩ, lông đuôi dài lê thê từ tốn đi lại ở dưới. Những luống hoa đều đắp theo những hình vẽ kỹ hà học: tròn, bán nguyệt, lục lăng. Những cây hoa tây, ta, và tàu, trong những luống hoa, đều giống thành những hình chữ hỉ, chữ thọ, hoặc những chữ T.Đ.H là những chữ đầu về tên họ nhà đại phú. Những cái đôn sứ hình trống, hình voi phục, bày rải rác trong cái sân trước, cũng đã vào sổ hai trăm.

Sau tòa nhà ba tầng là sân cỏ có loáng thoáng những cây cau và thông. Giữa sân là một cái nhà giống như nhà kèn các tỉnh, mái bằng đá đen trên

tám cột hình bát giác, trên nóc có ba chữ hán: Nghinh phong đình... Trong Nghinh phong đình sẵn có bàn ghế để chủ nhân giải khát với khách khứa, vào những ngày hè nóng nực.

Từ cái sân này đi mãi vào năm trăm thước nữa đến một khu bốn gian nhà gạch một tầng, xây bên cạnh một cái sân tròn, rào bằng lưới thép, bên trong inh ỏi những tiếng gà Nhật Bản, gà tây... Bốn gian nhà ấy là chỗ nuôi lợn, bò, dê, thỏ và là chỗ ở của những anh bếp, thợ vườn. Từ khu này lại đi hai trăm thước nữa thì đến một nơi cây cối um tùm phẳng phất như lăng. Giữa đám lá xanh rậm rạp ấy, nhoi lên một cái sinh phần bằng cẩm thạch, lối bài trí và kiến trúc theo kiểu Xiêm La, để mai sau chủ nhân gửi nằm xương tàn.

Xem lối ăn ở như vậy thì thật là đế vương. Là vì riêng cái tòa nhà ba tầng ở giữa ấp thì tầng dưới là phòng khách, tầng gác nhì là phòng ăn, mà gác ba mới là chỗ làm việc và phòng nghỉ của nhà tư bản. Còn hai tòa nhà hai tầng ở hai bên thì một là để cho gia đình họ mạc, hoặc các bạn thân đến ăn ở, và một nữa là nhà thờ, những phòng ngủ đồ đạc rất sang trọng nhưng mà chỉ để phòng xa. Thành thử bọn gia nhân gồm có quản gia, tài xế, thư ký ấp, đều được mặc sức tung hoành như những người nhà của ông chủ.

Tóm lại một câu thì ấp Tiểu vận trương thanh là một tòa lâu đài hảnh hoi, vì cách ăn ở của chủ nhân khiến ta phải tưởng tượng đến cách ăn ở của những vị công hầu, khanh tướng, trong những tiểu thuyết Tàu vậy.

Buổi sáng hôm ấy, mười một cô nàng hầu của nhà triệu phú, không phải đi coi đồn điền. Bốn hôm trước, Tạ Đình Hách, trước khi ra đi, vào lúc đêm khuya, có nói với mấy người rằng sẽ không có mặt ở ấp độ một tuần lễ, vì sau khi về Hà Nội mừng ông bạn tổng đốc thì sẽ xuống Hải Phòng có việc với bà cả, rồi tiện đường đi thăm mả ở Quảng Yên. Vậy mà mới sáng hôm nay lại có một bức điện tín đánh về rằng nội chiều nay thì “quan” về, nên chỉ mười một cô ả kia lại được ở nhà sửa soạn hầu hạ một ông chồng mà họ khiếp sợ như một vị bạo chúa. Vì chung mỗi người đều có một cái tiểu sử về nhân duyên kỳ lạ và đặc biệt cả, nên ai cũng hiểu rõ cái địa vị của mình, thật chả khác địa vị của một cung phi, mặc lòng họ không là cung phi.

Thôi thì ai cũng hết sức tự tô lục chuốt hồng, chiều chuộng nịnh hót đức lang quân, ngõ hầu được vò luôn thì đã đủ là hân hạnh. Ngày thì họ là những tay quản gia đồn điền của ông chủ. Đêm đến họ là vợ... Mà những ngày chẳng may mà bà cả ở Cảng về thăm thì họ chỉ là những người đi hái

chè, đi giồng cà phê, lương mỗi ngày mỗi người được 15 xu. Cách cư xử và ăn ở của họ trong ấp, thật giống với cái đời của những cô ả đào.

Trong số mười một cô ấy, có tám cô gái quê một trăm phần trăm, và ba cô là gái giang hồ lợm lặt, sau mấy cuộc dạ yến ở Hà Nội, Nam Định, hoặc Hải Phòng của nhà tư bản, có mười cô được ông chủ đặt tên cho là: Phú, Quý, Thọ, Khang, Ninh, Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín. Còn một mục, trạc độ 40 tuổi, giám đốc bọn ấy và giữ chìa khóa két trong nhà, chi lương cho thợ gặt và gia nhân, nghĩa là người được ông điền chủ tin cậy nhất, thì vẫn giữ nguyên tên cũ là cô Kiểm, nguyên xưa cô này đã lấy một ông tây kiểm lâm. Một đêm, ông Nghị Hách xuống Cảng, trong một lúc rỗi việc, đã đến một khách sạn nọ thuê buồng. Thằng bồi sấm gọi đến Kiểm lâm phu nhân. Thế rồi thì... Ít lâu về sau, cô Kiểm về làm cô nàng hầu cả của quan nghị.

- Gớm chữa kìa! Các bà lớn còn ườn xác ra mãi thế! Dậy đi thôi chứ! Quan cũng sắp về rồi đấy!

Tay cầm một chùm chìa khóa, tóc vẫn trần, chân dép dừa quai nhung, co ro trong một cái áo len rất đẹp, cô Kiểm nói dong như vậy, rồi đứng sừng sững trước cửa phòng, một cái phòng rộng rãi có kê tám cái giường tây gỗ, chân màn đủ cả như trong một cái phòng hộ sinh. Lúc ấy cũng chỉ

còn có vài ba cô nằm ngủ li bì thôi, song cái tính nói chum nói lóp là thói quen của cô Kiềm. Tức thì cô Tín vùng dậy, sang cái giường bên cạnh đập vào những đồng chăn bông bồm bộp mà rằng:

- Các chị ơi, quá ngọ rồi mà quan cũng sắp về rồi dậy đi, mau lên!

Lúc ấy cô Quý, cô Ninh, cô Nhân đã ngồi trước bàn kẻ chải đầu, kẻ đánh phấn. Còn cô Phú, cô Thọ, cô Trí thì vẫn uể oải trong chăn với mấy tờ báo, mấy cuốn truyện ngôn tình. Riêng có cô Lễ, một cô mặt trông ngây thơ có cái vẻ đẹp nâu sồng thì ngồi riêng biệt một cái bàn và đương học: e o eo, êu êu, iu ui...

Thấy có người gọi, cô Khang và cô Nghĩa tung chăn ngồi lên ngáp dài mà rằng: “Hôm nay có phải làm lụng gì đâu mà phải dậy sớm?”

Cô Kiềm lạnh lùng:

- Thừa hai bà lớn, cũng không sớm là mấy nữa đâu ạ.

Nghe thấy vậy, hai cô ngồi nhồm lên. Mười lăm phút sau, cảnh tượng trong phòng đổi hẳn. Đó là những cái quần trắng, áo di lê, áo len, khăn nhung, thắt lưng hoa đào, và những dép quai nhung hoạt động trong phòng trước những cái tủ áo, bàn rửa mặt, không khí một nhà ả đào, lúc đã đến giờ

trang điểm, đợi khách làng chơi. Nếu chủ nhân mà ở nhà thì dù sao cũng phải sẵn có đàn bà để chủ nhân ông sai bảo việc vặt, hoặc ngựa mồm thì hôn một cái, ngựa tay thì sờ soạng một cái cầu véo một cái...

Cô Kiểm lại đứng bên cạnh cô Lễ, khẽ hỏi:

- Thế nào, mấy hôm nay em có được sạch sẽ không?

Cô Lễ len lét thưa:

- Dạ sạch sẽ lắm ạ.

Thế có nhớ đến hộp táo tàu đấy hay là không?

...

Chợt có tiếng động cơ xe hơi, trước còn vắng vắng, sau thấy mỗi phút một rõ dần. Một hồi còi điện như tiếng lợn hét, rúc vang lên. Cả phòng nhao nhao.

- Quan về! Xe quan đã về thật.

Một số đông các cô, những cô quần trùng áo dài rồi xô nhau chạy ra hành lang, nhìn xuống sân. Một cô kêu:

- Không phải xe ông. À, à! Xe cậu cả! Cậu tú lên chơi, chúng mày ạ.

Một cô khác reo:

- Cậu lên chơi đấy à? Thế có ông ở trong xe không? Ồ! Cậu tú lên chơi! Chúng ta ra đón đi, các chị ơi!

Nói rồi thì, trừ cô Lễ là chưa hiểu phong tục trong nhà nên ngồi lại, cả lũ kéo nhau xuống. Cô Kiểm, trong tay vẫn có chùm chìa khóa, đi đầu. Cô đến ngay bên xe, và trước khi người thiếu niên xuống xe, đã kính cẩn vái dài một cái.

- Lay cậu ạ! Cậu mới lên chơi.

- Không dám, chào các cô. Ông hiện ở nhà nào bây giờ?

- Bẩm cậu, quan ông chưa về. Nhưng mà cũng sắp về rồi đấy ạ. Đã có tê-lê-gam báo là trưa hôm nay thì quan ông về.

Thiếu niên bước xuống xe. Đó là một người nhỏ nhắn, trắng trẻo, rất đẹp giai nhưng chỉ tiếc lỗi lại hơi có vẻ đàn bà. Quần áo tây lịch sự. Nét mặt như đương có sự gì không vui.

Cô Kiểm đơn đả:

- Xin mời cậu Tú sang bên tòa nhà trái này kia ạ.

Thiếu niên lừ lừ theo. Đến phòng khách quay lại nói với cô Kiểm:

- Cô để tôi ngồi một mình. Không ai phải tiếp tôi cả.

- Bấm để liệu mời cậu xơi cơm trưa với quan ông chứ? Thế...

Một câu đáp gắt gỏng cắt lờn đon đả ấy:

- Vâng!

Cô Kiểm và cả bọn bẽn lễn kéo nhau vào một phòng còn thiếu niên vào ngồi ở phòng khách, lấy ở túi áo một tờ báo Lương kỳ ra, cầm mắt xuống xem, không biết lượt này đã là lượt thứ mấy.

THỜI SỰ CÁC TỈNH

Phải chăng là một vụ cưỡng dâm?

Theo báo thì Thị M. con gái ông đồ, đêm ấy đi gặt rạ cùng với mấy người làng, đã bị nhà tai to mặt lớn (?) kia gọi đến chỗ xe hơi hòm của ông, rồi Thị bị cưỡng dâm. Sau cuộc cầu hợp, con dê già kia rút cho cô bé đáng thương, năm cái giấy bạc một đồng ý chừng đền bù cho cả một cuộc đời bị làm hại. Cô bé lúc ấy vì ngộ phải gió độc nên đã ốm trầm trọng. Tuần tráng nghe thấy tiếng kêu rên, chạy ra toan bắt, song con dê già phóng xe đi thẳng! Thật là một việc rất dã man. Nghe đâu con dê già kia sẽ chẳng bao lâu bị truy tố trước pháp luật, vì tuần tráng có trông thấy số xe. Bản báo chờ cuộc điều tra của nhà chức trách sẽ nêu

44 | Vũ Trọng Phụng

lên đây cái tên tuổi đáng lưu truyền sử xanh của con dê già ấy. Hiện giờ cô bé bị hiếp đã được điều dưỡng tại nhà thương. Và được tin gì bản báo sẽ đăng tiếp.

Đọc xong, thiếu niên lấy khăn tay ra lau mấy giọt mồ hôi trên trán. Vừa lúc ấy, lại thấy tiếng còi xe hơi vang động lên. Thiếu niên vội cất tờ báo vào túi áo, đứng lên chấp tay sau lưng.

Lão Tạ Đình Hách xuống xe bước vào nhà:

-Ồ, Anh đấy à? Anh ơi, thầy mong nhớ mày quá! Mày lên đây chơi thì ở cho lâu nhé! Thế nào, cái trường tư của mày có đông học trò không? Độ này mày có nhận được thư của đẽ mày không? Mày có xuống Hải Phòng đấy không? Giời ơi, tao sợ quá! Tao vừa đi Hà Nội, và có lại tìm mày mấy lượt đều không gặp. Thế mày ở đây nghỉ vài hôm nhé!

- Không! Thưa ông, tôi không phải lên đây để chơi...

Cha thấy con lãnh đạm như vậy thì đứng tưng hửng. Mãi một lúc mới hỏi:

- Thế mày lên có việc gì?

Con rút tờ báo, lạnh lùng giơ cho cha:

- Xin ông hãy đọc xem người ta nói gì ông đây!

Lão Hách chỉ đọc ba phút đã vứt tờ báo xuống đất, ra ý giận dữ:

- Những thằng làm báo là những thằng nói láo! Mà y mà cũng đi tin...

Nhưng người con lão giơ tay ngăn và bình tĩnh nói một cách đáng sợ:

- Không, thưa ông! Người ta đã nói thật! Là vì ngoài cuộc điều tra của nhà báo, còn có cuộc điều tra của tôi, thằng con ông! Sau cái việc bậy bạ ấy, ông còn phái con đào Lan về, toan hồi lộ lão huyện, nhưng mà ông đã thất bại. Ông có biết rằng nhiều người thù oán ông lắm rồi không? Ông muốn tù tôi thì xin cứ tù, nhưng mà để cho tôi nói vài lời đã! Tôi đã đến lúc không nín được rồi.

- Không! Tao chẳng hiếp ai, cưỡng ai. Lúc xe ăng ban (1) tao buồn, gọi nó lại... Tao đã trả nó 5 đồng.

- Thưa ông nó đã được giấy nhận thực bị ông làm mất tên.

- Thật quả tao không ngờ nó lại là con gái tân...

- Thưa ông, ông là cha tôi, điều đó lúc nào tôi cũng nhớ lắm. Tôi chịu ơn ông đã nhiều lắm,

46 | Vũ Trọng Phụng

nhưng mà ông đã làm nhiều điều bỉ ổi lắm. Ông để ra tôi thì ông có quyền cho tôi sống hoặc bắt tôi chết... Thưa ông, xin ông cho tôi chết. Ông giết tôi đi.

Nhà đại phú cúi đầu hổ thẹn hồi lâu... Sau cùng ngẩng lên, cái mặt vẫn trần trần.

- Ô hay! Sao mà dở hơi thế? Thì tao mua con bé ấy làm hầu là cùng chứ gì?

4.

Người bồi chạy lên gác một lúc, rồi xuống báo với ông nghị Hách: “Cụ lớn cho phép quan cứ lên”. Khi lão này vào thì quan công sứ đương ngồi làm việc ở bàn giấy, bên cạnh một cái lò sưởi đầy những củ và đỏ rực những lửa.

Quan là một người đã cao tuổi, ở thuộc địa đã trên ba mươi năm, đã được lòng dân không phải vì một chính sách giả dối, không phải vì những bài diễn văn kêu vang và rỗng tuếch, không phải vì đã đem những giọt nước mắt cá sấu ra huyễn hoặc, lừa dối dân ngu nhưng chính bởi quan là một bậc hiền nhân quân tử rất ít có ở đời. Ngoài những giờ bận việc cai trị, quan thường đọc sách, viết văn. Vì rất giỏi chữ Hán, quan đã xuất bản được một quyển sách khảo cứu về cách dùng binh của Trần Hưng Đạo. Do lẽ đó, quan công sứ nói tiếng An Nam cũng thạo và cũng dễ nghe.

Cái lòng nhân từ của quan thì hầu như thành một câu cách ngôn đã truyền tụng. Những người trí thức, cả những nhà viết báo rất hoài nghi, cũng phải nhận ngài là người hiếm có, sống ở thuộc địa đã nửa đời người, mà vẫn giữ được những quan niệm về sự tự do cá nhân rất rộng rãi, vẫn biểu lộ được cái tinh thần đáng trọng của hạng trí thức nước Pháp, chứ không nhiễm phải tính nết của phái thực dân bằng dùi khui.

Một buổi kia, có việc ra nhà giấy thếp, quan cứ cuốc bộ mà lữ khử đi như những người tây thường. Qua một phố nọ, có một trường tư thực, một lũ trẻ em đùa nghịch đá bóng, làm cho quả bóng trúng đánh bốp một cái vào ngực quan. Một vệt bùn to tướng in ngay vào ve áo, chỗ có cái cuống mề đay Bắc đẩu, Quan vào trường. Viên đốc học trường tư sợ tái mặt như mọi người phải lo sợ vào một trường hợp như thế.

Nhưng mà quan công sứ cứ khoan thai cầm khăn mặt bông phủi áo, rửa tay vào chậu nước rồi ôn tồn bảo viên đốc: “Ông phải bảo học trò của ông, ra cái bãi cỏ ở cạnh chợ mà đá bóng, chứ thể thao ở giữa phố như thế thì rồi có những tai nạn

xe cộ xảy ra”. Thế rồi quan lại ra đi, nét mặt vẫn hiền hậu, như không có việc gì xảy ra cả.

Một lần khác, xe hơi của quan vừa ở thủ đô về, người tài xế đường lái vòng để vào sân tòa sứ, thì có một mục nhà quê tay cầm một lá đơn đến quỳ ngay trước xe. Mấy anh lính khố xanh toan giờ cao cái roi mây thì quan công sứ ra hiệu ngăn lại hỏi... “Đơn kêu của bà có rõ ràng không?” người đàn bà kêu lải nhải một hồi thì quan truyền: “Thôi, cứ về rồi quan sẽ xét xử”. Nguyên do đó là một mục đi mò cua bắt ốc, bị làng bắt vạ vì chưa hết tang chồng mà đã có mang. Theo như trong đơn, thì mục đã bị một bọn bô lão trong làng, lôi những hủ tục ra để hành hạ mục, chứ thật ra, mục đã hết tang từ vài tháng trước khi có mang. Ấy thế là quan viết thư trả lời cái mục mò cua ấy rằng: “Thưa bà, bản chức đã xét đơn của bà rồi. Nếu bà còn có tang ông ấy thì theo luật Gia Long, có chữa như vậy là có lỗi. Còn nếu bà đã đoạn tang rồi thì không ai được phép bắt vạ bà, nếu bà viện được đủ chứng cứ là đã hết tang thì cứ lên tòa mà trình bày, bản chức sẽ trị tội những kẻ những lạm”. Một bức thư của một vị quan đầu tỉnh mà lại có cái luận điệu lẽ phép với một mục mò cua đến bực ấy, đã làm cho

các quan tổng đốc, bố chánh, tri phủ phải nhăn mặt lại. Rồi bọn bô lão trong làng sợ hãi đến hết vía mà đền lại cái vạ. Hai chuyện này đủ là chứng cứ rằng quan công sứ tỉnh có nghị Hách hồi ấy, là người dễ dàng biết bao nhiêu.

Đêm nay, ngồi làm việc, hai chân quan đi giày da đen, cổ quan quấn một cái khăn quấn đầy sụ, lông chiên tua tủa bịt đến cả cằm. Bộ râu bạc ba chòm và cái trán hói đến bóng lộn của quan, khiến ngài có vẻ đường bệ oai nghiêm lắm.

Nghị Hách, mặc lòng mặc bộ áo trao vào ngày dạ tiệc, cũng chấp tay vái dài lưng cúi thật khom, mà rằng:

- Bẩm lạy cụ lớn ạ.

Quan công sứ đặt bút xuống bàn, giơ tay đón:

- Chào ông Nghị. Ông đến thăm tôi hay có việc gì can hệ? Ông nghị ngồi đây... Tôi đương viết một bài triết lý về Đông phương cho một tờ báo ở Ba Lê đây... Ông Nghị có rét không? Tôi bây giờ yếu lắm, không có sức chống rét nữa. Ông Nghị uống nước chè hay uống rượu mạnh nhé?

- Bẩm vâng, con xin phép hầu cụ lớn một cốc. Cảm ơn cụ lớn lắm.

- À, thế ông Nghị có việc gì cần tôi giúp đấy chứ?

- Bấm cụ lớn, không ạ. Bấm chúng con thấy cụ lớn cũng dễ dàng, lại hay tiếp người bản xứ, cho nên con sang thăm và hầu chuyện, và xem cụ lớn có điều gì chỉ bảo không, thế thôi ạ.

Quan công sứ bấm cái chuông điện. người bồi ló vào.

- Đem cho tôi khay rượu Anis (1) lên nhé. Bà lớn đi nghỉ chưa? Ngày bồi, hôm nay mày để con Toby cắn chết mất một con gà sống thiện, như thế là tôi không bằng lòng đâu. Nó là chó săn thì lúc nào cũng phải xích nó lại. Nếu mày cứ quên lời tôi nào thì rồi tôi sẽ nói với bà lớn không thưởng cho mày nhiều tiền tiêu tết nữa!

Người bồi chịu quả rồi lẳng lặng quay ra. Năm phút sau đem một cái khay có một chai, hai cốc lẳng lẽ để ở bàn. Chờ khi người bồi xuống rồi, nghị Hách mới nói:

- Bấm cụ lớn, thế cụ lớn bà độ này vẫn mạnh khỏe chứ ạ?

Quan công sứ gật gù mà rằng:

-Ồ ồ! Vợ tôi yếu lắm, ông nghị ạ. Vợ tôi cứ muốn

đòi về nghỉ ở Nice (2). Có lẽ ít lâu nữa thì tôi phải để vợ tôi về nghỉ một mình, sáu tháng, rồi lại sang.

- Bấm cụ lớn, như vậy thì tốn kém nhiều tiền lắm.

- Chính thế đấy, ông nghị ạ. Bây giờ ai cũng nên tiết kiệm. Phủ toàn quyền đã có tờ thông tư cho các quan phải dè dặt chi tiêu, theo chính sách tiết kiệm. Vì rằng cái nạn khủng hoảng kinh tế mỗi ngày một nặng thêm...

- Bấm do đó mà mới có những việc như ở Hà Tĩnh, Nghệ An vừa rồi, chắc cụ lớn có để ý. Quan công sứ uống một hớp rượu rồi nói rằng.

- Phải, giữa lúc kinh tế này, cái nghề cai trị dân thật là khó khăn...

- Bấm... như cụ lớn đã cai trị tỉnh nào thì quyết không bao giờ dân lại như thế. Cụ lớn thương dân lắm.

- Dân họ cũng hiểu cho tôi đấy chứ?

- Bấm vâng. Lòng thương dân của cụ lớn thì không ai là không cảm phục. Nhưng mà còn những tay phiến loạn chúng xúi giục.

- Vừa rồi, sen đầm ở đây phải bắt bớ mấy vụ, là vì có mấy tay ở nơi khác lại, trốn tránh ở đây mà

thôi, chứ tôi tin rằng dưới quyền cai trị của tôi, không một ai làm loạn cả.

- Bẩm cụ lớn, cái ấy thì đã đành. Nhưng mà có nhiều cái người ta không thể ngờ trước được.

Quan công sứ gật gù hồi lâu mà rằng:

- Chính phủ bảo hộ lo thế nào cho dân khỏi đói thì không sợ gì nữa.

- Bẩm cụ lớn, chính thế đấy ạ. Nhưng bọn nghiệp chủ chúng con đạo này, thật lấy làm khổ sở vì cái phong trào cộng sản. Trong cái mỏ ở Quảng Yên của con, vừa rồi suýt nữa thì có nạn phu đình công. Mà ngay ở đồn điền của con trên tỉnh này thì nông dân, ít lâu nay con thấy họ bắt đầu trở nên bướng bỉnh lắm.

- Tôi vẫn biết thế. Nhưng cái đó không hề gì. Nếu ông nghị cũng biết đãi nông dân và tá điền cho phải chăng, thì không bao giờ phải lo ngại gì nữa. Tôi quyết rằng dân dưới quyền tôi, họ không đói khổ thì không khi nào họ lại làm xằng.

- Bẩm cụ lớn, vậy mà con thì con thấy rằng phong trào ấy đã bắt đầu lan đến tỉnh ta. Quan công sứ giật nảy mình lên, trợn mắt hỏi:

- Đã lan đến tỉnh ta, ông bảo!

- Bẩm cụ lớn, hình như thế.

- Có cái gì là chứng cứ không?

- Bẩm, toàn dân tỉnh này đã bắt đầu nói xấu và vu oan cho con. Bẩm cụ lớn, chắc là họ chỉ nhắm mắt nghe theo bọn phiến loạn chúng mớm nhời mà thôi. Họ vu cho con là giết người, là hiếp tróc đàn bà con gái, là bóp hầu, bóp cổ bọn dân nghèo, thôi thì đủ những tội ác. Họ hết sức gieo cái mầm thù ghét người giàu có, cho lan rộng trong đám công dân. Kể ngay bọn tá điền làm việc trong đồn điền của con thì chúng cũng đã bắt đầu đòi tăng lương, ấy là lương con phát cho chúng cũng đã cao lắm. Bẩm cụ lớn, con thấy rằng cái phong trào ấy sắp sửa lan đến tỉnh ta. Vậy con xin lấy tư cách một người dân biểu mà trình báo để cụ lớn tiện đường cai trị cho tỉnh yên ổn.

- Ông nghị đã làm phải lắm, ông nghị nhận đây những lời khen của tôi nhé! Để tôi phải thông báo cho ông giám binh. Ông nghị cứ yên tâm, chính phủ bảo hộ bao giờ cũng có trách nhiệm giữ cuộc trị an, bảo toàn tính mệnh và tài sản cho dân, trừng trị kẻ phiến loạn.

- Bẩm lay cụ lớn, con ngồi cũng đã lâu, vậy xin phép cáo từ để cụ lớn làm việc.

- Phải, chào ông nghị! Chúc ông nghị ngủ ngon.
- Bấm lạy cụ lớn.

Giữa lúc ấy, đồng hồ đánh chín tiếng boong boong nghị Hách bước xuống thang, còn nghe thấy quan công sứ mắng người bồi: “Sao mà không chất củi vào? Tôi còn làm việc khuya, mà lười như thế tôi không bằng lòng chút nào cả”.

Người phu bồi tiễn nghị Hách ra cửa dinh một cách sợ hãi. Khi bước lên xe hơi, ông nghị lại được bác lính khố xanh nghiêm nghị bồng súng lên đánh thịch một cái để chào!

Xe hơi sinh sịch chạy đi, nhà tư bản bảo người tài xế “Đến dinh ông tổng đốc”. Năm phút sau, xe đã đỗ trước một cái tam quan. Lại một người lính bồng súng lên chào, cho xe hơi tiến thẳng qua sân vào tới bậc đá, Nghị Hách chưa kịp nói gì thì một bác lính đã chạy tọt vào, rồi chạy ra: “Bấm mời quan lớn vào cụ lớn còn thức đấy ạ”.

Lúc nghị Hách vào đến phòng khách thì vừa thấy cụ lớn bà vội ngồi dậy, tay cầm một cái tráp mà chạy tọt vào nhà trong. Còn cụ lớn ông thì đương ngồi ở sập.

- Bấm lạy cụ lớn ạ.

- Không dám, lạy quan lớn, quan lớn có việc gì cần mà đến chơi khuya thế?

- Bẩm cụ lớn, chúng tôi sang xem cụ lớn có thiếu chân tổ tôm nào...

- Quan lớn ngồi chơi. Độ này chẳng ai đánh chác gì cả. Quan bố thì khó ở, bà lục lộ thì thích đồng bóng, gọi họp rõ khó quá. Độ này quan lớn mạnh khỏe đấy chứ? Lính đâu! Pha trà đi mày!

Phòng bên cạnh có tiếng dạ giậm vang lên. Nghị Hách ngồi lên sập, kéo mình về cái điều ông rồi nói nhỏ:

- Thế nào? Cụ lớn vừa rồi có gặp quan tuần Hà tôi lại nhà cụ Thượng đấy không? Cụ lớn có đả động gì việc ấy giúp tôi không?

- Có, có! Chú nó lấy làm vui lòng lắm.

- Thật vậy ư? Quan tuần Hà vui lòng nữa kia ư? Liệu cụ lớn xem rồi, việc ấy có thành được không?

- Chết chưa, làm gì mà không thành? Quan lớn thông gia với chú tuần nó thì thì môn đăng hộ đối lắm rồi, mà cậu tú Anh với con cháu Nga nó kết bạn với nhau thì còn đôi nào đẹp bằng nữa?

- Bẩm thế trăm điều xin trông cậy cả vào cụ lớn.

Cụ tổng đốc cười khà khà mà rằng:

- Chỗ tôi với quan lớn thì còn ngại gì? “Trăm điều hãy cứ trông vào một ta”!

- Ha ha ha! Vâng! Đa tạ cụ lớn vạn bội! Mà tôi muốn việc chóng xong.

- Được rồi. Muốn chóng xong thì sẽ chóng xong.

Từ đây trở đi, mặt nghị Hách lộ một vẻ buồn khó tả. Đến một khắc, cứ trầm ngâm nghĩ ngợi, quên cả đáp lời ông tổng đốc.

- Kìa, sao quan lớn như có điều gì buồn bực thế? Cái tin mừng như thế không đủ làm cho quan lớn vui lên một chút nhỉ?

Nghị Hách hoảng hốt cười chữa mà rằng:

- Xin lỗi cụ lớn, tôi đang nghĩ đến việc quan huyện Cúc Lâm muốn kiếm chuyện với tôi đây ạ. Ông ta vẫn có hiềm khích gì với tôi không biết, mà mới đây đã xui dân đi kiện tôi. Xem ra quan huyện là người tân học cho nên chính sách cai trị nhằm lắm.

-Ồ lạ! Thăng huyện Cúc Lâm gây sự với quan lớn? Để tôi bảo nó, được!

- Ông ta cậy mình đỗ luật khoa tiến sĩ, nên hợm hĩnh đến nỗi làm hỏng cả mọi trật tự của quan trường.

58 | Vũ Trọng Phụng

Cụ lớn tổng đốc nghe đến đó rồi lại nghĩ đến cái bước làm quan tăt của mình thì sa sầm nét mặt xuống...

- Cái thằng ấy lão thế à? Để rồi tôi trị cho nó một trận. Nó lại không biết là quan lớn sẽ thông gia với em ruột tôi hay sao?

- Vâng tôi chỉ mong ông huyện Cúc Lâm biết cho như thế.

- Được ạ!

- Thôi đã khuya...

- Ấy ngời chơi đã!

- Bẩm để cụ lớn đi nghỉ... Bẩm lạy cụ lớn.

- Không dám, lạy quan lớn ạ.

Một hồi gót giày, rồi tiếng nổ của động cơ xe hơi. Chiếc xe giạt lùi vòng một vòng rồi từ dinh quan tổng đốc chạy phăng ra, lại qua một cái bùng súng của bác lính khố xanh đứng gác. Mười phút sau, cái xe ấy lên cái dốc cổng Tiểu vạn trường thành.

Trong ấp, gia nhân đã ngủ gần hết, trừ trên một tầng gác tòa nhà trái là còn tung bừng ánh đèn măng sông. Nghị Hách cho tài xế đánh xe hơi vào nhà chứa xe, đoạn một mình cuốc bộ xuống khu

nhà cạnh cái sân gà vịt. Đêm đã khuya, những cây đèn trong ấp đã cạn bắc, lụi dần, nên hiện ra như những cục lửa đỏ ối, ở hai bên lối đi. Mặt trăng mới chênh chếch bắt đầu lên, nên trời đất còn tối mù mịt.

Gần đến gian nhà nhỏ thì ông chủ nện khế gót giầy... Một bóng người ló ra cửa thì ông chủ hỏi:

- Xong chưa?

Một giọng ồ ồ đáp lại:

- Bấm xong đã lâu, rước quan vào xem.

- Chúng nó ngủ cả chưa?

- Bấm không còn đứa nào biết trời đất là gì nữa. Con chờ quan mãi.

Ông chủ vào nhà. Cánh cửa bị đóng lại. Ngọn đèn dầu được vặn to lên. Ánh lửa bên trong thông phong được khêu to thì chiếu thẳng vào một cái mặt đáng sợ: đôi lông mày đậm mà chạy tuột xuống đuôi mắt, cái cằm to tướng dưới má nổi bành bành và một bên má có một cái sẹo dài chạy ngang qua. Người có cái mặt hung ác ấy cầm đèn từ bàn ra soi vào gương.

- Khô chưa?

60 | Vũ Trọng Phụng

- Khô đã u.

- Độ 2 giờ đêm hãy ra đi, mà nhớ những lời ta dặn đó...

- Bẩm vâng. Nhưng mà hiện thì con run lắm, sợ lắm.

- Có thể thôi mà run cái gì? Cố đi, ta sẽ có thưởng.

- Bẩm vâng.

- Một ít ở sau huyện, một ít ở phòng hội đồng làng Quỳnh Thôn.

- Bẩm vâng.

Ông chủ lẳng lặng ra khỏi gian nhà đi qua cái vườn tối tăm, rồi về cái phòng gác có một mâm cỗ linh đình và mười một người đàn bà ngồi đợi.

5.

Vì xây trên một ngọn đồi, ở vào cái địa thế bất lợi, nên những ô cửa sổ của nhà thương mở ra một vùng phong cảnh rất ngoạn mục. Người bệnh cứ trông những nóc nhà mái ngói, mái gianh, chen chúc nhau, ở hai lề đường bên những vòm cây chi chít, hoặc là chỗ thì chợ, chỗ thì trường học, chỗ thì cửa huyện có một cái chòi cổ lỗ lúc nào cũng đội một lá cờ ba sắc bay phấp phới: đây, một dãy lương khoai: kia, năm bảy ngọn xoan; lại thêm tùm năm, tùm ba, những người gồng gánh họp chợ chỉ to bằng cái đầu tằm, nên chi họ cũng có lúc có những phút cao hứng quên khuấy bệnh trạng của mình, để hưởng một sự họ mới khám phá ra được: ngắm cảnh thiên nhiên.

Mấy phòng nhà thương cao ráo sáng sủa đến nỗi những lúc trên trời có mây trắng thì nhà thương hiện ra trong cái tưng bừng mà những khi mây trời ảm đạm mịt mù thì cũng không đến

nổi thiếu ánh sáng. Nằm ngòai trên những chiếc giường sắt sơn xanh, có nệm màn trắng xóa, mà nhìn qua khung cửa kính, lại thêm ngoàii hiên lát đá bay là vài chiếc lá vàng, kẻ có bệnh cũng cảm thấy sự di dưỡng của tinh thần quên những vết thương trong thân thể, có thể để hết khối óc vào mọi sự mơ màng, suy nghĩ, triết lý nữa, nghĩa là vào những thời khắc vốn chỉ để dành cho hạng thợ văn chương. Bệnh nhân hồi ấy đa số là vợ các ngài viên chức đến để, đến chữa một cái răng sâu một cái hạch, một cái mụn nhỏ trên đầu chẳng hạn, nên trong nhà thương, người ta chỉ thấy những bà quần áo sạch như cái đĩa Nhật Bản, lẹp kẹp đôi guốc nũng nịu vì những đôi bít tất bông tùm hụp trong những cái khăn vuông, hoặc ra cửa sổ ngắm cảnh chợ búa, làng mạc dưới đồi, hoặc nằm trong chăn để đọc một tờ báo, một cuốn tiểu thuyết. Những lúc ấy là những lúc quý hóa, để họ lục tìm trong ký ức, những kỷ niệm hoặc vui vẻ, hoặc đau đớn, rồi kiểm lấy những phương châm xử thế, là những lúc họ kiểm soát cuộc đời.

Cô Mịch cũng nằm dưỡng bệnh như họ, cũng suy nghĩ như họ.

Mười tám tuổi đầu, cô cũng vẫn ngây thơ, khờ dại như gái mười lăm. Cô không biết đời là gì cả.

Cô thấy đời là sự nghèo khổ và sự nhẫn nhục của cha mẹ, là sự siêng năng làm ăn của cô mà thôi. Nhưng dầu nghèo khổ thì cha cô cũng là một ông đồ. Mà trong một làng, mà cả người làng, chưa ai trông thấy một lọ nước hoa, chưa ai nghe thấy một cái máy hát thì ông đồ cũng là một cái danh giá.

Ông đồ có sáu đứa học trò từ 8 đến 12 tuổi đứa nào cũng để chỏm, vẫn hàng ngày đến nằm bò nhồi trên phản để nhai chữ, thường đem đến khoe thầy và cho mực tàu, giấy bản, nhiều dủ mắt hơn là nhiều sự thông minh. Còn bà đồ thì lúc nào cũng phải gắt với ông đồ, mặc lòng bà thức khuya dậy sớm, khâu thuê, cấy mướn để giữ gìn gia đình cũng như hầu hết các bà đức phu nhà quê.

Anh cô, một thiếu niên có một ít chữ tây, thì làm nghề vẽ truyền thần ở... những tỉnh Hà Nội! Cho nên cái số mỗi đứa học trò hai thùng gạo hoặc đỗ, với số tiền là 5 đồng bạc của con giai cả, mỗi tháng gửi về, khiến ông đồ thấy quần áo chóng rách, thấy tóc trên đầu chóng bạc, mà cuộc đời thì chỉ là một chuỗi ngày liên tiếp rất nặng nề, sờ vào túi thì ngày nào cũng túng tiền, sờ lên cằm, lên mép, thì thấy rất phong lưu những râu và ria.

Còn người chồng sắp cưới của cô Mịch?

Người này thì may được cái đối với cô, vốn không phải xa lạ. Đó là một người anh họ rất xa, về bên ngoại. Hai mươi năm tuổi, mặt mũi cũng nhẹ nhõm, cử chỉ ngôn ngữ cũng dễ thương. Anh ấy đã sang chơi ông chú họ vài ba lần. Những lần sang, cô Mịch đã phải nghỉ việc đồng áng để vật lông gà, mổ cá chép, thái ngọn măng. Cô không ngờ anh họ lại yêu cô, nên khi thấy bố mẹ nói chuyện cho nghe, cô cũng lấy làm lạ. Cô lạ một lúc rồi cô gật đầu nhận lời. Vì rằng cô đã so sánh mình với người cùng mình muốn kết bạn trăm năm. Anh ấy, sánh với người làng, là người có học, lại được ở nhà gọi là anh ký. Hình như anh ấy cũng đọc nhiều sách nữa, vì làm thầy ký cho một trường tư thục ở kinh đô. Anh ấy không làm dáng không khinh người, nói ít, lại hay đỏ mặt như đàn bà nữa. Số lương anh ấy tuy ít ỏi, song cũng đủ nuôi vợ con. Thế là Mịch bằng lòng. Rồi Mịch cũng đem lòng yêu nữa. Việc dạm hỏi do anh ruột Mịch nói hộ lên bề trên. Bà đồ Uẩn nói rõ to một câu: Ừ! Ông đồ cũng gật đầu. Thế là một cuộc tình duyên được công nhận, một đôi trai gái được mãn nguyện.

Mịch nghĩ đến mình thì cũng thấy xứng lứa vừa đôi. Tuy nghèo, nhưng Mịch lại đẹp. Hai má lúc

nào cũng đỏ ửng như say trầu, hàm răng đen lay láy hạt huyền hắc hoi. Những khi soi bóng trong gương, Mịch thấy mặt mũi mình cũng nhẹ nhõm, mà đôi mắt mình thì là mắt con nhà lương thiện. Cái cặp mắt ấy người ngoài trông thấy thì ai cũng phải khen là ngây thơ, hay là dễ hư, hay là dễ bụng nghe, là lạc quan, là dễ tin đời. Mà quả thật như vậy. Vì rằng không bao giờ Mịch lại tưởng tượng rằng lại có thể có một người bằng tuổi bố mình, lại giàu có sang trọng nữa, mà lại lừa mình để làm một việc xấu hổ trong một cái xe tu bin. Lúc có người ở đằng trước, và người ở đằng sau xe nữa!

Mịch nghĩ đến lúc ấy thì mặt lại đỏ bừng lên, tự mình cũng đủ thẹn với mình. Cô nghĩ đến những câu chế nhạo của bọn giai làng vô giáo dục. Từ khi ấy, cô sợ nhất cái xe ô tô. Mỗi lần trông thấy một cái xe ô tô là lại giật mình đánh thót một cái. Rồi cô Mịch đau khổ, đau khổ lắm. Vì cô rất yêu chồng. Người chồng sắp cưới ấy, theo lời mẹ kể lại, sẽ lên tận nơi thăm cô! Cái tinh thần nhà nho của ông đồ đã khiến ông đồ báo cái tai họa ấy ngay cho chàng rể một cách quả quyết. Trời hại ông và con ông, chứ không phải ông hay là con gái ông gây ra. Ông sẽ cho hai đứa được trò chuyện với nhau, mặc lòng ông đã hiểu trước rằng cho con rể như

thế thì con gái sẽ thẹn. Mà nếu anh chàng rể chưa thực thụ ấy có vin vào có tân tiết để bỏ Mịch thì, thôi, ông cùng đành ở với Trời. Bao giờ ông cũng chỉ ở với Trời, mặc lòng Trời chẳng bao giờ tử tế gì với ông. Xa ra! Những cái dư luận khốn nạn của hạng người nông nổi. Việc ấy không là việc giấu giếm được. Có bốn phạm thông báo, ông cứ việc làm...

Thị Mịch rùng mình nghĩ đến cái phút mà người chồng sắp cưới sẽ đến. Anh ấy sẽ đến! Mà chỉ nội trong hôm nay thôi!

Mịch bàng hoàng, run sợ, kéo cái chăn trắng trùm kín đầu. Cô nghĩ đến đêm ấy, lúc cô ngây thơ, dại dột mà bước vào để cho kẻ khốn nạn được thể khép gọn ngay cửa xe. Cô nghĩ đến lúc cô tham tiền, thấy nói đến số tiền năm đồng, nên cứ để cho kẻ khốn nạn dùng lọ dầu làm có để sờ vào trán cô, cổ cô, ngực cô. Rồi Mịch lại nghĩ đến lúc bị quan đốc tờ bắt... lên nằm dài tởm trên cái bàn đá. Sự tò mò của khoa học đã vào hòa với sự dâm dục của loài người mà đập tan nát mất cả cái ý nhị thẹn thùng kín đáo của một cô gái quê ngây thơ. Để đến nỗi như thế, vì lẽ gì? Vì tham tiền, vì dại dột bước chân lên ô tô. Vì ngây thơ để cho con dê già bôi dầu vào trán, vào cổ.

“Trời đất ơi, thì ra vì mình dại dột và tham lam!” Mịch nói một mình trong chăn, qua hai hàng lệ ràn rụa. Mịch sụt sùi, Mịch khóc nức nở, Mịch hối hận lắm không còn mặt mũi nào nữa mà trông thấy người yêu. Nếu anh ấy hiểu cho thương cho, thì chẳng nói làm gì. Nhưng anh ấy do thế mà giảm lòng yêu, hoặc lại nở rẻ rúng mình thì còn gì nữa? Mà nếu bị coi rẻ thì đó chẳng phải lỗi tại mình, cái lỗi thấy tiền hípc mắt lại mà ra đó ư? Trời ơi nhục!”.

Thị Mịch thốn thức hằng giờ. Chung quanh, những bệnh nhân toàn là bà ký, bà thông, chẳng ai thềm hỏi đến Mịch. Có u thì u đã phải về, vì ở làng mình như lại vừa có chuyện gì xảy ra.

Nghĩ đến cái nghèo của bố mẹ, cái ý muốn bán gánh rạ để mẹ đỡ đầu tắt, mặt tối, nó gây ra việc bị hiếp, Mịch tủi thân giận đời, chỉ muốn chết. Cô tưởng rằng ở đời, cứ việc ăn ở cho hiếu thuận, làm ăn cho chăm chỉ, thấy ai túng thiếu thì không dè dặt, cõng ngay hầu bao đưa vài đồng bạc đã để dành trong mười ngày, và không ngồi lê bắt chấy, kháo chuyện nhà người, thế là đủ lắm. Bị hiếp! Chưa bao giờ Mịch ngờ lại có khi... Trong cơn đau khổ, cô thấy mình hồng nhan bạc mệnh, thấy đời là độc ác vô cùng, thấy chị em bạn gái trong làng là tồi tệ, thấy bố mẹ không đủ sức chống chọi, thấy Trời và Phật là những đồ thông manh.

Mịch không còn hy vọng gì nữa, không còn tín ngưỡng gì nữa.

Thế là Mịch ngồi nhòm dây, dụi mãi cặp mắt đỏ hoe và bàng hoàng nhìn quanh... Thiên hạ kẻ nằm người ngồi, mỗi người đều là một thế giới riêng khiến cho Mịch thấy mình lại càng cô độc, lại càng lẻ loi, lại càng trơ vơ, lại càng một thân một mình trong cái đông người ấy.

Lúc ấy đã quá trưa. Giờ yên nghỉ của kẻ bệnh. Giờ mà các cô, hoặc các thầy khán hộ được ngủ tạm một giấc tại nhà mình. Giờ mà quan đốc không có mặt ở nhà thương vắng ngắt.

Mịch lẳng lẳng xuống đất, giẫm chân không ra hiên. Cô đưa mắt khắp vườn, tìm một cây nào có thể có một cành cao hơn đầu người được. Rõ khổ! Có cây ổi đấy nhưng mà hàng rào râm bụt thưa thớt quá, người ngoài có thể nom vào được. Mịch đứng thù người. Rồi Mịch lại đi, đi thẳng vào gian nhà con là chỗ chuồng tiêu. Mịch mở cửa nhìn lên trần, thấy một góc tường có một ống máng bằng kẽm to như ống tre bương và chắc chắn lắm, Mịch lại quay về phòng, len lét nhìn quanh, rồi nhắc theo một cái ghế đẩu nhỏ, đem vào chuồng tiêu... Cánh cửa bị khóa bên trong.

Hai con mỗi trên tường nom thấy người đàn bà trèo lên ghế đầu, cởi cái thắt lưng dũi ra, thông lọng hai đầu, quấn quanh cái ống kẽm...

- Lạy thầy, lạy đẽ, con sống cũng không làm gì, thầy đẽ tha thứ cho. Con đành cam tội bất hiếu.

Giữa lúc ấy, trong phòng vẫn là sự im lặng, sự uể oải của những bệnh nhân. Thốt nhiên có một hồi guốc lẹp kẹp vang lên, thầy khán hộ đi trước để cho một thiếu niên y phục nhũn nhặn, vừa ngơ ngác theo sau, vừa nhận một tràng những câu làu nhàu gắt gỏng: “Cậu phải biết thế này là rộng rãi cho cậu lắm. Lẽ ra phải đợi chốc nữa, xin phép quan đốc mới được vào. Người ta đã cho vào lại không biết điều, cứ giục ồn lên như bố người ta vậy!”.

Thiếu niên dịu dàng chỗi cãi:

- Bẩm, vì chúng tôi ở tại Hà Nội lên, chỉ được có ít thì giờ, phiền ông làm phúc hộ.

Người khán hộ đến bên giường cô Mịch, hỏi trống không một câu:

- Ô hay! Cái cô nằm giường này đâu mất rồi?

Tuy lời nói là trống không, buông sông, song cũng năm bảy cái mồm đàn bà nhanh nhẩu nói đón:

- Ấy, cô ta vừa đây mà! Hay là ra đằng sau chằng?

Một người khác cũng vu vơ thêm:

- Cô ta đi đâu dễ đến nửa giờ rồi... Ra đằng sau lại lâu thế?

Người khán hộ ra cửa sổ trông ra vườn, rồi lại quay trở lại hành lang nhìn trước nhìn sau. Quanh quẩn không thấy gì, lại quay vào bảo người thiếu niên:

- Cứ ngồi đấy mà đợi.

Nhưng một bà phán nói:

- Lúc nãy hình như cô ả có đem một cái ghế đẩu đi theo. Nhưng vậy chắc là ra ngồi chơi mát ngoài vườn.

Người khán hộ rít lên:

- Ra vườn? Ra vườn rồi à? Ồ lạ! Ai cho cái con nỡm ấy ra vườn? Cái con nỡm ấy lại không nhớ lời dặn của quan đốc là phải kiêng gió máy hay sao?

Nói xong, người khán hộ tắt tả chạy đi, làm một vòng quanh cả cái khu nhà thương rộng rãi. Thiếu niên ngồi xuống giường ra ý mệt mỏi, chống tay lên trán, thù người ra. Hai tai thiếu niên phải nghe đầy những câu của bọn bệnh nhân bình

phẩm người yêu của mình, những là: nhà quê, dờ dờ, ngẩn ngơ, đại dột, quê kệch, thoi thì đủ trăm thứ. Những người bình phẩm một cách vô tình ấy không ngờ rằng người lại thăm cô Mịch chính là chồng sắp cưới của cô Mịch, nên họ đã vô tình mà thành ra những người xấu bụng có tính gièm pha.

Chợt thấy người khán hộ tái mặt chạy vào rầm rộ kêu lên một câu: “Bỏ mẹ! lại có chuyện chẳng lành rồi”, và vớ lấy một chiếc ghế đầu, cầm đầu chạy ra. Hết thấy những người trong nhà thương hoảng cả lên, tung chăn ra, nhảy xuống đất. Có một bà thông, vì không thấy dép, cứ nguyên đôi bít tất lựa, giẫm phăng xuống đất, chạy theo người khán hộ. Rồi thì là những tiếng ghế đầu phạng vào cửa chuông tiêu thành thành...

Cửa bật tung ra, hơn chục người đứng xem cùng một tiếng rú kinh khủng. Người khán hộ bắc cái ghế đầu đã đổ lăn cạnh chỗ thị Mịch thất cổ, trèo lên đỡ người khốn nạn, một tay tháo chiếc thất lưng... Rồi ẵm phăng cô Mịch vào phòng nhà thương, vừa đi vừa nói rõ to: “Cái nhà xí ấy có ma đấy mà! Năm ngoái cũng đã có một người thất cổ chết, bà nào làm ơn rẻo ngay hộ tôi một cô khán hộ đi!”. Giữa những câu nói đi, nói lại xôn xao, người khán hộ cứ thản nhiên cởi khuy áo, cởi cả giải

yếm cổ, cởi cả giải rút quần cô Mịch. Vừa lúc ấy, cô khán hộ đã bung một chậu nước lạnh có một cái khăn bông vào. Người ta đập cái khăn bông ướt vào mặt cô bé, lúc ấy, không biết sống hay chết.

Người ta lại để một ít bông trên mũi cô. Rồi cô khán hộ trèo lên giường, quỳ phía dưới chân cô gái quê, đẩy hai chân cô cho ruỗi thẳng ra, rồi lại co lại... Thầy khán hộ thì lên ngồi cạnh đầu, lôi hai tay bệnh nhân cho thẳng lên trời, lại đặt xuống giường, lại lôi lên y như bắt tập thể thao.

Giữa cái lúc bị thương, cũng có vài người đàn bà cho cái trò ấy là lạ mắt, là ngộ nghĩnh, há hốc mồm ra cười.

Khi thấy dùm bông trên hai lỗ mũi cô Mịch như có bị lay động một chút, cả hai người khán hộ mới nhảy xuống đất cùng reo một câu: “May quá!” Người ta bôi một ít thuốc đỏ sẫm vào cô bé nhà quê, cái cổ đã có một ngấn thắt lưng. Dần dần Mịch mở mắt ra, ngơ ngác nhìn một người. Hai con mắt dại như mắt trẻ mới đẻ vậy.

Thiếu niên từ nãy cứ ngồi dưới chân giường, bung trán, bây giờ mới đứng dậy, đồng dục nói với cả lũ ấy:

- Thừa các bà, cô bé này là vợ sắp cưới của tôi.

Nó đã bị nạn ra sao, chắc các bà đã rõ. Tôi ở Hà Nội vừa lên thì thấy cơ sự đường này. Thật là những sự sét đánh ngang tai tôi. May mà nó sống sót. Vậy xin các bà làm ơn lui gót, cho vợ chồng chúng tôi có thể được cùng nhau trò chuyện riêng vài phút, và tôi xin rất cảm tạ sự săn sóc của các bà.

Thấy người chồng sắp cưới của cô gái quê ngu dần, đại dột, ngờ nghếch ấy, mà lại có giọng ăn nói cứng cỏi đến như thế, ai cũng lấy làm ngạc nhiên. Người ta bèn gật gù, rủ nhau sang phòng thầy khán hộ, hỏi về cái chết của người đàn bà thắt cổ chết trước kia ra làm sao, cái nhà xí ấy có ma ra làm sao, để sợ hãi với nhau cho đỡ buồn.

Khi gian phòng chỉ còn có hai người, Mịch hỗn hển khẽ nói:

- Anh Long ơi, tôi xin lỗi anh...

Long cúi xuống, ứa nước mắt hỏi:

- Mịch ơi, sao lại đến nông nổi thế? Mịch không nghĩ đến công cha nghĩa mẹ nữa à? Mịch không nghĩ đến người chồng của Mịch rất yêu thương Mịch, có thể chết được, nếu Mịch chết à?

- Lạy anh, anh tha cho, tôi xấu hổ quá.

- Sao lại nghĩ lẫn thần thế?

- Thưa anh, tôi không dám nhìn mặt anh nữa.

- Thôi đi, đừng nói dở như vậy mà anh lại càng thêm buồn.

- Tôi chỉ sợ vì những sự bất hạnh của tôi mà anh đem lòng rẻ rúng tôi. Cho nên tôi tử thân, tôi giận đời, tôi chỉ muốn chết quách đi cho xong.

- Có phải lỗi tại Mịch đâu mà anh rẻ rúng Mịch được?

- Xin anh cam đoan là sẽ thương hại tôi mãi mãi đi! Anh Long ơi, nếu bao giờ anh mất lòng thương tôi thì tôi sẽ lại phải chết mất, anh ạ. Tôi khổ sở lắm, chán đời lắm, anh ạ.

- Anh cam đoan vẫn yêu quý Mịch như trước, yêu quý mãi, yêu quý suốt đời. Anh lại cam đoan là sẽ rửa thù cho Mịch nữa, vì rằng cái nhục của Mịch tức là một vết nhọ trên trán anh. Rồi thì anh cũng phải làm thế nào rửa cho sạch vết nhọ ấy thì mới có thể trông thấy mọi người được. Thôi đi, đừng khóc nữa.

- Chúng tôi nghèo hèn lắm, làm gì được?

- Nó dùng tiền bạc và thế lực, thì ta sẽ dùng mưu sâu, anh đã nói Mịch sẽ được trả thù thì rồi thế nào Mịch cũng rửa được thù. Anh làm công cho con giai lão nghị ấy, chuyện gì anh cũng có thể biết được. Mà con lão chỉ biết là chủ anh chứ

không biết rằng người con gái mà thằng bố nó đã hiếp, lại là vợ chưa cưới của anh. Như vậy thì cũng không khó, Mịch ạ. Thế hôm nào thì hết hạn nhà thương, mà về được nhà?

- Hình như còn có ngày mai nữa thôi.
- Mịch nên xin về ngày hôm nay thì hơn.
- Vâng, để rồi tôi xin.

Hai người cầm tay nhau, nhìn nhau một cách rất đổi yêu thương. Sự cầm hờn chung làm cho cả hai đã lảng lạng và sự lảng lạng thề thốt với nhau, lại ý nhị hơn cả bằng lời nói nữa. Dẫu sao, họ cũng thấy một vẻ sung sướng riêng trong những cơn tai họa tày đình.

Nhưng chẳng may bà đồ Uẩn phá tan ngay mất cái phút hiếm có ấy. Bà bước vào nói rầm lên rằng:

- Quái lạ thật! Một ít giấy in chữ tím với hai mảnh vải tây đỏ thì làm cái gì mà quan cũng về bắt khám xét cả làng là nghĩa làm sao? Sao lại gọi là đồ quốc cấm?

Long đứng lên kêu:

- Thôi chết rồi!

Mịch hỏi:

- Làm sao hở u?

- Làm sao hở anh Long?

Bà đồ đáp tiếp:

- Mấy trăm tờ giấy với hai miếng vải tây đỏ không biết đưa nào vất vào làng mà quan huyện cũng về khám lung tung cả lên.

- Có bắt ai đi không?

Quan với ông đồn bảo ông chánh hội với ông lý trưởng lên xe tu bin về huyện.

Đáp xong, bà đồ ngẩn người ra nhìn con rể, miệng tròn như một chữ o.

6.

Buổi chiều hôm ấy, nhân dân huyện Cúc Lâm nhôn nhao đồn đại nhau rằng có một vị quan to nào đã về thăm huyện. Người nói đó là quan công sứ về hiểu dụ. Kẻ kêu đó là quan thống sứ về kinh lý. Lại có kẻ cam đoan đó chỉ là quan nghị người Nam. Người ta chỉ thoáng trông một chiếc xe hơi hòm, nghênh ngang tiến đến cửa huyện, rồi một người to nhón, quần áo tây màu đen bước xuống, chạy tọt vào huyện. Lúc xuống xe, ông chủ xe đã được người tài xế, quần áo dạ tím, mũ lưỡi trai, xuống từ trước để mở cửa xe.

Người ta chỉ trông thấy cái hình thức uy nghi ấy mà thôi, chứ không rõ mặt mũi ông chủ xe như thế nào. Cho nên có những lời đồn đại huyền thuyên kể trên.

Chính thật ra, đó là nghị Hách, vì ông tri huyện Cúc Lâm có giấy gọi. Công cuộc điều tra của một ông huyện sở tại hình như đã kết liễu. Nhưng mà giấy gọi chỉ dùng một giọng dè dặt, gọi kẻ bị nghi

là can phạm lên huyện nói chuyện chứ không phải là trát bắt lên.

Chẳng thêm đợi lệnh, cũng không báo cho lính nữa, nghị Hách cứ xồng xộc chạy thẳng vào huyện đường. Lúc ấy, trước bàn giấy quan huyện, có hai người nhà quê, y phục ra lối tổng lý. Ông huyện phán:

- Các thầy cứ về. Phải bảo tuần tráng canh phòng cho cẩn mật để chờ có trát nữa thì tức khắc phải lên ngay.

Hai người nhà quê dạ lui ra. Ông huyện truyền lính kéo ghế mời nghị Hách ngồi.

- Bẩm, quan lớn có giấy gọi chúng tôi về việc gì thế ạ?

- À, nguyên vừa rồi có hai lá đơn kiện ông chủ một chiếc xe hơi, có làm một việc nài hoa ép liễu. Tôi là quan sở tại, tôi có phận sự mở cuộc điều tra. Cho nên có giấy gọi ngài.

- Bẩm, chúng tôi xin chờ lệnh của quan lớn.

Quan huyện quay tìm một tập bì vàng trong đồng giấy má lấy ra để trước mắt, giở từng tờ một và hỏi nghị Hách:

- Hôm 16 ta vừa rồi, vào lúc đã khuya, hình như ngài có đạp xe hơi lên về Hà thành?

Nghị Hách để tay lên trán, làm ra vẻ nghĩ ngợi hồi lâu rồi đáp:

- Bẩm vâng.

- Xe hơi của ngài số hai vạn bốn nghìn tám trăm bảy mươi năm, có phải không?

- Bẩm không phải. Mười lăm chứ không phải bảy mươi lăm.

- Được ạ. Tôi đã cho hỏi người gác ba đèn cầu ở Độ, thì đêm hôm 16, có chiếc xe hơi hòm số hai vạn bốn nghìn tám trăm mười lăm chạy qua.

- Bẩm thế nào nữa ạ?

- Không có gì nữa ạ. Cảm ơn ngài, ngài có thể về được rồi.

- Quan lớn cho chúng tôi về?

- Vâng.

- Thưa ngài, thế bên nguyên kiện tôi ra làm sao?

- Ấy, họ đại khái như ngài... đã biết.

Lạnh lùng, viên tri huyện đứng lên.

Nghị Hách cũng cười nhạt đứng lên cầm cái mũ quả dưa, mặt bẽn lễn...

- Bẩm quan lớn, ngài muốn trị tôi thẳng tay đó hay sao?

Ông huyện cười, cái cười xã giao, mà rằng:

- Trị ngài à? Tại sao thế nhỉ? Tôi tưởng tôi với ngài, chúng ta không có điều gì thù hằn thì phải.

- Bẩm, vậy mà cái thái độ của quan lớn lạnh lùng đến nỗi chúng tôi phải có cái ý nghĩ ấy.

- Đó là ngài nhầm?

- Thừa quan lớn, đến quan tổng đốc và quan công sứ tỉnh nhà cũng không nở xử với tôi như thế.

Ông huyện trẻ tuổi giơ tay ngăn mà rằng:

- Bản chức đã biết! Ngài là một người giàu có, nhiều thế lực. Chỉ vì thế mà bản chức phải lãnh đạm.

- Bẩm quan lớn, hay ngài xử hòa cho chúng tôi?

- Việc này tôi cũng nghĩ thế đấy. Nhưng mà về sau, tôi lại nghĩ rằng để quan tỉnh xử hòa thì hơn. Là vì cái quyền hạn của chúng tôi hẹp hòi lắm. Có việc gì xảy ra, chúng tôi chỉ được mở cuộc điều tra, rồi bẩm lên quan trên mà thôi. Mà một vụ kiện hiếp dâm lại thuộc về luật hình.

Nghị Hách đỏ mặt ấp úng.

- Thừa ngài, thế trong đơn họ kiện tôi là hiếp dâm?

- Tôi có làm biên bản đâu? Đấy ngài xem, nếu có biên bản, tôi đã mời ngài phải ký một chữ chứ?

Hai người nói đến đấy thì đứng cúi đầu trước cái bàn giấy, mỗi người bần về một ý nghĩ, Nghị

Hách thì chưa biết nên nói ra sao cho khéo léo, còn ông huyện thì cũng đứng im, muốn tống khứ Nghị Hách đi đi, vì ngài còn bận lên tỉnh. Hồi lâu, Nghị Hách nói:

- Thưa ngài, sự thực thì không như trong đơn kiện. Bên nguyên đơn đã vu cáo.

- Làm sao ạ?

- Bảo hiếp dân thì thật là vu oan. Thưa ngài, lúc ấy xe hơi của chúng tôi liệt máy, phải chữa trong hai ba tiếng đồng hồ. Giữa lúc tôi buồn, thành linh con bé ấy dẫn xác đến. Ngài cũng thừa biết cho là dấu người tai to mặt lớn đến thế nào đi nữa, thì cũng phải có lúc giăng gió một chút, cái ấy là trời sinh ra. Tôi hỏi con bé, nó đã bằng lòng... nó cũng như là một đứa giang hồ, mà cái việc xằng bậy của tôi thì cũng chỉ là của một người không hoàn toàn đứng đắn mà đi chơi bậy đêm mà thôi.

Ông huyện lại quay về sau bàn giấy, giơ cái bì vàng ra mà rằng:

- Đây là giấy nhận thực của viên Y sĩ, giấy nhận thực cho thị Mịch... là...

Nghị Hách cúi xuống xem rồi nói:

- Giấy này cũng không đủ buộc tội đâu. Quan lớn xem lại mà xem!... Nhận thấy rằng con bé ấy đã mất tâm constance que ta dite fille a perdu sa vir-

ginité... dòng chữ ấy vô nghĩa. Lúc khám thì viên y sĩ thấy rằng đã mất tâm! Câu vu vơ ấy đủ cho thầy kiện của chúng tôi cãi rằng có thể người con gái đã mất tâm từ trước khi gặp tôi kia rồi. Bẩm quan lớn, nếu việc xảy ra to thì tôi sẽ chống án lên thượng thẩm, mà bên nguyên đơn thì không thể có tiền chạy thầy kiện như tôi. Bẩm quan lớn, nén bạc đâm toạc tờ giấy, ngài nên bảo nguyên đơn giải hòa.

- Người ta chưa nói gì đến việc xin bồi thường, chỉ nói là xin trị kẻ có tội, để rửa nhục cho người con gái mà thôi.

- Bẩm quan lớn, chúng tôi xin nói thật rằng chúng tôi không thua cái kiện này đâu. Nghĩa là việc lên đến quan sứ, thì chúng tôi chỉ hơi phiền lòng mà thôi, chứ thua thì không có thể. Vậy mong quan lớn gọi nguyên đơn lên bảo là nên giải hòa.

- Bản chức cứ biết bẩm t tình đã.

Nghị Hách đứng thù người ra hồi lâu rồi nói rằng:

- Thưa quan lớn, cách đây ít lâu, tôi có sai người nhà lên điều đình một việc với quan lớn...

- Cái đó tôi có biết. Người đàn bà ấy cũng đã khôn khéo lắm lắm, song tôi không thể làm vui lòng ngài được.

Rồi ông huyện lảng chuyện bằng cách phán cho tên lính lệ:

- Bảo xà ích đánh cái xe ngựa ra để tao lên tỉnh đi mày! Tên lính dạ một cái rồi thụt vào cửa sau.

Nghị Hách lại nói:

- Quan lớn tiết kiệm quá nhỉ? Sao ngài lại chưa tậu ô tô?

- Tôi không có nhiều tiền như những ông quan khác.

- Bẩm quan lớn, ngài thử trông cái xe của tôi đấy kia xem.

Ông huyện quay nhìn ra chỗ cái xe hòm, hỏi lại:

- Làm sao?

- Nếu chính quan lớn mua giúp cho thì tôi xin để lại bằng một giá rất rẻ.

- ...

- Nếu quan lớn dùng đến thì tôi hỉ xin lấy ngài hai trăm thôi. Lúc mới mua giá nó là ba nghìn tám đấy ạ. Một chiếc xe hiệu Avion Voisin...

- ...

- Nhưng mà trong giấy tờ thì cứ biên là quan lớn mua lại những hai nghìn.

- ...

- Bấm quan lớn, hay là ngài đi thử một chốc? Để chúng tôi cầm hầu ngài lên tỉnh rồi xong việc quan, lại cầm hầu ngài về huyện? Nếu quan lớn muốn đi thử thì để tôi bảo xà ích thôi đừng giống ngựa nữa.

Ông huyện đứng nghĩ một lát rồi mỉm cười nói:

- Vì việc tôi cần lên tỉnh sớm, nên tôi bằng lòng đi xe hơi của ông, thế thôi. Còn tậu lại thì không dù là ông chỉ để lại cho tôi bằng một đồng bạc. Nếu tôi định bụng kiểm chác gì ông, thì từ hôm nọ, tôi đã nhận lời với người đàn bà mà ông phái lên điều đình rồi còn gì!

Thế là ông huyện để cho nghị Hách bễn lên mà dẫn mình ra xe. Cùng lên theo xe của nghị Hách với ông huyện còn có cả một bác lính cơ tay ôm cặp công văn dày một tấc nữa.

Xe chạy độ mười phút thì đã tới tỉnh lý.

Ông huyện vào phòng giấy quan tổng đốc, còn nghị Hách thì đi đi lại lại ngoài sân tòa án. Lúc nào, vừa kịp khép cửa, ông huyện đã thấy quan tổng đốc hỏi:

- A, thầy huyện! Thế việc truyền đơn, cờ đỏ ở làng Quỳnh Thôn ra làm sao?

Ông huyện khoan thai thưa lên:

- Bẩm cụ lớn, trong biên bản tôi đã có trình rõ ràng lắm.

- Thế vụ thuế tháng mười này thế nào?

- Bẩm, thu được đủ cả.

- Thầy huyện chỉ bẩm lên có thế?

- Bẩm, còn việc một thầy đồ với lý dịch làng Quỳnh Thôn kiện một người về tội hiếp dâm.

- Hiếp dâm? Đầu đuôi như thế nào?

- Bẩm cụ lớn, biên bản tuy vẫn tắt nhưng đủ rõ ràng lắm.

Quan tổng đốc cúi xuống tập bìa vàng. Nét mặt quan luôn luôn thay đổi. Màu da lúc tái đi, lúc lại đỏ bừng lên. Sau nửa tiếng đồng hồ, quan ngẩng lên nhìn viên tri huyện, tiếng đồng sang sảng:

- Nay, thầy huyện! Thầy ở Ba Lê đã đỗ luật khoa tiến sĩ?...

Biết là có chuyện, ông huyện ngấm nghĩ một phút rồi cứng cỏi đáp:

- Bẩm vâng, quả có thế thật!

- Ở bên tây, thầy đã diễn thuyết và biểu tình với ông văn sĩ Romain Rolland(1) về việc chính trị phạm Đông Dương?

- Bẩm vâng!

- Cho nên thầy không biết mở cuộc điều tra

cho nên thầy không đủ tư cách làm một viên tri huyện!

Quan tổng đốc nói đến đấy thì đứng lên, tay khoanh trước ngực. Ông huyện đỏ mặt lên. Nhưng vẫn khoan thai mà thưa rằng:

- Bẩm chúng tôi có lỗi gì ạ?

Quan tổng đốc chân tay run lên bần bật, hai bên má như bị hai cái gân tai ác giật lấy giật để, làm một hồi dài:

- Cứ riêng về truyền đơn ở làng Quỳnh Thôn cũng đủ tỏ ra thầy làm quan mà không biết luật. Dù là chưa tìm thấy kẻ làm việc ấy, thì thầy cũng phải biết giam bọn lý dịch cái làng ấy lại chứ? Thầy không nhớ trong hình luật có khoản buộc lý dịch mỗi làng phải chịu trách nhiệm về mỗi việc rối cuộc trị an xảy ra trong làng hay sao? Thầy lấy có gì mà để yên cho chúng? Sao thầy làm bậy bạ thế?

- Bẩm cụ lớn, chúng tôi đã xét kỹ rằng dân huyện tôi còn ngu dốt lắm, không thể làm những việc ấy được, mà làng Quỳnh Thôn thì lại là một làng còn ngu dốt hơn hết. Đó chỉ là kẻ nào ở xa đến làm việc ấy mà thôi. Đã biết mà còn bắt, sợ oan cho dân sự.

- Thầy đừng nói là biết! Cái lão đồ làng Quỳnh

Thôn dám dạy 6 đứa trẻ mà không xin phép mở trường như vậy là sai nghị định nhà nước, là phải bắt tổng giam, vậy mà thầy không hiểu một tí gì cả! Ông đồn về khám, khi qua nhà lão đồ, đếm được 6 đứa học trò, đã có phàn nàn việc ấy lên quan sứ rồi. Như vậy là thầy sao nhãng!

- Bẩm lúc khám cả làng thì công việc ồ ạt, nếu vậy thì tôi trót sơ ý.

- Thầy sơ ý như thế thì để dân nó nổi loạn à? Đã làm tri huyện thì nói trong huyện, nhà nào có mấy con gà là thầy cũng phải biết mới được!

- Bẩm cụ lớn, tôi xin cam chịu lỗi.

- Lại còn cái việc bắn thủ, cái việc hiếp dân này nữa. Thầy phải biết rằng ngoài cái sổ thám tử của thầy, lại còn có thám tử của tòa sứ nữa, dưới quyền của tôi, cũng mở cuộc điều tra! Cái dân dưới quyền thầy vì nhiễm phải tư tưởng phản nghịch vì cái nhu nhược của thầy có lẽ vì cả những tư tưởng của thầy có ở Ba Lê, mà thầy đem theo về đây nữa, đã vào hùa nhau cắn hờn những người giàu có, bảo người ta là tư bản thì xấu xa lắm, rồi vu oan giá họa cho người ta! Thầy làm quan như thế là ngu! Đây này, thị Mịch kèm theo cái sổ tiền 5 đồng trong đơn kiện là nghĩa lý gì? Lý luận thầy để đâu mà thầy cai trị dân như thế?

Thày phải bắt giam con bé ấy lại mà gửi về nhà lục xì Hà Nội chứ? Thày làm quan như vậy là làm loạn! Để tôi trình lên quan trên đổi thày đi Sơn La để cho thày biết thân mới được. Quan sứ cũng không bằng lòng thày.

Ông huyện cúi đầu 15 phút rồi ngẩng lên cười nhạt nói:

- Bẩm cụ lớn, tôi tưởng tôi ra làm quan được thì tôi làm được một việc ích quốc lợi dân! Bây giờ như thế này, tôi mới biết là tôi đã nhầm...

- À, thày huyện! Thày dám kháng cự người bề trên như thế à?

- Cụ lớn cho tôi nói nốt. Vâng, quả là tôi có nhiều tư tưởng không hợp với chế độ cũ. Bẩm cụ lớn, nhưng mà không phải tự tôi đi chạy chọt cái tri huyện.

- Thày như vậy là hại dân, hại nước! Thày không chịu hòa giải một việc nhỏ mọn như thế, vậy thày thấy người ta có máu mặt nên thày xoay à?

- Bẩm cụ lớn, nhà nước không cần phải đổi tôi tôi đi xa! Dù tôi không đi làm thì tôi cũng không chết đói ạ. Bẩm cụ lớn, chẳng phải nói khoe gì, quan thày của tôi trong đảng xã hội, nay mai mà có sang nhận chức toàn quyền, thì lúc ấy tôi lại sẽ

làm quan cũng không muộn ạ. Mà nếu có phải làm quan, tôi sẽ cũng không làm quan huyện nữa... tôi xin cam đoan với cụ lớn trước như thế. Thế thì xin cụ lớn biết cho là ngay bây giờ, phải ngay bây giờ, tôi xin có lời trả lại cái tri huyện cho Nhà nước! Ngày mai thì sẽ có đơn từ chức của tôi hẳn hoi.

Quan tổng đốc ngẩn người ra hồi lâu rồi dịu giọng:

- Thầy nói thật đấy à?

- Bẩm cụ lớn, chúng tôi lại dám nói đùa thế à?

- Ở đời này, không nên ương ngạnh quá thế, tôi bảo thật...

- Bẩm, nào có phải ương ngạnh! Chúng tôi hiểu rồi, vì đã làm tri huyện một năm rồi. Như cái việc hiếp dân này là do tài xế của ông nghị ấy về Hà thành, vào một tiệm thuốc phiện kháo chuyện, không may lại vớ phải một thằng con riêng của ông nghị ấy. Thằng con ấy, một đứa vô lại muốn xoay tiền bố, đã đến nói với nhà báo để cho một tờ báo nọ cứ gào choáng mãi lên, kêu đòi thần công lý của quan sở tại, là tôi... Cho nên bây giờ, sau khi bị cụ lớn khiển trách thế này, thì tôi lấy làm xấu hổ cho cái thần công lý của tôi lắm.

- Nếu thế ra biên bản của thầy là đúng?

- Thôi được, cụ lớn đã bảo là sai thì nó là sai.

Tôi cũng không cần cãi bừa, vì tôi đã xin từ chức rồi. Để tôi mở một phòng luật sư và một cơ quan ngôn luận bằng chữ tây, lúc ấy rồi tôi xin đáp lại cụ lớn và cái chế độ quan trường hiện nay. Thừa cụ lớn, khi người ta không phải là kẻ vô học thì người ta muốn làm gì cũng được.

Quan tổng đốc, ý chừng nghĩ đến cái bước làm quan tắt của mình, nên tái mặt đi, tức không nói được nữa.

Lúc ông huyện ra tới sân thì thấy nghị Hách đương nói với một thầy phán: “Nó kinh địch với tôi thì tôi sẽ làm cho nó mất cái tri huyện!”.

Ông huyện tuy vậy cũng làm như không nghe tiếng và cứ gọi rõ to:

- Kìa quan lớn nghị! Ngài không đánh xe trả tôi về huyện à?

7.

Đến trước bàn giấy ông giám đốc Đại Việt học hiệu là Tú Anh, ông chủ rất trẻ tuổi của mình, Long mở quyển sổ lớn, cầm bút chì dò vào cột chữ số, vừa đọc, vừa nói:

- Thừa ông, tính đến mùng 10 này thì số tiền học phí thu được cũng đã khá lắm. Năm thứ tư, học sinh trả hết cả. Năm thứ ba, năm thứ hai và năm thứ nhất thì độ mười học sinh tất cả, khất đến cuối tháng. Còn lớp nhất thì 25 học sinh thiếu tiền, lớp nhì 7 người, lớp ba 16 người. Còn lớp dự bị và lớp đồng ấu thì vì ông chưa ra lệnh giảm 10 hay 30 phần trăm, nên chưa thu.

- Mai thì thầy thu một lượt đi. Hạ cho các cô các cậu ấy 30 phần trăm học phí. Còn cái bản thống kê của thư viện thì ra sao?

Long lại giở một tập giấy đánh máy, nhìn vào rồi đáp:

- Tháng này có hai trăm học sinh mượn sách của thư viện, trong số đó thì sáu phần mười đọc

tiểu thuyết tình, bốn phần đọc truyện trinh thám, mà chỉ có hai phần mượn sách học mà thôi.

- Thế số tiền học phí thu được bao nhiêu?

- Bấm tổng cộng năm trăm sáu mươi tư đồng?

Ông giám đốc thở dài một cái rồi bảo:

- Thôi được, thầy lên ăn cơm.

Long cúi chào rồi quay ra được mười bước, thì ông chủ trẻ lại gọi lại:

- À này! Hay thầy hộ tôi một việc đã nhé?

- Vâng.

- Thầy đừng ăn cơm nữa, lấy ở két một đồng bạc mà đi ăn hiệu. Nhưng mà trước khi đi ăn thì hãy lại cái tiệm thuốc phiện chú Sếch ở hàng Buồm hộ tôi một việc này đã.

- Bấm vâng.

- Đây này thôi thì chắc thầy cũng chẳng lạ gì cái việc bậy bạ của ông cụ nhà tôi mà vừa rồi tờ báo Lương kỳ nó đăng tin đã loạn cả lên...

Long làm bộ ngớ ngẩn mà rằng:

- Bấm việc gì thế ạ? Thưa ông, quả độ này tôi không đọc báo.

Ông chủ áp úng:

- Nguyên ông cụ nhà tôi... ông cụ nhà tôi... vừa rồi có làm một việc nài hoa ép liễu, kể cũng bậy bạ

lắm. Thế rồi cái thằng con riêng của ông cụ, một thằng con mất dạy, mà ông cụ không nhận nữa, không biết làm thế nào, lại rõ việc ấy. Chẳng biết nó là đứa trống mồm trống miệng, hay là vì nó thù ông cụ mà nó cứ rêu rao lên cho mọi người biết cái chuyện xấu hổ ấy. Hôm qua tôi có đến tiệm tìm nó thì lại không gặp, vậy bây giờ thầy lại tìm nó giúp tôi. Tên nó là thằng Vạn, nhưng mà thiên hạ cứ quen gọi nó là thằng Vạn tóc mai. Thầy tìm được nó rồi thì khế bảo với nó đại khái rằng: tôi, Tú Anh, con giai trưởng cụ nghị Hách, nghĩa là anh em cùng cha khác mẹ với nó, muốn mời nó lại chơi để bảo nó rằng: nó đừng rêu rao ông cụ nữa thì chính tôi, tôi sẽ xin với ông cụ cho nó được hẳn một cái nhà. Thầy nói thế rồi kéo ngay nó về đây cho tôi.

- Vâng.

- Thầy nên khôn khéo một chút nhé, thằng ấy nó vô nghĩa lắm.

- Vâng, thế thì tôi chợt nhớ ra chuyện ấy rồi. Chuyện xảy ra, hình như cũng đã quá nửa tháng. Mà nghe đâu như cụ nghị nhà ta bỏ ra những năm trăm tiền cho bố mẹ cô gái quê vừa rồi cơ mà?

- Cái gì? Ai bảo thầy thế?

- Thiên hạ đồn nhau thế thì phải.

Ông giám đốc thở dài một cái, mình tự nhủ mình: “Không còn một ai là không biết nữa”. Rồi nói với người thư ký:

- Không, đấy là họ đồn nhảm. Ông nghị nhà tôi sẽ cưới cô bé ấy làm vợ lẽ thì mới là đền bù được cho cả một đời bị hại của người ta.

Long tái xanh mặt, vội quay nhìn ra phía khác, rồi cúi xuống đất nhặt một cái đinh ghim để giấu sự xúc động rất mạnh đã hiện ra cả thần thái. Hồi lâu, chàng hỏi chủ:

- Bẩm lấy làm vợ thì phải có phép cưới hẳn hoi?

- Phải.

- Mà lại có cả cụ nghị bà ưng thuận?

- Cái đó dĩ hẵn. Lễ cưới sẽ rất trọng thể, rất linh đình.

- Bẩm, chính cụ nghị ông muốn lấy người gái quê ngu đần ấy về làm thứ phòng mà ông không phản đối?

- Sao tôi lại phản đối? Ấy là chính tôi, tôi bắt ép ông cụ nhà tôi phải xử sự như thế, cho bỏ với cái lúc càn bậy, chứ có phải ông cụ tôi muốn thế đâu!

Long gượng cười mà rằng:

- Thưa ông, tôi tưởng chẳng cần phải thế. Cứ đền cho họ vài trăm bạc, họ muốn lấy ai thì lấy có được không!

Ông chủ trẻ tuổi xo vai, nghiêm khắc mà rằng:

- Thầy đừng nói càn! Cái tân tiết của một người con gái, dù là gái quê ngu đần, thì cũng là đáng quý lắm. Ông cụ ấy đã phá tân người ta, thì ông cụ ấy phải lấy hản người ta. Mà lấy làm bà hai hản hoi chứ không phải là mua về làm hầu như những người khác.

Long xoa tay, lễ phép hỏi lại:

- Bẩm xin ông tha lỗi cho, thế ngộ người ta không bằng lòng thì sao?

- À, cái ấy có thể xảy ra được lắm, vì bố người ta cũng là một nhà nho hản hoi, mà một nhà nho thì vẫn khí khái lắm. Nhưng mà tôi tưởng việc ấy rồi thành được. Là vì cái kiện theo đuôi con dở dang thì chẳng may cho ông đồ lại bị quan đồn truy tố về tội không xin phép mà lại mở trường tư. Ông ta dạy sáu đứa trẻ con, nghĩa là sai nghị định. Hiện giờ thì ông đồ vẫn được tại ngoại hậu cứu, nhưng nay mai tòa án xét xử thì thế nào rồi cũng phải tù. Nếu phải tù thì tất cái gia đình ấy cần tiền, mà tôi bảo ông cụ nhà tôi đem nghìn bạc đến thì còn gì mà chả cưới được! Vừa lấy một người đã trót ngủ với mình làm chồng, lại vừa có tiền chạy chọt cho bố, thì có phải là một việc nhất cử, lưỡng tiện không?

- Bẩm thế đã bị bắt chưa ạ?

- Chỉ thấy nói bị truy tố, chứ bị bắt chưa, thì không hiểu.

Nghe đến đó, Long cúi đầu xuống, lo sợ không thể giấu được nét mặt nữa. Chân tay chàng đều run bần bật lên. May sao ông chủ của Long ngắt chuyện mà giục chàng:

- Ô hay thầy đi ngay đi chứ?

May quá, Long làm ra bộ hấp tấp bước ra ngoài Đại Việt học hiệu. Chàng gọi xe, bước lên, bảo phu kéo đến phố Hàng Buồm. Câu chuyện Tú Anh vừa hở cơ kể lại, khiến chàng như cái đồng hồ đứt mấy dây tóc. Nhưng chàng cứ phải cố giữ nét mặt điềm tĩnh cho khỏi hớ trong công cuộc dò la.

Xe đỗ trước một hiệu phở nhỏ. Một ngọn đèn đất leo lét chiếu vào một con gà, một miếng thịt bò, vài dây ớt đỏ, với mấy cây rau cải làn, rau cần tây. Hiệu vắng vẻ như bãi sa mạc. Chủ hiệu, một chú khách ngồi ngủ gật, hút một cái điếu thuốc lá bào, Long nói:

- Xin phép chú, tôi lên trên chú Sênh.

- Hầu ló!

Long thoăn thoắt bước qua bốn cái bàn, một cái bếp, thì đến một chỗ tối om. Trong tối hiện ra, tở tở mờ mờ, một dãy mười cái buồng, mỗi buồng có cái phản mỗi phản có một cái màn xếp che, mỗi

màn xếp có treo một xâu cá mắm mực. Buồng nào cũng cách nhau bằng một lần cót, buồng nào cũng có một cái hỏa lò bốc khói xanh mù. Tiếng trẻ con khóc, tiếng mõ nổ lạnh tanh trong sanh đồng, tiếng chó con bú mẹ un ừn, cắt nghĩa rằng trong chỗ tối tăm ấy có mùi gia đình hắc hoi. Một thứ mùi tanh tanh rất khó tả, bảo rằng mùi gia đình ấy là mùi gia đình khách trú.

Long cứ giẫm bừa lên lớp bùn quánh giữa lối đi, không sợ bẩn đến gấu quần. Đến một cái thang gỗ nhỏ, chàng đứng lại, nhìn lên. Trên gác lợp sập chỉ có một thứ ánh sáng héo hắt, thấy vang lên những tiếng ro ro, do những cái cổ họng anh hùng kéo thật khỏe.

Long, vì là lần đầu, nên rón rén lên thang. Vừa lên đến bậc nhất, đầu chàng đập phải cái giầm đánh bốp một cái. Cùng giữa lúc ấy có ngay một chuỗi cười vang lên. Tiếng cười lẫn lộn của cả ta, tây đen, khách, tây trắng. Long dừng lại, đỏ bừng mặt, nhưng không phải họ cười cái đụng đầu chàng. Vì rằng sau chuỗi cười kỳ lạ và hỗn độn ấy, tức khắc có một giọng khàn khàn nói rất to:

- Ô, thật đấy mà! Cái thằng cha ấy nó đẻ ra moa, chính là vì một phút điên rồ của xác thịt đấy!

- Ha ha ha! Hà hà hà!... Hi hi hi!!!!...

- Cũng vì thế mà lúy bỏ ma me, để ma me nghèo, chết, rồi bây giờ lúy lại chực từ nốt cả moa! Các đảng ấy bảo vì lẽ gì tớ lại không rửa thù? Lúy để ra moa mà lúy chẳng bao giờ thêm nghĩ đến moa cả!

...

Cái tiếng dâm của nghị Hách thì đã lừng lẫy cả mấy tỉnh!

Long nhìn vào thì người vừa nói những câu ấy là một thiếu niên mặt mũi võ vàng, hai bên tai có bộ tóc mai rất to, mặc áo gấm lam, ngoài phủ một cái áo dạ vai vuông, cái đầu tóc hung hung đỏ và quần quăn kê lên trên mũ một thiếu phụ mặt bự những phấn mà môi lại tái nhợt, tóc búi, cổ có đeo kiềng, quần áo lố mới, cổ áo bành bẻ, cũng có ba đờ suy đờ vin hằn hoi. Trước mặt cặp ấy là hai thiếu niên áo quần cực kỳ sang trọng. Các phần khác đầy những nhân viên làng bẹp. Năm người Việt Nam, tám người khác trong số đó có hai ả sẩm, một lính tây trắng và ba lính tây đen, và mụ đầm gàn già.

Nói xong thiếu niên hôn vào đùi thiếu nữ đánh chút một cái, vỗ về người yêu một hồi mà rằng:

- Bây giờ ở trên đời này, moa chỉ có ma Quỷ này là thân yêu! Ô hay! Trô (1) đi chứ các ngài? Tự tử bằng thuốc phiện là nhất, nhất nhất!

Long đến bên cạnh, lễ phép hỏi:

- Xin lỗi, ngài là ông Vạn có phải không?

Vạn tóc mai méo xệch cái mồm, cả cười mà rằng:

- Sao biết?

Rồi lại điềm nhiên bảo nhân tình:

- Mình cứ việc tro đi cho thật đủ, cho thỏa thích.

Chốc nữa ta sẽ đi nhón ở hiệu nem.

Hai người quần áo lịch sự cùng nằm quanh cái tĩn ấy đã ngồi lên dệp chỗ cho Long. Vạn tóc mai bấy giờ mới lại hỏi:

- Ú, sao đặng ấy lại biết tên tớ? Đặng ấy muốn hỏi gì?

Long ngồi xuống giường đáp:

- Tôi là người làm của trường Đại Việt, nghĩa là của ông Anh. Ông ta sai tôi đến đây tìm ông, mời ông lại chơi có việc cần.

Cô ả nằm dưới đầu Vạn tóc mai đánh một câu:

- Làm chó gì có việc cần! Cái thằng cha ấy hưởng gần hết gia tài của chúng tôi, bây giờ gọi đến, chắc lại chỉ có chuyện không tốt.

Biểu đồng tình với nhân ngãi ở chỗ ấy, Vạn tóc mai cũng tiếp:

- Có lẽ lắm. Nhất là mẹ nó xử với chúng mình thì càng tệ. Nghe đâu bà lớn với mấy cô Chiêu ở Hải

Phòng, cũng đem cái cửa chiếm được của chúng mình, ra đồng bóng hết mà thôi.

Rồi Vạn tóc mai giới thiệu cho Long biết hai người quần áo lịch sự:

- Đây, tôi giới thiệu ông biết, hai ông này là hai tay nhà báo, một ông thì trợ bút cho báo Lương kỳ, một ông thì là chủ bút của tờ báo Cùng dân. Hai ông thật là những người anh hùng nghĩa hiệp, hết sức bài bác những việc vô nhân đạo, hết sức công kích những kẻ cậy thế lực kim tiền mà xử đố với người không có xu. Các ông ấy đều đã công kích kịch liệt cái việc hiếp dân vừa rồi của mon père (cha tôi)! Nhưng mà, đảng ấy ạ, đảng ấy ạ... đảng ấy chỉ là kẻ làm công cho Tú Anh thôi nên đảng ấy không biết, chứ tớ thì tớ biết nhiều điều đố giả của mon père lắm. Tớ sẽ nói hết tất cả những cái tội ác của lúy (nó) ở ngoài mỏ, ở trong xưởng máy, ở đồn điền...

Ông chủ bút tờ Cùng dân đưa đón:

- Cứ kể như ông cụ nghị ấy thì cũng quá thật. Có con mà lại không nhận con thì thật là phạm một tội đại ác. Mà khi ông cụ ấy sợ phải nuôi con như thế thì sao lại còn cứ dâm dăng quá sức... Tôi chắc ông cụ ấy rắc con trong thiên hạ cũng đã khá nhiều...

Vạn tóc mai ngồi nhồm dậy, sốt sắng mà rằng:

- A, cái đó thì đã hẵn! Cái số con cái lúy rắc trong

thiên hạ thì chắc là phải nhiều! Vì rằng lúc nào luý cũng chỉ chăm chỉ cái việc bồi dưỡng thân thể bằng sâm, nhung, thuốc bổ, rượu sâm banh...

...

Nói đến đây, Vạn tóc mai lại méo xệch cái mồm ra mà cười. Những người nằm quanh những khay đèn, ở những giường cạnh đấy, cũng khúc khích cười thầm với nhau.

Chú Sếch, ông chủ tiệm, tuy là người Tàu nhưng nói tiếng ta chẳng ngọng tí nào cả, cũng từ xa nói với lại:

- Cứ kể những chuyện cậu Vạn nói mà đúng thì ra ông cụ ấy đáng sợ lắm, mà ác bằng Tần Thủy Hoàng rồi đấy.

Vạn tóc mai lại hùng hồn tiếp:

- Còn phải bàn!...

Cả gian gác lại vang động lên một chỗi cười dài. Ả Quỳnh cau mặt, cầm dọc tẩu chọc vào má Vạn tóc mai một cái mà rằng:

- Thôi cút đi đã! Khỉ lắm, chỉ có một cái chuyện khỉ gió ấy mà cứ lúc nào cũng giở ra nói mãi được. Hút đi rồi thử lại với ông ấy xem có chuyện gì không.

Long cũng nói ngay:

- Vâng. Ông chủ tôi bảo tôi đến tìm ông Vạn để nói chuyện về gia tài gì đó.

Kéo xong điều thuốc, Vạn tóc mai hấp tấp hãm một chén nước nóng, rồi bảo nhân ngài:

- Thế thì toa cứ ở đây nhé, Quỳ nhé? Để moa đi ngay xem ra sao. Nếu anh Anh mà lại nói hộ cho chúng mình cứ mỗi tháng được hưởng một số tiền nhà thì hả lắm, thì cuộc đời chúng ta cũng không ba đào nữa. Nếu thật thì từ nay trở đi chúng ta tẩy chay mẹ nó cái thứ xái “nạm thân” này đi!

- Ừ, thôi được, hãy cứ đi đi đã!

Hai tay làm báo cũng đưa mắt cho nhau đứng lên. A Quỳ nói:

- Hai ông cứ ngồi chơi, nhà tôi chỉ đi có chốc rồi về thôi mà. Nếu các ngài có muốn điều tra về đàn bà ăn cơm đen thì cứ nằm đây, tôi nói hết tâm sự của tôi sau khi truy lục cho mà nghe.

Vạn tóc mai cũng hưởng ứng:

- Phải đấy, các ngài cứ ở chơi! Chỉ chốc nữa là tôi về. Đêm nay chúng ta sẽ ở đây đến 2 giờ khuya. Rồi tôi sẽ kể hết sự tổ chức của đảng Càn Long cho hai người nghe. Moa đã lật tẩy thì phải biết!

Hai tay làm báo lại nằm xuống giường, Vạn tóc mai cùng với Long xuống thang...

Khi về tới Đại Việt học hiệu, Long vào trước báo cho chủ. Tú Anh vội bật đèn điện cho phòng khách sáng trưng, rồi ra tận bậc cửa đứng đón rất trọng

thể, không ngờ chưa chi đã phải nhăn mặt lại, vì ông em dùng áo gấm và ba-đờ-suy để đứng vén quần... tiểu tiện ngay ở gốc cây trước cửa trường.

Vào trong phòng khách, ai nấy an vị đầu đầy rồi Tú Anh nói trước:

- Tôi nhờ ông Long đây lại mời chú, về một việc cần lắm. Xưa nay chú cứ nghe những lời đồn ở ngoài, nghi tôi xui bậy ông cụ từ chú để chiếm hết gia tài, cái đó là chú nhầm, chứ không phải cái bụng dạ tôi khốn nạn đến thế đâu. Chứng tỏ hiển nhiên là tôi đã có nói với ông cụ để lại ngay cho chú một cái nhà ở phố Mới, để chú có vốn mà sinh cơ lập nghiệp. Ông cụ đã hứa nay mai về thì sang tên cho chú.

Vạn tóc mai tươi cười đáp:

- Thưa bác, thế thì cảm ơn bác lắm. Còn nghi bác xúi xiểm ông cụ thì quả là không bao giờ em nghi, bác đừng nhầm và oan em.

- Thôi được, nếu chú đã nghi tôi thì từ rày trở đi đừng có nghi nữa, còn nếu không nghi thì thôi. Mà chú cũng nên cải tà qui chính đi thì vừa, đừng nên ăn chơi lêu lổng mãi như thế nữa, đừng nên đi hết tiệm này đến tiệm khác nữa.

- Thưa bác, vì ba bốn tháng nay chúng tôi bị cắt lương phải bán đồ đạc đi, bán quần áo đi mà ăn, rồi

phải ngủ nhờ mọi chỗ, chứ có phải muốn lăn lóc thế làm gì?

- Chú với thím ấy, nếu có phải duyên kiếp với nhau, thì nên ăn ở với nhau cho nó ra vợ, ra chồng, đừng có tạm bợ như trước nữa. Nếu chưa có chỗ tạm trú thì để tôi xếp cho một cái buồng trong trường này rồi thì về đây mà ở, và cho thuê bớt đi, lấy tiền mà ăn. Nhưng mà chú phải cam đoan với tôi là đừng có trống mồm, trống miệng như trước nữa, đừng có bạ cái gì cũng nói. Nhiều người nói đến tai tôi là chú cứ nói xấu ông cụ với những tay làm báo, như vậy là đại đột lắm.

Vạn tóc mai ngơ ngác cãi:

- Oan! Oan tôi quá! Nào tôi có nói xấu ông cụ bao giờ?

- Ở những tiệm mà chú vào hút, chú đều nói toang ra cả.

Vạn tóc mai nháy Long một cái mà rằng:

- Đây là ông Long làm chứng nhé: vừa rồi ông có thấy tôi đã động gì đến ông cụ nhà tôi không? Họ chỉ nói láo!

Ra vẻ sốt ruột, Tú Anh nhăn mặt khó chịu, gạt đi mà rằng:

- Thôi, nếu chú không nói gì thì thôi! Nhưng mà chú lại đến tiệm hút cho đủ đi, rồi ngay đêm nay hai

vợ chồng phải đưa nhau về nhà này. Hoặc là chú bị ông cụ từ, hoặc là chú sẽ có một cái nhà và vâng lời tôi!

- Thừa bác, bác là anh tôi, lại thương tôi, tất nhiên là tôi phải vâng lời bác.

- Thôi, thế chú có thể quay về chỗ cũ để sửa soạn...

- Vâng, lạy bác, em đi rồi chốc nữa em xin về đây.

Vạn tóc mai sung sướng ra đường, ném mình đánh phịch một cái lên một chiếc cao su, nằm thẳng cẳng ra. Xe Chạy.

...

Tú Anh bảo người thư ký:

- Ông Long, tôi lại nhờ ông một vài việc nữa. Trưa mai thì ông đã phải giao hết công việc cho người thư ký mới để rồi ông đi. Có lẽ ông lên tỉnh trên với cụ Nghị nhà tôi. Có lẽ ông sẽ đi điều đình với người nhà cô Mịch cho tôi nữa mà có lẽ rồi ông lại phải xuống Hải Phòng, điều đình với bà cụ tôi, để ông tôi được cưới người ta làm lẽ nữa. Nếu xem ý ông cụ tôi không có lòng muốn lấy người ta làm vợ thì ông sẽ nói là tôi cũng không bằng lòng lấy cô con quan tổng đốc nào đó mà ông cụ đã hỏi cho tôi đâu. Ông cụ đã trót hỏi thì mặc kệ ông cụ.

Ông Long hãy ra đây. Mấy cái thư của tôi đây này...

Long cúi xuống đọc mấy cái thư.

- Thế ông có tận tâm giúp được tôi trong công cuộc này không? Ông nên biết tôi tin cậy ở ông lắm, và tôi hiểu cái lòng lương thiện của ông lắm.

Long đứng ngay ngắn lên mà rằng:

- Thưa ông, tôi cũng lấy làm vinh dự mà được làm công cho một người như ông. Tôi xin cố hết sức.

8.

Từ khi xảy ra cái việc không may cho cô gái quê làng Quỳnh Thôn, tính đến hôm nay đã được 20 hôm. Trong khoảng hơn nửa tháng trôi, cả làng, từ trẻ đến già, từ nhón đến bé, đã sống qua những ngày giờ nặng trịch, rất hỗn loạn.

Ngoài gia đình ông đồ Uẩn, còn liên can tới vụ kiện đó mất năm lý dịch, với một ông cụ già, và hai người đàn bà đã cùng cô Mịch đi gánh rạ đêm.

Hai lá đơn kiện đệ lên huyện đường, thế là trong cái làng chỉ có độ hai trăm người thì hơn 10 người, cứ nay bị trát quan gọi, mai bị trát quan gọi. Những việc như thế đã đủ làm cho cả làng nhộn nhạo lên.

Người bàn ra, kẻ tán vào, người hăng hái, kẻ nhút nhát, mỗi người có một ý kiến mà những dư luận ấy tất nhiên là phải trái ngược nhau, nên chỉ người nọ vặc người kia, rồi sự đời cứ thêm điều, để chuyện mãi ra, làm cho cả một làng, không còn một ai giữ được hòa khí với một ai nữa.

Người ta đã nhăng bỏ những việc tơ, tầm, đồng áng, để mà kháo chuyện nhau, chén chế nhau, khích bác nhau, chửi bới nhau. Nửa tháng sau khi có cái tấn kịch cưỡng dân kia, người ta đã đếm được trong làng có ba mươi năm vụ xung đột, trong số đó có một đám ăn vạ, hai đám có kẻ bươu trán, vỡ đầu. Sự im lặng, sự hòa bình, sự trật tự trong làng bị phá hoại, bị đảo lộn ngược cả. Bọn giai làng thì ủa nhau cũng học ăn học nói, cũng bắt chước cái giọng phệnh phạo của bọn đàn anh; bọn đàn anh thì lý sự cùn giở ra chọi nhau bắt chước các cụ già bét nhè và lẩm cẩm; và các cụ già thì đâm ra vô nghĩa lý y như bọn trẻ con trẻ đổi làm già, già hóa ra trẻ ngần ấy khối óc ngu dại, ngần ấy cái miệng hương ẩm đều chỉ cùng một ý nghĩ, cùng một câu nói: “Vô phúc thì đáo tụng đình”. Những người về phe ông đồ cho cái kiện ấy là phải lẽ, cũng nói đi nói lại một cách vô nghĩa lý đại khái rằng, “Phen này thì có lẽ cả làng cứ tù đến một gông!”

Người ta đếm ra thì trung bình mỗi ngày có hai đám cãi nhau hoặc chửi nhau vạ.

Đến hôm quan huyện và quan đồn về khám xét cả làng thì sự khùng bố lại càng hoàn toàn, lại càng đầy đủ. Bầu không khí hầu như không thở được nữa. Trẻ già lớn bé đều đã tái xanh mặt mũi khi thấy ông chánh

hội, ông phó hội, ông phó lý trưởng, ông lý, người nào cũng run như cây sậy ở trong phòng hội đồng của làng, trước một bộ râu vênh vênh quắc ở miệng súng của bốn bác lính khố xanh ông đồn giờ miếng vải đỏ và những mẫu giấy trắng chữ tím ra, để mắng bọn lý dịch như tát nước vào mặt họ. Trẻ con người lớn đứng xem đen ngòm. Một người lính quát một tiếng, thế là cả cái dòng người tò mò ấy tan tác ra như một đàn ruồi ở sau mông con bò, lúc bị cái đuôi bò đập một cái vậy. Tới mặt tôi mũi lại, một đứa trẻ hoảng hốt cầm cổ chạy, thế nào ngã đánh bồm một cái xuống ngay ao. Tuy vậy mà bọn người lớn, sợ sệt quá, cũng không dám vớt. Khi quan huyện phải quát xuống vớt, mới có một anh chàng lực điền chấp tay vái mấy cái rồi cởi áo ra, nhảy xuống ao mò đứa bé con...

Rồi bọn lý dịch phải theo ông đồn và ông huyện ra xe hơi lên tỉnh. Hôm sau, họ được về thì lại đến lượt ông đồn phải gọi lên tỉnh có việc quan. Rồi ông đồn cũng về. Thế là cả bọn đều là những cái trứng để đầu đẳng.

Ngoài cái kiện đua hơi với ông Nghị giàu có, hách dịch nhất, chưa biết thua được thế nào, mấy người còn lo sốt vó về tội canh phòng bất cẩn, dung túng kẻ phản nghịch trong làng, hoặc ở ngoài đến tuyên truyền ở làng, và dạy học trò mà không có

phép mở trường tư. Cả làng đều nằm mê thấy toàn những ngục tù, những hình phạt.

Lại đến hôm thấy cái tin ông huyện cũ phải đi, để cho ông khác về thay, thì cả làng ai cũng tin chắc chắn, y như được ông thành hoàng báo mộng cho vậy, là ông đồ và bọn lý dịch đã ký vào đơn kiện thế nào rồi cũng vì một việc cô Mịch bị hiếp mà mất chức, mà ngồi tù!...

Là vì dân làng không hiểu rõ là chính ông huyện tự ý từ chức, nhưng nghe phong phanh rằng vì kinh dịch với bên bị mà phải đổi đi, hoặc bị bắt buộc phải từ chức. Người ta lại đồn rằng ông huyện già này ác lắm, chứ không được phụ mẫu như ông quan trẻ tuổi kia. Chỉ bởi một mối lo sợ ấy thôi, mà sự hoạt động của cả một làng ngừng trệ hẳn lại. Ông nhà giàu không bỏ tiền ra làm màu nữa. Bác thợ cày không ra đồng nữa. Cô gái chăn tằm cũng nghỉ vài buổi hái dâu.

Buổi chiều hôm ấy, các cụ họp việc ở làng. Người ta lo đối phó với cái kiện hiếp dâm. Người ta lo vì có một ít truyền đơn không biết kẻ nào bày bạ và tảo tợn rắc ra để cho dân làng phải lo sẽ bị triệt hạ. Vả lại những sự cố đó cũng đã đủ khiến cho một số đông người hèn nhát không bao giờ dám đương

đầu với một việc gì nhưng gặp lúc tai biến thì lại là những người can trường nhất, bướng bỉnh nhất trong cái sự sợ hãi, và cái sự chửi bới những người đứng chung quanh!

Như ba tội nhân đứng trước máy chém, ông lão già và hai người đàn bà hậm hực khóc mà rằng:

- Thừa các cụ, thừa các quan, ngày mai thì xin các cụ các quan ai đi thì đi, chứ chúng con không lên huyện.

Ông chánh hội đỏ mặt đập bàn, quát:

- Ông cụ Đô với hai bà này đã đi gánh rạ đêm vụ cô Mịch, đã trông thấy rõ cái tấn kịch ấy, mà đã có khai ở huyện rồi mà lại bảo không đi là nghĩa lý thế nào?

Ông cụ già vẫn hậm hực:

- Thôi, lạy ông, tôi già cả, ngộ quan bỏ tù tôi thì tôi chết mất. Tôi không hề kiện ai cả, mà bây giờ ông khai thì mặc ông với quan.

Ông lý trưởng người xưa kia đã đâm ngang vào việc, lúc ấy lại được thể đâm ngang vào một lần nữa bằng một câu:

- Ấy đấy! Tôi đã bảo mà! Việc kiện cáo là lời thôi lảm. Rồi thì còn là tai họa nữa ấy.

Ông phó hội lườm dài ông lý trưởng rồi đưa đón:

- Thôi đi, ông im ngay! ông càng nói bao nhiêu thì lại càng hỏng việc bấy nhiêu. Cứ biết hôm nay lên huyện thì ông cụ Đô, bà cụ Nháy với bà đảm Nhen đều đã khai chứng có và điểm chỉ vào lá đơn kiện của làng rồi. Ngày mai, nếu ông cụ Đô với hai bà này không theo như trát quan gọi mà cứ ở nhà thì rồi sẽ phải tù, cái khoản ấy đã kê rành rành trong trát. Tùy các người đẩy việc quan đòi hỏi không phải chuyện chơi!

Ông phó lý cũng khê khà thêm:

- Phải! Đã trót thì ắt phải trét! Đã đâm lao thì phải theo lao! Mà dù có thua thì cũng phải theo kiện đến chỗ các quan lớn ba tòa! Dù có thua cũng chẳng đời nào tù mà sợ.

Ông chánh hội nói:

- Cần nhất là những người làm chứng đã khai thế nào thì mai cứ thế mà nói! Tiền hậu bất nhất thì tù! Chẳng phải chuyện thường đâu!

Nghe đến đấy, ông lão và hai người đàn bà đứng ngẩn người ra như những người ngủ mê mà chợt tỉnh giấc. Cả ba người thần thờ ra ngồi ở vệ hè, vẻ thất vọng lộ ra đến nỗi hầu như không còn ai có xương sống nữa, cái đầu gục vào chỗ giữa hai đầu gối cứ trĩu hẳn xuống như bị có kẻ nào giúi xuống để ngồi lên trên.

Một ông cụ già trong bọn sáu ông, đầu râu tóc bạc, cũng ngồi ở “bàn trên”, khoan thai nói:

- Phải, đã trót thì phải trét, ông phó hội nói có lý lắm.

Tóm lấy câu tán thành ấy, ông chánh hội lại hùng hồn:

- Có phải thế không các cụ? Người ta đã làm nhục mất một người trong làng kia mà! Những khi có những giai làng khác đến bõm xòm con gái làng thì tuần làng đã phải trói chúng nó vào cột đình... Bây giờ có kẻ cậy thế giàu có hiếp con gái làng, không nhẽ mình lại làm ngơ đi được! Ngơ đi thì không còn thể thống gì nữa, rồi thiên hạ nó cũng chửi cho cả làng! Chúng tôi đứng lên kiện với ông đồ, như thế là phải lắm, chứ còn trách móc cái gì nữa?

Một ông cụ họa theo:

- Như thế là phải.

Ông chánh hội, mặt lăm lăm, nhìn một người ngồi ở chiếc chiếu gần đấy rồi đứng dậy, đập vào ngực thành thịch một cách đáng sợ, lại nói:

- Thằng này đã đem công tâm ra để giữ thể diện cho làng, thằng này đã mất ăn mất ngủ vì nay quan đòi, mai quan hỏi, mà lại còn không biết cho, thế thì có thằng nào muốn bắt bẻ, muốn chê bai, muốn

đâm ba, chẻ bảy vào thì nói ngay đi! Nào có thằng nào muốn gây sự với thằng này thì cứ nói ngay đi! Nói ngay ở đây, ông xem cái gan của nó có to không nào!

Sau câu nói ấy, cả phòng hội đồng làng im phăng phắc, dễ thường có con muỗi bay người ta cũng thấy tiếng vo vo. Trong một lúc lâu, bầu không khí hóa ra nặng nề.

Các ông đàn anh đưa mắt nhìn ông chánh hội rồi đưa mắt nhìn một người bị ám chỉ. Người thì lộ ra vẻ sung sướng, người thì lộ ra vẻ cay đắng xót xa. Một ông đứng dậy đón đỡ:

- Vâng quan bác ra gánh vác việc công mà như thế là can trường lắm rồi, nào có ai dám nói ra, nói vào gì mà quan bác phải nổi cơn thịnh nộ thế! Nào chúng tôi ai là người phàn nàn việc của quan bác đâu?

- Vả lại tôi có vì bên bị quyền thế quá mà đến mất chánh hội thì cũng không hại gì đến đứa nào kia nào!

Một cụ cười mà rằng:

- Chính thế! Vả lại giai khôn đòn quan, gái ngoan đòn chồng. Người ta có gan chịu đòn quan cho cả làng rồi, không được ai nói gì vào đấy nữa!

Rồi, quay lại nhìn ông đồ, ông cụ hỏi:

- Thế bây giờ ông đồ nghĩ sao nữa đây?

Ông đồ Uẩn, từ nãy đến giờ vẫn ngồi co ro vào một xó, như muốn cho thiên hạ quên khuấy mình đi, lúc ấy đành phải đứng lên ra chỗ bực:

- Thừa các cụ và thừa các quan thôi thì tôi cũng chỉ còn trông mong vào sự săn sóc của các ông gánh vào việc công của làng. Nếu may ra mà làng được người ta, thì chắc tôi cũng phải được người ta. Còn nếu quan trên xét ra bên bị là vô can, thì rồi mình có sao sẽ liệu vậy.

Lúc ấy có một ông ra vẻ thạo đời, từ chỗ ngồi nghển cổ nói lên:

- Dám chắc thế nào cũng xử hòa là cùng.

Tức thì cái bè đảng ông chánh hội nhao nhao lên hỏi vặn cái người táo tợn ấy. Trước những câu hỏi vặn, người kia diềm nhiên cãi:

- Thì các cụ phải cho tôi nói mới được chứ! Ai cũng hỏi, cũng bắt trả lời một lúc, thì tôi còn biết trả lời ai và không trả lời ai? Tôi tin trước vụ kiện này, chỉ đến hòa là cùng, là vì tôi đã được biết ông huyện, từ khi tôi còn bán kẹo ở huyện Lô. Một phần vì lẽ các làng này vừa rồi bị cái họa truyền đơn cò đỏ, nên lý dịch của làng đã có lỗi to với nhà nước.

Hai nữa là vì quan mới đến nhậm huyện Lô mới có sáu tháng mà trong huyện có đến tám chín nhà giàu bị cướp vu cho là tòng đảng, rồi thì quan tậu ngay xe ô tô.

Câu nói ấy khiến cho ngàn ấy người nhao nhao lên. Vì chưng dân quê có cái chứng nói chuyện mà như cãi nhau, nên người ta tưởng đến vỡ mất phòng hội đồng làng.

Trong lúc ấy, ông đồ Uẩn đã quay về góc chiếu mình ngồi, tay bưng lấy trán.

Ông đồ phân vân lo nghĩ, không phải vì sợ thua kiện, nhưng là vì trông thấy cuộc đời không còn có tương lai.

Sau hôm có giấy gọi của quan sứ, bố mẹ mầy đưa học trò của ông, được tin ông báo cho, đã lập tức bắt con cháu phải thôi học. Có người kỹ lưỡng quá lại đem đốt ngay sách vở của một đứa bé đi, y như người ta đốt những quyển sách cấm trong lúc đó những vụ bắt bớ về chính trị. Người ta không muốn trong nhà còn có chứng cứ gì khả dĩ buộc tội là đứa bé đã học ông đồ. Người ta sợ cho con cháu đi học dăm ba chữ như thế cũng đủ phải tù!

Hốt nhiên, cả một gia đình đã mất sinh kế. Bấm đốt ngón tay, tính lại cuộc đời mình, ông đồ chỉ thấy

có: ba lần lều chõng cùng trượt cả, một ông con giai làm thợ vẽ truyền thần kiếm mỗi tháng được hơn chục bạc, thì phải thua tổ tôm hết một nửa lương, một cô giáo ngoan sắp gả chồng thì bị hiếp... sáu đứa học trò thì lại bị một đạo nghị định cay nghiệt bắt thôi học, một vụ kiện chưa biết thua được, một việc trái phép chưa biết mấy tháng tù.

Ông đồ nhớ lại cái thái độ khoan hồng đại độ của quan công sứ... Mặc lòng cái cơn thịnh nộ của quan tổng đốc bữa ấy cũng đã đáng sợ lắm, quan công sứ cũng vẫn ôn tồn nói bằng thứ tiếng của dân bảo hộ, đại khái:

- Tôi rất thương các ông có chữ Hán như ông. Nhưng tôi phàn nàn rằng đã là người có học thức như ông mà lại cũng không hiểu những pháp luật hiện hành trong xứ. Vẫn biết không được vào quan trường như ông thì cũng chỉ còn nghề dạy học mà thôi. Nhưng sao các ông lại dạy một số học trò quá với số nhà nước đã cho phép? Nếu ông chỉ dạy có năm đứa bé thôi, thì việc gì bị đòi hỏi như thế này?

Lúc ấy, ông đồ đã phải khúm núm thưa lên:

- Bẩm cụ lớn, thật quả chúng tôi không biết luật, nên mới trái phép như thế, dám mong cụ lớn soi xét khoan dung mà ban ơn cho chúng tôi.

Quan công sứ đã gật gù ra vẻ hài lòng:

- Tôi biết! Tôi biết... Đáng lẽ ra thì phải bắt giam ông ngay. Nhưng mà nhà nước cũng sẵn lòng tha thứ cho những người biết nhận lỗi và biết hối hận. Vậy thì nay tôi cứ ký giấy tạm tha cho ông. Ngay từ hôm nay, ông phải đuổi một đứa học trò thừa số đi, rồi liệu nay mai lên hầu tòa. Như thế cũng đủ là một cái đặc ân rồi đó. Nếu tôi là chính phủ thì tôi không truy tố ông. Nhưng mà tôi cũng chỉ là một người thừa hành pháp luật, chứ không thể tự ý làm trái với cả một chế độ được.

Rồi quan sứ cho về. Khi về làng, cái lòng khí khái thẳng thắn của ông đồ đã buộc ông đồ đem hết sự thực nói chuyện cho cả làng nghe. Ông cam đoan rằng ông vẫn có thể theo đuổi được nghề cũ, miễn là ông phải thôi không nhận dạy một đứa trẻ trong bọn sáu đứa trẻ ấy.

Nhưng khốn thay, cái lo về truyền đơn, cò đỏ, cái lo cả làng sẽ bị triệt hạ nữa, đã khiến cho cha mẹ cả sáu đứa trẻ kia phải nhất loạt bắt con em thôi học, mà không cần báo cho thầy đồ.

Giận đối, giận cả mình, lại giận cả thằng con giai vô hạnh ngồi cạnh đấy, ông đồ gắt với nó:

- Mày thật là đờn bất hiếu! Gia đình gặp cơn tai biến như thế mà năm tin, mười tin, mày mới dẫn xác về, mà mày về rồi thì mày cũng cứ bằng chân như vại mà coi việc nhà như việc người khác ấy thôi! Mày chỉ được cái bộ ngồi ỳ mặt ra, chứ không còn trông cậy được việc gì cả!

Cải Phái - tên thằng con ấy - lúc ấy đương ngồi phịu mặt ra mà tiếc cái thì giờ đáng lẽ được dùng để đánh tổ tôm, tức khắc cũng phát cáu mà cự lại bố rằng:

- Thì tôi biết làm thế nào bây giờ? Đến thầy cũng vậy, đến cả làng cũng chả biết làm gì cả thì một tôi, tôi làm cái gì mới được chứ?

Ông đồ Uẩn lườm con rồi chán đời, ông tức đến nỗi không nói được một câu nào nữa.

Lúc ấy các cụ trong làng chỉ ngồi cắt lượm nhau hút thuốc Lào cho hại thuốc, hại đóm, cho phòng hội đồng bắn vì những đống đờm rãi, và cho khổ thẳng mỗ phải chạy nhanh.

Bọn lý dịch và bọn đàn anh thì bàn tán huyền thuyên, chỉ còn rặt những chuyện không nên nói một tý nào cả.

Sốt ruột như điên như cuồng mà không biết làm sao được, ông đồ lại nghiêng con:

- Mày là con tao mà mày như thế thì mày không sợ thằng em rể mày nó sẽ nhổ vào mặt mày à?

Ngay lúc đó có một thằng bé len lét bước vào, đến bên ông đồ, nói thầm vào tai ông:

- Cụ xin phép về ngay cho, có người của bên bị về chơi, nói gì về vụ kiện.

- Thật không? Khuya khoắt thế này mà họ còn về à?

- Vây, cả cậu Long cũng về. Chính cậu Long bảo con ra đây nói nhỏ với cụ như thế. Sáng mai phải lên hầu quan rồi, thì bây giờ cụ phải về ngay cho.

9.

Ông huyện đã gọi tên một lượt.

Ngần ấy người đều lo sợ vì cái lòng thiên lệch của quan đã lộ ra nét mặt, lời nói và cả ở chỗ không thấy gọi bên bị lên công đường.

Cả bọn đương đứng nghe tim đập mạnh trong ngực mình, trông cái dáng trầm ngâm hiểm độc của quan... Quan vẫn cứ mãi tìm cách uốn lười trong tập biên bản... Bên ngoài công đường có tiếng xì xào làm cho ông huyện chột ngửng đầu lên. Rồi cau mặt, quát lính:

- Chúng bay! Bảo cái người ngoài ấy vào đây xem họ muốn nói gì.

Một anh lính gọi người kia vào:

- Mà muốn gì?

Thiếu niên đứng tung hứng ra một lúc, rồi cầm hờn đáp:

- Thừa quan lớn, xin lỗi quan lớn, ngài làm quan như vậy là không biết làm quan. Thừa ngài, ngài có nhớ phủ toàn quyền vừa rồi có một tờ thông tư cho quan lại rằng không được dùng đến những chữ mày tao với dân sự chẳng.

Ông huyện, thâm gan tím ruột, cũng giật mình nữa, cười nhạt mà rằng:

- Thế anh muốn gì?

Thiếu niên cũng đổi giọng, khoan thai đáp:

- Bẩm quan, chúng tôi là phóng viên một tờ nhật báo, vào đây lấy tin.

- Báo nào vậy? Có giấy nhận thực không?

Thiếu niên đưa lên cái “các” nhà báo. Ông huyện trầm ngâm một lúc rồi cự:

- Anh có muốn vào đây lấy tin thì anh cũng phải xin phép quan sở tại đã chứ? Sao anh giám tự tiện vào làm huyên náo cả công đường?

- Bẩm, ngài thử hỏi những người này xem? Chúng tôi phải thì thầm với nhau ở ngoài hiên thì có gì là huyên náo?

Ông huyện ngừng bắt bẻ một lúc, rồi lại cất cao giọng:

- Anh phải biết rằng dù là anh làm báo thì cũng phải do tôi có cho phép anh thì anh mới vào đây được.

- Bẩm chính thế.

- Phải. Mà vì lẽ báo chí quốc ngữ, nhất là tờ báo Lưỡng kỳ của anh, chỉ là những thứ giẻ lau, giẻ rách, nên tôi khinh bỉ bọn làm báo các anh lắm!

- Bẩm quan lớn, đó là một ý kiến của ngài về báo

chí quốc ngữ đó. Nếu câu ấy lên mặt báo, tôi xin ngài đừng có chối nhé? Được lắm, ngài không cho tôi lấy tin, nhưng mà tôi cũng đã phỏng vấn ngài về báo chí nước nhà rồi. Xin quan lớn nhớ kỹ cho như thế, và tôi rất cảm ơn!

Phóng viên nói xong thì nghiêng đầu cúi chào một cái rất ranh mãnh, rồi quay gót định cáo lui. Ông huyện đập cái thước kẻ lên bàn giấy đánh chát một cái, làm cho thiếu niên lại quay lại. Ông huyện đỏ mặt nói:

- Anh muốn gây sự với quan trường đấy phỏng?

- Thưa không, ấy là ngài muốn gây sự với báo giới.

Ông huyện đứng lên, hàm hàm nét mặt, quát:

- Lính đâu?

Hai ba lính chạy vào. Quan phán:

- Đem giam thằng vô lễ này vào lô-cốt lập tức!

Thiếu niên đứng ngẩn người ra một phút rồi cứng cỏi nói:

- À! À! Vâng! Quan lớn cứ việc bắt giam tôi đi, tôi cam đoan ngài sẽ phải trả đất cái cuộc chơi ngông này lắm đấy. Thật đấy, ngài cứ việc bắt giam tôi đi mà xem!

Mấy anh lính lúc đó chưa dám bắt ngay, là vì họ nghĩ đến những lúc khi xưa còn quan huyện cũ, lần nào ông nhà báo đến cũng được quan huyện bắt

tay rất ân cần. Vì họ lấy làm lạ, nên trước lệnh của quan họ còn phải ngơ ngác... Ông huyện lại quát:

- Lôi cổ nó đi!

Lúc ấy, bọn người làng Quỳnh Thôn đã sợ sẩn, lại càng kinh hoảng hơn. Ông nhà báo đi theo hai người lính ra khỏi huyện đường rồi, quan gọi đến thị Mịch:

- Mày có nhận của người ta năm cái giấy bạc một đồng có phải không?

- Bẩm quan lớn vâng.

- Thế lúc mày bị hiếp... thì đầu đuôi câu chuyện ra thế nào?

Cô Mịch then đỏ mặt, cúi nhìn xuống đất, lôi cái vạt áo lên miệng nhai... Ông đồ Uẩn giục:

- Con cứ sự thực mà khai với quan lớn. Ông huyện đập bàn một cái, giận dữ nói:

- Thế nào quan đùa với mày đấy à?

Cô Mịch run sợ, ấp úng kể:

- Bẩm lay quan lớn... rồi người ấy bảo con đem ra đến bán cho người ấy ở chỗ ô tô... rồi người ấy mua thật, rồi người ấy bảo con lên xe, rồi người ấy...

- Xong rồi người ấy lấy 5 đồng cho mày, có phải không?

- Vâng... à bẩm không.

Lời quát của quan to và gọn như một tiếng sét:

- Thế nào?

- Bấm... bấm...

- Trước hay sau? Nói ngay!

- Bấm trước... vì đó là tiền mua rạ.

- Mà nói láo! Người ta đi xe ô tô đến đấy thì người ta mua rạ của mà làm gì?

- Bấm người ta bảo mua rạ để chữa xe.

Quan huyện ngồi dựa vào ghế, ngửa cổ ra cười một hồi dài mà rằng:

- Mua rạ để chữa xe ô tô!... Mà nói có đến trẻ con nó cũng không tin được! Họ chữa xe bằng rạ của mà thế nào?

- Bấm con không biết ạ.

- Mà không biết? Mà không biết? Mà không biết!!!

Ông đồ Uẩn thưa lên:

- Bấm quan lớn, hình như ông ta kêu mua rạ nhồi vào lốp xe.

Quan đồn:

- Lúc ấy ông có đấy không? Ông có mặt chỗ xảy ra vụ... ấy không?

- Bấm không.

- Thế nào ông biết tường tận thế?

- Bấm khi về nhà, con bé cháu nó nói chuyện lại.

- Thôi đi! Nếu nó nói chuyện thế với ông được

thì nó đã đáp lời cho tòa rành mạch được. Lời khai của ông là khai man.

- Bẩm quan lớn, chúng tôi không dám khai man đâu ạ.

- Thôi được người làm chứng thứ nhất Nguyễn Văn Đô!

Ông cụ già 60 tuổi dạ một tiếng rồi ra trước bàn, thì thụp lạy như trước bàn thờ ông vải. Ông huyện gắt:

- Thôi! Cho đứng lên! Đứng lên khai chứ ai bảo lạy?

Ông cụ già đứng lên rồi kêu:

- Bẩm quan lớn đèn giời soi xét.

- Im! Câm cái mồm nghe tòa hỏi đã!

- Dạ...

- Hôm ấy ông trông thấy những gì?

- Bẩm quan lớn, con ngồi đằng xa cách xe độ 20 thước, thấy cô Mịch này bước lên xe rồi trong xe tắt đèn... rồi thì...

- Người ta đưa tiền trước hay sau?

- Bẩm con không biết.

- Thế người ta chữa xe thế nào?

- Bẩm con chỉ thấy tài xế đập búa thành thành vào máy.

- Họ có chữa đến bánh xe không?

- Con không biết.

- Hôm ấy có sáng giăng... sao ông lại không biết?

- Bẩm hình như không phải chữa bánh xe.

Ông huyện nhìn ông đồ mà phân bua ngay:

- Ấy đấy, người ta không chữa bánh xe, nghĩa là không có dùng gì đến nửa gánh rạ của con gái ông đấy nhé! Đến hai người đàn bà.

- Dạ! Dạ!

- Hai mục thấy những gì? Con mục nữa đâu?

- Bẩm có bà Lý nữa, nhưng chết hôm nọ rồi ạ.

- Thấy những gì! Nói ngay!

- Bẩm chúng con đã khai với quan huyện cũ.

- Khai lần nữa!

- Bẩm chúng con cũng quên rồi, vì đã lâu rồi. Lạy quan lớn đèn giời soi sét.

Ông huyện nghĩ một lúc rồi điềm nhiên:

- Chứng cứ không đủ. Thôi được, đến trương tuần Quỳnh Thôn!

Bác Trương tuần dạ một cái thật to y như trên sân khấu phường chèo, rồi ngoan ngoãn ra đứng trước bàn mặt mày hí hửng lắm.

- Anh thấy gì?

- Bẩm quan lớn, lúc chúng con đi tuần ra đến gần đường quan lộ thì thấy có tiếng người kêu rên... Rồi ở trong xe có người bị đẩy ra ngã ngồi phệt dưới đất là thị Mịch này... Thị này kêu khóc rất thảm thiết

vào lúc xe bắt đầu chạy... Biết là có chuyện không hay nên con ra đứng giữa đường giờ hai tay ra bắt xe đứng lại, sau khi rúc tù và lên. Bẩm không ngờ xe ô tô lại phăng phăng đâm thẳng vào mặt con... may mà con nhanh chân nhảy một cái sang bên đường chứ không thì chắc đã mất mạng...

- Sao nữa?

- Xe chạy mất rồi, con nhìn theo số xe rồi quay lại hỏi con bé này. Con phải khiêng nó về làng, đến nhà nó mới kể chuyện lại và cởi ruột tượng lấy 5 cái giấy bạc 1 đồng ấy ra trình lý dịch.

- Thế nghĩa là nó đã nhận tiền trước khi bị hiếp?

- Bẩm quan lớn, chắc là thế.

- Thị Mịch!

- Dạ!

Ông trương tuần lại về chỗ đứng cũ, mặt mũi tươi cười như đã đóng xong một vai tuồng quan hệ mà được khán giả vỗ tay. Thị Mịch ra trước bàn giấy.

- Sao mà lại lấy tiền? Thế mà có bằng lòng ngủ với người ta không?

- Bẩm quan lớn, đó là tiền bán rạ.

- Tiền rạ? Tiền rạ? Lý trưởng Quỳnh Thôn đâu!

- Dạ!

- Chánh hội đâu?

- Dạ!

- Ruộng làng chúng mày mỗi năm cấy mấy mùa?

- Bẩm chỉ có một mùa chiêm.

- Mỗi sào được bao nhiêu tiền thóc một mùa?

- Bẩm nhất đẳng điền cũng chỉ được độ 5 đồng một sào thóc.

- Chúng mày khai man!

- Bẩm quan lớn, quả thật như thế.

Quan huyện lại ngồi dựa đầu vào ghế, cười nức nở một hồi rồi mới nói:

- Thế mà nó bán 5 đồng nửa gánh rạ!

Quan cười một hồi dài nữa làm cho lũ người ấy ngao ngán, chỉ còn biết đưa mắt nhìn nhau... Thị Mịch run lấy bầy, cố lấy can đảm ra cãi:

- Bẩm quan lớn, lúc đưa tiền thì người ấy bảo là thương hại con...

- Người ấy nói những thế nào?

- Bẩm, người ấy bảo là dân quê bị sâu cắn lúa thế thì nghèo khổ lắm, mà con như thế là đáng thương lắm, nên mua có nửa gánh rạ mà cũng cứ trả tiền cho cả 5 đồng.

- Mày có biết người ta thương là thế nào không.

- Dạ!

- Lúc ấy chắc mày bằng lòng người ta thương mày. Hắn phải thế thì mày mới nhận tiền chứ?

- Bẩm vâng.

- Mày là đứa hư nhé! Một người lại là đàn ông, đã không là ông mày, không là bố mày, không là chú, bác, anh, em họ hàng, thân thuộc nhà mày mà đi thương mày, thì chỉ là muốn ngủ với mày mà thôi. Thế mà mày đã nhận tiền! Mày như thế là hư lắm.

Thị Mịch ứa nước mắt. Ông đồ cũng ứa nước mắt. Rồi thị Mịch khóc nức nở lên y như ở nhà. Hồi lâu thị nói:

- Bẩm quan lớn, con không ngờ như thế.

- Mày là đứa con gái thì mày phải giữ. Mày dại thì mày chết. Tình mày ngay, nhưng lý mày gian! Tao làm quan tao cũng muốn cho ngọn đèn công lý soi thấu những nỗi thống khổ của cùng dân, nhưng mà cái lý của mày lúng túng như thế, các người làm chứng mơ hồ như thế, thì tao làm thế nào được!

Bên nguyên đơn đứng im phăng phắc.

Quan huyện giở tập giấy mà mất năm phút, xem lại mất năm phút nữa là mười. Rồi quan hỏi:

- Các người có muốn theo kiện đến kỳ cùng không?

Ông chánh hội nhanh nhẩu thưa:

- Bẩm quan lớn, chúng con chờ lệnh quan lớn.

Ông huyện đáp:

- Bên bị người ta đã có đơn lên quan sứ rồi. Người ta kêu không hiệp... ai cả, chỉ ngủ với con

Mịch, thì chính nó, nó đã bằng lòng, vì nó đã lấy 5 đồng bạc của người ta. Quan sứ đã có xét việc này rồi. Ngài đã tự về đây, bảo tao khuyên chúng mày thôi đi là hơn. Nếu chúng mày cứ kiện thì quan sứ sẽ hòa giải. Nếu chúng mày chống án lên Hà Nội thì càng khó lòng mà được kiện, vì người ta là người giàu có lắm chúng mày không bán nghiệp đi mà theo kiện được. Mà rồi còn lôi thôi nữa...

Ông đồ uất ức thưa lên:

- Bẩm quan lớn, xin quan lớn soi xét cho, sự thực mà như thế thì ức cho gia đình con lắm.

Ông chánh hội cũng thưa:

- Bẩm nếu thế thì cả làng chúng con nhục với hàng tổng.

Quan huyện xung thiên chi nộ, đập bàn mà rằng:

- Con Mịch kia! Trước pháp luật việc mày như thế là một việc làm dĩ không môn bài, vậy mày có muốn làm nhà thổ suốt đời không? Bọn lý dịch! Chúng mày đi kiện láo như thế tức là phạm tội vu cáo, vậy chúng mày có muốn ngồi tù không? Chúng mày để trong làng có truyền đơn, cờ đỏ, tao đây chưa cách cổ chúng mày đó mà! À ra cái dân này bướng bỉnh nhỉ? Chúng mày muốn rút đơn ra hay chúng mày muốn ngồi tù nào? Ông đã thương hại, ông bảo thật cho lại còn cứng cổ! Nào, thế lão đồ kia muốn xin bồi thường mấy trăm bạc thì để ông phê vào đây rồi ông

132 | Vũ Trọng Phụng

đệ mẹ nó lên tỉnh cho chúng mày khôn khổ cả đi nào.
Vô phúc thì đáo tụng đình đấy, các con ạ!

Hai ba người nhao nhao lên:

- Bẩm quan lớn, chúng con xin rút đơn kiện vậy.

Quan huyện lườm cả lũ:

- Thôi, bước! Bước ngay cả lũ!

Cả bọn đồng quay ra thì quan lại gọi giật lại mà rằng:

- Còn cái thằng làm báo lúc nãy nữa! Nó có tên trong sổ đen đấy. Nó bị tòa sứ nghi là cách mệnh đấy. Chúng mày cứ chuyện trò giao thiệp với nó đi, ông bảo chúng mày liệu cái thần hồn.

Rồi quan xếp dọn giấy má và khẽ dặn một anh lính:

- Lát nữa tao về dinh đâu đấy rồi thì thả thằng làm báo ra, nó có muốn sinh sự gì thì cứ đẩy cổ nó đi, không cho nó được lai vãng đến cửa huyện.

10.

Long đã đi qua những cảnh nguy nga choáng lộn trong ấp Tiểu Vạn trường thành. Chàng cũng có hồi hộp lo sợ về cái thế lực ghê gớm của kim tiền ấy, nó khiến cho chàng như thấy hiện ra trước mắt một bọn người nhỏ bằng cái đầu tằm là gia đình vợ chồng chàng, mà lại đương muốn khiêu khích với một ngọn núi hùng vĩ cao cả là nghị Hách vậy. Trong cái trận kỳ lạ, mà sức của hai bên chênh lệch nhau đến vậy.

Long thấy trong lòng băn khoăn... Cái sợ sệt, cái nhút nhát. Với cái nản chí, đã hợp lực nhau đến lũng đoạn sự cảm hờn, cái thù bất cộng đái thiên trong lòng chàng.

Long đã đi qua những dãy hành lang dài như không bao giờ hết, trèo những cái thang và cũng như trong một tòa khách sạn lớn ở bên Tây phương.

Một tên người nhà đã bảo Long ngồi chờ ở một căn phòng để báo trước cho ông chủ biết đã.

Giữa lúc ấy, nghị Hách đương ngồi làm việc trong phòng giấy riêng. Một căn phòng rộng rãi thênh thang có những đồ đạc tối tân, một tủ sách to tát, y như phòng của một ông tổng trưởng.

Nghị Hách ngồi trên ghế tròn xoay, chân đi giày da, mặc áo khoác dài, trên cổ có một cái khăn quàng lông chiên tua tủa. Thị Tín một cô nàng hầu trẻ nhất và đẹp nhất của lão, thì nằm... trong lòng lão, hai cánh tay mềm mại vòng vào cổ lão, đôi chân ruỗi thẳng căng trên bàn.

Chợt một hồi chuông điện kêu ran lên... Nghị Hách cứ để nguyên như vậy, khoan thai cầm lấy ống điện thoại.

- Allo! Allo! Phải! Chính ông chủ đây... À, thế nào nữa?... Được... Sao nữa?... Sở than hòn Gay hạ giá than xuống dưới năm đồng? Được! Thế than năm, nó bán bao nhiêu? Allo, được rồi! Phù goòng phải cho làm đêm, được. Thế cai thầu với hãng tàu biển Năm Sao ra làm sao?... Thế à! Thế thì ông phải cố mà tranh lấy bốn đồng rưỡi một tấn thôi vậy... phải, cứ hạ hẵn giá xuống. Nếu sợ lỗ thì hạ lương kíp phu ngày xuống hào hai... Không sợ! Allô, allô Thăng nào phản đối thì đổi nó vào kíp đêm... Không thì loại vợ con chúng nó ra... Ừ! Trên một nghìn nghỉ việc, được...

Được đấy, thằng nào kỳ kèo thì đuổi hẳn... Sao nữa? Ừ, được rồi!... Bảo là đầu tháng sau ông chủ xuống. Thôi!

Nghị Hách bỏ ống điện thoại xuống, quay về... mỹ nhân. Hai mắt lão đỏ ngầu lên, vì lúc ấy con người đã trái mặt đi, để cho con quỷ dâm dục xuất hiện.

Chợt có ba tiếng gõ nhẹ vào cửa...

Nghị Hách bực mình ngừng lên hỏi:

- Cái gì?

Bên ngoài cánh cửa có tiếng nói vào:

- Bấm quan lớn, ông Tú Anh có người lên hầu chuyện quan lớn đấy ạ.

- Đàn ông hay đàn bà?

- Bấm một cậu con giai.

- Bảo ngồi ở phòng tĩnh tâm mà đợi.

...

Giữa lúc ấy, tên người nhà đưa Long vào một căn phòng rồi khép cửa lại. Trên tường, không biết bao nhiêu hoành phi, câu đối, màu son, màu vàng chói lọi. Những cái đĩa cổ rất quý giá, to, nhỏ, đủ thứ, làm cho bốn phía tường có cái vẻ chi chít những mắt kính như đầu một con sư tử Tàu của những dịp tết

Trung thu. Sừng hươu và sừng bò rừng, điểm vào những dãy đĩa ấy làm chỗ để mũ, mắc áo.

Trên cái tủ chè có một dãy ngà voi. Trên sập gụ có một khay đèn. Hai bên khay đèn là hai cái da hổ mà đầu hổ là gối. Rồi thì... những tủ, ghế, kỷ con, kỷ lớn, yên gụ.v.v... nghĩa là một trăm thứ đồ đạc kỳ lạ và sang trọng vô cùng.

Long ngồi chờ độ nửa giờ thì cánh cửa bị đẩy... Nghị Hách bước vào, có Thị Tín vừa đi vừa xếp lại vành tóc rối loạn trên đầu, theo sau...

- Lạy cụ ạ, chào cụ ạ.

Nghị Hách không đáp lời chào chỉ hỏi:

- Anh là người làm công trường Đại Việt?

- Vâng.

- Anh lên có việc gì?

- Bẩm có nhiều việc, bẩm cụ xem thư đây.

Nghị Hách cầm lá thư, lại hỏi:

- Anh có biết tiêm thuốc phiện đấy chứ?

- Bẩm vâng.

- Thế anh cởi giày ra, lên sập.

Nghị Hách nói xong nhìn Thị Tín một cái mà lắc đầu. Cô ả này ra khỏi gian phòng khép cửa lại. Mỗi lúc ấy nghị Hách mới nhìn xuống phong thư.

Hai người nằm đối diện nhau. Long thì tiêm thuốc mà nghị Hách thì xem thư... Xem xong một lá, nghị Hách vội hỏi:

- Tại sao thằng Vạn nó lại biết rõ chuyện như thế được?

- Chúng tôi cũng không rõ.

Đến đấy, nghị Hách cau mày nghĩ ngợi, vỗ trán mấy cái rồi nói:

- À phải! Đây là tại thằng tài Nhì vào tiệm hút kháo chuyện đây!

Rồi lão lại bóc nốt mấy lá thư sau. Xem xong, lão kéo điều thuốc do Long mời, rồi lại trầm ngâm nghĩ ngợi, Long hỏi:

- Bẩm thế bây giờ cụ định thế nào ạ?

Nghị Hách cười nhạt mà rằng:

- Tao thì tao chẳng bận tâm gì về việc ấy cả. Nghĩa là chủ mày cứ bắt tao phải lấy con bé ấy, chứ tao có thiết gì đâu!

Long rất lấy làm ức về cách xưng hô ấy, song chỉ tươi cười:

- Chúng tôi tưởng thế nào cũng là tùy ý cụ chứ...

Nghị Hách nói:

- Mày không biết rõ chủ mày. Ông ấy là một

người đứng đắn lắm, tao có thể trông cậy vào ông ấy được nhiều điều lắm. Nếu trái ý ông ấy thì sẽ hại to nhiều việc về sau. Mà theo ông ấy thì khó lắm, vì bà nghị dưới cẳng ghen lắm. Như mày bảo tao nên làm thế nào?

- Chúng tôi tưởng cụ cứ việc đền tiền cho người ta!

- Nhưng mà chúng nó thua kiện rồi.

- Đã đành vậy. Nhưng mà đó là ông Anh muốn, chứ có phải tòa xử cho cụ thua kiện mà phải lấy người ta làm vợ đâu!

- Ừ nhỉ! Thế mà tao không nghĩ đến đấy. Kìa mày tiêm to nữa vào... Mấy điều thuốc vừa rồi bé quá, không ăn thua gì cả. Thế mày bảo đền thì đền độ bao nhiêu?

- Cụ cứ cho người ta vài ba trăm bạc.

Nghị Hách ngồi nhồm lên mà rằng:

- Chết! Vài trăm bạc! Mày điên! Mày có biết những nàng hầu của tao ở đây, đáng giá bao nhiêu mỗi thị không? Cái đứa đẹp nhất, tao cũng chỉ mua của bố mẹ nó có bảy chục. Còn phần nhiều không mất xu nào. Có bảy chục bạc còn phải về hầu hạ người ta suốt đời, hưởng chi... chỉ có một lần mà những vài trăm bạc!

- Cự nên biết cho là cô gái quê ấy sắp lấy chồng. Cự làm cho người ta mất tiết trước khi lấy chồng thì số tiền tương cũng chẳng là bao.

Nghị Hách cười ha hả một hồi, cứ vỗ mãi vào vai Long, cười như cười một điều gì thú vị lắm. Sau cùng lão mới vừa nắc nắc, vừa nói:

- Mà còn ngu lắm! Mà có biết ở những nơi phồn hoa độ hội như Hà Nội, Hải Phòng, người ta bán chữ trình của người ta bao nhiêu không? Đến đây, lão xòe bàn tay ếch ra. Năm đồng! Vợ một ông trạng, vợ một phán thường thua bạc, phải kiếm xu thì đi ngủ sấm với tao mà cũng chỉ lấy một đồng là cao nhất rồi.

- Xin lỗi cụ, ông chủ con cho cái việc chơi nông của cụ là đáng phải trả đắt lắm. Đấy cụ xem ông chủ con chả cứ buộc mãi cụ lấy người ta làm vợ đó là gì!

- Ông ấy hủ lậu thì ông ấy mới có những cái cần thận vô ích thế.

Làm như không nghe thấy câu ấy, Long cứ nói tiếp:

- Đằng này cụ đã hưởng cả cái chữ trình của người ta như thế, thì hai trăm bạc với một lá thư cũng chẳng là bao. Còn hơn lấy về làm vợ lẽ, một là điều đình với người ta và với người mà mình là sự

rất khó, hai là ngộ sau này có con thì nào con vợ cả, con vợ lẽ, sẽ có mối đáng lo về phần gia tài. Cụ cứ viết một lá thư cắt nghĩa rõ như thế rồi tôi xin quay về nói khó với ông chủ tôi.

- Ủ! Mà nói nghe được! Thế hợp ý tao lắm. Hai trăm bạc...

- Với một lá thư...

- Lá thư như thế nào?

Long ngẫm nghĩ một lúc rồi nói:

- Nguyên ông chủ tôi lại để ý đến chỗ cô gái què ấy sắp lấy chồng... Nếu viết cho họ một lá thư nói về việc nài hoa ép liễu, để cho người ta có chứng cứ với chồng người ta là không phải lỗi người ta hư, thì người ta không lo bị chồng ghen và hành hạ. Được vậy, vì chị vợ có hai trăm bạc đền thì anh chồng sẽ vì thấy của tối mắt mà không còn bức mình về chỗ vợ đã mất tâm. Mà có lẽ còn sung sướng nữa.

- Ủ, mà nói nghe được đấy.

Nghị Hách đỡ dọc tẩu kéo điều thuốc xong, nhắm nghiền mắt lại khoan khoái. Nhưng bỗng lại mở choàng mắt ra mà rằng:

-Ồ! Không được! Viết thư thế ngộ nó kiện cho thì bỏ mẹ!

- Đòi nào bọn ấy còn dám đi kiện.

- Phải, nhưng mà cái gì cũng đề phòng thì hơn.
- Nếu thế thì cụ chỉ còn cách lấy người ta thôi.
- Lấy thì nhiều lắm, tao không muốn.
- Mà không lấy, không được?
- Ừ. Không lấy thì ông chủ nhà mày lại không bằng lòng!
- Phiền thật!
- Chó lắm!

Long nghe xong ngẫm nghĩ một lúc. Chàng chỉ nằm tiêm thuốc mà không bàn tính gì thêm. Rồi chàng lôi ở túi áo ra hai số báo *Lưỡng kỳ*.

- Đây này, việc của cụ làm cho dư luận *Bắc Kỳ* rất xôn xao. Cụ đừng tưởng là không hệ trọng và không ai bình phẩm về việc ấy đâu.

Nghị Hách vội lấy hai tờ nhật trình. Khi xem xong cả hai số báo rồi, lão ta tái mặt, trên trán thấy toát mồ hôi ra như giữa lúc mùa nực vậy. Lão bấm cái chuông ở đầu giường.

Một lát, cô Kiềm mở cửa bước vào.

- Quan lớn đòi gì?
- Gọi thằng tài Nhì và thằng Xuân lên đây ngay.

Năm phút sau, tài Nhì và Xuân cùng kéo nhau vào. Nghị Hách ngồi lên, bảo:

- Thăng Xuân, mày lấy cái roi cá đuối lên đây.

Tài Nhì bồng tái xanh cả mặt mũi. Anh ta run run hỏi:

- Bẩm quan lớn, thế con có tội gì ạ?

Nghị Hách lạnh lùng:

- Mày cứ chờ đây thì biết.

Đến lúc thăng Xuân xách cái roi cá đuối lên rồi và đã đứng khoanh tay chờ lệnh rồi Nghị Hách mới hỏi.

- Tài! Mày có biết rằng khi tao cho mày về làm với tao thì mày đã thề rằng mày sẽ không nói một chuyện gì của tao, mày không được tiết lộ một điều bí mật gì ở nhà này cho một người nào nghe, có thể không?

Tài Nhì run rẩy:

- Bẩm đã.

Nghị Hách hỏi Long:

- Thày có biết khi một ông quan để bại lộ việc nước thì nhà vua phải trị tội ông quan thế nào không?

Long muốn đáp... Nhưng Nghị Hách lại hỏi thăng Xuân ngay:

- Xuân! Mà có còn nhớ là khi xưa, mà đi theo rạp xiếc thì mà vẫn được quật roi điện vào sống lưng những loài hổ báo, và mà đã vì ăn cắp mà phải đuổi không? Mà có nhớ là nếu tao không thương mà thì mà phải tù rồi không?

Thằng Xuân cau đôi lông mày chổi sể, nhăn cái má có sẹo, làm một câu:

- Có ạ!

Tức thì Nghị Hách đứng lên, cầm lấy cái roi.

- Thằng Tài! Mà đã trót nhớ nói chuyện tao cho thằng Vạn ở Hà Nội hôm xưa thì hôm nay mà chịu cái vạ miệng ấy. Muốn khỏi chết thì tức khắc ra đứng quay mặt vào tường!

Tài Nhì vâng lời ra đứng quay mặt vào tường rồi thì Nghị Hách giơ cao roi vụt thẳng Xuân một cái vào ngang lưng. Tiếng roi đập xuống đánh đét một cái, nghe đến rùng mình. Thằng Xuân co quắp cả người, nhăn mặt chịu đau. Nghị Hách từ tốn đưa cho nó cái roi cá đuổi rồi lên ngồi sập.

Lúc ấy, thằng Xuân cầm roi rồi. Nó mím môi lại, giơ cao tay. Từ đây trở đi, người ta chỉ thấy tiếng đen đét luôn hồi của cái roi. Người ta tưởng đương xem một đám đua ngựa.

Tài Nhì, đương cái cơn mưa roi vọt ấy, oằn mình đi như một sợi tóc bị hơ trên ngọn lửa. Long không dám nhìn phải nhắm mắt lại. Vậy mà những tiếng đen đét vẫn không thôi giáng xuống lưng Tài Nhì như mưa...

Oai nghiêm trên sập, nghị Hách vẫn chưa có lệnh cho ngừng.

11.

Dôi ống quần thâm ướt quá đầu gối, với một thúng bèo tấm đầy có ngọn trên đầu, trên con đường chật hẹp hai bên um tùm rào găng, chạy quanh co từ đình làng về nhà mình, thị Mịch uể oải như đếm từng bước một mà đi.

Người làng đã tấp nập đốn tre để giồng cây nêu buộc những chùm khánh và cá bằng gạch nung vào ngọn cây tre, và quét vôi trắng xóa cả sân, vì ngày hôm sau đã là ngày tết ông Táo.

Trước sự tung bừng của thiên hạ. Mịch nghĩ đến gia cảnh mà đâm buồn. Cô thấy loài người là ích kỷ, độc ác, không còn một ai là đáng yêu. Cô chợt nhớ tới những lúc mẹ cô, bà đồ, nhăn nhó kêu với ông đồ là nhà hết gạo, hết cả mắm muối, rồi ông đồ lấy cái bàn tay ẻo lả bưng trán mà không nói gì cả. Cô trông thấy bố trên đầu tóc đã bạc đến quá nửa, kể từ khi có cái tai họa xảy ra. Vậy mà đã đến nửa tháng rồi cô cũng không thấy tấm hơi người chồng sắp cưới của cô đâu cả.

Lúc ấy bên tai cô thấy vắng từ xa đưa lại những

câu gọi của người làng, của những người khách cõm đứng tận ngoài đầu ngõ tru tréo mời nhau đến chỗ mổ lợn chia thịt họ, là những phần thịt mỗi tháng mỗi người bỏ ra góp một hào, để có một ít thịt làm giò chả, nhân bánh, và đồ nấu vào dịp tết niên. Việc ấy khiến Mịch nhớ lại những tết trước, lúc ông bố còn dạy học.

Những năm trước, vào quăng 25 tháng chạp thôi, phụ huynh của những học trò ông đồ, đã phải lo tết cho thầy, tấp nập tải đến người thì thúng gạo nếp, một đôi gà, người thì một cân chè, một cân mứt, người thì cái thủ lợn, một thúng gạo, một buồng cau.

Vậy mà tết năm nay...

Ông đồ ngồi co ro trong cái áo bông cũ mà nhìn trời mưa, thỉnh thoảng lại hút một hồi thuốc, ngán ngẩm trông những giọt mái gianh rơi xuống rãnh nước cho bong bóng phập phồng! Mịch bất giác thở dài vì thấy cả gia đình nhà mình không còn có tương lai nữa.

Chợt có tiếng nói:

- Chị Mịch đi hút bèo về đấy à?

Ngoảnh lại nhìn, thì đó một bà cụ già đang đứng khom lưng chống gậy tre ở ngoài ngõ. Bà già nói tiếp:

- Mau lên về mà xem! Ở nhà đương có cô thầy bói hay lắm.

- Thế ạ? Vâng!

Đáp rồi, Mịch rảo cẳng bước đi. Được độ hai mươi bước, khi qua một cái tường bằng phen. Mịch phải dừng đà chân vì thoảng thấy có ai nhắc đến tên mình. Mịch bèn đứng hẳn lại lắng tai nghe, thì thấy một người nói:

- Cái con bé bây giờ hư lắm, không giữ gìn gì nữa. Chắc là từ hôm nó bị hiếp thì nó lăng nhăng bừa bãi với bọn con giai làng bên.

Một người khác nói:

- Chỉ có thể thôi à?

Người kia lại nói:

- Ủi chao! Con gái voi giày đến thế là cùng chứ bà lại còn muốn thế nào nữa?

Thị Mịch đỏ bừng mặt, đứng lặng người đi, lại cố lắng tai nghe thêm và trong khi ấy, cũng phải nghe tiếng quả tim đập thành thịch trong ngực.

Lại thấy nói:

- Thế thì bà chưa biết chuyện gì cả. Bà chỉ mới thấy người ta đồn con Mịch bõm xòm với tụi con giai làng Thượng thôi, chứ mà tôi thì tôi lại thấy con bé ấy trương ruột ra rồi.

- Ủa! Cô ả ẽnh ruột ra rồi?

- Bấm phải ạ! Bà cứ để ý đến cái bụng nó mà xem! Nhờ ơn vua mẫu, bụng nó đã gần bằng cái thúng rồi đấy.

- Thật à? Thật thế à?

- Phải! Mấy tháng nay con bé đã ốm nghén đấy! Lúc nào cũng ăn được rổ tương những khế, một ráy những chanh! Lúc nào cũng lử dử lừ dừ chả buồn mó đến việc gì cả! Lúc nào cũng chỉ chúi dưới bếp mà ngủ thôi. Nó ăn rở của chua nên mới thế, chứ có phải đâu con bé vốn hư thân đồn đời!

- Chẹp! Chẹp!!!... Rõ chém cha cái đời! Cho thế mới mát ruột con mẹ đồ Uẩn. Không thế thì không được hớm hĩnh những là giấy rách giữ lề, những là dòng dõi thế gia!

Thế rồi im.

Mịch nghe xong, rùng mình như thấy choáng váng đầu óc, tối tăm mặt mũi, bủn rủn chân tay, tóc gáy dựng đứng lên, xương đầu gối muốn long ra, không còn đứng vững được nữa.

Là vì ngoài những câu phê bình độc ác thì câu chuyện ngồi lê bắt chấy ấy, chẳng phải là không có chút ít sự thực. Mịch hãi hùng mà nhớ lại là hai tháng nay rồi, Mịch thấy trong mình hình như có sự gì chuyển động, sự gì thay đổi, kinh nguyệt rất thất thường, lúc nào cũng thèm của chua. Mịch đã nhận thấy một cách rõ rệt rằng bụng mình quả nhiên cứ mỗi ngày một thêm to ra, cái dải dút cứ hình như ngắn lại. Mịch vẫn tưởng hay là mình béo ra, hoặc là hay ăn cơm quá no. Mịch nhận ra rằng xưa kia, cái thắt lưng xanh vẫn dài chấm đầu gối mà ngày nay tự nhiên lại cùn cốn lòng thòng ở bên trên hai đầu gối. Và hình như có lẽ đã một tháng nay, Mịch

không thấy “bản mình” nữa rồi.

Nghĩ đến đây, Mịch nhìn xuống bụng, rồi quay đầu nom quanh một lượt như có kẻ nào đã nom thấy cái cử chỉ ấy vậy. Rồi Mịch thoăn thoắt bước đi rõ nhanh, như người đi trốn, như sau lưng có một lũ trẻ chạy theo rêu rao mình, như vừa mới làm một sự gì rất đáng xấu hổ, mà bị có người bắt được quả tang. Mịch thấy rằng không còn thể ở được chỗ nào có người nữa, dễ phải đến lên rừng, lên núi, vì nếu sẽ thấy mặt bất cứ một ai, Mịch cũng sẽ xấu hổ vô cùng.

Không phải là lần đầu mà Mịch biết thế nào là ngượng thế nào là thẹn.

Từ sau cái buổi bị cưỡng bức trên chiếc xe hơi, Mịch cũng đã hiểu thế nào là sự đời rồi. Từ sau khi ấy, không bao giờ biết cái gì là tự nhiên, biết cái gì là ngây thơ.

Xưa kia, những lúc xuống ao vớt bèo, Mịch cứ việc xắn cao ống quần lên đến tận bẹn. Những khi giặt giũ quần áo ở ven sông, hoặc là một mình, hoặc là cùng với một đám đông đàn bà, không bao giờ Mịch lại thấy ngượng nghịu và phải đỏ mặt vì cách đây mười bước có một lũ đàn ông trần truồng lội, bơi, tắm, giặt, không bao giờ, thật vậy, không bao giờ Mịch phải e thẹn, và chưa bao giờ Mịch lại có hề nghĩ đến chuyện bấy, vì cũng không biết rõ những sự bấy phải như thế nào. Xưa kia vẫn là người hoàn toàn ngây thơ.

Nhưng từ sau khi bị cưỡng bức thì không bao

giờ Mịch còn có thể ngồi giặt giũ ở bờ sông khi có đàn ông tắm. Ngay đến lội xuống ao vớt bèo cho lợn Mịch cũng cứ phải để ống quần dài, mặc lòng người làng vẫn mai mỉa là dài các, là làm bộ, là ngông. Là vì hình như nếu để lộ đùi ra thì lại sẽ có người thừa cơ hãm hiếp nữa. Ngay cả đến những lúc trông thấy con gà trống nhảy lên lưng con gà mái, Mịch cũng phải vội quay đi không dám nhìn. Mịch lại thấy đỏ bừng mặt vào cả những lúc thấy hai con chuồn chuồn theo luật âm dương, cưỡi lên lưng nhau mà bay.

Ấy, đã giữ gìn thận trọng đến thế, mà còn có người thêu dệt ra là Mịch đã hóa nên hư thân mất nết! Không biết mai sau người ta còn bịa đặt ra những gì?

- Chẳng qua là giậu đổ bìm leo?

Còn đương tự nhủ như thế thì đã đến nhà rồi. Mịch đi đến chuồng lợn đặt thúng bèo xuống, nhìn đến ba con lợn mới to bằng ba con chuột đồng, rồi lại nhìn xuống bụng. Mịch phân vân lo sợ đứng thờ người ra quên khuấy ngay mất rằng bố mẹ đương xem bói ở nhà trên. Rồi, lẩn thẩn, Mịch cúi dãi dút ra, nhìn xuống bụng, lấy một tay nắn bụng nữa. Sau cùng thì Mịch lại vội thắt dãi rút lại, đỏ bừng mặt mà nhìn chung quanh mình. May sao lúc ấy không ai trông thấy cả.

Mịch hoảng hốt rảo cặng lên nhà trên.

Chưa lên đến nơi, đã thấy một giọng đàn bà vừa như nói lại vừa như hát:

“Quan Phù, Thái Thuế long đông Tháng ngày chờ đợi của công mỗi mòn!” Rón rén tiến gần vào nhà, nhẹ đưa tay lôi cái màn hình màn hình nhìn, Mịch thấy đó là cô thầy bói. Bà đồ Uẩn nhãn nhí nhố hỏi:

- Thầy xem hộ rồi có làm sao không?

Cô thầy bói bấm một lát rồi đáp:

- Không! Tuy thế mà trước dữ sau lành đấy. Vì may ở tam phương tứ chiếu có những sao Thiên quan quý nhân, Thiên phúc quý nhân thì may ra rồi cũng không việc gì. Tất rồi gặp được ông quan minh và có quý nhân phù trợ.

Ông đồ hỏi một cách chán nản:

- Thầy bảo con bé cháu nhà tôi nhất định sang năm thì lấy chồng à? Mà lại lấy chồng giàu nữa kia à?

Cô thầy bói đáp:

- Nhất định, vì sang năm cô ta có Hồng Loan, Thiên Hỷ chiếu.

- Thôi thế thì sai lắm rồi. Không có thể thế được.

Bà đồ bàn góp:

- Hay là sai giờ? Hay là giờ thân chó không phải giờ dậu?

Ông đồ cau mày:

- Lúc ấy gà mới lên chuồng thì là Dậu chứ chưa sang thân. Hình như không nghe ai nói, cô thầy bói lại bình tĩnh tiếp:

- Nhất định thế, số cô này giàu có lắm cơ. Nhưng mà chắc là phải lấy lẽ vì Nô cung thấy có Tả Phu. Hữu Bật. À à! Lại có điều này nữa kể cũng hơi lạ đây. Nhưng mà không, tôi chả đoán, sợ lại giận...

Ông đồ nói:

- Cái gì nữa thế ạ? Thầy cứ nói! Mười câu về tiền vận thì đã đúng đến tám rồi. Chỉ còn mấy câu hậu vận của con cháu là tôi không dám tin mà thôi. Nhưng xin cứ đoán.

Cô thầy bói lại nói như hát:

- Sao Thai mà ngộ Đào Hoa Tiền dâm hậu thú, mới ra vợ chồng!

Bà đồ hấp tấp hỏi dồn:

- Thế là nghĩa thế nào? Thế là làm sao hử thầy? Nhưng ông đồ gạt phăng ngay đi mà rằng:

- Thôi không hỏi nữa! Xem lắm chỉ thêm lo thôi.

Cô thầy bói ra vẻ bất bình, cầm tiền xếp dọn đĩa cất vào tráp, rồi khoác cái tay nải đỏ lên vai. Ông đồ tiễn thầy ra cổng, thì vừa lúc Mịch đến trước mặt mẹ.

Bà đồ nói một cách giận dỗi:

- Mãi chả về mà nghe! Thầy bói đoán được nhiều đúng lắm.

Mịch nhìn theo bố một cách sợ hãi rồi lắp bắp:

- U ơi u! Tôi... giờ ơi! Dễ thương tôi...

- Làm sao?

- ...

- Mà làm sao.

- ...

- Ô kìa, con bé lạ nhỉ? Thế mà làm sao?

Mịch run rẩy khẽ nói:

- U ạ, dễ thương tôi... dễ thương tôi chứ...

- Cái gì?

- ...

- Mà chữa làm gì? Mà chữa vớt bèo cho lợn ăn à?

- Không phải. Tôi chữa, tôi có chữa, tôi có mang!

Bà đồ trợn ngược mắt lên, thất thanh hỏi:

- Mà có mang? Giờ cao đất dày ơi! Mà có mang?

- Hình như thế thì phải.

- Tao xem nào?

Thị Mịch ưỡn ngực ra. Bà đồ để tay vào bụng con gái, ngấn người ra rồi lại thì thào hỏi:

- Thế dạo này có tội không?

- Dễ đến hơn tháng nay, không thấy gì cả.

- Mà vẫn thèm ăn chanh, ăn khế?

- Vẫn thềm.

Vừa lúc ấy, ông đồ quay vào. Bà đồ nói bằng cái giọng của bệnh nhân hấp hối:

- Đây này ông ơi, ông vào mà xem, con Mịch nhà ta có mang!

- Cái gì? Cái gì thế?

- Có mang! Thụ thai! Chửa hoang! Giời ơi là giời!...

Rồi bà đồ ngồi phệt xuống giường, sụt sịt khóc. Ông đồ đứng ngây người ra như Từ Hải chết đứng. Chân tay run lên như điện giật, ông trợn mắt hỏi không ra tiếng.

- Mịch, thật đấy à?

Cô Mịch cúi mặt khẽ đáp:

- Thừa thày thật.

Ông đồ lại chờ người ra hồi lâu. Rồi nói:

- Cái thằng khốn nạn!

Cô Mịch vẫn đứng cúi mặt. Bà đồ vẫn sụt sịt khóc. Ông đồ lại nói:

- Sao mà ỷ đại dột thế? Đồ voi giày! Tao tưởng cái thằng ấy cũng khá.

Mịch cau mày, hỏi:

- Thế nào là khá?

- Tao tưởng mặt mũi nó thế! Mà nó giạm hỏi tử tế! Thảo nào lâu nay mất mặt!

Mịch hỏi:

- Thày nói anh Long đấy à?

- Thế mày chữa với ai!

Thị Mịch cúi kính gắt:

- Lại còn với ai nữa!

Ông đồ tát con gái đánh bốp một cái, Mịch loạng choạng ngã ngồi xuống đất. Ông đồ xĩa xối.

- Đồ dĩ dại! Đồ nhà thổ! Đồ chó!

Rồi vớ lấy cái chổi phát trần...

Thị Mịch vội đứng lên kêu:

- Thày hãy khoan! Không phải tôi chữa với anh Long.

- Giời ơi! Thế thì mày lại còn đi ngủ với thằng mõ nào? Giời ơi, tôi không đốt đình đốt chùa! Với thằng Long còn đỡ chứ với đứa khác thì càng xấu, càng nhục!...

Thế là ông vụt luôn bốn năm cái nữa.

Mịch tối tăm mặt mũi vừa chạy giật lùi, vừa kêu:

- Lạy thày! Đó là lão chủ ô tô.

- Lại còn thằng nào?

Ông đồ ngừng tay, hỏi bằng cái nghiêng răng. Thị Mịch vừa khóc nức nở vừa nói:

- Cái... thằng hiệp dân tôi chứ còn đứa nào!

Ông đồ trợn mắt, lại hỏi:

- Thật thế?

- Thầy hỏi làm gì nữa, hãy cứ đánh chết tôi đi đã có được không!

Rồi Thị Mịch lại khóc nức nở. Ông đồ vứt roi đi, lom khom cúi xuống, ái ngại lôi tay con gái.

12.

Long để cái va ly xuống ghế rồi ngơ ngác nhìn quanh... Phòng ông giám đốc Đại Việt học hiệu lúc ấy vắng tanh như một gian nhà bỏ hoang vậy. Chàng bèn ấn cái chuông ở bàn giấy. Mãi mới thấy anh gác trường chạy lên. Chàng hỏi:

- Ông chủ đi đâu rồi?

Người gác cổng dụi mắt đáp:

- Ông chủ đi nghe diễn thuyết ở trường Cao đẳng. Long cự.

- Sao ông vào trong ấy mà lại không khóa cửa trường lại?

- Tôi định vào thì ra ngay đấy mà. Vả lại vừa rồi có cụ nghị về chơi.

- Thế à? Cụ nghị đã gặp ông chủ chưa?

- Chưa gặp. Vì ông chủ vừa ra đi một lúc thì cụ nghị mới đỗ xe trước cửa.

- Thế à?

Long thần thờ nói thế rồi ngồi xuống ghế. Người gác trường hỏi:

- Thế ông ở trên cụ nghị về đấy à?
- Không, tôi ở Hải Phòng về.
- Ở dưới ấy với cụ nghị bà ấy à?
- Phải.
- Ông đi làm gì thế?
- Có việc riêng của ông chủ.
- Việc gì thế?

Long cau mày, gắt:

- Sao mà ông hỏi kỹ thế? Khi tôi đã nói việc riêng thì ông đừng hỏi thêm nữa chứ! Người gác trường khua lộp cộp đôi guốc ra cổng với một cái xích sắt dài...

Long gọi lại:

- Này! Thôi, đã có tôi ở đây thì ông không cần phải khóa vội. Cứ mở rộng cửa ra, ngộ nhỡ có khách hay có ai muốn hỏi gì chẳng.

Người gác mở rộng cửa, buông rơi một xích sắt, khiến nó va vào cửa cánh xoảng một cái, rồi lại lộp cộp đôi guốc đi thẳng vào nhà trong. Long vội gọi lại hỏi:

- Này ông gác!
- Gì nữa thế ạ?
- Cái nhà ông em ông chủ có còn ở trường này không?

- Ông nào?

- Ông này sao chóng quên thế! Ông em ông chủ tức là cái cậu lại đây ở tháng trước mà ông phải dọn phòng ấy mà! Cái cậu có cô vợ tân thời ấy mà!

- À, cái cậu nghiện ấy chứ gì?

- Phải đấy.

- Dọn lên ở trên phố Mới được tuần lễ rồi.

- À ra thế.

- Ông có hỏi gì nữa không thì cho tôi đi ngủ.

- Thôi được, ông cứ vào mà ngủ.

- Thế ông chờ ông chủ giúp tôi nhé! Đây, chìa khóa đây.

- Được ông cứ để ở bàn.

Người gác trường vào nhà trong rồi. Long bèn cởi đôi giày ở chân ra, đi vào dép, rồi đem cái điều thuốc vào đến để ở bàn giấy. Chàng hút một mồi thuốc, ngả người trên ghế, nhìn làn khói xanh tản mạn bay.

Chàng ôn lại cái thời gian đã sống ở dưới cảnh để điều đình cái cuộc trăm năm giữa người yêu của chàng với người thân sinh ra ông chủ Đại Việt học hiệu.

Khi còn ở trên ấp Tiểu Vạn trường thành, Long đã phải mất bao nhiêu công suy nghĩ mới đóng

được cái vai trò đặc biệt của chàng. Chủ đã phó thác cho công việc nặng nề là thuyết lý làm sao cho người thân sinh của ông chủ sẽ vui lòng kết bạn trăm năm với cô gái quê, mà người ấy đã nài hoa ép liễu. Trong khi ấy, vì còn quá tin ở ngọn đèn trời, tin ở thần Công lý, ở lẽ phải, ở cái kiện, nên Long đã chẳng ngại ngừng gì cả vội nhận lời với chủ ngay. Đến khi lên tới ấp Tiểu Vạn trường thành là khi thấy bên gia đình họ hàng vợ chàng đã thua kiện một cách rõ rệt rồi, thì Long lại phải thay đổi cử động. Đến khi nghị Hách lại phó thác cho chàng với việc thuyết khách là việc nói làm sao cho người vợ cả của lão vui lòng để lão cưới vợ bé, thì Long lại phải đeo lên mặt một cái mặt nạ thứ ba.

Đứng trước một cái tai họa, mà ngay cả đến tạo vật cũng không thể cứu chữa được nữa, lại thêm ở cái tình thế khó xử là kẻ gây ra tai họa ấy lại là bố một người mà chàng có bốn phen coi trọng như một vị ân nhân, thì chủ ý của Long chỉ là hành động ra sao cho người vợ chưa cưới kia được đền lại bằng một số tiền. Ngoài ra, nếu muốn báo thù kẻ đã làm thương tổn đến hạnh phúc của mình, thì Long sẽ tự kiếm lấy cách sửa thù khác, chứ chàng cũng chẳng trông cậy gì vào nơi cửa công. Cho nên gặp những lúc ấy, Long đã nhận lời của cả hai bên, để có cơ dò xét tình thế của kẻ thù rồi sẽ tùy cơ ứng biến.

Người thứ nhất chàng phải nghe, đã ân cần nhờ chàng làm cái việc ông tơ, bà nguyệt. Người thứ nhì lại cho chàng những hai điều kiện hoặc người ta sẽ cưới thị Mịch làm vợ lẽ, nếu người vợ cả người ta sẽ ưng ý, hoặc người ta sẽ đền tiền, nếu con gái người ta chịu nghe lời hùng biện của Long.

Thế rồi Long xách va ly xuống Cảng tìm bà nghị.

Long như còn trông thấy rõ cảnh tượng một gia đình giàu có, sống về tiền cho thuê nhà, do một người đàn bà đồng bóng, ở riêng, đứng chủ trương.

Bà nghị trạc ngoại tứ tuần rồi, song mặt mũi lúc nào cũng trát bụi những phấn vớ son. Cách trang điểm còn trai lơ như đôi tám. Trong mỗi tháng, bà chỉ bận độ dăm ngày phải ngồi trên xe nhà, lần lượt đến chỗ có mấy chục nóc nhà mà bà là chủ cho thuê. Còn thì bà chỉ bận đi đánh tổ tôm, xóc đĩa, hoặc ngự xe hơi hòm đi hầu bóng các đền, các phủ ở khắp tỉnh. Nếu không đi xa lẽ bái thì bà tổ chức cuộc đồng bóng ở tại nhà. Cái điện thờ quan lớn của bà nghị ở Cảng đã được tiếng là uy nghi, to tát nhất nước Nam.

Thỉnh thoảng lại có một kỳ suốt ngày, suốt đêm trong nhà vang rộn tiếng từng tưng của cái đàn nguyệt, tiếng hò khoan ê a của bọn cung văn, tiếng chiêng tiếng trống lung tung và những tiếng thét, bé hé hé!!!...

Cũng vì thế nên hai cô con gái rất đẹp, rất tân thời của bà nghị, được mặc lòng cấp sách đến nhà trường, hoặc tự do đi tìm ái tình một cách ngây thơ vui vẻ ở mồm những người đàn ông.

Long còn nhớ rõ cái ngày chàng mới đến mà thấy bà nghị, giữa một đám đông đàn bà đương đứng ưỡn ẹo mặc thử những thứ khăn châu áo ngự trước tủ gương... Một người đàn bà ngông nghênh ư phỉnh giữa một đám đàn bà thuộc phường buôn giấy bạc giả, thuộc phường cho vay lãi ở các sòng bạc, thuộc phường buôn người sang Tàu, hoặc thầu cơm tù cũng nên, nhưng cứ gọi nhau là những bà lớn cả. Sau khi xem lá thư của ông nghị mà Long đưa ra, thì bà nghị chỉ bỏ xỏng một câu đại khái: “Được rồi, việc này can hệ lắm, cậu hãy theo thẳng xe vào gác trong nhà nghỉ rồi để đấy vài hôm tôi nghĩ xem sao”. Thế rồi ngày một ngày hai, ăn chực nằm chờ, Long cứ thấy ngày giờ là dài dằng dặc, và cái việc theo lời bà nghị là “can hệ lắm” thì lại không là can hệ, vì người ta đã vô tâm quên khuấy ngay đi mất. Lúc nào Long cũng thấy bà nghị có việc bận, hoặc có khách không tiện nói, hoặc vừa động đến thì bà nghị đã ngăn đón “Tôi biết, hãy để xem”.

Trong thời gian ấy Long tình cờ lại thành ra là thư ký của hai cô. Long đã phải chép hàng cuốn

sách lớn những bài ca cải lương Nam kỳ. Hai tiểu thư học chữ rất ít, chỉ học đàn, học hát là chăm chỉ lắm. Món thể thao của hai tiểu thư không là nhảy múa trước thần và thánh, vua và mẫu, nhưng là tập đi xe đạp, tập cầm lái xe hơi. Nói tóm một câu, trước mắt người cổ hủ, hai tiểu thư đã được khen là đủ tư cách để “trả nợ đời” cho bố, hay là trước mắt những người văn minh tân tiến, đó là những bậc nữ lưu gương mẫu đang “đánh dấu cho một thời đại”.

Ba bốn ngày đầu. Long thấy quang cảnh ấy là khó chịu là chướng mắt. Long cho vẻ trưởng giả của gia đình ấy là một câu nguyên rửa độc địa và ngạo mạn hắt vào mặt cái xã hội bình dân trong đó có Long. Nhưng sự trưởng giả tuy vậy cũng có nhiều thứ hào quang đủ làm lóa mắt người ta lắm. Dần dần, Long quên khuấy mất tâm sự riêng đi. Chàng thấy người ta để chàng tự do, thân mật như người nhà.

Những công việc của Long bỗng hóa nên vui, hóa nên nhẹ nhàng như những trò đùa, khác hẳn công việc trong Đại Việt học hiệu. Và một điều nguy hiểm hơn hết làm cho người ta quên mất lý trí chóng nhất, là cái tự do của hai cô. Giữa cái sân rộng mà bốn bề là bốn bức tường kín mít như bưng, hai cô thỉnh thoảng lại bắt “cậu ký” giữ hộ xe đạp để tập.

Các ngài cứ tưởng tượng ra hộ hai cô con gái còn trẻ, rất đẹp, răng trắng như ngà, mình mẩy là những các công trình của những đường cong bất hủ, tự nhiên y như đầm, và hay nói, và hay cười, và ngâm thơ một cách lẳng lơ, hoặc là lẳng lơ một cách ngây thơ, ca cái lương não bậc nhất, mà lại bảo các ngài như ôm lấy người ta, một tay vòng trước ngực, một tay giữ chỗ dưới sống lưng để giữ vững hộ những bộ phận của cái... xe đạp, cho người ta vừa tập đi xe và thảnh thơi lại ngã vào lòng mình một cách dễ chịu!

Lần đầu phải ra giữ xe đạp cho cô Tuyết - cô chị - Long đã đỏ bừng mặt lên. Cái then thò ấy chính là lễ độ của người có giáo dục. Mà cái then của người có giáo dục nó có một cái vẻ hay hay, lạ lạ, nên chị cô Tuyết lại xui cô Loan là cô em càng làm già. Qua một vài bận đầu, đến những lần sau, Long mất hết vẻ then, chỉ còn thấy lòng dục bùng lên như lửa bén vào rơm. Sau cùng Long thấy việc giữ xe đạp là có thú vị lắm. Cái mằm ham thích nhục dục ấy lại còn phát sinh ra bởi lòng căm hờn, lòng phục thù, vì chính những lúc giữ xe đạp là những lúc Long lại tưởng tượng ra cái quang cảnh vợ chưa cưới của chàng bị cưỡng bức một cách xấu xa. Lòng căm hờn xưa nay vẫn mạnh hơn ái tình. Dục tình cũng lại mạnh hơn ái tình.

Cho nên những khi cô Tuyết cùng cô Loan ở nhà trường, Long thấy nhớ lắm. Cái dục tình trước hết chỉ dắt đến ý nghĩ báo thù, nhưng nếu người ta nghĩ mãi đến cách báo thù bằng nhục dục thì dục tình dắt người ta đến lòng yêu. Thoạt đầu, Long chỉ mơ màng rằng Tuyết với Loan sẽ là hai cái đồ chơi của mình cho đến nhị rửa hoa tàn, cho đến liễu chán hoa chê, cho đến mưa gió tơi bời, thì là thị Mịch sẽ được trả thù một cách đầy đủ. Nhưng dần dần Long lại thấy hai người ấy không đáng chịu thứ hình phạt ấy, và lại đáng yêu! Vả lại biết bao nhiêu cuộc ái ân của người đời lại không bắt đầu chỉ vì dục tình? Cho nên những khi tư tưởng yêu quý Tuyết và Loan đến chiếm quả tim của Long thì Long thoáng nghĩ rằng vợ chưa cưới của mình chỉ là một vật hôi tanh, một hòn ngọc có vết.

Trước hết, tư tưởng đê hèn của Long chỉ là muốn làm hại Loan hoặc Tuyết.

Về sau tư tưởng ấy đã đổi ra khác hẳn. Long chỉ còn cân nhắc trong sức tưởng tượng của Long xem ai là đáng yêu, trong hai người.

Sau cùng, hiện ra trong trí nghĩ của Long cái cảnh tượng một cặp vợ chồng xum họp nhau dưới một túp lều gianh, chồng đọc sách, vợ ngồi thêu, mà vợ là Tuyết hoặc Loan, còn chồng là Long, điều ấy không cần phải nói.

Đó là sự đắc thắng của sức cảm dỗ, của sự mê muội của ái tình.

Trong những lúc ấy, Long đã tự nhủ: “Bố chúng nó tuy đều, tuy hại mình, nhưng mà chúng nó thì có tội lỗi gì đâu? Sao mình lại định bắt hai đứa con phải đền cho tội ác của người bố?”

Sau những ý nghĩ ấy Long lại thấy mình đê hèn rồi lại tự nhủ: “Không! Mịch tuy vậy cũng đã được ta tha thứ. Nếu ta không yêu Mịch nữa, ta sẽ là bạc tình?”

Khốn thay, sự trưởng giả vẫn có nhiều thứ hào quang đủ làm người ta lóa mắt lắm.

Cho nên thỉnh thoảng, dù không muốn cũng không được, những cảnh ân ái với hoặc Loan hoặc Tuyết lại bất thần đến chiếm chỗ trong sự mơ màng của Long.

Đến hôm được bà nghị trả lời cho chủ mình là “vui lòng cho phép con cưới vợ hai cho bố” nghĩa là hôm Long phải xách va ly quay về Hà thành, Long không những đã không nghĩ đến Mịch một cách buồn rầu, mà lạ còn như hớn hởi vì việc mình thành công, hớn hởi vì chủ mình sẽ vui vẻ, mặc lòng sự thành công của Long là nhường vợ chưa cưới cho bố ông chủ!

Rồi Long hấp tấp vừa run vừa thở mà nói khề

với Tuyết, ở một góc sân rằng: “Tôi yêu cô”. Long cũng nói với Loan ở một góc sân khác rằng: “Tôi yêu cô”. Và cả hai đã đổ mặt lên sung sướng thôi, chứ không thấy nói gì.

Trước kia, Long cảm hờn sự giàu có của ông nghị bao nhiêu thì sau Long lại thấy làm tự kiêu ở sự giàu có ấy bấy nhiêu.

Cả hai đã im lặng một cách sung sướng. Sự im lặng như thế có cái nghĩa gặt đầu. Hôn sự chắc khó thành, nhưng việc rủ nhau đi trốn chắc dễ thành. “Ta chỉ còn phải chọn hoặc cô chị, hoặc cô em”.

Những ý nghĩ ấy nảy nở ra trong óc Long không biết bao nhiêu bận.

Ngồi ở trong phòng giấy của Đại Việt học hiệu rồi, Long vẫn còn bị sức ám ảnh của cái ảo tưởng kia. Đã bao lần Long muốn xua đuổi mỗi ảo tưởng ấy cho nó không bao giờ còn bén mảng được tới trí nghĩ của chàng mà không xong. Long bất giác lại hồi hộp nhớ đến lúc chàng mới đem lòng yêu Mịch, nghĩ đến lúc Mịch thắt cổ... Cuộc ái tình thứ nhất của chàng.

Nước mắt Long bỗng đâu cứ ứa ra...

Long vùng đứng dậy ra đứng trước gương nhìn vào bộ mặt phụ bạc của mình rồi tự nhủ: “Không! Ông Tú Anh là người đáng yêu, đáng nhớ ơn. Ta

không thể ỡm ờ như trước được. Nếu ta muốn báo thù thì ta cũng phải nói thẳng ra là ta sẽ báo thù thì mới xứng đáng là một kẻ nam nhi. Ta phải nói rõ là chính ta là chồng chưa cưới của người con gái bị hiếp dâm, và đừng ai mong ở một vụ cưỡng bức một cuộc nhân duyên ép uống! Thái độ của ta không được mập mờ. Hoặc ta sẽ bỏ ơn, nhớ thù, hoặc bỏ thù, nhớ ơn. Ta cần phải nói rõ. Ta sẽ nói!”.

Rồi Long ra đứng đợi chủ ở cửa trường.

13.

Thưa ông,

“Tôi ở Hải Phòng về tối hôm qua, chờ ông mãi đến 12 giờ khuya không được, nên tôi đã quay về cái gian nhà trọ lạnh lùng của tôi. Giá tôi được gặp ngay ông hôm qua, thì tôi đã được một lúc sung sướng, vì ông sẽ tỏ lời ngợi khen tôi cũng như xưa nay ông vẫn bắt tay tôi một cách thân yêu cảm động, mỗi khi tôi, người làm công cho ông, đã giúp được ông một việc mà ông cho là khó khăn. Tôi lại cần nói thêm rằng nếu tôi đã được hưởng cái phút sung sướng ấy, chắc tôi sẽ phải bối rối vì tôi có nhiều chuyện phải nói ngay với ông, và chắc những chuyện tôi sẽ nói dưới đây không thể khiến ông được vui lòng. Nghĩ thế, tôi đã không phân nản gì, về ngay nhà trọ để viết lá thư này là vì bần cùng. Xin ông đừng cho là kiêu cách.

“Thưa ông, cái việc ông bảo tôi làm thì đã kết quả như ý ông muốn. Như vậy là đủ phận sự của

một kẻ làm công. Bốn phận đủ rồi, vai trò đóng xong rồi, nay thì tôi xin rửa sạch những lớp phấn son trên mặt tôi đi để nói chuyện với ông bằng một người, một người như mọi người thường vậy.

“Hiện nay tôi là một người khốn khổ, trong một tình thế rất khó xử. Tôi chỉ vụng dại trong một phút, nhờ tay một cái, là tôi sẽ trở nên một kẻ vô ơn đối với ông, mặc lòng những ơn kia tôi vẫn canh cánh bên lòng. Muốn tỏ cái lòng nhớ ơn ấy tôi xin kể ra đây những điều tâm sự của tôi một việc mà ngoài những người thân yêu nhất đời của tôi ra, chỉ có ông được rõ.

“Tôi sinh ra đời dưới một ngôi sao xấu. Khi hãy còn ở cái tuổi mà những đứa trẻ khác được bố mẹ chiều chuộng, nâng niu, ẵm bế, riêng tôi là một đứa bé một mình phải chịu nhiều nỗi gian nan. Bố mẹ tôi qua đời từ trước khi tôi có đủ trí khôn để nhận thấy rằng không có bố mẹ là điều rất khổ. Đến khi tôi đã 12 tuổi rồi, tôi hãy còn sống sót vì hội Bảo an, cái hội từ thiện mà xã hội lập ra để nuôi nấng những đứa trẻ không bố mẹ, trong số đó có tôi. Như thế, cả cái tuổi trẻ của tôi đã trôi bên những cái đầu xanh cùng một số phận như tôi, dưới sự săn sóc của những bà sơ giàu lòng từ thiện thật đấy, nhưng mà chỉ biết

thương hại chúng tôi vì bốn phận, chứ không biết yêu chúng tôi theo lẽ tự nhiên, một điều rất quý mà một người không cùng máu mủ thì không thể nào cầu được ở một người không cùng máu mủ.

“Không bao giờ tôi quên được những buổi học êm ả một cách đáng chán, những bữa ăn kham khổ, những giờ đi ngủ theo tiếng trống, mà cả mấy trăm đứa chúng tôi lên giường, bắt tay ngang trán, không phải để yên nghỉ, không phải để ngủ, không phải để được hưởng những giấc mộng của tuổi trẻ, nhưng mà là để tui thân để xót phận, để thêm thường khao khát cuộc đời của những đứa trẻ có bố có mẹ, được hiểu rõ nghĩa chữ: gia đình. Không bao giờ tôi quên được những cuộc vui làm phúc, những ngày tết Trung thu, tết Nguyên đán, mà một bà thống sư hoặc một bà đốc lý đến với chúng tôi với những đồ chơi rẻ tiền, những hoa quả bánh trái rẻ tiền, tưởng là làm phúc, mà té ra chỉ bắt cho chúng tôi hiểu rõ một cách thấm thía cảnh đau khổ chung. Cũng không bao giờ tôi quên những buổi đi chơi hàng đàn, hàng lũ, đứa nào cũng ăn vận như đứa nào, một cái áo vải thâm, chân giẫm đất, đi hàng hai một đứa bé nhất đi đầu, đứa to đầu nhất đi cuối cùng, chúng tôi điểu các phố xá để cho xã hội nhìn chúng tôi như nhìn những con vật kỳ lạ, hoặc là lấy làm tự hào rằng đã

về tròn được cái quả phúc cứu sống chúng tôi. Thôi, tôi cũng chẳng nên dài dòng làm chi cho lắm.

“Năm 13 tuổi, tôi xin ra khỏi nhà trường. Tôi thấy rằng dù còn trẻ người, non dạ, thì tôi cũng đã đủ tư cách kiếm lấy mà ăn. Tôi nên biết tự trọng mà đừng có trông vào xã hội nữa. Người ta đã làm khó dễ trăm chiều rồi mới cho tôi thân tự lập thân.

“Thế rồi tôi không lập được thân, không kiếm được việc làm như sự kiêu ngạo của tôi đã tưởng. Tuy vậy, cũng may cho tôi là trong sự thất bại kiếm được cái sống tự lập thì cũng kiếm nổi một sự quý hóa khác là lòng yêu của một ông cụ già. Ông cụ này làm nghề thợ chạm, nghĩa là thuộc hạng bình dân. Nhờ ông, tôi đã được người đời coi là một thiếu niên có gia đình cẩn thận. Từ khi sống với người bố hờ ấy, tôi thấy như đã rửa được cái nhục không cha không mẹ trên trán tôi. Bỗng đâu tôi thấy lòng tôi ấm áp, đầy những nghị lực để chống chọi với đời, và để có thể yêu được đời, nhất là yêu được đời. Ấy đó, thưa ông chủ rất kính mến, ông là người thứ nhất ở đời, và có lẽ cũng là người cuối cùng, mà cùng ai, tôi đã hé mở cho nom thấy rõ lấy một vài trong trăm nghìn phần bí mật của đời tôi.

“Rồi tôi học nghề thợ chạm. Rồi tôi được sống với ông bố nuôi vài ba năm. Rồi tôi lại chìm nổi, vất vưởng mãi, cho đến khi cầm lá đơn đến xin việc trong cái trường tư có ông dạy học. Từ bữa ấy cho đến hôm nay, cuộc đời của tôi ra sao chắc ông cũng rõ rồi.

“Sự tình cò làm cho tôi biết được rằng tôi cũng có họ hàng, rồi gặp một người anh em họ ngoại rất xa. Do người này, tôi biết em gái người ta, một cô gái quê mà tôi dám khoe với ông rằng đẹp, rằng ngoan, rằng có đủ phép tiên ban cho một người đàn ông lấy chút ít hạnh phúc ở đời.

“Thời gian ấy là một chặng đường tốt đẹp nhất trong con đường đời gập gềnh, khuất khúc của tôi. Tôi đã trông thấy người con gái quê mùa ấy làm lưng rất vất vả, vui lòng mà chịu đựng sự nghèo khổ, buổi sáng dậy từ lúc mặt trời mới hửng, rét như cắt ruột cũng đã lội xuống ao vớt bèo, hoặc tiếng trống canh khuya đã đổ hồi, vẫn còn ngồi thức để làm vàng, kiếm mấy đồng xu. Người gái quê ấy, thừa ông, là người yêu quý nhất đời của tôi, là người tôi coi như một vị ân nhân vì đã có công to xóa sạch được hết những vết đau khổ nó khảm vào ký ức tôi từ lúc tôi

chưa có cái trán ghi những nét phong trần. Người ân nhân ấy, thưa ông, tôi còn quý mến hơn ông nhiều vì người ta đã làm cho tôi thấy đời là đáng sống lắm, vì người ta cho tôi ái tình trong khi ông, ông chỉ cho tôi việc làm, sự kiến thức, trong khi ông mới chỉ cho tôi thấy rằng trong đời này vẫn có người tử tế mà thôi. Tôi đã coi ông là một vị ân nhân thì đối với ông, tôi phải thành thực lắm. Vì người gái quê ấy, tôi đã xây đắp biết bao nhiêu là mộng đẹp trong đầu.

“Người gái quê ấy, thưa ông, một đêm khuya kia, đã bị người ta đè cổ xuống, mà lấy sự yêu quý nhất của đàn bà là sự tiết trinh. Tôi tưởng tôi không cần nói rõ người làm cái việc nài hoa ép liễu kia tên là gì nữa.

Thưa ông chủ, đọc lá thư của tôi đến đây chắc ông lấy làm sững sốt lắm. Chắc ông sững sốt trong năm phút, rồi ông không dám tin ngay. Ông tất nhiên không thể tin được rằng sự tình cò lại dun dủi đến cho tôi, đến cho vợ chưa cưới của tôi, đến cho cụ nghị, đến cho ông, một việc quái lạ đến như thế được. Nhất là thái độ khó hiểu của tôi. Tất ông lấy làm lạ rằng một việc xảy ra như thế, cơ sao tôi lại không phàn nàn, không oán giận, không khóc lóc, không gào thét, mà lại cứ bình tâm coi việc mình như của thiên hạ. Rồi ông lại nghĩ rằng có lẽ vì tôi

làm công việc cho ông nên tôi phải cẩn răng... Sự thật thì chỉ tại cái lòng quân tử của ông mà thôi.

“Khi ấy, tôi đau khổ lắm. Cái khổ của tôi, tôi không thể dùng lời mà tả được. Nếu ông muốn hiểu cái khổ của tôi là thế nào, thiết tưởng ông cứ đứng thử vào địa vị tôi. Mà tôi tưởng cái đau khổ của tôi, ông cứ đọc lá thư đến đây thôi, ông cũng đủ đoán được ra rồi. Cả cái tiểu sử của tôi, ông vừa rõ đấy. Vậy mà người yêu của tôi bị như thế! Vậy mà cuộc tình ái trong sạch của chúng tôi bị thương tổn bằng cách ấy! Thế là hết, thật là hết, có thể không, thưa ông?

“Vậy mà tôi đã im lặng. Mặc dầu chính ông, ông cũng không có dung thứ gì cái việc càn rỡ của ông cụ nghị, tôi cũng không nhân cơ hội ấy mà kêu gào rửa hờn, lẽ nhân đạo, sự cứu chữa, công lý, ở nơi ông.

“Hồi ấy, mấy tờ nhật báo đã tranh nhau mà đăng tin. Tôi đọc các tin sét đánh ấy ở báo rồi, tôi lại còn nhận được tin của gia đình nhà vợ tôi. Cái lòng căm hờn giận dữ của tôi cũng đã như của kẻ nào vào một trường hợp đại để như vậy. Nhưng mà tôi vẫn để trí để xét ông, dò ông, rình mò ông từng cử chỉ một.

Tôi đã thường đứng sau tấm bình phong, đứng sau một lỗ khóa để ngắm nghía ông, hưởng những cái nghiêng răng, những cái bứt tóc, những cái thở dài của ông trước một điều lầm lỗi không do ông gây ra. Và, nếu tôi không nhầm, thì hình như có một lần tôi thấy ông khóc nữa. Thì ra ông cũng đau đớn như tôi! Ông là con kẻ đã gây ra họa nhưng ông cũng đã đau khổ như tôi, hoặc vợ tôi, những kẻ chịu họa. Cũng như máu gọi máu, nước mắt cũng gọi nước mắt. Máu do một kẻ giết người tưới ra, vẫn gọi sự khát máu của thần công lý, thì nước mắt của người nghĩa sĩ cũng dễ hợp với nước mắt của kẻ chịu đau thương. Thế là tôi quý trọng ông, rất cảm xúc vì cử chỉ ấy, và, xin phép ông, tôi lại thương ông nữa.

“Rồi, trước khi tôi kịp mở mồm thì ý muốn tìm phương cứu chữa, sự sẵn sàng rất chu đáo của ông làm cho tôi lại phải im đi. Đáng lẽ cứ thản nhiên lãnh đạm như trăm nghìn người khác, thì ông đã suy nghĩ mãi bận tâm, bận chí mãi. Từ một cuộc cưỡng bức, ông muốn việc trở nên một cuộc kết hôn. Từ một cô gái quê mùa, ông muốn làm ra một người vợ của một bậc phú gia địch quốc. Ai mà lại còn không phục cái việc sâu xa ấy, cái cách xử sự tài tình, êm thấm ấy? Cho nên từ kẻ chịu thiệt hại, tôi đã phải giữ địa vị khách quan. Cái cử chỉ của ông nó quân tử quá,

nó tha thiết quá, nó lịch sự quá, nên, dù sao đi nữa, tôi cũng không dám nghĩ đến cách ngăn trở. Rồi ông lại phái ngay chính tôi đi lo hộ việc! Thật là oái oăm. Nhưng mà tôi cứ nhận lời. Vì lẽ lúc ấy, có nhận lời cũng không can hệ, gì, vì tôi còn tin ở nơi cửa ông, và dù sao, thì cũng còn do gia đình nhà vợ tôi nữa. Nói cho thật thì tôi chỉ muốn nhân cơ hội mà thôi. Thật vậy, tôi đã có lỗi lớn với ông, cái lỗi lợi dụng địa vị, manh tâm làm hại ông, đem sự xảo quyết ra để đáp lại một việc nhân nghĩa.

“Nhưng tôi tưởng là có thể mới lo tròn bốn phần được. Ý ông đã muốn, tôi không dám trái ý. Ông đương muốn nói, tôi hãy để ông nói nốt đã, rồi tôi sẽ xin nói sau ông. Bây giờ thì đến tôi vậy.

Hai lá thư kèm đây, một là lá của ông, một lá nữa của cụ. Ông cứ việc đọc xong rồi thấy những công trạng của tôi. Cuộc cờ như đã kết liễu rồi, ta xóa ván ấy đi để bày một cuộc cờ khác. Tôi nói đây không phải với tư cách kẻ dưới quyền ông, nhưng bằng địa vị một kẻ nam nhi.

“Bây giờ thì ông đã rõ hết mọi sự.

“Tôi xin lỗi ông, nếu ông thấy tôi là có lỗi.

“Tôi đã được dịp tai nghe mắt thấy cái thế lực của ông cụ, cái áp đảo số, những tòa nhà nguy nga, bề thế như những cung điện, với bọn nàng hầu như trong nhà vua, với hàng nghìn mẫu đồng điền, với hàng nghìn người làm công. Tôi đã trông thấy rõ những cử chỉ của phái tư bản mà ông cụ nghị làm tiêu biểu, đã nghe thấy những phút chuông điện thoại gọi, do đó số phận hàng nghìn người bị định đoạt qua một cơn giận dữ. Những điều ấy, thưa ông, đã khiến tôi phải coi ông là kẻ thù, vì những kẻ khác mà thù, cũng như những điều nhân nghĩa của ông bắt tôi phải vì cả những người khác mà nhớ ơn ông.

“Bây giờ, ông đã trông thấy rõ tôi rồi thì phải.

“Vậy thì từ nay mà đi, có lẽ trên đường đời, ông sẽ không cùng tôi mà bước đi nữa. Tôi lại cảm ơn những điều tử tế ông đã thí cho tôi.

“Người làm công của ông kính thư”

Long

Tú Anh đọc xong lá thư, mồ hôi toát ra đầy cả trán. Chàng bấm cái chuông ở bàn. Người gác trường chạy vào:

- Bấm ông bảo gì?
- Bảo tài xế đánh ngay xe ra cửa chờ tôi.
- Bấm tài xế đang ăn cơm trưa.
- Thì bảo ăn nhanh lên.

Trong khi chờ xe. Anh lại bóc nốt hai lá thư kia. Rồi chàng đứng lên, hai tay bỏ vào túi quần đi đi, lại lại, cái đầu cúi xuống. Một lúc lâu mới thấy tiếng động cơ xe hơi kêu lên xình xịch... Chàng đi theo xe ra khỏi trường, lên xe.

Đến nhà Long, Tú Anh bước vào, lên thẳng gác. Thấy cửa gác đóng chặt, Tú Anh đập mạnh mấy cái thì Long mở cửa ra.

- Ông làm gì thế?
- Không, tôi không bận gì cả.
- Tôi đã đọc hết cái thư của ông.
- Dạ...
- Tôi thật không ngờ sự tình lại như thế.
- Xưa kia, không bao giờ tôi lại ngờ sự tình như thế.
- Tôi buồn rầu lắm, ông Long ạ.
- Mời ông hãy vào trong này.

Hai người vào phòng, Long kéo ghế mời chủ ngồi, rót ra mấy chén nước, để hộp thuốc lá và bao diêm lại gần tay Tú Anh. Rồi cùng ngồi xuống ôm đầu ủ rũ.

Tú Anh nói:

- Tôi thật lấy làm phục cái lòng thẳng của ông.
- Cái nhân phẩm của ông bắt tôi phải đối với ông như vậy.

- Thế bây giờ ông nghĩ thế nào?

Long ngơ ngác hồi lâu, đáp một cách uể oải:

- Tôi... tôi không nghĩ gì cả, vì có muốn nghĩ cũng không nổi.

- Như ông, thế thì đáng thương lắm. Tội nghiệp!

- Xin đa tạ.

- Vậy ông muốn gì?

- Có lẽ tôi không nên muốn gì. Tôi để ông định cho thì hơn. Vì ở cảnh ngộ như tôi là nguy hiểm lắm.

- Ông yêu cô gái quê ấy lắm?

Long gật đầu.

- Thật thế?

Long lại gật đầu.

- Ông không thể lấy người khác được?

- Không thể được.

- Nếu vậy thì chỉ còn một cách...

Tú Anh nói đến đấy thì thôi, Long ngược lên hỏi:

- Cách gì ạ?

- Lấy người ta làm vợ...

- Cái ấy thì đã hản.

- Và quên cái thù kia đi.

- Tôi muốn thế lắm.

Tú Anh đứng lên, lại gần Long, vuốt ve Long, rồi tiếp:

- Phải đó, thù mà làm gì? Đó là những sự nhỏ nhen của đời người, ta nên cao hơn đời một chút. Ông hứa với tôi đi...

Long lắc đầu, buồn bã:

- Nào chắc đâu giữ được lời hứa?

- Người gái quê ấy...

Tú Anh nói đến đấy rồi lại thôi. Long nhìn lên hỏi thì Anh chỉ ngập ngừng. Sau cùng Anh tiếp:

- Thật đáng tiếc! Tôi quý ông, muốn coi như người nhà...

- ?

- Thật thế, thấy ông là người ngay thẳng có một, lại nhiều tính tốt, nên tôi vẫn định bụng...

- Ô? Không!

- Vẫn định mai sau thì ông sẽ là người nhà tôi. Bây giờ cơ sự thế này, tôi không biết nghĩ ra sao nữa.

Thốt nhiên thấy Long gục mặt xuống tay. Rồi Long cứ dụi mãi tay áo vào mắt. Đến lúc Long ngừng lên cả tay áo thấy ướt mềm. Long khóc thật. Rồi Long bỗng đứng phắt lên, trở tay ra cửa:

- Ông đi đi ! Ông đi ngay đi !

Tú Anh đứng lên ngơ ngác. Long lại gắt, nhưng trong câu gắt vẫn có giọng nể:

- Tôi đã bảo xin ông đi ngay đi cho mà !

14.

Chuyến xe hỏa cuối cùng, chuyến tàu đi lên những nơi thâm sơn cùng cốc, bữa ấy, lúc mặt trăng đã lên đến lưng chừng trời, đã nhả một mình Long xuống thêm ga lạnh lẽo và vắng vẻ. Tàu đỗ lại độ hai phút, chỉ để đủ thời giờ cho một người của sở xe lửa chạy vội xuống mở khóa hòm thư, lấy thư rồi lại chạy lên. Đứng trên con đường lô nhô những đá, Long vừa kịp nhìn hai dãy rào găng lù lù và đen kịt, cái nhà ga bé nhỏ như một cái quán gạch ở cánh đồng, ngọn đèn dầu leo lét, cái đồng hồ hiện ra lò mờ giữa cái sáng và cái tối, một mảnh trăng treo trên cành một cây xoan, ngọn đèn đỏ mà người xếp ga lắc đi, lắc lại, ở phía đầu tàu - cái phong cảnh khiến chàng thấy mình là cô độc, trơ vơ, trên con đường đời dài dằng dặc - thì bỗng một tiếng còi vang lên như một tiếng hét kỳ quái, với những tiếng hơi nước phụt ra phì phì và tiếng bánh xe xình xịch nghiêng trên đường sắt, lại làm cho chàng giật mình và bàng hoàng run sợ như tiếng hét trên đầu chàng khi có nạn gì sắp xảy ra.

Long đứng ngậy người ra nhìn theo chuyến tàu biển thẳng trước mắt mình, mãi đến lúc nó chỉ còn là một cái chấm đỏ, mãi đến lúc cái chấm đỏ - cái đèn ở toa cuối cùng - cũng trộn lẫn vào cái tối. Tàu khuất rồi, Long mới vào ga trả vé. Người coi ga, áo dạ cao cổ, mũ cát kết bịt kín hai bên tai, ở cánh tay lòng thông một chiếc gậy song, ở miệng lập lòe một mồi thuốc lá, sau khi nhận được vé, hất hàm hỏi Long:

- Về đâu khuya khoắt còn đi một mình thế ?

Long bỏ cái mũ ở đầu ra rồi đáp:

- Thưa ngài, tôi về Quỳnh Thôn, thuộc huyện...

Nói được đến đấy thì Long ngấp ngừng, vì quên khuấy mất. Người coi ga nói:

- Thuộc huyện Cúc Lâm.

- Vâng, chính thế.

Người kia so vai một cái mà rằng:

- Xa lắm. Mà bây giờ chẳng phu xe nào chịu kéo đâu.

- Nhưng mà sáng trăng thế này thì, thưa ông...

- Bấy tám cây số, xa lắm, mà lại phải qua một lần phà.

- Như vậy thì không thể được ạ, thưa ông ?

- Nếu chịu khó đi đò thì nửa đêm cũng đến vì đi đò gần hơn.

- Ông làm ơn bảo giúp bên đò về phía nào thì may quá.

- Ra khỏi ga, thì về phía tay trái độ hai trăm thước, thì xuống bến.

- Cám ơn ông.

Long theo lời chỉ bảo, đi một lúc đã đến bến đò. Tiếng chó sủa ran lên đón chàng. Trên một mũi thuyền có một số đông mấy nhà chài lưới ngồi uống rượu, có lẽ thưởng xuân và thưởng trăng rằm tháng giêng. Sau khi gạn hỏi và ngã giá đầu đầy rồi, chỉ có một người đàn bà trên một chiếc thuyền nhỏ bằng lòng chở.

Tiếng chèo bì bõm đưa chiếc thuyền nhỏ ra tới giữa khúc sông rồi, Long mới kịp để ý đến người đàn bà kia. Đứng chon von ở sau thuyền, người đàn bà hai tay khiên hai mái chèo một cách uyển chuyển mềm mại. Dưới cái khăn vuông mỏ quạ đen là một cái mặt tròn trĩnh, rồi đến một cái ngực nở nang bên trong cái yếm trắng. Một cái váy cũn cốn mà dưới là một đôi ống chân bầu bĩnh trắng trẻo chấm hết cho cái hình thể gọn gàng ấy. Long ngả lưng vào mạn thuyền, để đầu nhô ra một khe ở vĩa mũi. Chàng tự nghĩ: "Ta mà là nghị Hách thì người đàn bà này lại chết mất rồi!". Muốn xua đuổi những tư tưởng bất chính ngẫu nhiên đến lúc ấy, Long lại ngồi nhồm dậy, nhìn chung quanh, nhìn trời, mây, nước...

Mặt trăng như rung động lấp ló sau một ngọn đa. Những đám mây nhỏ bay về cả một chiều như một đàn bò bị dồn về ấp lúc đã hoàng hôn, hay là như một đám tàn quân bại trận. Hai bên bờ, trùng trùng điệp điệp những rặng cây hoặc cao hoặc thấp, những mẩu đường đê, những ngọn đồi còn xoay xoay vượn mình như con vật khổng lồ triền miên về giấc ngủ đêm khuya. Thỉnh thoảng một ngọn đê hay một cây gạo nhô lên trên cái vạch đen xì những cây cối nhỏ, soi bóng xuống mặt nước. Tiếng mái chèo dập dềnh khoan thai khuấy nước bì bõm hợp với những tiếng của muôn nghìn thứ côn trùng rì rỉ dưới cỏ lại càng làm tăng sự tĩnh mịch của đêm trăng. Cảnh vật như trong mộng.

Cảnh ấy kích thích đến tâm hồn Long. Vì Long giàu tình cảm, tâm hồn chàng là một thứ tâm hồn hay suy nghĩ, hay triết lý của hạng người phong trần, nên chỉ đáng lẽ âm thầm chịu đau khổ như những kẻ ngu đần bình dị, thì Long đem từng nỗi khổ một ra phân tích tỉ mỉ. Sức say sưa của mọi điều suy nghĩ nhắc Long từ địa vị chủ quan sang địa vị khách quan. Những cảm giác tê mê, những cảm tưởng bi phẫn, đã tháo lui để nhường chỗ cho sự tự kỷ phê bình. Rồi nhờ cái phong cảnh mơ mộng ở ngoài nó kích thích Long tự thấy mình như một vai trò quan hệ trong một cuốn tiểu thuyết cho nên sự đau khổ của chàng không phải là không có

thi vị. Cái khổ của chàng thuộc về thứ khổ sướng của những người tự trọng, những người không bao giờ làm một điều gì làm lỗi đến nỗi phải hối hận, những người không bao giờ tự mình phải oán mình, trách mình, giận mình, những người có lương tâm.

Trong hai đường, một là nhận lời với Tú Anh: thì được trở nên em rể ông giám đốc Đại Việt học hiệu, quý tể một nhà phú gia địch quốc, chồng của Tuyết hoặc của Loan... Đường kia là tình nhân của Mịch, chồng một người đã mất tâm tiết, con rể một ông đồ nghèo, kẻ thù của một bậc phú gia địch quốc... Trong hai mặt trận, Long đã đứng về cái thế kém hơn. Một đường là sự giàu sang, sự thỏa mãn về vật chất, một đường là sự nghèo khổ, là sự chật vật về tinh thần. Do sự lựa chọn ấy, Long thấy mình cao thượng, đáng kiêu. Long đã đứng ở cái phương diện mà lòng tự ái của chàng được nâng niu... “Quân tử đa truân”, phải chăng sự đời chỉ là thế? Long nghĩ vậy rồi cười nhạt cái cười khoái chí của người hiểu đời và khinh đời.

“Tuy vậy, ta cũng là người có một tâm hồn vững lắm” Long nghĩ thế là vì sức liên tưởng đã khiến Long nhớ thế. Cái mặt ngẩn ngơ của Tú Anh, buổi sáng hôm nay... Khi thấy bị đuổi ra một cách bất ngờ, Tú Anh chỉ từ tốn xuống thang, không giận dữ, không hề gặng hỏi. Cử chỉ ấy bảo Long rằng

chủ mình không những chỉ là người khoan hòa mà lại còn hiểu rõ đến đáy lòng mình, lại còn đi guốc trong bụng mình, vì đã đoán được rằng sự nổi nóng, cách cự tuyệt thô lỗ của mình chỉ là sự sợ hãi, chỉ là một cách từ chối sức cám dỗ của kẻ yếu hèn mà thôi. Long bất giác lại thở dài vì thấy rằng đã trót có một cái xuẩn động.

Rồi Long thấy trong lòng nao nao sung sướng. Việc cự tuyệt sự giàu có, không vì những cái bả vật chất mà sa ngã, sự chung tình với Mịch, sự xông pha 80 cây số trong đêm khuya, trên xe lửa, trên thuyền, một mình liều với dậm trường, ngần ấy cái chỉ để qui về một mục đích, yêu Mịch - khiến cho Long thấy phấn khởi, thấy thỏa chí như đã làm được nhiều việc thiện, không còn thấy nông nổi là đáng ngại ngùng và đường là xa.

Hơi gió bắc lạnh lùng, cái thuyền lướt êm ả trên nước, ánh sáng le lói của mặt trăng, sự muôn hình vạn trạng của cỏ cây, ngần ấy cái bao bọc Long trong một giấc mộng dịu dàng...

Long ngủ.

Long ngủ một giấc say sưa, vì cả ngày hôm ấy tinh thần của Long cũng đã vất vả như xác thịt của Long.

Đến khi thuyền cập bến, người chở đồ đánh thức khách dậy. Long hỏi thăm đường đất cần thận thì

biết ra rằng chỉ còn độ một cây số đường tắt qua cánh đồng là đến Quỳnh Thôn, vì đi đường thủy gần hơn đi đường xe hơi Long đã đi mọi khi.

Vào tháng giêng, cánh đồng cũng tạm gọi được là khô, việc đi trên những bờ ruộng cũng không vất vả là mấy, vì không phải lội nước. Một tay giữ cổ áo dạ cho gió khỏi lùa vào ngực, tay kia vén cao hai ống quần cho khỏi lấm, Long cứ lần theo những bờ ruộng nhỏ, lúc rẽ sang hữu, lúc rẽ sang tả, nhiều khi lại vòng lộn lại, nhưng vẫn cầm đầu cầm cổ mạnh bạo mà đi.

Những thửa ruộng khoai lang mà hoa lá bò trên những luống đều đặn như những dòng hoa gấm, những sào ngô đã cao tới ngực, những luống mía um tùm lướt trên đầu người và giao nhau như những cửa động lần lượt kế tiếp nhau... Long cứ đi dăm bước lại thấy cào cào, châu chấu, hoặc những sâu bọ có cánh khác rủ nhau đi trốn, bay trước mặt mình rào rào.

Tâm trạng của Long lúc bấy giờ thật là khó tả. Chàng thấy mình là khổ lắm, nhưng trong cái khổ không phải là không thấy cái mùi vị sung sướng sinh ra bởi sự thúc giục của bốn phận, của một người chung tình, cái bốn phận đáng gọi là thiêng liêng. Những lúc như thế, Long chỉ ao ước sao cho có một việc màu nhiệm phi thường gì dun dủi cho Mịch yêu quý của chàng, ra giữa chốn này trông

thấy chàng khổ sở, vất vả như thế, để chúng giám cho tấm lòng thủy chung của chàng. Chàng rất muốn đem lòng yêu ra để kể công với người yêu. Chàng tin rằng nếu Mịch lại trông thấy sự chung tình như thế của chàng thì những điều đau khổ của Mịch sẽ tiêu tán đi vì ái tình, nhất là một cái ái tình đậm thắm, nồng nàn, một cái ái tình ở trên mọi sự hy sinh, thì là một ông thầy thuốc rất giỏi.

Nhưng có khi nào giữa đêm khuya, giữa cánh đồng, giữa lúc Long lặn độn tận tụy vì lòng yêu mà lại có Mịch được! Nghĩ thế, Long lại tự an ủi rằng đã có quỷ thần hai vai chúng kiến cho là đủ, và chàng cũng không cần gì phải kể công. Long sẽ ung dung bước vào túp lều gianh, đến trước mặt người yêu, không khoe khoang, không kể lể. Chỉ có sự im lặng là cao.

Rồi Long lại nghĩ một cách lẫn thẩn rằng nếu lúc ấy trời đất nổi lên một cơn giông tố để cho Long phải ướt lướt thướt, phải ngã lăn lộn ra đấy đã, rồi mới tới Quỳnh Thôn, thì giá trị tấm lòng yêu mới thật là vô cùng.

Nhưng mà trước mặt chàng, đã hiện ra một vết đen xì là những cây tre làng Quỳnh Thôn. Long không thấy mỗi một nữa, mỗi bước chân đi lại thấy một thêm nhanh nhẹn.

Thốt nhiên, đằng sau Long, thấy có một tiếng gọi thất thanh:

- Anh Long !

Chàng kinh ngạc hết sức, phải đứng hẳn lại. Chàng quay đầu lại, ngơ ngác nhìn chỉ thấy lù lù một dãy mía bên cạnh một dãy ngô. Hồi lâu vẫn thấy im... Sự ngạc nhiên của Long đã hóa ra sự sợ hãi, Long thấy rờn rợn người mà chột nghĩ đến chuyện ma quỷ, chuyện yêu tinh, hiện lên để trêu chọc những kẻ đi đêm. Long tưởng như bị ma dẫn lối quỷ đưa đường mà không còn dám tin trước mắt mình là làng Quỳnh Thôn! Long chính mình đã cũng không tin mình, phải dụi mắt hai ba lần, rồi mới biết là Long không mê ngủ. Thốt nhiên lại thấy:

- Anh Long đấy à ?

Tiếng gọi từ ruộng mía vang ra. Mà nghe như tiếng gọi của Mịch! Long tuy thấy rợn lẫm, song cũng cứng cỏi đáp với bụi mía:

- Phải, tôi là Long đây ! Ai gọi tôi đấy ? Ai ?

Bụi ngô rung động một hồi, rồi một cái hình hiện dần ra:

- Em Mịch đây anh ạ.

Long trở mắt nhìn, vì lúc ấy Long lại cũng hồi hộp, tưởng chừng như đó là một con yêu thiêng nào hiện lên, làm Mịch chảng. Khi người ấy đến gần Long, thì Long vội nắm chặt lấy hai tay Mịch, vì đó

là Mịch thật. Khi Long thấy hai bàn tay Mịch nóng hôi hổi, và hơi thở của Mịch hỗn hển thì chàng lại càng lấy làm ngạc nhiên. Về phần Mịch, việc nắm tay ấy, khiến Mịch phải ngỡ đó phải chăng là tại người yêu quá đổi số sàng. Sau Long hỗn hển hỏi:

- Mịch thật ?

Mịch cũng run rẩy đáp:

- Vâng, chính em đây, sao anh lại đi đường đồng?

- Sao Mịch lại ở đây ?

- Thế anh đi tàu hỏa, rồi đi đò đấy à ?

- Phải.

- Nếu anh về sớm mà đi ô tô có hơn không? Hay lại có việc gì thế ?

- Không... anh về là anh về. Tối rồi cũng về, vì anh nóng ruột.

- Chỉ vì thế thôi à, anh ?

- Phải, thế Mịch làm cái gì một mình ở đây ?

- Anh nói khế chứ. Đêm khuya, lại giữa cánh đồng mà nói thế là nó vang ra xa lắm đấy.

Long khế hỏi một lần nữa:

- Ừ, thế em ra đây làm gì ? Mà sao lại có một mình ?

Mịch cúi mặt lặng im một lúc rồi mới đáp, và chỉ đáp dưới cái mặt cúi:

- Em đi bới khoai, bẻ ngô.

Long nhìn Mịch trừng trừng, sự nghi ngờ trong lòng bỗng nổi dậy lên. Chàng buông gọn:

- Vô lý !

- Vâng, em bẻ ngô, bới khoai thật... Nhưng mà...

Long gần như gào thét:

- Nhưng mà ? Nhưng mà làm sao ?

Mịch nhìn lên một cách hăi hùng rồi áp úng một cách hổ thẹn:

- Nhưng mà là đi bới trộm, bẻ trộm, đi ăn trộm !

Long hỏi thất thanh:

- Ăn trộm ? Mịch ! Thật à ?

- Vâng.

- Mịch ăn trộm ?

Mịch nức nở, đáp qua dòng lệ:

- Vâng. Trời ơi ! Nào anh có biết đâu những nỗi ở nhà !

Rồi Mịch khóc sục sịt, thảm thiết.

- Chết chữa ! Thế đầu đuôi ra sao ?

- Chiều hôm qua u nhìn cơm, em phải nấu cám cho thầy ăn. Cả ngày hôm nay, nhìn đói cả. Thừa khi làng vào đám, tuần tráng xem chèo ở đình, em mới phải liều ra đây.

- Trời ơi ! Làm sao lại đến nỗi thế ?

Nhà có mấy sào ruộng màu thì đem bán hôm mồng bảy tết rồi, bây giờ còn đâu là của mình mà chả đi ăn trộm ?

- Sao lại khổ đến thế được ?

- Chứ anh tính ! Khốn nạn, nào có gì ! Thầy u định bán nốt cái nhà và mấy con lợn rồi ra tỉnh với anh cả em... Ở làng mãi thì chết đói... Nhà có người gạn tậu rồi, vì cãi vã một trận om sòm, người ta lại thôi. Lợn thì cũng có người nhận mua rồi, nhưng mà mai người ta mới bắt. Anh tính bây giờ có ai còn đến học thầy nữa đâu ! Rồi thì cứ xảy ra cãi nhau luôn, nên u cũng không ai mượn đi làm đồng nữa. Đã chết dở sống dở lại thêm nỗi cả làng mai mỉa mình, đay nghiến mình. Khổ lắm, anh ạ.

Long nghe xong cứ đứng đờ người ra. Rồi Long lôi Mịch về mình, ôm chặt lấy người yêu, in lên miệng Mịch một cái hôn đau thương, rỏ trên má Mịch mấy giọt lệ rất nóng. Ngay thơ, Mịch còn muốn gỡ ra.

Chợt. Long đẩy Mịch ra, nhìn bụng nàng mãi... Mịch vội vòng tay trước bụng, hổ thẹn, đứng im.

- Mịch !

- ... Mịch !

- Dạ ! - Mịch ! Có sự gì phải không ?

- Dạ.

Long ghen ngào hỏi:

- Em ểnh ruột ra đấy à ?

Mịch đáp bằng giọng lạnh lùng:

- Thưa anh vâng.

Long hỏi lại.

- Thưa anh vâng ?

- Vâng... Thằng... nghị... Hách.

- Thật thế ?

Mịch cau mày đáp:

- Sao anh còn phải hỏi thế ?

Long lại hỏi:

- Thật chỉ vì thằng nghị Hách ?

Mịch nhăn nhó mà rằng:

- Thôi, còn nói gì nữa ! Đến cả anh cũng nõ nghị em cơ mà !

Long đan tay lên để lại bỏ thông xuống. Chàng nghiêng răng lại, nhắc:

- Nghị Hách ! Nghị Hách !

Rồi Long đứng thờ người ra, Mịch bảo:

- Thôi, ta về nhà. Anh đi trước đi, để em nhặt nốt mấy bắp ngô.

Long giờ tay ngăn mà rằng:

- Thôi ! Vứt đấy, anh có nhiều tiền đây rồi.

- Anh về trước đi vậy.

- Sao lại không cùng đi với nhau?

Người làng họ đàm tiếu. Hay để em về trước cho vậy. Rồi lâu lâu anh hãy về. Để em quay lại ruộng lấy con dao.

Long ngồi phệt xuống cỏ, cũng chẳng buồn nhìn đến người yêu nữa. Chàng thấy đầu gối như muốn long ra, không thể đứng lên được nữa.

Giữa lúc ấy, tiếng trống chèo vẳng đưa đến tai Long.

15.

Buổi sáng hôm ấy, một chiếc xe hơi hòm đỗ ngay bên cái quán gạch, chỗ con đường nhỏ của Quỳnh Thôn nối với đường thuộc địa. Sau khi hỏi thăm một bà cụ già bán hàng nước ở đấy, ông giám đốc Đại Việt học hiệu quay lại bảo người tài xế:

- Ông ngồi trông lấy xe, để một mình tôi đi bộ vào làng.

- Bấm để đánh xe vào làng kéo trời mưa, thế này, ông đi bộ thì bắn hết mất. Cứ để đánh xe vào rồi chúng tôi liệu quay ra cũng xong...

- Không, không phải tôi sợ phiền ông hì hục lúc quay ra, nhưng mà đi xe vào tận làng thì e dân cư họ bàn tán ầm lên, như vậy thì không giữ kín được chuyện. Vậy thì ông cứ ở trông xe và chờ cho đến lúc tôi ra.

Đường lầy lội một cách đáng sợ. Đã hai ngày rồi trời cứ lún phún mưa xuân. Hạt mưa lúc mau lúc thưa, như có bão rút.

Giữa lúc ấy, ông đồ Uẩn ngồi bó gối trên cái

phản ở nhà. Ông thấy máy mắt dữ dội. Ông bâng khuâng không hiểu đó là điềm lành hay dữ gì sắp xảy ra. Ngó bên cạnh một cái ấm tích để trong cái ủ đã rách tòi bông ra, với bộ chén trà có vẻ tang thương như cảnh ông, với cái điều ống bắn thủ, thỉnh thoảng ông lại phải kéo một mồi thuốc lào. Vợ ông và con gái không biết lúc ấy lúi húi gì dưới bếp...

Mỗi một mồi thuốc lào tuy không làm cho trí suy xét của ông được thêm phần sáng suốt nhưng cũng có sức làm cho tư tưởng của ông khởi rối loạn. Hiện ông đang ở cái cảnh bứt rứt khó chịu của một người thợ may vội việc ngồi trước một tuần chỉ rồi không biết lần đường nào mà gỡ cho ra. Mỗi khi thấy mình vung tay đáng lẽ gỡ được mồi chỉ thì lại làm cho nó rối thêm lên, thì ông lại phải cầu cứu đến khói thuốc lào.

Vậy mà bên ngoài, những cơn mưa lúc lăm tăm, lúc rào rào, vẫn không thôi khiêu khích sự bức mình, sự chán nản sự muốn tự tử, trong lòng ông. Thật là trời sâu đất thảm.

Hai hôm trước, giữa lúc đêm khuya, ông thấy con rể của ông tự nhiên về một cách thình lình. Ông đã phải nén lòng giơ tay ra cầm lấy của Long mấy đồng bạc. Sau khi ông đem hết sự tình ra kể lể, nào là con gái mình có mang với nghị Hách,

nào là nỗi nhà điêu đứng không còn kiếm nổi hột gạo mà ăn nào là sự mĩa mai chèn chế của người làng, nào là sự thờ ơ lãnh đạm của họ mạc, nào là những trận cãi nhau, chửi nhau om xòm trong đó có bà đồ Uẩn, thì ông thấy con rể của ông cũng là người biết điều. Long đã nói: “Thưa thầy, dù chẳng may cơ sự đến thế nào, con cũng không có điều gì thay đổi. Trước kia con quý vợ con có mười phần thì bây giờ con lại thấy phải quý nó lên một trăm. Thầy đừng lo ngại gì, vì người ta sẽ đền cho con ba trăm bạc, thì con sẽ lo cưới vợ. Rồi còn số tiền vốn ấy để thu xếp cho nhà ta ra tỉnh ở với anh cả con. Cái làng này bất nhân cả làng thì ta cũng chẳng còn cần gì mà lại không bỏ làng!”

Con rể ông đã nói với ông như thế. Về phần ông, ông cũng thấy thu xếp như vậy là ổn thoả. Chính ông, từ nay mà đi, chắc là không đủ tư cách gì nữa, không có thể lực để khu xử một việc gì nữa, ông phó mặc mọi việc cho thiên địa quỷ thần: cũng như một người mù lòa đứng bên vệ đường giơ tay ra kêu gọi người dắt làm phúc, người ta dắt, ông thì đành liều nhắm mắt đưa chân... Còn cái việc người ta sẽ đưa ông đi đâu, ông chưa cần hỏi đến vội. Ông đã trả lời cho con rể đại khái: “Thầy thấy anh nói được như vậy thì cũng mừng lắm. Thầy rất lấy làm cảm kích... Tuy anh chưa là rể hẳn nhưng mà một lời đã nói thì từ khi anh hỏi mà

thầy nhận, con Mịch cũng đã như là vợ anh. Ngày nay chẳng may xảy ra những nông nổi thế này mà anh lại còn có lòng thủy chung như nhất, lại khu xử cho như thế thì cũng là phúc cho thầy lắm. Ở vào cảnh ngộ như thầy thì thầy đành phải để anh muốn xử trí ra sao cũng tùy lòng. Nếu cuộc đời là bằng phẳng, không có sự gì xảy ra, mà thầy cứ coi anh như con ngay thì cũng không sao, thì đó mới là sự đáng quý... Còn như đã thất thế như thầy, mà thầy lại dám đi coi rằng con Mịch đã là vợ anh rồi, thì e cũng lạm quyền lắm, không thể lọt tai được. Vậy thì thầy để anh nói trước là phải. Bây giờ anh đã nói rồi, mà anh đã nói những lời trung hậu quý hóa lắm, thì thầy cũng chỉ còn biết nhớ cái ơn ấy mà thôi. Nhà này chẳng may gặp những tai nạn tầy đình ấy, tưởng cũng là vô phúc thiếu âm đức lắm, nhưng mà nay thấy anh như thế, thì thầy cũng còn có chút hy vọng nhỏ rằng tuy vậy mà cũng chưa đến nỗi nào...”

Thế rồi ông đồ sụt sịt khóc... Trước cảnh ấy, Long lén ra, xuống bếp chuyện trò với Mịch, không biết những gì. Rồi hôm sau, lại thấy Long nói:

- Người ta rất sẵn lòng cưới em nó một cách linh đình long trọng làm vợ lẽ hẳn hoi... Nhưng mà khi nào con lại để như thế được. Dù nó đã có mang, con cũng cứ lấy. Cái đứa con trong bụng ấy, rồi sẽ cho nó một số phận, cái đó tùy ở lòng con

muốn hay là không báo thù. Bấy giờ con về Hà Nội thu xếp công việc, vài hôm sẽ lên....

Thế rồi Long ra đi. Thế rồi, ông thấy con gái ông cứ rũ rượi người ra như sắp chết. Bực một nỗi là ông căn vặn làm sao, con gái ông cũng nhất định không nói. Ông muốn hỏi cho ra, nhưng sau ông lại thấy rằng con gái ông, không có những lời căn vặn của ông, thì cũng đã khổ tâm lắm, nên ông lại thôi. Vả lại việc tự tử của Mịch tại nhà thương bữa trước, đã đủ khiến ông không những động tâm thương xót con gái, mà lại phải e nó sẽ quá liều.

Nhưng mà liệu Long có cam lòng và vui lòng cưới con gái ông về làm vợ không? Liệu Long có đi chịu được rằng vợ nó lại có sẵn trong bụng một đứa con, không do huyết mạch của nó không? Nếu nó vẫn lấy như đã nói, nó sẽ để dành cho cái thai trong bụng kia, đứa con của kẻ tử thù với nó, một cái số phận như thế nào? Liệu nó có lấy thật không? Hay nó thay lòng đổi dạ? Giá nó không giữ được lời hứa - đó là quyền của nó - thì nó sẽ khu xử cho con Mịch gì nữa? Hay nó sẽ không cưới con Mịch về nữa? Có hay không? Ai đã chắc rằng có? Ai dám bảo rằng không? Thế rồi sự thể sẽ xoay ra như thế nào?

Ngần ấy cái dấu hỏi vẫn không thôi kéo lần lượt nhau đến quấy rầy ông đồ Uẩn... Chính ông, ông

đem những câu hỏi kia ra để tự bắt mình phải giải quyết, ác nghiệt như một ông quan chấm trường, đương có điều gì bức mình, nên trút cả sự tức tối trong lòng vào một thí sinh cũng lại là chính ông!

- Mịch ơi!

- ...

- Oi Mịch!

- Dạ.

- Lên đây thầy hỏi.

Mịch tần ngần bước vào, đầu tóc bù rối như mới ngủ dậy, mặt mũi hốc hác như vừa ốm khỏi, hai mắt đỏ ngầu lên như đau. Nhất là cái bụng! Cái bụng đã hơi to, trông rõ ai oán, rõ “báo chướng” vô cùng. Ông đồ ngán ngẩm nhìn con gái rồi từ tốn nói:

- Con ngồi xuống đây, ngồi gần lại đây cho thầy hỏi.

- Thầy bảo gì ạ?

- Anh Long hôm vừa rồi đã nói những gì với con?

- Không ạ.

- Con cứ nói đi, nói hết cho thầy biết. Thầy cần biết lắm.

- Anh ấy không nói gì cả ạ.

- Sao mà lại giấu tao? Nó không nói gì mà mà lại khóc à?

- Không.

- Con bé này mới hay chứ ?

- Thật thế đấy ạ.

Nghe đến đấy, ông đồ thở dài một cái, rồi giơ một tay lên bưng trán. Mịch cũng đủ nhận thấy sự thất vọng của bố mình. Động lòng Mịch vội nói tiếp:

- Thừa thầy, anh ấy ra ý nghi ngờ con.

- Nó bảo với tao là dù sao nữa nó cũng nhất định cưới mày...

Mịch mỉm cười một cách chua chát mà rằng:

- Chắc gì! Người ấy đã khinh bỉ con nhiều lắm, đã ngờ vực con nhiều lắm.

- Ô hay! Thế ra nó nói với mày một giọng, nói với tao lại một giọng khác hay sao?

- Con cũng chả biết. Con chỉ biết là sau khi anh ấy đã nở ăn nói đến như thế, thì chúng con chả còn hi vọng gì sum họp được với nhau.

- Thế anh ấy nói những gì?

- Anh ấy nở đi hỏi con rằng có thật là con chửa với lão nghị ấy không, có thật con bị hãm hiếp không, với những là nếu muốn làm vợ bé lão nghị thì anh ấy sẽ vui lòng bảo lão ấy đem mười chiếc ô tô về ăn hỏi.

Ông đồ nghĩ ngợi một lúc rồi nói:

- Nó nói thế cũng phải. Người ta khổ đến như thế thì người ta phải tức, mà khi người ta nóng nảy, thì người ta cũng có quyền ăn nói quàng xiên.

Mịch rầu rĩ mà rằng:

- Vâng, thì nào con có dám oán trách gì người ta đâu !

- Đã biết nói thế thì còn việc gì mà để bụng? Phải chấp trách?

Mịch vùng vằng phẫn uất mà rằng:

-Ồ ! Thừa thầy, đã nỡ ăn nói với nhau đến như thế, thì tưởng chả bao giờ nên nhìn mặt nhau nữa!

Ông đồ trợn mắt lên kinh hãi. Ông không thể hiểu nổi sự phẫn uất của con gái ông. Ông không biết rằng khi lòng tự ái đã bị thương, thì nó không còn cần gì biết đến thế nào là điều hay, lẽ phải nữa. Vì không là Mịch, nên ông không thể hiểu sự xót xa của Mịch được. Thế là ông tròn trợn, e con gái mình, trong một phút không biết nghĩ cho chín, lại quyền sinh một lần nữa chẳng. Ông bèn dùng mẹo để dò xét bụng dạ con gái.

Ông nói một cách đau xót:

- Nếu cơ sự đến như thế nữa thì chán lắm con ạ.

Nhưng ông chỉ thấy Mịch thản nhiên đáp có một tiếng:

- Vâng.

Sự thần nhiên của con gái ông lại càng làm cho ông phải lo sợ thêm. Vào trường hợp ấy, trước sự thử thách ấy, cái tiếng vâng ấy đủ tả rõ một cái tâm trạng của một người nhút nhát, đã đến lúc muốn liều mạng, của hạng con giun xéo lăm cũng quần. Ông bố lại hỏi:

- Thế con định thế nào?

Cô con chỉ cười chua chát và đáp:

- Con chả định thế nào cả, thầy ạ. Người ta muốn định liệu cho con thế nào con cũng xin vâng. Ha, ha, ha !... Vào cảnh ngộ như con mà lại còn có quyền định liệu việc gì nữa à? Con cũng đành liều nhắm mắt đưa chân thôi, thầy ạ.

Ông bố nhăn nhó, nói bằng giọng kêu van:

- Mịch ơi! Thế ra con lại muốn tự tử như trước nữa đấy à? Giời ơi, chớ nên liều thân đến như thế con ạ. Con nên để cho thầy chết đi đã, rồi con có muốn liều thân thì hãy liều. Con đừng để cho thầy phải trông thấy cái cảnh đau lòng ấy. Mịch ạ.

Nói đến đây, nước mắt ông đồ ứa ra. Ông lấy tay áo gạt ngang một cái. Cử chỉ ấy giống với của một đứa bé lúc ăn vụng, sợ có người lớn biết, nên vội gạt tay chùi mồm.

Mịch nhìn bố một lúc, rồi đáp một cách thành thực:

- Không, thầy đừng sợ, không bao giờ con lại muốn chết nữa. Người ta đã khinh con như thế, thì con chết mà làm gì? Con còn phải sống, còn cần sống lắm, con còn sống mãi mãi, sống cho nó đủ đầy đặn, cho nó đủ khổ nhục, sống để xem cuộc đời xoay xở ra sao... Không, chẳng đời nào con lại muốn chết, nhất là từ nay mà đi, thì người ta đã không thương yêu con như xưa rồi. Xưa kia thì con muốn người ta yêu quý con, vì xưa kia con cũng yêu quý người ta. Bây giờ thế này, con bắt người ta quý mình là vô lý rồi. Nhưng mà con, con tưởng con vẫn có thể yêu cầu người ta không yêu con, thì ít ra cũng còn thương xót con. Nhưng mà người ta lại đi khinh bỉ rẻ rúng con! Trời ơi, như thế thì việc gì con lại muốn chết?

Ông đồ rất ngạc nhiên về cái luận điệu ấy. Ông ngạc nhiên vì ông tưởng con gái ông không khi nào nói được như thế, nghĩ được như thế, và nhất là vì ông vẫn chưa hiểu được tâm trạng của con ông. Ông thấy tư tưởng của con là mâu thuẫn. Trước kia chưa có sự gì xảy ra, chưa bị khinh bỉ, con ông đã tự tử, đã chết hụt mà bây giờ con ông lại có những ý nghĩ trái ngược với trước như thế thì chính là con ông sẽ tự tử một lần nữa, nên lúc này nó phải nói dối ông. Cho hay muốn nói sự oái ăm thì phải kể đến lòng tự ái. Nhưng lòng tự ái của một người là một thế giới mà chỉ người ấy hiểu chứ người khác - dù là cha nữa - cũng không thể hiểu nổi. Cho nên ông đồ vẫn

ngờ con mình điêu ngoa. Ông không biết rằng sự bị thương của lòng tự ái sinh lòng căm hờn. Ông không hiểu rằng chỉ có sự hối hận, sự tự mình giận mình, mới làm cho người ta phải tự tử. Trước kia Mịch tự tử là vì ái tình. Bây giờ Mịch không được yêu, thì Mịch chỉ trông thấy sự căm hờn mà thôi. Mà sự căm hờn chỉ nuôi, chứ không giết.

Ông đồ gặng hỏi một cách ngây thơ, đáng cảm động:

- Con nghĩ thế nào thì con nói thế đấy, có phải không, con?

Mịch đáp:

- Thừa thầy, con lừa dối thầy mà làm gì? Trước kia, đã không phải chính con gây ra tai họa cho con, con cũng hối hận lắm, nên con cũng muốn chết. Bây giờ thì con không hối hận gì cả, thật thế, vì con tưởng đối với một người mà con yêu quý nhất đời, mà con cũng tưởng là yêu quý con nhất đời, vậy mà...

Ái tình bị thương đương kẻ lẻ.

Giữa lúc ấy, một thằng bé - tên nó là thằng Bôi - chạy xồng xộc vào giữa nhà vừa thở, vừa nói, như có ý khoe khoang:

- Cụ đồ ạ. Cụ có khách đấy! Một ông tây đi xe tu-bin về tận làng! Ông ấy đã đến ngõ rồi đấy!

Ông đồ hốt hoảng đứng ngay lên. Mịch cũng vội

đứng lên mới kịp chạy tọt vào gian buồng bên, thì khách đã lộp cộp vào đến giai nửa rồi.

Ông đồ chạy ra thấy một người trẻ tuổi, mặt mũi, dáng điệu tỏ ra là người lịch sự lắm, thì không hiểu ra làm sao nữa, cứ đứng ngây ra nhìn, ấp úng muốn hỏi mà lưỡi líu lại. Tú Anh hỏi:

- Kính chào cụ. Xin cụ tha lỗi, có phải chính cụ là cụ đồ Uẩn không?

- Vâng, chính tôi đây.

Đáp vậy, ông đồ vẫn còn đứng ngây ra, mặt tái đi nữa. Tú Anh vội nói:

- Thưa cụ, xin cụ đừng sợ. Tôi đây không phải là người nhà nước, không phải là người mật thám của ông tuần, cũng không phải mật thám của ông huyện, về dò xét gì cụ, hay làng này đâu... Xin cụ cứ cho tôi vào nhà.

- Mời ngài vào.

- Xin phép cụ.

Không đợi mời, Tú Anh ngồi xuống phản, dang tay mời ông đồ cùng ngồi, rồi khoan thai nói nữa:

- Thưa cụ, tôi xin nói ngay rằng tôi là chủ ông Long, người sắp làm rể cụ. Ông đồ bần thần nói:

- À, vâng.

- Tôi chính là con giai cụ nghị Hách, về đây để...

Nói đến đây, Tú Anh ngừng lại... Ông đồ nhìn khách một cách sợ hãi, lại nói:

- À, vâng.

Tú Anh tiếp:

- Vâng, chính tôi là con giai người ấy. Nhưng mà tôi không giống người ấy, tôi không bệnh vực người ấy, mặc dầu người ấy là bố tôi. Chúng có hiển nhiên là tôi về tận đây để cứu chữa lại một điều lầm lỗi, do bố tôi đã gây ra. Bố tôi đã làm hại cụ, con cụ, cả vật chất, lẫn tinh thần. Tôi không muốn nhắc lại những điều đau khổ của cụ mà đau lòng cụ, đau lòng tôi. Ông Long đã nói với tôi rằng cô Mịch chữa. Như vậy thì... Tôi chỉ còn nghĩ được một cách... Vâng... Và lại ông Long đã cho tôi được toàn quyền trong việc này...

Chỉ có hai cách, một là đền cụ một số tiền lớn, hai là cụ sẽ là nhạc phụ của bố tôi. Vậy xin cụ cho biết ý cụ thế nào. Còn nếu cụ muốn viện có tôi về đây mà lại kiện tụng nữa thì tôi xin nói trước là không khi nào cụ được kiện. Vậy cụ muốn tôi phải thế nào, xin cụ cho biết.

Ông đồ lúng túng đáp:

- Tôi cũng không biết tính thế nào cả.

- Thừa cụ, ông Long đã cho tôi toàn quyền. Nếu cụ không quyết định thì tôi sẽ quyết định, ông Long đã cho phép tôi như thế.

210 | Vũ Trọng Phụng

Mịch từ buồng bên mạnh bạo bước sang, và hỏi:

- Thưa ông, quả thật anh Long tôi bảo ông thế?

Anh nhìn Mịch một lúc rồi khoan thai tiếp:

- Vâng, đấy cô xem! Sự thể đã như thế thì chỉ còn một cách. Tôi sẽ phải gọi cô là dì. Dì chứ không phải chị, cô nhớ cho. Cô muốn rửa nhục cho cha mẹ, cho mình, rửa nhục với làng nước, thì chỉ còn cách lấy lẽ bố tôi mà thôi. Ông Long đã cho tôi khu xử, vậy tôi khu xử như thế.

16.

Lúc ấy đã 12 giờ đêm. Long còn đi lang thang ngoài đường như người không có chỗ trọ. Tiết trời lạnh ngắt, lại thêm lún phún mưa xuân.

Các phố xá đã vắng ngắt.

Thỉnh thoảng lại thấy một người ăn mày, như một cái bóng ủ rũ ôm một manh chiếu, lờ đờ đi tìm một cái mái hiên rộng.

Bọn phu xe xếp xe hàng dài trước cửa những tiệm khiêu vũ, có những bóng điện lập lòe chiếu xanh đỏ. Từ bên trong những tiệm ấy đưa ra những điệu kèn réo rắt, bổng trầm. Bên ngoài, bọn phu xe, anh thì co ro đi lại như có vẻ trầm tư mặc tưởng, anh thì đập càn xe thành thành xuống đường, để dần vật cái xe, và to tiếng chửi trời, chửi đất, chửi nạn kinh tế, thành ra cũng là một thứ âm nhạc có lẽ lại còn ai oán hơn, hoặc hùng dũng hơn thứ của những đĩa kèn hát. Không bao giờ Hà Nội lại phô bày những cảnh tượng trái ngược, những sự chơi bời cực kỳ xa xỉ, bên cạnh những sự khốn khổ, khốn nạn, như lúc ấy.

Long đi gần đến trước cửa một tiệm khiêu vũ thì có đến ba mươi cái mồm đều cùng một giọng. “Mời thầy lên xe! Thầy đi xe!...” Không nghĩ gì đến những câu vật nài ấy, Long lắc lắc cái đầu. Một người phu xe nói sau lưng chàng một cách ai oán: “Toàn lắc cả thì có chết cha người ta không!” Một người phu xe khác kêu lên: “Mẹ kiếp! Từ trưa đến giờ, được hai chuyến sáu xu!”

Tự nhiên... Long dừng chân đứng lại.. Cả bọn phu xe bấy giờ lại nhao nhao lên mời chào. Một ông phu xe già lụ khụ, khẩn khoản nói với Long bằng một giọng ăn mày: “Thầy đi cho con vài xu, lạy thầy, thầy làm ơn”. Long lẳng lặng bước lên ngồi xe. Ông già lật đật cài cái áo tơi cánh gà, đánh cái xe ra, rồi quay lại ra ý hỏi khách muốn đi về phía nào... Long buông thõng: “Ông muốn kéo tôi đi đâu thì kéo!”.

Vì rằng lúc ấy Long cũng không có định kiến gì cả. Chỉ biết rằng Long đã đi lang thang được nhiều đường đất lắm, không còn để ý đến phố nào vào phố nào, để đã có trong hai ống chân đến mười cây số rồi, nên chàng ngồi lên xe chỉ biết là hãy được khoan khoái khỏi mỗi chân. Chàng đi đâu, để làm gì, những cái ấy Long không hề nghĩ đến. Lúc ấy là lúc đứng không yên ổn, ngồi không vững vàng, nên tuy Long đi đã mỏi, cũng đã muốn về nhà, nhưng vì chợt nghĩ rằng có lẽ về với gian phòng lạnh lẽo trống rỗng, thì lại phải đến ra đi một lần nữa. Long cứ đi.

Tại sao Mịch lại cầm của nghị Hách cái giấy bạc 5 đồng? Tại sao Mịch lại để cho lão dụ vào trong xe hơi? Có thật nghị Hách hiệp... không? Có phải Mịch chữa chỉ vì nghị Hách không? Ấy đó những câu hỏi cứ làm khổ mãi Long, đã mấy hôm nay vậy.

Xe chạy được vài phố, Long mới bảo người phu: “Ông kéo tôi đến một tiệm thuốc phiện!” Mười phút sau, chiếc xe đỗ trước một cái nhà Tây hai tầng ở phố Mã Mây, Long xuống xe, đưa ông phu già một hào bạc. Ông già cảm ơn thành thực một cách đáng cảm động, làm cho Long phải hỏi:

- Cụ năm nay bao nhiêu tuổi?
- Bẩm, con đúng sáu chục rồi đấy ạ.
- Thế con cái cụ đâu?
- Bẩm, chả có mống nào cả.

Tức thì Long lại thò tay vào túi, khoảng nốt cả chỗ tiền lẻ, vừa hào vừa xu, không biết là bao nhiêu, cứ vốc cả nắm, giơ ra cho ông phu. Ông già vội đưa tay ra hứng lấy, rồi, sau khi thấy số tiền ấy là quá đáng, thì ngạc nhiên hết sức, không nhớ đến cảm ơn nữa, cứng ngắc người ra không biết rằng mình thức hay ngủ mê và khách đi xe là điên hay say rượu.

Long không thềm nhìn lại, vênh vang bước vào nhà, lên thẳng gác.

Đêm hôm ấy, vì vào cuối tháng nên tiệm đông khách lắm. Hai mươi cái sập đều kín cả, đến nỗi Long không biết ngồi vào đâu. Người chủ tiệm phải thu xếp mãi mới được một cái sập cho Long. Chàng tháo giày, bỏ mũ rồi lên nằm dài trên khay đèn, không thèm nhìn chung quanh có những ai, y như một người nghiện đã thực thụ.

Gian phòng ấy người ta đã cố bài trí cho nó có vẻ một cái phòng Thổ Nhĩ Kỳ. Những bóng điện có chùm dưa xanh, những cái sập thấp lè tè, bốn mặt tường đều có vẽ hình đen những mỹ nữ khỏa thân, trên sàn gác lại rải nệm khiến cho khách khứa đi lại, tuy như mắc cửi, mà phòng vẫn không vang tiếng giày lộp cộp, vẫn như giẫm trên nhung.

Khách đến hút thuốc đủ hạng người: ông chủ sòng mà sở liêm phóng không thương hại, mấy cậu học trò vừa ra khỏi trường mà đã oán giận xã hội không trọng dụng nhân tài, cụ phán già không được cưới thêm vợ lẽ, ông nhà văn có sách mới bị cấm, tay chủ báo vừa thua kiện về tội phỉ báng, tay phóng viên thiếu đầu đề, cô gái nháy vừa đánh mất nhân tình, nhà tài tử cải lương Nam kỳ không có người bao. Gian phòng lúc ấy là cả một cái xã hội thất vọng phải tan ra khói. Trong cái không khí ảm cúng ấy, thiên hạ thấy coi nhau thân yêu như người nhà, cho nên những chuyện tâm sự, những điều đau khổ, những chuyện đê nhục tưởng phải

giấu kín của họ, họ cũng đem ra nói rất to. Họ nói chuyện phong tục, chuyện xã hội, chuyện mỹ thuật, chuyện chính trị nữa. Người ta kháo nhau về nhà trọc phú kia vừa dựng tượng kỷ công minh, bà chủ hiệu vàng bạc nọ, hồi xuân đánh đĩ long trời, lở đất, mà vừa được “tiết hạnh khả phong”, ông sư chùa này đi hát ả đào thi... và làm những trò như thế nào, vị tiểu thư khuê các kia bị bồi sấm bóc lột ra làm sao... thôi thì đủ tất cả những chuyện rùng có mạch, vách có tai, mà những cái phù hoa hào nhoáng bề ngoài, thứ nước son trướng giả của một cái xã hội dê tiện không thể che đậy cho kín được.

Long chưa hợp ngay được với bầu không khí ồn ào ấy, tai còn đương rộn lên vì tiếng cười rộ, những cái ho khạc, những tiếng nói bô bô, những điều văng tục ghê gớm, thì một anh bồi tiêm sà ngay xuống sập, hỏi Long cần dùng bao nhiêu. Đoạn anh bồi chạy ngay đi lấy thuốc và đem về chỗ cả một ấm nước nóng giấy. Long đưa mắt nhìn... Cuối phòng, trên một cái sập, hai bác lính da đen nằm ôm hai chị đàn bà mặc quần áo tân thời, họ co quắp lấy nhau một cách ngạo mạn, hình như chung quanh đấy không còn ai nữa. Long lấy làm lạ không hiểu sao khách hút cũng cứ thản nhiên, không buồn nhìn đến cái cảnh tượng chướng mắt ấy. Long quay ra phía khác, thì ở đầu phòng đằng kia, một cô đầm lai, mặt mũi xanh xao nằm với một con chó tây xinh xinh, cứ vừa vỗ về con vật, như âu yếm đứa con mới

để, và vừa lảm nhảm nói một mình để khoe với mọi người những là: “Con nằm ngoan nhé Toto nhé con ngủ nhá... Tội nghiệp, mỗi ngày 5 hào khám bệnh, hai hào súp bò mà cứ quặt quẹo luôn...”.

Anh bồi tiêm xong, giơ cho Long thì chàng vớ lấy xe mà kéo thật mạnh. Chàng ngạc nhiên về sự người đời bị nghiện đến không sao bỏ nổi, vậy mà khói thuốc phiện nhẹ một cách vô nghĩa lý như khói giấy bản, lại không có dư vị bằng một mồi thuốc Lào.

Thốt nhiên ở sập bên cạnh của Long thấy đánh thịch một cái rồi một câu văng: “... Mẹ kiếp!” nổi liền ngay cái đập giường ấy Long đưa mắt nhìn... Quanh khay đèn bên ấy có một ông già vào trạc hơn thất tuần, một người độ bốn chục tuổi và hai thiếu niên âu phục cực kỳ sang. Người đứng tuổi vút tờ báo xuống giường rồi cau mày nói:

- Mình không thể nào tưởng tượng được!

Ông già khoan thai hỏi:

- Cái gì thế?

Một người trong hai người trẻ tuổi vừa tiêm thuốc vừa cười khúc khích và hỏi:

- Ấy chết! Quan bác! Lấy điếu rồi? Còn việc gì khả dĩ làm cho bác xung thiên chi nộ đến như thế được!

Người kia đáp :

- Một thằng bốn mươi tuổi đầu rồi mà còn đi hiếp một đứa bé lên tám thì có chó không! Mình không thể nào tưởng tượng được lại có hạng người dã man đến như thế được!

...

...

...

Long như bị kim đâm vào ruột. Long nghĩ đến lúc nghị Hách hiếp Mịch trên xe hơi. Long nghĩ một cách xót xa đến cái mang trong bụng, tang chứng rành rành về sự khoái lạc nhục thể của Mịch, lúc Mịch bị hiếp... Long đã muốn ra về. Trước khi về, Long còn ủ rũ bó gối, chờ cho chén nước nguội đi đã.

Chợt một bàn tay để vào vai Long. Chàng ngoảnh lại thì đó là Tú Anh!

- Ông đấy à? Ông Long thế này đấy à? Long buồn rầu mà rằng:

- Vâng, thưa ông chính tôi thế này đây. Sao ông cũng lại tới đây?

- Tôi đi tìm ông đó mà?

- Sao ông lại biết tôi ở đây mà tìm?

- Khi một người đau khổ mà chưa đi tự tử, thì ắt là chỉ hút thuốc phiện.

218 | Vũ Trọng Phụng

Long đứng dậy:

- Thưa ông hay là tôi về?

Ông giám đốc Đại Việt học hiệu giờ tay ngăn:

- Không, ông cứ nằm xuống, tôi cũng nằm đây, tôi cũng hút như ông cho khuây khỏa! Chúng ta cần giải quyết với nhau vài câu chuyện cho xong đi thôi...

17.

Anh bồi tiêm đã bị mời đi chỗ khác một cách lễ phép.

Tú Anh tháo giày, cởi bỏ cái khăn quàng cổ, cái áo dạ ngoài, rồi nằm dài xuống sập, cầm lấy tiêm... Thoạt đầu Long cũng ngạc nhiên về chỗ chủ mình sao lại thạo sự chơi bồi như thế. Nhưng sau thấy Tú Anh cứ để rỏ thuốc xuống đèn, hoặc là để thuốc dính be bét trên mặt tẩu, tiêm đã lóng ca lóng cóng mà lại cứ muốn ra vẻ thạo đời, thì Long vừa buồn cười vừa cảm động, cho rằng chính chỉ vì cái tâm sự riêng của mình, mà chủ mình mới có thái độ và những cử động thân mật kia.

Sau một lúc lâu mà cả hai bên đều im lặng, cả tiệm hút lúc ấy lại ồn ào lên vì những câu chuyện kỳ lạ thú vị đặc biệt khác. Vì lẽ ai cũng chỉ nghĩ đến chuyện làm rằm rĩ lên, ai cũng tranh lấy nói mà không ai để tai nghe, thành thử giữa cái đồng huyên náo, lang chạ ấy mà Long và Tú Anh lại thấy mình cũng như ở giữa một chỗ vắng vẻ, kín đáo, cứ nói cho khẽ thì chuyện can hệ đến đâu cũng không có một người thứ ba để ý đến.

Hồi lâu, Anh hỏi:

- Tại sao mấy bữa nay, ông không đến trường làm việc thế?

Long thú tội một cách thành thực:

- Thưa ông, chính là vì tôi muốn ông đuổi tôi ra.

-Ồ! Sao ông lại nghĩ ngớ ngĩnh như thế?

- Thưa ông, hiện nay tôi có một điều khổ tâm không thể tả được. Tôi khổ lắm, tôi giận thân, giận đời lắm, tôi muốn liều lĩnh làm một điều gì xằng bậy, một điều gì càn dỡ, chỉ cốt được hả giận mà thôi. Tôi muốn đập vỡ một cái gì, đánh đập một kẻ nào, giết một người nào, nếu không thì không thể chịu được, vì lẽ tôi không thể làm được những việc ấy, để hại người khác, nếu tôi bần cùng mà tôi muốn làm hại tôi. Tôi nghĩ để cho ông phải đuổi tôi ra, thì tôi sẽ được điều đứng, được khổ sở một thể.

- Tư tưởng phá hoại lạ!

- Vâng, chính thế. Tôi chỉ muốn được khổ sở cho nó bỏ một thể.

- Ông Long, ông điên mất rồi.

- Thưa ông chẳng phải tôi không biết như thế là điên đâu. Nhưng không hiểu vì sao tôi muốn điên lắm, không thì không chịu được nữa. Trời ơi, nếu

ông có là tôi, thì ông mới hiểu được những nỗi đau đón của tôi.

Tú Anh bùi ngùi mà rằng:

- Tôi biết lắm, tôi biết lắm, ông Long ạ. Nếu không, tôi lặn lội đi tìm ông ở một chỗ mà nếu tôi có đến thì có hại cho danh dự của tôi như thế này làm gì? Tôi dám tự phụ rằng ở trên đời này, tôi hiểu rõ ông hơn hết thấy mọi người khác, và ông cũng nên lấy làm tự kiêu rằng có tôi là người tri kỷ nhất đời của ông, nếu ông cho thế là đáng tự kiêu.

- Xin cảm tạ...

- Ở đời này, cứ tìm lấy được một người tri kỷ cũng đã là khó lắm, ông Long ạ.

- Vâng, tôi vẫn nghĩ thế.

- Chẳng phải nói nịnh gì ông, xưa nay tôi vẫn có bụng mến ông lắm. Tôi thấy ông, tuy nghèo, nhưng mà có chí, biết tự trọng, nhân cách vào bậc thượng lưu, lại có tư tưởng nữa, nên trong bụng vẫn có muốn rằng từ cái địa vị người chủ với người làm công. Từ cái chỗ cần dùng nhau để làm việc đời, tôi muốn chúng ta sẽ trở nên thân nhau hơn nữa, cũng chỉ để làm việc đời! Ấy bản thân tôi vẫn như thế thì chẳng may lại có những sự không ra gì nó xảy ra... Ta giận thân làm gì mà oán đời làm gì? Sự đời là

như thế, bao giờ cũng có cái sự gì nó xảy ra, để cho chúng ta đương sướng phải hóa ra khổ, hoặc khổ rồi thì lại phải khổ hơn trước nữa... Ai cũng chịu đựng số phận như thế, chứ chẳng cứ gì một ta đâu, nên tôi muốn khuyên ông can đảm mà chống chọi với đời. Biết lục tìm những điều khổ sở lấy một chút hạnh phúc, ấy là cái đạo của người khôn ngoan, biết hy sinh đi, biết tha thứ cho hết thấy những kẻ có tội với mình, dù trong sự hy sinh có bị nhiều mùi vị chua cay, cũng phải cứ dần lòng mà hy sinh đi, đừng bao giờ oán giận ai nữa, đừng nên coi sự đời là to, nếu nó thiệt hại cho mình phải coi trọng sự đời, nếu nó thiệt hại đến kẻ khác, bao giờ cũng bình tĩnh, nên luôn luôn giữ sự im lặng, vì chỉ có sự im lặng mới tỏ ra được cái khinh bỉ sự vật, vì chỉ có sự im lặng là thanh cao mà thôi, ấy mọi hành vi mà theo được một trật tự như thế thì đó là cái đạo của người quân tử...

Tú Anh đương nói một cách sốt sắng, một cách có văn vẻ, nói như một diễn giả trước một đám đông người, nói như theo thói quen, nghĩa là như một giáo sư giảng bài cho học trò - cái nghề của chàng - thì Long nhăn mặt lại, ngắt đoạn:

- Không phải tôi không hiểu được những điều nghĩa lý ấy. Không phải tôi không biết như thế là phải, là hay, khôn nhưng, thưa ông, hiện nay tôi

đương là một người khổ sở trăm chiều! Tôi không muốn làm người quân tử! Tôi sợ ông càng nói thì chỉ càng phí mất những lời quý hóa ấy mà thôi. Ông vẫn nhằm tôi chứ chính tôi là một kẻ tiểu nhân lắm, tôi xin thú thật với ông như thế mà không hổ thẹn. Tôi không thể nào có lòng hy sinh và trở nên một người quân tử theo ý ông được. Vả lại... hiện nay, tôi đương là người cực kỳ chán đời, cực kỳ khinh đời. Đã thế, tôi còn cần gì nữa?

Tú Anh cười nhạt mà rằng:

- Ông tưởng thế đấy, chứ ông không chán đời và khinh đời một chút nào đâu! Ông nhằm to! Người ta, khi đã biết sự đời là đáng khinh, thì không thể còn can đảm nào mà lại sốt sắng tỏ sự phần uất ra cho ông, vì một người đã khinh đời là một người thản nhiên lắm, không còn có một mối cảm giác gì nữa. Vậy mà ông kêu gào đến như thế được thì ông còn yêu đời lắm. Tôi xin can ông! Sao ông lại coi sự đời to như thế? Sự đời có đáng yêu đến thế đâu? Đáng thương hại cho ông thật.

Long ngăn người ra vì không hiểu, rồi nhả nhó lại nói:

- Vì chung... tôi... tôi khổ quá.

- Ở đời này, ai mà không đau khổ? Ông tưởng dễ tôi đây, tôi sung sướng hơn ông đấy à?

- Ô! Không! Ta không nên nhảy vào phạm vi triết học.

Tú Anh ngồi dậy, bất bình mà rằng:

- Tôi chỉ nói một cách thiết thực về những sự thực hiển hiện ra trước mắt ông đó mà thôi! Ông không có gia đình thì thôi, chứ nếu ông cũng có một gia đình như tôi, thì tôi xin nói thẳng rằng những cái dây liên lạc thiêng liêng nhất đời, đại khái như tình mẫu tử, tình phụ tử, tình huynh đệ chẳng hạn, cũng lắm khi chỉ đáng để xuống đất mà dẫm dưới gót chân! Là vì trong suốt một đời người, thể nào rồi bố mình cũng phải có điều không tốt với mình, mẹ mình thì cũng phải có điều gì ăn ở không ra sao với mình, anh chị em mình thể nào cũng phải có điều gì khốn nạn đến cáng với mình. Tôi xin nói thẳng cho ông biết rằng, đến những điều thiêng liêng như vậy, mà rồi cũng có khi chỉ là những chuyện khôi hài, thì ở đời này không còn có cái cóc gì là đáng quý nữa, mà sự đời thật là không có nghĩa gì cả!

Im lặng một cách sợ sệt, Long nghe những lời phẫn uất ấy. Sợ nhân đó là Tú Anh tránh nghĩ thẩm thía đến gia đình, Long vội tìm một đầu để lảng chuyện ra. Rồi Long nói:

- Vâng, vì tôi không có gia đình nên tôi mới cầu cứu hạnh phúc ở ái tình, và cầu một cách khẩn

khoản hơn ai... Tôi đương muốn tin cậy ở ái tình, vậy mà rồi tôi phải bán tin, bán nghi, không còn biết nghĩ sao nữa.

Tú Anh dịu mặt, lại nằm xuống cạnh khay đèn. Hồi lâu Anh nói:

- Ái tình cũng không thể cho ta hạnh phúc được!

- Ô nếu như vậy thì loài người này hết đường trông cậy hay sao? Nếu được thì người ta chết cả, chứ còn ai sống được!

- Vậy mà chẳng ai chết cả! Họ đau khổ, họ không biết! Hoặc họ có biết, mà họ cứ sống. Ái tình chỉ làm khổ người ta mà thôi! Ông tưởng ái tình ban được cho ông hạnh phúc, ấy là vì ông không hiểu đời.

- Ông bi quan quá nhỉ? Sao lại thế được?

- Không, hoặc là có. Người ta đã trải cuộc đời thì phải hoài nghi, mà đã hoài nghi thì phải bi quan. Sở dĩ ông còn tin được ở ái tình, một là vì ông hãy còn trẻ tuổi, hai là vì bọn văn sĩ mê hoặc ông. Ông văn sĩ chỉ đi mô tả những cuộc thảm tình, những cuộc tơ duyên lỡ dở, những câu chuyện khổ sở điêu đứng, hình như nếu họ mà lấy được nhau thì họ sung sướng bỗng lai! Nếu bọn văn sĩ bây giờ chịu viết những chuyện tình rồi cho họ lấy nhau đi, rồi cho họ ghen nhau, giận nhau đi, thì mới chứng thực

rằng ái tình chỉ làm cho con người ta khổ sở. Mà nào chỉ có thế! Lại còn cãi nhau, đánh nhau, phụ nhau, rồi giết nhau, chồng ăn chả, vợ ăn nem, hoặc là sống chung với nhau để khinh bỉ thù hằn lẫn nhau. Nào có ông văn sĩ nào là tả đúng sự đời và bảo được cho mọi người rằng ái tình là một điều không bỏ để ý!

- Nếu mãi nghe ông, thôi thì không còn ai thiết gì đến sự đời nữa.

- Thì trước sau, tôi chỉ muốn cho ông không thiết gì đến sự đời! Mà tôi mong rằng ông đừng tin đàn bà! Hoặc là ông ngồi trong văn phòng, hoặc là ông ra ngoài phố, mắt ông, tai ông lúc nào ông cũng chỉ thấy sự dâm dăng đội lốt Văn chương mỹ thuật mà thôi. Văn chương sách vở khiêu dâm, phim ảnh khiêu dâm, nhà hát khiêu dâm, tranh ảnh khiêu dâm, phòng khiêu vũ, nhà sã, những quân phụ xe bảo ông đi lấy sự trinh tiết của mọi hạng phụ nữ bằng năm đồng, ba đồng, âm nhạc cũng khiêu dâm, những mốt y phục lại càng ngày càng khiêu dâm, nói tóm lại thì bao nhiêu cái xô đẩy người ta vào vòng thương luân bại lý!

- Ông có thấy rằng chúng ta đang đấm đuổi ngập lụt đến cổ vì vũng bùn lầy dâm dăng đó không? Ông vẫn còn tin được đàn bà và ái tình đó à?

Long trầm ngâm nghĩ ngợi, càng thấy những lý luận ấy là đúng sự thật. Nhưng chàng cũng nói:

- Trường hợp của tôi không đáng gì đến những điều ông vừa buộc tội.

- Đó là ông chưa nghĩ kỹ. Tình là dây oan, cổ nhân không nói sai đâu. Trong khi yêu, người ta chỉ nghĩ đến chữ chung tình. Vậy mà tôi, tôi có thể cam đoan với ông rằng, không một người đàn bà nào lại chung tình với một người đàn ông nào cả. Ông thử xét ngay chính ông mà xem! Khi có một người yêu rồi, sau khi đã tâm tâm niệm niệm, quyết chung tình với ý chung nhân rồi, cũng đôi khi ông bị sức cao hứng của tâm hồn nó lôi cuốn đi, khiến ông quên bằng người yêu mà mơ màng đến một người khác, tôi dám chắc như thế!

- ...

- Có thể không thì công nhận đi!

- Vâng, cũng có thể thật.

- Ấy đấy, chính ông, chưa chi ông đã không chung tình rồi! Như vậy, ông cầu sao được lòng chung tình ở một người đàn bà? Người ta cũng giống ông, vì ở dưới này bọn phàm trần chúng ta, giống nhau tất. Tôi không nói rõ tên tuổi và chỗ ở một cặp giai gái kia, yêu nhau tưởng chết mà rồi người đàn bà

bỏ người chồng, đi theo một kẻ tồi hơn chồng. Tôi cũng không vạch mặt chỉ tên một mỹ nhân tuyệt đẹp chung tình có một chồng chết thì khóc chồng năm năm trời tưởng chừng không sống được nữa, thế mà một buổi sáng kia, tươi cười hớn hở bước lên xe hòm cưới của một người chồng thứ hai... Tôi không đếm xỉa đến những hạng lẳng lơ dâm đãng có chồng con đi ngủ với giai, hoặc là bọn gái tân thời có cái quan niệm mới lạ rằng yêu ai thì chỉ bắt nhân tình cho có vẻ sang trọng thôi còn lấy hẳn ai thì là vì muốn trả thù người ấy... Tôi không muốn nói đến những hạng ấy, e rằng mang tiếng cố ý dọa nạt ông. Nhưng mà tôi có thể lấy riêng ra một người đàn bà có học thức, có nhan sắc, có đức hạnh, một người đàn bà đáng làm gương mẫu cho đời, một buổi chiều thu kia, ngồi trên bao lơn đan áo rét cho chồng, trông ra cánh đồng và con đường um tùm vắng vẻ, tâm trạng nao nao lên, bao nhiêu thì tình, thì tứ, trong lòng như sóng cuộn, rồi chợt ở dưới đường có một chàng diện mạo thanh tao, y phục lịch sự, vừa đi vừa quay cổ nhìn lên, rồi người đàn bà cúi mặt xuống, để cho khách qua đường phải quay lại nhìn lần thứ hai, và bắt được quả tang là mỹ nhân trên bao lơn cũng có nhìn theo mình, rồi khách qua đường phải giữ vẻ con nhà giáo dục mà lững thững bước đi không dám nhìn lại nữa, và, do thế, người đàn bà, trong

một phút xúc động, đã thấy kẻ qua đường là hơn chồng mình, rồi chợt nghĩ đến những điều nhỏ nhen của chồng trong cuộc đời sống chung với chồng, rồi mơ màng, so sánh, oán giận, rồi lim dim cặp mắt lại, trong một phút đã tưởng tượng một cảnh gia đình khác mà mình được người khách lạ nâng niu chiều chuộng hơn chồng, phải, dù chỉ là trong một phút mơ mộng nữa, dù là trong cả một đời chỉ có một phút như thế kia, thì ấy là người vợ hiền ấy cũng đã phụ chồng rồi, là cuộc nhân duyên ấy cũng là bị vết ô tỳ làm hoen bẩn rồi, mà sự chung tình không còn có nữa! Ấy đó, bộ mặt thật của ái tình mà tôi đã hé mở cho ông xem...

Tú Anh nói xong thì thở dài một cái ra vẻ chán chường, mặt lộ ra sự đau đớn, sự buồn rầu, sự chán nản, sự khổ não, y như một người chồng bị vợ lừa, hay là người đã đau khổ vì tình vậy.

Những ngôn ngữ, cử chỉ ấy, Long hiểu một cách rất thấm thía. Chàng thấy không nên ghen Mịch, nghi Mịch nữa. Chàng bắt đầu cảm thấy đàn bà là khó tin. Rồi thì chàng thấy cuộc đời trống trải. Đương đau khổ mà được thôi, không phải đau khổ nữa, như thế Long cũng chẳng thấy sung sướng gì. Long bất giác lại lấy làm tiếc, giá Tú Anh đừng nói thế, cứ mặc chàng ngu dốt để mà có thể đau khổ thì hơn... Long

thấy không thể yêu được Mịch nữa, và nếu có phải lấy Mịch thì chỉ vì bốn phận, “Ta không nên cần đến ái tình vì ta đã phải ngò vực ái tình. Ấy là ta sẽ lấy vợ cũng như trăm nghìn người khác vậy”. Nghĩ thế, Long muốn về, vì lẽ gì Tú Anh đi tìm mình ở đây. Long hỏi:

- Bây giờ đã mấy giờ đêm rồi, thưa ông?

Cũng khuya lắm rồi. Để tôi nói xong mọi điều dự định của tôi, chúng ta về nghỉ. Đây này, tôi xin nói thẳng ngay rằng xưa nay tôi vẫn muốn gả em tôi cho ông. Vì lẽ ấy, tôi đã để ông về ấp và xuống cảng, để ông biết rõ gia thế nhà tôi, ông nên biết như thế. Vậy tôi có hai con em đây, tùy ông ưng, đứa nào cũng được. Tôi thấy ông nghèo, chưa có tiền, nhưng nếu có, chắc là sẽ biết dùng tiền. Người ta đã có tiền, lại có bụng tốt, thì dễ trở nên hay... Rồi trong cuộc đời, thế nào chúng ta cũng còn bắt tay vào việc gì khác thường với nhau... Tôi xin nói trước là chưa chắc em tôi đã cho ông hưởng hạnh phúc đâu, vì tôi đã khuyên ông chớ nên hi vọng ở đàn bà. Ông chỉ biết rằng, ông lấy em tôi, thì ông có vợ, cũng như người khác có vợ, thế thôi. Còn việc cô Mịch, ông chớ nghĩ đến nữa...

Long nghe đến đấy bỗng thấy vui vẻ, mừng rỡ trong lòng. Nhưng chợt nghĩ đến Mịch, Long lại tự trách mình hèn hạ quá. Nhưng Long không đủ thời giờ vấn tâm, vì Tú Anh đã lại tiếp:

- Tôi đã về Quỳnh Thôn thu xếp xong chuyện rồi! Long hãì hùng hỏi:

- Ông? Ông đã về...?

- Phải! Tôi đã trông thấy sự sa sút nhà cụ đồ, sự đau khổ của cô Mịch, sự cả cái nhà ấy bị cả làng khinh miệt, lục tội, phỉ báng! Tôi căm giận hộ ông đồ lắm! Cô Mịch cần phải lấy chồng giàu để mà rửa hờn! Người ta lấy ông, thì bị ông làm khổ, làm nhục mà thôi! Mà đứa bé trong bụng ấy, em tôi. Vậy thì số phận cô Mịch như thế, không vì lẽ gì đứa bé lại là con ông được!

Long rền rĩ.

- Trời ơi, không ngờ cơ sự lại xoay ra đến. Thật bất ngờ.

Long nói rồi cúi mặt xuống. Tú Anh nhìn trộm Long, lại nói:

- Ông tiếc cái gì? Người ta yêu quý gì ông? Long trợn mắt, thở hồng hộc mà hỏi:

- Sao? Ông nói gì? Họ không có tình với tôi nữa hay sao?

Anh gật đầu một cách vụng dại, làm cho Long nôn nao lên:

232 | Vũ Trọng Phụng

- Không! Không phải thế! Giời ơi! Tôi van ông! Không phải thế, có phải thế không?Ồ! Không! Ông nói dối! Tôi van ông, xin ông nói thật cho! Tôi van ông.Ồ, có đời nào! Đời nào con Mịch lại ăn ở như thế với tôi được!

Nhưng Tú Anh bình tĩnh đáp:

- Tôi xin đem danh dự tôi ra mà thề.

18.

Buổi chiều hôm ấy, Mịch ngồi ủ rũ vá lại cái áo cánh rách ở giữa sân. Lúc ấy, ông đồ đang họp việc làng ở đình. Bà đồ cũng bận rộn về việc hầu hạ các cụ ngoài ấy.

Cái áo cánh rách càng khiến cho Mịch thấm thía nghĩ đến cảnh nghèo. Mịch bồi hồi nghĩ lại bữa ấy, đêm rằm tháng giêng, giữa lúc đi bới khoai trộm mà gặp Long. Mịch rất hối hận giận mình sao đã quá thật thà đến nỗi thú thật với Long là đi ăn trộm để cho bị Long khinh. Mịch yên trí rằng từ đó trở đi, Long hết lòng khinh rẻ Mịch, và có lẽ cả gia đình nhà Mịch nữa.

Nếu không thế, sao Long lại hỏi: “Tại sao lại cầm của nó cái giấy bạc năm đồng? Một bó rạ mà lại bán những năm đồng à?”

Ngay lúc ấy, không hiểu sao Mịch lại ửng cổ ra, không nói gì được nữa. Giá có nói rõ những lời lẽ thương xót dân nghèo của nghị Hách bữa ấy, nó khiến cho Mịch tin và lập tức nhận tiền, thì Long ắt cũng chẳng chịu cho là lọt tai.

Mịch giật mình hoảng sợ khi thấy Long cũng vạy mình y như quan huyện. Mịch hối hận vô cùng, đau khổ vô cùng về cái tội đại dột, cái đại dột tưởng không can chi, mà thực ra, đã làm hại cả một đời Mịch, và hơn nữa, đã làm cho Mịch trong cảnh ngộ tình ngay lý gian, nói toàn những lời rất phạm đến lòng tự ái của Mịch. Thói thường, sau khi người ta chủ tâm phải tự mình giận mình nhiều quá, không còn biết sao nữa, thì người ta phải vô tâm mà giận đến kẻ khác, cho nó khuây khỏa sự hối hận đi. Do lẽ ấy, sức liên tưởng đưa Mịch lại cái thời gian mà Long đã có những hành vi, cử động khiếm nhã. Mịch thấy Long không hiểu cho mình, vô lý, tàn nhẫn, đáng giận! Vậy mà xưa kia, Mịch vẫn nhằm mãi Long! Thì ra chỉ vì Mịch nghèo nên mới tham tiền, nên mới mắc bẫy, nên mới bị hà hiếp nên mới bị thua kiện, nên mới chịu oan. Chỉ vì nghèo! Nỗi oan thống khổ, không nói được với ai cả, vậy mà người chồng là người tri kỷ độc nhất vô nhị trong đời mình, không những đã không hiểu cho mình, lại còn đi khinh rẻ mình nữa!

Nghĩ như vậy, Mịch thấy đối với Long chỉ còn có cảm hờn.

Rồi Mịch nghĩ đến ông chủ của Long... Một người lịch sự, tử tế, đứng đắn, ăn ở đâu ra đấy, có vẻ thận trọng sự đời lắm, có vẻ hiền nhân quân tử lắm, mặc dầu là con giai một lão già đều giả, dâm dăng. Vậy

mà người ấy đã tự liệt vào hàng con cái của Mịch, sẽ gọi Mịch là dì! Cái thai trong bụng Mịch, sau này sẽ là em ruột người ấy, sẽ hưởng mọi điều sang trọng, lịch sự, sẽ hấp thụ sự giáo dục của người ấy, thì hẳn là hơn phải làm một đứa con của Long. Không phải cùng máu mủ... lại còn như cái gai trước mắt một người bố không phải là bố mình, lại luôn luôn kêu gọi cái cuộc hiếp dâm kinh tởm kia hẳn rồi đứa hài nhi sẽ suốt đời bị Long dày dọạ trong những cơn ngứa gẻ hờn ghen.

Sau khi thấy nói rằng Long đã cho người ta toàn quyền khu xử mọi việc, ông đồ đáp đại khái: “Vâng, nếu chính cậu Long cậu ấy đã chán con bé cháu thì hẳn là nó phải lấy người khác. Mà tất nhiên khi phải trong cảnh bó buộc lấy người khác, thì còn gì cho bằng con bé cháu nó về với cụ Nghị nhà! Nếu ông khu xử cho như thế, thì tôi cũng xin vâng. Con bé cháu như thế cũng là an phận, thôi thì tôi cũng cho rằng mọi việc trên đời này đều có tiền định cả, nhất là khi con bé cháu lại... lại... do thế mà có mang”. Mịch cho bố mình đáp như vậy là rất phải. Khi người ta đã chán mình, khinh mình, mà lại không phải lỗi ở mình, thì việc gì mình phải cần đến người ta nữa? Nghĩ thế xong, Mịch lại nhớ đến những lời cô thầy bói toán cho Mịch về đường phu tử, những là lấy chồng giàu, những là tiền dâm hậu thú mới ra vợ chồng, vân vân...

Từ đấy mà đi, tự trong thâm tâm của Mịch, Mịch tin rằng người ta có số mệnh, và cái số kiếp của Mịch đã như thế thì Mịch không thể cưỡng lại với trời được nữa.

Chỉ có bà đồ là hơi đáng trách. Sau khi nhận được tin ấy, không kịp suy nghĩ trước sau gì cả, bà đồ đã tấp tểnh mừng thầm. Sự vui mừng của bà hiện ra nét mặt, lời nói, dáng đi... Bà sung sướng vì tưởng Mịch đã bị hại một đời, mà hóa ra sung sướng một đời. Cái con người quyền thế và giàu có nhất tỉnh, mà ai cũng phải sợ, mà ai cũng không kiệu nổi, nay mai sẽ đem vài chục cái xe tu-bin về giam hãm con bà hần hoi.

Rồi thì cả làng sẽ ngậm miệng hến. Rồi thì sẽ vô phúc cho những đứa đã bảo bà là vô phúc, đến nỗi con gái bà bị hiếp dâm. Rồi thì khổ cho những đứa chê bai, khinh bỉ, cho những đứa đã làm nhục bà. Tuy bà không biết biên sổ nhưng bà cũng biên sổ ngay vào trong bụng: nào là con mẹ đám Nhen nói kháy bà ra sao, nào là con mẹ dĩ Tốp nói xấu bà ra sao, vân vân... Con gái bà lấy chồng giàu! Những đứa ấy rồi thì nhục nhã với bà, rồi thì điêu đứng với bà. Nếu chúng có khốn khổ khốn nạn, mà đến vay bà thì bà cho vay ngay, để mà khinh bỉ lại chúng, bắt chúng phải luồn lụy, lạy lục, cho bõ... Nên dù khi ông đồ Uẩn mới kịp nói: “này cái lão nghị ấy muốn cưới con

Mịch làm lẽ đấy...” thì bà đồ hí hửng hỏi ngay: “Làm lẽ thứ mấy?” Rồi bà chỉ nói: “Thế thì may lắm rồi còn gì! Thế mới biết thầy bói toán đúng quá nhỉ!”. Tuyệt nhiên bà không còn nhớ gì đến Long. Mịch rất lấy làm bất mãn về chỗ ấy, Mịch thấy mẹ mình như là hèn hạ quá, nhẫn tâm quá.

Nhưng đàn bà thường nhỏ nhen như vậy, phải đâu có học thức gì, mà đáng trách!

Chỉ có ông đồ là chín chắn. Ông đã nói: “Chỉ hơi phiền một nỗi là người ta giàu có mà thôi. Chứ giá nếu họ nghèo khó hơn anh Long, thì việc tao nhận lời thật là hoàn hảo, và không sợ gì miệng tiếng”. Mịch thấy rằng bố mình chỉ thận trọng nhất đến sự trinh tiết của mình. Vả lại chính Mịch, Mịch cũng thấy rằng đời người đàn bà chỉ cốt có ở sự nhỏ mọn ấy.

Trong một phút, Mịch thấy rằng... không nên vì một lẽ gì mà buồn bã vẩn vơ.

Khốn nỗi cái lương tâm của con người ta không để người ta triết lý một cách ích kỷ như thế. Người ta không phải hể nghĩ ra được những lý luận an ủi mình là đã quả nhiên tìm được sự an ủi trong lòng người ta, đã nghĩ ngợi thì phải có nghĩ đi và nghĩ lại. Mịch vẫn thấy đối với Long như thế là không nên... Không phải cô gái quê thấy mình, hay gia đình nhà

mình đã xử tệ với Long. Không phải là cô gái quê không biết Long đã khinh rẻ mình vô cùng. Nhưng mà cô gái quê còn nghĩ được ra rằng tất phải có nguyên có gì, người ta mới dám rẻ rúng mình, miệt thị mình đến như thế được. Nên dầu thấy rằng việc nhận lời của bố là có lý lắm, là phải lắm, mà Mịch vẫn coi như là việc ấy hình như không tốt, nó thế nào ấy, nó làm sao ấy, khó nói lắm, trăm nghìn ý nghĩ rối loạn, phần khởi và phần uất, dịu dàng và tê tái, an ủi và liêu lĩnh, thay lượt nhau mà giày vò cô gái quê. Mịch thấy rờn rợn như đêm khuya bị lạc đường ở một nơi có ma, có yêu, hay là đứng trên một cành cây cao chót vót, nhìn xuống mà thấy chóng mặt vậy.

Mịch không dám nghĩ ngợi gì nữa.

Vá xong cái áo, Mịch ngồi chờ người ra. Tự nhiên Mịch nhìn xuống bụng. Sự trông thấy cái kết quả ấy, khiến Mịch nhớ lại nguyên nhân. Mịch thấy hiện ra rõ ràng trong óc cái hình ảnh một lão nghị Hách phũ phàng nhưng mà nay mai lấy Mịch chắc phải ăn ở khác hẳn. Mịch chợt nhớ đến lúc từ con gái mà trở nên đàn bà, trên chiếc xe hơi. Cái lúc ấy thật là gớm ghiếc, thật là bẩn thỉu thật là đau đớn, nhưng trong cơn đau đớn không phải là không có một thứ khoái lạc trong xác thịt nó làm cho đỡ thấy đau... Xưa kia, cũng đôi khi chợt Mịch hơi nhớ lúc ấy, song sự hổ thẹn xưa đuổi ý nghĩ ấy đi ngay. Nhưng mà từ nay

trở đi người kia sẽ là chồng của Mịch, thì Mịch hẳn là có quyền nhớ lại những phút có cái cảm giác mới lạ nhất đời mà không là phạm tội lỗi gì cả. Trong lúc này, con vật đã nổi dậy trong lòng cô gái quê mập mạp, trẻ trung, đương thì... Mịch nhớ lại lúc ấy một cách say sưa như người háu đói vậy.

Thốt nhiên sau lưng Mịch thấy có tiếng gót giày. Mịch giật mình, nhìn lại thì đó là Long! Hai má của Mịch bỗng dưng đỏ bừng lên như những lúc thối lửa, Mịch xấu hổ vô cùng. Long nhìn Mịch một cách đăm đăm, làm cho Mịch nghĩ rằng Long đoán nổi ý nghĩ bẩn thỉu của Mịch vậy. Thật là... quả tang! Mịch bung mặt chạy tọt xuống bếp.

Long thấy cử chỉ ấy thật quái lạ. Chưa bao giờ trước mặt Long, Mịch có dáng điệu co quắp lúng túng như thế. Nhất là Long vốn là người đa nghi, nên càng thấy Mịch thật là quái lạ, thật là bất chính, thật là đốn mạt, thật là gở cho gia đình.

Long về là vì không tin hẳn lời cam đoan của Tú Anh. Long nhất quyết không thể chịu ngay rằng người ta lại thay lòng đổi dạ đến thế được. Muốn khỏi phải bán tin, bán nghi, thì chàng về, mong phán đoán cho đúng mọi sự, sau khi được tai nghe mắt thấy... Long hy vọng rằng Mịch sẽ khóc lóc với chàng thì chàng sẽ lại yêu thương Mịch như xưa... Thì Long đã thấy như thế!

Mịch lui xuống bếp để Long đứng tung hứng giữa sân. Thật là quái lạ! Trong óc Long, một nghìn mối nghi ngờ, căm hờn và ghen giận nổi sôi lên... Long thấy lộn ruột, lộn ruột lắm. Mà lúc ấy, nhà vắng vẻ chứ bảo Mịch phải sợ ai, nên thẹn thùng gì!

Điên ruột lên, Long lấy giọng quyền hành gọi:

- Mịch!

Không thấy đáp, Long chạy sộc xuống bếp, thì Mịch bước giật lùi, chạy vòng đằng sau chuồng lợn. Long muốn chạy rần mấy bước nữa, để kéo Mịch lại, để tát cho Mịch mấy cái, nhưng chợt trông thấy một nôi nước tiểu nên Long lại thôi. Chàng đứng thừ ra, chóng mặt lắm, chỉ muốn ngã... Chàng thấy lời Tú Anh thuật lại là đáng tin cả trăm phần trăm rồi. Trước kia chàng vẫn không tin, song, bây giờ làm thế nào mà lại vẫn không tin lời nói của Tú Anh cho được?

- Con khốn nạn! Mày có lên ngay đây không?

Đứng sau một cây chuối, Mịch ngẩn người ra cũng ngạc nhiên về giọng sỗ sàng ấy hết sức. Trong lúc tâm thần bất định, Mịch nói mà không nghĩ:

- Anh... anh muốn hỏi gì, thì thày còn ở ngoài đình.

Tức khắc Long quay ra, cầm đầu cầm cổ!... Long

như người hóa điên. Chàng vấp phải một đứa bé. Đứa bé ngã, Long cũng không nâng nó dậy.

Một con chó xồ ra trước một cái cổng... tức thì phốc một cái, mũi giày tây của Long trúng mồm con vật làm con vật lặn đi. Long vấp luôn phải một bà già, cũng không xin lỗi. Một vài cành tre khô chìa ra ngỗ cho chàng vướng má phải. Long không lau chỗ máu ở má, vì cũng không thấy đau. Trông thấy đình, Long lượn đi lối cổng sau, vì trước cửa đình bọn trẻ con xem chèo và đánh thò lò đông quá. Đến bên một cái cột lớn ở gian nhà hậu, Long rón rén nhìn vào... Long có ý muốn xem ông đồ ngồi ở đâu, rồi sẽ nhờ người khế mời hộ ông đồ ra. Trong đình lúc ấy vang ầm lên những lời bàn tán và cãi nhau. Giọng người nào cũng lè nhè những hơi rượu.

- Anh nào còn nói nữa thì ông đánh đập cổ xuống đấy!

- Thằng nào cấm ông, thì ông chẻ xác ra!

- Chỗ này là chỗ việc làng, chúng mày không được đem chuyện riêng nhà người ta ra mà bới móc!

- Thế thằng nào đã động đến trước?

- Chó khơi mào ra trước đây thì có!

Long lắng tai nghe chỉ thấy ồn ào lên. Chợt có một người nói to hơn cả:

- Ừ! Người ta có con thì người ta gả cho ai thì người ta gả, miễn là có đủ tiền cheo thì thôi! Ừ! thì người ta gả cho ông nghị đấy, gả cho người mà cả làng này kiện không nổi đấy! Ừ, thì lão nghị Hách sẽ là rể làng này đấy thì làm sao? Các anh chớ mồm vào làm gì? Ông truyền đòi cho chúng mày biết rằng nó chỉ làm rể làng độ ba hôm thì sẽ khối thẳng lại không vác rá đến vay gạo nó, ông chớ kể! Đừng có kháy nhau mà mai sau hôi mồm!

Đến giọng ông đồ Uẩn, một thứ giọng sợ sệt, khổ não:

- Thôi ông chánh tôi van ông! Ấy tôi là trước sau tôi không có dám nói gì cả đấy! Xin ông cũng đừng bênh vực tôi, rồi lờ ra lại thêm điều để chuyện ra, thì phiền lắm.

- Ờ! ờ! thế ông đã nhận lời của nghị Hách chưa?

- Bẩm tôi đã nhận ngay rồi.

- Vậy thì đừng có ai nói gì vào việc ấy nữa!

- Vâng, xin đừng ai nói gì vào việc ấy nữa.

Long nghe ba câu nói của ông đồ xong, ngán ngẩm quay đi. Thật là chính mắt Long đã trông thấy, chính tai Long đã nghe thấy.

Chàng tự trách mình sao còn quá thật thà mà lại bò về Quỳnh Thôn. Nhưng chàng lại tự an ủi ngay,

cho rằng có về một chuyến cuối cùng như thế thì mới khỏi áy náy, sau này có sự gì thì cũng không phải hối hận.

Long cảm cổ ra khỏi làng.

Chàng vừa đi vừa lẩm bẩm “Đồ khốn nạn! BỐ khốn nạn, con khốn nạn”. Rồi Long tự chế giễu mình cho mình là khôi hài khi chưa dám tin lời Tú Anh, chàng rấp tâm về kể lể mọi điều uất giận với Mịch và xin Mịch tha cho những điều càn giỡn khi xưa, Long thấy mình ngu ngốc lạ lùng. Cái sự tham vàng phụ ngãi của cha con thị Mịch như vậy là hiển nhiên lắm rồi! Từ rày mà đi là Long không còn phải đau khổ gì nữa, không còn phải ân hận gì nữa, không còn phải nhớ nhung thương tiếc gì nữa. Long cũng có chút ít ngạc nhiên về sự thay lòng đổi dạ quá đột ngột của con người ta. Long bàng hoàng thấy rằng những sự bất ngờ, những điều không ai tưởng tượng là sẽ xảy ra được, thì vẫn cứ xảy ra luôn luôn, trái hẳn với ý nghĩ của thiên hạ.

Long cảm thấy Tú Anh là thâm trầm, là hiểu đời vô cùng. Chàng thấy đời là đáng chán lắm không còn tin ai được nữa.

Một chiếc xe ô tô ca phẳng phẳng trên đường nhựa... Như cái máy, Long ra hiệu cho cái máy ấy dừng lại. Lúc bước chân lên xe rồi, bụng chàng vẫn

còn lẫn quẩn những ý nghĩ khinh bỉ lão đồ Quỳnh Thôn.

Cho nên hành khách trên xe hơi, khi thấy người thiếu niên vừa bước lên xe xong là lầm bầm: “Đồ khốn nạn! Một lũ khốn nạn!” rồi lại ngồi trầm ngâm khoanh tay: thì ai cũng ngán người ra như người ta phải lạ lòng, khi thấy một người điên rồ như thế.

19.

Mịch bàng hoàng, ngơ ngác nhìn quanh như vừa tỉnh một giấc mộng. Trong cuộc đời gái quê thanh bần của Mịch, quả nhiên một sự phi thường đã xảy ra. Mịch chưa dám chắc đó là hạnh phúc hay chông gai, song cứ kể về phi thường thì quả thật những điều như thế đã phi thường lắm.

Mịch đã ù tai về tiếng máy xe hơi, tiếng pháo nổ ran, tiếng giầy nện vào thang gác lúc rạp hát hạ lớp màn cuối cùng, tiếng cốc tách chạm nhau, tiếng cười nói bông lơn chưa hề nghe thấy. Mịch đã choáng mắt lên vì ánh sáng phản chiếu từ những miếng kèn, miếng kính của hơn mười chiếc xe hơi, màu hoa đào của những gối chăn, màu xanh, đỏ, tím, vàng, lòe loẹt của những người đi đón dâu đẹp như tiên nga, màu hớn hở nghìn tía muôn hồng của những dây hoa xếp quanh cái xe hòm, mà Mịch đã bước lên, ngồi từ Quỳnh Thôn về đến Hà Nội. Khứu quan của Mịch đã bị kích động dữ dội về những mùi thơm ngào ngạt ở quần áo hai người đàn bà nhan sắc choáng lộn, quần

áo kỳ lạ, ngồi kèm hai bên Mịch, tuy vẫn cười đùa với Mịch đấy nhưng mà Mịch vẫn sợ hãi, kính trọng một cách bản khoăn.

Thật là một giấc mộng.

Bây giờ, tâm hồn đã thư thái, Mịch mới kịp nhìn kỹ gian phòng. Cái giường Mịch ngồi là một thứ giường lạ mắt lùn tìn tịt, ngồi vào y như là ngồi xuống đất, có chần gối mới, có nệm rất êm. Sau lưng Mịch, một cái gương to bằng cả một cái giường, khiến cho thoát đầu lúc mới nhìn vào, Mịch phải tưởng là bên kia cũng có một gian phòng bày biện như thế. Một đôi ngà voi chống ngược, trấn ngay bộ bàn ghế, cũng lùn tịt ngay ở cửa phòng vào. Trên một cái dàn, một con trĩ đuôi dài, trông như thật, không biết thật hay là giả, do ai làm khéo đến như thế, cứ nhìn Mịch trờ trờ không thôi. Bốn bức tường thì nào là đĩa cổ nào là sừng hươu, nào là con dao, cái kiếm... Lại có mấy bức về đàn bà trần truồng trông đến lạ, không biết ai lại đi treo như thế, không biết treo như thế để làm gì.

Nhìn lại sau lưng, Mịch thấy một người đàn bà mặc áo vải rỗng, quần lĩnh, đứng lễ phép như chờ Mịch sai bảo, trông giàu có chẳng kém gì cô con gái ông chánh hội làng Quỳnh Thôn!

Mịch chợt giật mình, nhưng sau khi thấy ngay rằng áo cánh của mình, cũng may bằng lụa, cái khăn chít trên đầu cũng bằng đoạn Vân Nam, cái áo dài lại bằng nhung đen, đôi giày lại có thêm phượng múa, lại thêm tay có vòng, tai có hoa, cổ nặng trĩu những hạt vàng nên Mịch yên tâm ngay.

Giữa hoàn cảnh ấy, trong sự trang sức ấy, Mịch không hiểu bỗng đâu nao nao lên sung sướng, hình như Mịch có một thể lực gì với đời rồi vậy.

Rồi Mịch chợt nghĩ đến những nghi lễ của cuộc hôn nhân.

Năm hôm trước đây, người ta đã về Quỳnh Thôn với ba chiếc xe hơi, với mấy nghìn cau, mấy trăm bánh và ba trăm bạc.

Ngày hôm ấy cả làng đã nhao lên rồi.

Hai hôm sau nữa thì trước sân nhà ông đồ đã có một bọn giai làng ngồi chống rạp. Rồi sáu con lợn theo nhau mà chết để giữ mấy vạn con ruồi của làng Quỳnh Thôn. Dư luận của làng bỗng xoay đổi hẳn.

Những người đã chửi xỏ bà đồ Uẩn một cách hèn mạt nhất, thì lại là những người làm giúp một cách hăng hái nhất. Tuy nhiên cũng có vài gia đình mà sự căm hờn đã ngăn không cho đến để nốc rượu và thi hơi.

Khốn thay, tuy không đến lấy lệ vậy thôi, chứ thực ra, họ đứng bên ngoài cái rào găng, mà chuyền tay nhau phỗng hàng rá thịt một.

Mịch nghĩ như vậy mà sung sướng, muốn kêu căng vô cùng... Nhưng mà... hôm đón dâu chính chàng rể không về, cái bàn thờ tổ tiên chỉ được có Mịch cúi đầu lễ mấy cái. Đám cưới thì long trọng lạ lùng, danh giá lạ lùng, duy có chỗ không thấy chàng rể là đáng bức mình một chút mà thôi. Hình như ông đồ buồn vì điều ấy lắm. Hình như cả làng bàn tán về chỗ ấy dữ dội lắm... Chả biết có thật không? Trong lúc bối rối cuống quýt, Mịch không hiểu gì cả. Để nay mai sẽ hỏi xem sự xảy ra là thế nào... Như vậy thì ra cũng chưa nên kêu căng vội.

Đương phân vân nghĩ như thế, Mịch chợt thấy có tiếng gót giày nện vào bậc thang. Đó là người con người vợ trước, tức là cậu cả con bà cả vậy.

Tú Anh tươi cười đến bên cạnh giường mà rằng:

- Thừa dì, tôi xin kính chào dì.

Mịch đáp rất lễ phép:

- Không dám, lạy ông.

- Ấy chết, tôi đây chỉ là con bà cả, dì đừng gọi thế.

- Vâng.

Mịch đáp thế rồi không biết nên nói năng sao nữa. Tú Anh lại nói:

- Cái nhà này, từ nay trở đi, là nhà riêng của dì.

- Vâng.

- Phố này là phố Quán Thánh ở Hà Nội.

- Dạ, vâng.

- Dì đừng lấy làm lạ nhé, ấy nhà tôi là như thế. Chồng một nơi, vợ một nơi, bố một nơi, con một nơi nhưng mà đã có xe hơi thì xa mà cũng là gần.

- Vâng.

- Chờ khi dì mãn nguyệt khai hoa xong, có muốn về trại với thầy tôi ở tỉnh trên, thì tùy ý.

- Vâng.

- Rồi ít lâu nữa, tôi sẽ mời ông cụ đồ, bà cụ đồ ra đây ở chơi với dì vài tháng cho vui.

- Vâng.

- Dì cứ nằm nghỉ một lát cho đỡ mệt.

- Vâng, được ạ.

Tú Anh đến đây, ngồi xuống một cái ghế, bảo người hầu:

- Con sen!

- Dạ!

- Sao mà không rót nước bà xơi?

- Vâng ạ.

- Mà hầu hạ bà phải cho ngoan ngoãn lễ phép.

- Vâng.

Tú Anh quay lại nói với Mịch:

- Nó sẽ làm cơm và hầu hạ dì. Còn tôi, thỉnh thoảng tôi cũng xin đến thăm dì luôn.

- Vâng.

- Tôi cũng xin nói trước cho dì biết tính nết thày tôi, để dì liệu mà chiều chồng. Thày tôi là người nóng nảy lắm, mà hay có tính lỗ mãng một chút.

- Vâng.

- Tuy vậy, thày tôi cũng là người tốt lắm.

- Vâng.

- Còn đối với mẹ tôi, cũng không khó khăn gì, vì mẹ tôi không ở đây, mà ở Hải Phòng, có khi còn gặp nhau thì dì cứ giữ trọn vẹn cái đạo làm đàn em, cũng đã đủ lắm. Thày tôi ở trên tỉnh đã về đây hôm qua,

chắc cũng sắp đến rồi đấy. Hiện giờ có lẽ còn ở hội khai trí Tiến Đức vì bận việc.

- Vâng.

- Dì đừng buồn rầu về phận lẽ mọn dì nhé! Nếu có sự gì thì đã có tôi. Tôi xin hết lòng săn sóc...

Vừa nói có đến đấy đã thấy một hồi gót giày khua rộn lên.... Tú Anh ngừng lại, Mịch nhìn ra... Cái ông đã hiếp mình khi xưa, bữa nay trông hình như lại to béo hơn xưa nữa. Mà lại ăn mặc tây! Như thế thì lẽ tơ hồng thế nào?

Tú Anh đứng lên, bắt tay nghị Hách, chia tay về phía Mịch ra ý giới thiệu, đoạn khoanh tay sau lưng đứng dựa tường mà mỉm cười. Nghị Hách ra về bực mình, gắt con giai bằng mấy câu tiếng tây. Tú Anh cũng đáp lại bằng tiếng tây khiến Mịch phải khó chịu vì không hiểu. Sau cùng Tú Anh bước xuống thang, sau khi bảo con sen cũng xuống theo.

Nghị Hách đứng nhìn Mịch, như một đứa trẻ con lần đầu đứng trước cái chuồng hổ. Lão gật gật cái đầu rồi đến ngồi cạnh Mịch...

Trên tường cái đồng hồ điểm 5 tiếng thánh thót, ngân nga... Lão nghị đứng lên ra chỗ tường. Tự nhiên thấy tách một cái rồi sáng lóe lên. Mịch vừa lạ vừa lóa mắt, lấy tay bưng lên mặt.

- Thẹn à? Vẽ!

Rồi lão lôi tay Mịch xuống. Một lát lại nói:

- Em ạ, thế là mày đã là vợ lẽ tao rồi!

Lão cười, rồi tiếp:

- Trò đời cũng hay thật đấy!

Không thấy vợ lẽ nói gì, nghị Hách lại ngăm ng-
hía đến trố mắt. Rồi lão đứng lên mà rằng:

-Ồ lạ thật!

Mãi đến bây giờ Mịch mới nói:

- Bẩm làm sao?

Nghị Hách rằng:

- Trông mày hôm nay xấu lắm!

?...

- Thật thế, cái tối hôm ấy, mày mặc cái váy nâu, chân mày đầy bùn, thế mà mày lại đẹp. Bây giờ mày diện đặc tiểu thư thế này, mà lại không bằng khi xưa? À, thôi phải rồi! Tại bữa ấy mày có khăn mỏ quạ!

Mịch nghe thế thì như thấy điên người lên. Cái lối xưng hô ấy làm cô không chịu được. Lần đầu Mịch cảm thấy đủ mọi sự chua chát về phận lẽ mọn, nhất là lại lấy lẽ nhà giàu.

Nghị Hách lại nói:

- Mà y thế mà tốt số đấy, em ạ. Xưa nay tao có định lấy vợ lẽ bao giờ đâu! Cũng may cho mà y là con giai tao cứ muốn như thế. Em nên nhớ ơn cậu cả mới được.

- Vâng!

Mịch vâng bằng giọng gắt, để tỏ sự căm hờn... Nhưng chưa đủ thì giờ để Mich căm hờn thì nghị Hách đã lại nói:

- Em cứ chịu khó ngoan ngoãn, đừng hỗn láo với bà cả, đừng có ngoại tình, phải, nhất là đừng có ngoại tình, thì rồi ta cũng quý hóa, thì rồi cũng sướng thân. Lấy tao làm lẽ thứ mười cũng còn hơn làm chính thất người khác.

Đoạn lão tần mần lột những cúc áo của Mich ra. Tự lão, lão cởi cho Mich cái áo nhung dài, và bỏ vòng hoa, xuyên, hột. Lão ôm xỏ lấy Mich một cái, lại hôn đánh choét một cái. Mich hãi hùng đẩy mặt lão ra mà rằng:

- Ấy chết! Thế không tế tư hồng hay sao?

Lão nghị trở mặt, hỏi:

- Cái gì?

254 | Vũ Trọng Phụng

- Bẩm, tể tư hồng.

- Tể tư hồng ấy à?

- Chứ gì!

Lão cười sảng sặc một hồi dài mà rằng:

- Tư hồng! Tư hồng... ha ha ha ha! Lại còn tể tư hồng!

Vì quê mùa, cũng hơi kệch cỡm. Mịch lại nói:

- Phải thế cũng như mọi người chứ!

- Ôi chà! Vẽ! Cô dâu về nhà chồng bụng đã to bằng cái thúng, lại còn vẽ tể với lễ! Mà cũng lắm chuyện lắm.

Nói thế xong, lão mân mê vợ lẽ, làm đủ những trò của một người mới cưới vợ, vào buổi tối tân hôn. Mịch giữ lấy tay lão mà rằng:

- Ấy chết, tôi đã có chữa đấy!

Lão nghị vênh mặt lên mà rằng:

- Biết! biết! Không có thì ông cưới làm thêm vào!

Mịch cũng đã đến lúc nhón, gắt.

- Ăn nói đến hay thôi!

- Chứ lại gì! Ấy may mà mày lại có mang đấy. Thế là có phúc lắm đấy.

- Thôi đi! Nỡm lắm nữa!

Nghị Hách cười một cách đa dâm mà rằng:

- Ông... Ông lại... hiếp cho chuyển nữa bây giờ.

Rồi đứng lên, vươn vai và, sau khi ngáp dài một cái:

- Lạ thật! Hôm hiếp nó thì thế, mà bây giờ nó lấy mình thì thế!

Lão ra ngồi bàn, nhìn mình trong gương một lúc lâu. Sau cùng, lại đến ngồi giường ôm lấy Mịch mà hôn hít một hồi vào khắp mọi chỗ, hai tay cũng thám hiểm khắp mọi chỗ.

Trong lúc ấy Mịch nhắm nghiền mắt lại tưởng tượng nghị Hách là Long...

Nhưng chợt lão ta vỗ vào bụng vợ bóp một cái, kêu to lên:

- Thế này thì còn nước mẹ gì nữa!

Thế là nghị Hách, không ân cần được nửa lời, lại tất tả xuống thang. Vài phút sau, tiếng máy xe hơi nổ lên sinh sinh.

Đêm hôm ấy Mịch nằm một mình, nghĩ đến Long hồi hận.

20.

Hầu sáng bùng vào một cái liễn sắt đầy những măng tây, khói lên nghi ngút, mùi thơm đưa ra ngào ngạt... Tuyết ồng ẹo hắt đồng vò hạt dưa ở bàn cho rơi xuống sàn gác lách tách, và đòi các phán cho hầu sáng:

- Cái Nị vắn quạt chạy nhanh lên một tí nữa nghe không! Rồi âu yếm giục Long bằng một cái tát yêu:

- Ăn đi chứ, hờ mình?

Long chờ cho hầu sáng ra hẳn và cửa quầy đã khép hẳn lại, mới ngồi ngay ngắn lên và mắng Tuyết:

- Tôi không bằng lòng cho Tuyết vô ý như thế! Khi có mặt một người thứ ba nữa thì Tuyết phải giữ gìn một chút mới được!

Tuyết cười khanh khách mà rằng:

- Anh ngượng với thằng hầu sáng đấy à? Anh gàn lắm. Những thằng ấy nó có để ý đến khách hàng làm trò gì với nhau bao giờ! Chúng nó cứ tính nhảm

những món ăn đem ra quầy nào, đáng là bao nhiêu, như thế cũng đủ nhọc.

Câu trả lời tự nhiên ấy gieo một mối ngờ vực vào lòng Long. Chàng tự hỏi: “Thế thì con yêu tinh này đã lừa dối ta là với người đàn ông thứ mấy rồi, để mà kinh nghiệm như thế được?” Rồi Long làm bộ thản nhiên hỏi Tuyết:

- Sao Tuyết dám tin chắc rằng họ không thể để ý đến mình?

Không để ý đến câu hỏi vặn sâu sắc ấy, Tuyết lại nhí nhảnh đáp:

- Suy ra thì biết chứ! Hơi đâu ai để ý đến kẻ khác làm gì, vì người nào có công việc người ấy. Cũng như tôi chẳng hạn, trong khi tôi chỉ biết công việc tôi là âu yếm mình thì tôi có để ý đến cái thằng hầu sáng là thằng nào đâu!

Long gật gù nhưng vẫn nghi hoặc. Mặt chàng thờ thẩn ra... Trên từng gác thứ ba của hiệu cao lầu Thiều Châu, bữa ấy đông khách quá: tiếng đàn sáo ở phòng âm nhạc, tiếng hò hét của hầu sáng, tiếng bài mạt chược chạm nhau loảng xoảng loạn xạ lên. Tuy ngồi với người yêu trong một cái quầy kín đáo rồi, mà Long vẫn phải bứt rứt khó chịu như chung quanh chàng có tiếng kêu chày, kêu cướp gì vậy!

Nhưng Long không được khó chịu nữa, vì Tuyết đã ngoan ngoãn múc đầy mắng vào bát của chàng, rồi lại đưa một thìa lên miệng chàng một cách đáng yêu.

Môi dưới của Tuyết giấu ra, mắt Tuyết chăm chăm nhìn Long, hai ngón tay ở bàn tay trái của Tuyết cũng nhẹ nhàng đỡ lấy cằm của Long - nghĩa là Tuyết có những cử chỉ của một vú nuôi cho em bé ăn vậy.

Long cứ thản nhiên hưởng sự nâng niu ấy, trong bụng không khỏi thấy là buồn cười... Tuyết xúc hai ba lần cho người yêu như thế rồi ngừng tay, cau mặt mà rằng:

- Ồ! Khỉ quá! Cái bàn này rộng quá! Mình sang đây đi, sang đây ngồi cạnh tôi cho chúng ta được gần gũi nhau một chút nữa!

Long nghe theo, đến ngồi cái ghế bên cạnh Tuyết thì Tuyết quàng cổ chàng, rất sung sướng, lại nói:

- Ừ! như thế này có phải hơn không?

Anh hầu sáng khách tự nhiên mở cửa quầy dẫn xác vào, tay bung một đĩa con bột hạt cải trộn với tương ớt. Không chút e lệ, Tuyết vẫn giữ nguyên dáng điệu cũ, hỏi Long.

- Thế mình thích những món gì thì bảo ngay đi cho kịp.

Long uể oải đáp:

- Tuỳ đấy.

- Sao lại tùy!

- Tôi không thấy đói mấy.

- Vẫn biết thế! Vẫn biết chúng ta vào đây cốt nhất là chuyện trò với nhau mà thôi, chứ tôi, tôi cũng không đói. Nhưng mà ít ra cũng phải ăn uống cái gì cho nó xứng đáng, lúc đi ra cũng phải trả vài ba đồng bạc thì mới trông được.

- Mình gọi món gì thì gọi.

- Tôi gọi sợ không hợp ý mình chăng?

- Tuyệt cứ việc gọi, vì món nào đã do Tuyệt gọi, thì ắt là tôi ăn phải thấy ngon.

Tuyệt phán mấy món cho hầu sáng. Cửa quầy sập lại rồi. Tuyệt vội chùi mồm vào giấy bản và thưởng Long bằng một cái hôn rất kêu vào má. Rồi nói:

- Chao ôi! Mình nói có một câu mà làm tôi sượng quá đi mất!

Long nghiêm mặt nói, như người cực kỳ chán đời:

- Ái tình là như thế đó! Một cử chỉ rất nhỏ mọn, một cử chỉ nghĩa lý, cũng đủ gây nên ái tình. Những khi người ta yêu là vì người ta mù lòa, là vì người ta không tự hỏi vì lẽ gì mà yêu. Bởi thế cho nên một cử chỉ vô nghĩa lý lại cũng có thể phá tan được ái tình. Do thế mà ái tình là điều mỏng mảnh, chóng hỏng, dễ vỡ.

- Sao mình lại nói những câu chán đời như thế?

- Tôi nói thế là tôi nghĩ thế.

Long đáp vậy qua một cái chép miệng rồi không nói gì thêm. Chàng tự hỏi một cách chán nản: “Ô hay! Sao ta lại khổ đến thế này? Sao ta lại không còn đủ một chút tàn lực để yêu như xưa? Hay là ta đã yêu Mịch quá? Hay là lòng người nó dễ hiểu như những bậc triết nhân đã nói: “Khi người ta đã yêu một bạn rồi thì đến lần thứ nhì, người ta không thể yêu như trước được”. Long nghĩ thế thì nhớ ngay đến Mịch. Sự thật thì đã mấy tháng nay rồi, chàng không còn tơ vương gì đến Mịch nữa, không lúc nào chàng buồn nghĩ đến Mịch nữa, quả thật như vậy! Thế mà lúc này Long vẫn buồn rầu thì tại làm sao?

Chàng quay lại ngắm nhía Tuyết, lúc ấy, ngồi khoanh tay thẩn thờ, chỉ vì một câu nói chán nản của Long mà cũng không buồn ăn uống gì nữa. Cái

khuôn mặt trái xoan tuyệt phẩm ấy, cặp mắt viền lông mi rất dài mà lòng trắng thì xanh như da trời, mà lòng đen như gỗ mun ấy, cái miệng xinh đẹp, rất tươi, mà môi trên như cánh vòng cung, mà môi dưới thuôn thuôn như một nét vẽ ấy, khiến cho Long ngạc nhiên như mới ngắm nghía Tuyết lần đầu! Chàng rất lạ lùng rằng sao bây giờ mới ngắm kỹ Tuyết, mãi đến bây giờ sao cái đẹp của Tuyết mới hiện ra một cách hoàn toàn, đầy đủ, choáng lộn như thế. Với mái tóc trần vắn một cách khéo léo, với bộ y phục tân thời mà những đường khâu, đường viền tỏ ra vẻ kín đáo, sự sang trọng, với cái thân thể mảnh dẻ một cách khỏe mạnh.

Tuyết hiện ra trước mặt chàng một trang tuyệt thế giai nhân... Người yêu của một trang tuyệt thế giai nhân! Sự nhũn nhặn của Long bắt chàng bình sinh không dám mơ màng đến thế. Ngày nay sự ấy đã thực hiện, cái cuộc tình ái ấy có thể khiến cho bao nhiêu thiếu niên khác phải thèm rở rãi, vậy mà Long cũng không do đó mà sung sướng được, là nghĩa thế nào? Long thở dài một cái, chợt nghĩ đến một tư tưởng của Anatole France.(1) Hạnh phúc là một điều gì đó mà chúng ta không biết được.

Rồi Long ái ngại ngồi xuống cạnh Tuyết, khẽ để một cái hôn trên trán Tuyết mà rằng:

- Tôi yêu Tuyết lắm, lắm lắm! Tuyết ơi! Tuyết biết rõ sao được cái lòng tôi yêu Tuyết nó đến bực nào?

Hoài nghi, Tuyết đáp:

- Không biết tôi có nên tin lời nói ấy không?

- Ấy tôi cứ nói thế còn tin hay không cái đó tùy...

Long ngoài miệng tuy cứng cỏi như vậy song trong lòng cũng lấy làm hổ thẹn, vì những lời ân ái ấy chẳng phải tự đáy lòng thốt ra. Long đã nói vì muốn lấy lòng Tuyết, vì muốn Tuyết khỏi buồn, vì muốn bữa tiệc cứ vui vẻ. Chàng cho mình là khổ nạn, khi có Mịch thì lại màng tưởng đến Tuyết, mà khi đã mất Mịch và đã được Tuyết rồi, thì lại thờ ơ... Long lo lắng phân vân nghĩ không khéo dễ mà chàng chính là người tạo hóa sinh ra đời để mà suốt đời bạc tình, để mà đóng một vai hề ngốc dại, lúc lớp màn đầu mở lên thì thả mỗi bắt bóng và lớp màn cuối cùng hạ xuống thì không tìm được hạnh phúc, hay là không tìm được cái nghĩa lý cho cuộc sống còn nữa. Nghĩ như vậy, sợ mình đã trái, Long bất giác lại muốn yêu Tuyết vô cùng. Nhưng ngay lúc ấy, chẳng may Tuyết lại đi kể lể:

- Thôi, chẳng qua là tôi yêu anh quá, nên anh coi thường tôi, rẻ rúng tôi. Anh nên biết rằng nếu

tôi muốn sung sướng vì một người chồng thì không phải tôi không lấy được chồng, hoặc là nếu tôi muốn sung sướng vì tình thì tôi cũng chẳng thiếu người yêu. Cứ như gia thế nhà tôi sao tôi không lấy được người chồng làm đốc tờ, đỗ cử nhân, làm giáo sư, làm thầy kiện? Thế mà tôi đi tôi yêu anh! Tại làm sao? Vì anh bảo là anh yêu tôi! Thế rồi tôi không giữ gìn gì nữa! Nhất là anh lại bảo anh cả tôi, cũng muốn cho anh làm em rể anh ấy! Bây giờ, anh nói vài câu tôi cũng đã rõ cái bụng dạ của anh đối với tôi ra sao rồi! Anh kêu chưa yêu ai cả, là nói dối. Chắc anh đã thất vọng vì tình rồi, thì mới nói như thế. Thì ra tôi bị mắc lừa!

Long tuy cũng lộn ruột về sự suy bì gia thế, cũng cố nén giận, vỗ vào lưng Tuyết mấy cái rồi nói:

- Tuyết ơi, việc đời và lòng người không giản dị như em đoán đâu, Tuyết ạ. Nhưng thôi, nghĩ ngợi làm gì cho phiền! Ta nên nhắm mắt lại mà yêu nhau.

- Tôi hiểu rồi, vì chính tôi, tôi đi tìm anh nhiều quá, cho nên anh nghi tôi, có phải thế không?

- Có lẽ...

- Em xin thú thật với anh rằng tuy em tự do thật đấy, nhưng em chưa yêu ai bao giờ cả. Anh là người thứ nhất...

Long cười nhạt:

- Đây này, nếu việc trăm năm của chúng ta mà không thành, mai sau em có người yêu nào khác, thì em lại có thể nói với người ta như bây giờ em nói với anh! Người ấy sẽ cũng vẫn còn là người yêu thứ nhất của em! Không hơn không kém...

- Trừ khi đã trải đời lắm rồi, thì mới đa nghi như anh.

- Có lẽ...

- Sự thật thế nào tôi nói thế, còn tin hay không là quyền anh.

- Tôi phải tin chứ! Nếu tôi không tin mình thì tôi khổ lắm. Sự hoài nghi chỉ làm cho ta khổ khổ chứ có đẻ ra hạnh phúc bao giờ! Tôi yêu Tuyết lắm, tôi tin Tuyết lắm. Thế mình bằng lòng chưa?

- Thôi đi, ăn đi!

Long đứng lên, đi đi lại lại, cầm tăm xỉa răng, và đứng dừng trước gương. Chàng ngắm bộ âu phục chải chuốt của mình mà thấy mình khô hài vô cùng. Cả một đoạn đời niên thiếu của Long lại hiện ra trong trí nhớ: nhà hội Bảo anh, những cuộc đi chơi hàng lũ, một ông bố hờ, cô Mịch, ông nghị Hách, những cuộc ghen giận, những nỗi đau thương...

Bốn tháng qua...

Bây giờ đã là mùa hè, mùa hè với hoa xoan tây đỏ ửng, với tiếng tu hú kêu gay gắt, với giọng ve sầu dịp dăng nhặt khoan... Thị Mịch làm vợ nghị Hách, Tuyết làm hôn thê của chàng!

Sự đời y như một giấc mộng.

Đã thế thì, âu là chàng sẽ liều nhắm mắt đưa chân.. Chàng sẽ can đảm chịu những tai họa, vui vẻ, hưởng những cuộc hảo biến, không nghĩ ngợi gì nữa mặc cho con Tạo xoay vần...

Long quay về hôn hít ôm ấp Tuyết.

- Chiều nay Tuyết về Cảng?

- Chiều hay sáng mai cũng được.

- Thôi, về ngay chiều nay đi.

- Sao thế?

- Tôi chỉ sợ quyến luyến nhau quá, anh cả biết thì tôi mang tiếng.

- Mình nói phải đấy!

- Anh ấy biết thì em sẽ bị mắng mà tôi sẽ bị khinh.

- Thế nay mai, thế nào mình cũng xuống nhà!

- Ừ.

- Mình chậm xuống, thì ắt tôi phải đâm bổ lên tìm mình.

- Sao thế?

- Nhớ lắm...

Ngay lúc ấy có ba tiếng gõ vào cửa quày. Long cũng giật mình, vội bước ra. Người gõ cửa là một ông già độ ngoài năm chục tuổi, vận âu phục, quần áo bằng vải vàng, đầu đội mũ dạ, chân đi giày đen, trông có vẻ giang hồ khí phách, đáng trọng và cũng đáng đề phòng lắm. Râu ria không dài, không ngắn, hầy còn đen. Hai con mắt rất tinh tường, lưỡng quyền cao, địa các nở, một đường gân xanh chạy dọc qua trán, tinh thần hầy còn quắc thước, miệng cười tươi.

Long hỏi:

- Cụ muốn gì?

Ông già thùng thảng đáp:

- Tôi muốn gặp cậu.

- Xin lỗi cụ, tôi không được biết cụ...

- Nhưng mà tôi biết cậu. Cậu là cậu Long, có phải không?

- Bẩm vâng, rước cụ vào trong này.

Long kéo ghế cho ông lão ngồi rồi đưa mắt cho Tuyết. Tuyết đứng lên chào lễ phép lắm. Ông già lại hỏi.

- Cô là em gái ông Tú Anh có phải không?

Long và Tuyết nhìn nhau, rất sợ hãi. Hầu sáng lúc ấy lễ mễ mang mấy bát thức ăn vào, Long mời ông già:

- Bẩm xin cụ góp với cháu vài chén rượu.

- Cảm ơn cậu, tôi không ăn... Tôi cần nói với cậu ba câu thôi, rồi tôi đi.

- Bẩm cụ, cháu trót quên mất, vậy cụ quý tính là gì?

- Cậu không thể biết tôi là ai được, vì lần này là lần đầu cậu gặp tôi...

Long ngạc nhiên hết sức, không biết ông già này là người thế nào, định hỏi những trò gì, hay lại là quân lừa đảo gì chẳng... Chàng chưa kịp hoài nghi, ông già lại nói:

- Tôi biết bố mẹ cậu hiện giờ còn sống hay đã chết, cậu là con cái nhà ai nữa.

- Dạ...

- Trong ba tháng nữa thì cậu sẽ gặp mặt bố mẹ của cậu.

- Thật vậy? Giời ơi, thế ra bố mẹ tôi còn sống!

- Phải, còn sống, mà lại giàu có nữa!

- Giời ơi, thế thì sung sướng biết bao! Tuyệt ơi!

- Tuy vậy, chưa chắc cậu đã sung sướng.

- Thừa cụ thế cụ có làm thế nào cho tôi được gặp ngay không? Cụ sẽ làm cho bố mẹ tôi được gặp tôi?

- Phải, mà tôi sẽ giảng cho cậu những điều bí mật của cuộc đời cậu nữa. Nhưng mà cậu phải hứa với tôi hai điều...

- Xin cụ cứ dạy.

- Một là cậu sẽ trái lời cậu Tú Anh. Cậu Tú Anh có nhờ cậu làm một việc gì thì cậu đã rõ, vậy cậu phải chối từ đi. Đó là một. Còn điều nữa là: từ nay trở đi, dù gặp tôi ở đâu, cậu cũng không được hỏi gì tôi cả, cậu không được nói gì đến việc tôi làm cả, mãi cho đến lúc bố mẹ cậu gặp mặt cậu. Thôi, tôi đi đây. Chào cậu, chào cô.

Nói xong ông cụ ra. Long chạy theo:

- Cụ ơi cụ!

270 | Vũ Trọng Phụng

Ông già nghiêm mặt giờ ngón tay trở trước mũi Long mà rằng:

- Ngay từ bây giờ không được nói gì cả! Không được hỏi gì cả!

21.

Sáng hôm ấy, một ngày hè mây trời quang đãng, trong sân Tiểu Vạn trường thành, có tám chiếc xe hơi... Mỗi năm hai kỳ, ấp phải đón tiếp sự tấp nập, là vì mỗi năm hai kỳ, việc doanh thương của ông dân biểu Tạ Đình Hách được đem ra tính sổ.

Trong phòng khách đợi, lúc ấy có ngót hai chục người chờ được tiếp, bọn người mà bề ngoài đủ tỏ ra vẻ doanh nghiệp, vẻ sắc sảo, vẻ gian hùng, ở những cái mũ cát kết, ở những đôi dày ống, ở những cái kính cặp, ở những cái răng vàng, ở cái máy chữ sách được, ở cái cặp da to kếch sù, ở cái ống đựng nước giữ được nóng lạnh trong 24 giờ, v.v... Bọn này thuộc vào lớp người mà do ai, xã hội được hoạt động, trông vào đâu, cũng thấy danh lợi, sống lên trên những cuộc tai họa hoặc những sự may mắn của người đời.

Trước mắt bậc triết nhân hiền giả, họ là bọn sài lang, mà đối với gia đình của họ, thì họ là những bậc can trường lỗi lạc.

Trong bọn ấy, có anh coi đời như canh bạc lớn, làm việc thiện là để quảng cáo cho mình, làm điều

ác mà bắt mọi người phải nhớ ơn, đọc đủ cả các báo chí mà không biết gì về văn chương mỹ thuật, tủ sách đầy những tập kỷ yếu các hội ái hữu, nhưng kỳ chung thật không có ai là bạn trên đời, cầm đến tờ nhật trình chỉ xem tin thương trường, tin gọi thầu, các đạo nghị định, tin xuất cảng, nhập cảng, đã từng chủ tọa những cuộc bàn giải văn chương, mà chưa hề đọc hết một cuốn tiểu thuyết. Lại có anh vừa cổ động kịch liệt cho hội phật giáo, lại vừa xây hàng dây nhà sấm, thấy tin ở đâu bị lụt là lập tức hô hào mở cuộc lạc quyên, để đi cân gạo, thấy tin ông tổng trưởng thuộc địa qua chơi, là viết ngay một bài báo than phiền về nạn hiếu danh và lên kể công doanh thương với quan đầu tỉnh, coi đời là một sự vô nghĩa lý, nhưng đầy tớ đánh vỡ một cái bát cũng bắt đền năm xu, giữa đám đông người thì cả mồm chửi những người tàn ác buôn đồng loại, nhưng ngồi một mình thì lại ca tụng mình đã làm được một việc tàn ác một cách có mỹ thuật. Có anh nữa, đã bị cáo trước vành móng ngựa hàng chục lần, mà vẫn chưa biết ông biện lý ngồi ở chỗ nào, vào đâu cũng khoe mình giỏi pháp luật, khai ở sở liêm phóng là vô nghề nghiệp nhưng, thực ra, không còn nghề gì là không làm, ban đêm đi tiêm thuốc phiện cho người quý quốc, ban ngày đi đòi tiền hộ các sở nặc nô, làm chủ đã ba bốn tiệm khiêu vũ, mà đánh con gái đến học máu về tội ăn mặc tân thời, cho vay lãi mười lăm

phân thì xót xa, vì đã quá hy sinh cho đời, mà đem vì thành quan trên bạc nghìn, vì đã được cái cử phẩm còn sợ mình là bội bạc. Lại có anh vừa là chủ hiệu xe đăm ma, vừa là chủ được phòng, bán tem cho hội bài trừ bệnh lao, lại bán cả thuốc Lào Mốc, chiếm kỷ lục về sự vô học nhưng lại gọi ông Quỳnh, ông Vĩnh là thằng, ấy vậy mà khéo làm tiền, thì lại cứ hơn những kẻ có bằng thương mại chuyên môn... Nói tóm lại một câu, bọn người này là những mẫu hàng đặc biệt của công giới và thương giới.

Bọn ấy đều hoặc là bạn hàng, hoặc là vây cánh hoặc là tay sai của Nghị Hách cả. Người thì lên xin thầu một dãy nhà, kẻ mong điều đình xong một tờ giao kèo, anh thì muốn bán lại một cái mỏ, anh thì đến yêu cầu một sở đại lý độc quyền, anh thì đến bán một ít cổ phần của một công ty đương tổ chức lại, hoặc sắp tan...

Trong phòng giấy, nghiệp chủ Tạ Đình Hách, bảo người thư ký riêng:

- Anh ra xin lấy một lượt danh thiếp đã.

Rồi lại hỏi người loong toong:

- Chưa thấy ai ở Quảng Yên về à?

Người loong toong đáp:

- Bẩm chỉ mới có hai ông ở Hải Phòng và ở Hà Nội về trình sổ sách.

- Còn thì toàn là lạ mặt cả?

- Bẩm chỉ có một người có tuổi là lạ mặt, còn thì phần đông là đều đã có lên đây một vài lần.

- Một người có tuổi?

- Vâng.

- Ai thế nhỉ?

- Bẩm, con không biết, vì chưa lên đây lần nào cả?

- Đi chiếc xe mác gì?

- Bẩm, không có xe hơi.

- Quần áo thế nào?

- Quần áo tây vải vàng.

- Muốn hỏi gì?

- Bẩm muốn hỏi quan lớn.

Người thư ký mang vào một cái khay đầy những danh thiếp và nói:

- Bẩm lại vừa có một ông Tây vừa lên bằng xe hơi, kêu muốn được tiếp trước cả. Nghị Hách mân mê cái danh thiếp trong tay, nghĩ một lúc rồi bảo người loong toong:

- Anh ra thưa với các ông rằng đường xá xa xôi,

ông chủ tôi có lưu các ông lại xơi bữa cơm trưa, xin các ông thuận cho.

Rồi quay lại người thư ký:

- Trong khi ấy, thì anh ra mời người Tây này vào trước.

Mấy phút sau, người Tây được dẫn vào. Người này, đã cao tuổi, nói tiếng Việt Nam rất thông, xem chừng đã ở thuộc địa này ít ra vài ba mươi năm.

- Tôi muốn ông nghị nói cho tôi hiểu rằng khóa này ông có ra tranh cử nữa không...

Nghị Hách nghĩ mãi mới đáp:

- Điều ấy tôi cũng chưa quyết định.

- Nếu ngài ra tranh cử, thì nên quyết định ngay đi vì chỉ còn có hai tháng.

- Vâng, nhưng vì công việc doanh nghiệp của tôi dạo này bận rộn lắm, có lẽ khóa này tôi thôi.

Người Tây trợn tròn hai mắt:

- Ngài thôi? Ngài nói?

- Phải, có lẽ tôi thôi.

- Ngài thôi vì công việc ngài đương tiến bộ?

- Vâng.

Người Tây cười nhạt một hồi rồi khẽ nói:

- Ngài nên nói vì ngài đầy túi rồi thì hơn.

Nghị Hách đứng lên nghiêm trang mà rằng:

- Tôi xin thề với ông rằng, tuy chính phủ có cho tôi hai trăm mẫu đồn điền thật, nhưng tôi mất theo vào cái ấy có đến sáu vạn bạc, mà vẫn chưa thu về một xu nào cả!

- Không phải vì thế mà ngài không thay mặt dân nữa.

- Vả lại, tôi cũng không giúp ích được dân điều gì.

Người Tây lại cười gằn một hồi lâu, rồi ghé vào tai nghị Hách:

- Khi mình làm nghị viên thì người ta hãy nghĩ đến cách giúp ích cho mình trước đã.

Nghị Hách cũng cười trừ và chia tay ra bắt tay người Tây, sau khi nháy mắt mấy cái một cách ranh mãnh. Rồi tiếp:

- Tôi hỏi thật ông rằng: nếu tôi ra tranh cử nữa, thì có lợi hại gì cho ông không?

- Tôi cũng xin nói thật ngay rằng nếu ông tranh cử nữa, thì cả đôi ta sẽ cùng có lợi.

- Xin ông cắt nghĩa kỹ...

- Trước hết, tôi hãy nói cho ông biết rằng cách đây vài năm, tôi còn là một ông quan cai trị...

- Vâng.

- Tôi có cả Bắc đẩu bội tinh (người ấy nói xong trở lên ve áo).

- Vâng, tôi đã rõ lắm...

- Thế nghĩa là tôi quen thuộc nhiều người quyền thế lắm. Trong khi tôi còn làm quan cai trị thì tôi đã để ý đến việc doanh thương rồi. Hiện giờ, tôi làm đại biểu cho một hội lý tài mới lập bên Pháp, vốn liếng có hai mươi triệu phật-lãng, được hội cử đi tìm một việc gì có lợi. Tôi đã tìm ra được một cái độc quyền, là cái độc quyền nước mắm. Muốn đạt tới mục đích thì phải có vây cánh cho nên tôi muốn tìm ông.

- Vâng.

- Ông thử nghĩ xem? Một cái độc quyền nước mắm ở Bắc Kỳ và ở Trung Kỳ thì phải là một việc lợi lắm chứ?

- Phải, phải.

- Vậy thì năm trăm cổ phần để dành cho ông đó nếu ông giúp tôi được việc.

- Tôi sẽ phải hành động thế nào?

- Ông sẽ ra tranh cử dân biểu, ông sẽ phải trúng cử cả ghế nghị trưởng nữa, để mà lên Đại hội nghị kinh tế.

Có tiếng gõ cửa, nghị Hách quát:

- Không vào được!

Rồi ngồi thừ ra ngẫm nghĩ. Hồi lâu mới nói:

- Chỉ sợ không đủ tài hùng biện...

- Đã có người khác hùng biện.

- Thế thì tôi phải làm gì?

- Ông sẽ bỏ phiếu tín nhiệm một ủy ban vệ sinh cử đi xét nước mắm. Và ông sẽ ngồi im không nói gì cả, không cãi gì cả, khi nào có một hội viên Pháp đem vấn đề nước mắm ra chất vấn chính phủ tại hội nghị.

- Chỉ có thế?

- Phải, mà có thế cũng là nhiều lắm.

- Tôi hỏi thẳng thế này nhé: thế trong cuộc tranh cử ghế nghị trưởng thì liệu hội ông có thể giúp đỡ gì được tôi không?

- Chúng tôi sẽ giúp đỡ ông về phương diện tinh thần.

- Còn tiền tranh cử thì tôi phải bỏ ra?

- Phải, ta nên giao hẹn nhau đích xác như thế.

Nghị Hách ngồi thừ ra một lúc lâu mới tiếp:

- Như vậy thì khó khăn lắm.

Nhưng người Tây đứng lên, nghiêm trang mà rằng:

- Việc đời không bao giờ dễ cả. Tôi xin nói thẳng ngay rằng mỗi một cổ phần giá là hai nghìn phật lạng. Vậy thì năm trăm cổ phần về tay ông là bao nhiêu! Mà cái số lãi đồng niên sẽ là bao nhiêu? Ông nghĩ kỹ mà xem! Lãi nước mắm, cả Trung Kỳ lẫn Bắc Kỳ!

- Ông nói có lý lắm.

Người Tây vỗ vai nghị Hách, nói khẽ:

- Vả lại, cái ghế nghị trưởng cũng dắt đến cái mề đay Bắc đẩu...

- Tôi chỉ sợ không tranh nổi cái ghế nghị trưởng, sẽ có năm bảy tờ báo chửi tôi là vô học...

Người Tây có vẻ cáu kỉnh mà rằng:

- Những đứa nào chê ông là vô học thì ông sẽ lấy giấy bạc dán vào mồm nó, cho nó câm đi! Còn báo chí thì sợ gì? Ông chỉ việc ký vài cái ngân phiếu cho mấy thằng chủ báo! Tôi sẽ đi điều đình với ông! Ngoài ra, tôi cũng có mấy cơ quan ngôn luận bằng

Pháp văn, sẵn sàng chửi cái anh nghị trưởng cũ là phản quốc, là tư bản, là bán đồng loại, rồi kia mà!

- Những cơ quan ấy sẽ ca tụng tôi?

Người Tây cả cười:

- Ông thật thà quá! Những cơ quan của tôi mua được vào dịp tranh cử sẽ không ca tụng ông, mà lại còn công kích ông kịch liệt! Tôi sẽ thảo cho ông một chương trình cải cách vĩ đại về xã hội. Ông sẽ đòi quyền cho hạng lao động, cho nông dân... Những tờ báo kia sẽ chửi ông là cách mệnh... là cộng sản... Rồi thì mấy tờ nhật báo đăng tin chó chết, sẽ trích đăng những bài mà mấy tờ báo Tây chửi ông! Với cái lối hành động như thế thì chức nghị trưởng, ông lấy dễ như bốn vậy.

- Nếu đúng được thế thì hay lắm.

- Vậy ông có bằng lòng ra tranh cử nữa không?

- Đã thế, thì tôi phải ra nữa.

- Với cái chức nghị trưởng, ông còn làm được nhiều việc lợi khác.

- Có lẽ lắm.

- Vậy hứa đi. Ta nên lấy danh dự mà thề với nhau đi...

- Tôi xin thề.

- Thôi, thế tôi tạm biệt ông. Ta sẽ gặp nhau luôn. Tôi phải về hội quán Hà Nội, chiêu tập một kỳ hội đồng bất thường để bàn cách làm việc.

- Vâng.

- Ông cũng nên nghĩ ngay mọi cách làm việc. Kính chào ông.

- Chào ông!

Người Tây ra, nghị Hách cũng ra theo, tiến chân đến cửa ắp. Chiếc xe hơi chạy rồi nghị Hách quay lại phòng khách đợi, tươi cười tay bắt mặt mừng, chào hỏi cả một lượt. Khi bắt tay đến một ông già là người được hỏi đến sau cùng, thì nghị Hách có vẻ ngạc nhiên đứng ngẩn người ra ngẫm nghĩ rất lâu.

- Quái lạ! Trông ông này giống ai mà tôi không nhớ nữa!

Ông già cười ha hả nói:

- Vâng, đã hai mươi năm nay rồi!

- Ông là ai nhỉ?

- Một người bạn cũ của quan lớn... đã quên đi mất.

Nghe đến đây, nghị Hách chột giật mình, cũng muốn cúi kính lăm, vội phải lên môi dưới vào hai hàm răng mà cắn chặt để nén sự bức tức. Một người

bạn cũ mà đến với mình, khi mình đã giàu có, thì không khi nào lại là một điềm tốt, nên nghị Hách hỏi một cách cũng hơi xằng:

- Thế thì ông là ai?

- Bẩm tôi là bạn với ngài, từ lúc ngài còn hàn vi... Nói ra vị tất ngài đã nhớ được, mà nói thì phải dài dòng lắm.

Thấy ông “bạn cũ” thản nhiên như thế, nghị Hách cũng vội dịu giọng:

- Tôi vẫn chưa nhớ ra được bác là ai đấy!

- Vâng, hơn hai mươi năm nay rồi còn gì!

- Thế bác lên thăm tôi hay có công việc gì không?

- Vừa thăm, và vừa có việc nữa.

- Bác có vội không?

- Tôi không vội chút nào.

- Bác có thể ở đây lâu được?

- Có thể ở vài ba tháng cũng được.

Nghị Hách tuy ngạc nhiên, nhưng cũng gật gù:

- Thế thì may lắm.

- Vâng.

- Bác cho phép tôi hãy tiếp những ông này đã, vì phần nhiều là có việc vợ cả.

- Được ạ.

- Thế phiền bác đợi tôi ít lâu nhé?

- Trong lúc ấy, tôi muốn bác cho một người nhà đưa tôi đi xem cái sinh phần. Tôi lên đây đã hai hôm. Cả buổi chiều hôm qua, tôi đã lên ngọn đồi bên kia ngắm nghía và xem mạch đất... Tôi thấy rằng cái ông thầy địa lý nào, đã tìm cho bác chỗ đất ấy, thì hoặc là muốn phản bác, hoặc là không hiểu một tý gì về địa lý cả.

Nghị Hách bảo người loong toong:

- Anh tìm thằng Xuân, bảo nó đưa cụ đi xem sinh phần.

Rồi đứng nhìn người bạn cũ để cố nhớ ra xem xưa kia đã quen thuộc ở đâu... Cái mắt quắc thước hai con mắt tinh thần vô cùng, lưỡng quyền cao, địa các nở, một đường gân xanh to như cái đũa chạy dọc qua trán, lại thêm ba chòm râu... Một bộ quần áo vải vàng, dáng người thật khó đoán lạ, khó nhớ lạ!

Nghị Hách thở dài nói:

- Tôi vẫn chưa nhận ra được bác là ai đấy!

Ông già mỉm cười:

284 | Vũ Trọng Phụng

- Tôi giúp việc cho bác xong, rồi mới nói lại chuyện cũ, thì cũng không muộn.

Thằng Xuân chạy đến thì nghị Hách bảo:

- Mày dẫn cụ đi xem vườn.

Rồi quay lại tiếp những người khác.

22.

Mịch oán giận mẹ, cảm tức bố, khinh bỉ anh, và nhớ Long.

Trong khi khâu vá, vì không để hết được trí vào việc nên Mịch đã để lỗi kim, lỗi chỉ, nhằm lẫn đủ thứ đến nỗi có hai cái yếm rã cũng phải khâu mất bốn ngày. Bây giờ đến cái áo thì Mịch lại viền lộn và cạp trái!...

Bực mình, ném cái vạch xuống sàn gác, vứt cả thúng khâu đấy, Mịch đứng lên, thù người ra, Mịch ra bao lan nhìn xuống phố cho khuây khỏa.

Sáng hôm ấy, một buổi sáng chủ nhật lại mát trời. Phố xá đầy người và xe tấp nập... Những cặp vợ chồng, những cặp giai gái diện những bộ áo lòe loẹt nhan nhản trong xe điện, trên xe cao su, trên vỉa hè, người nào cũng có bộ mặt hớn hở công nhận rằng đời là tốt đẹp, là đáng sống, là đầy những ánh sáng và hi vọng... Trông người, chạnh nghĩ đến niềm riêng. Mịch xót xa thấy rằng đối với mình, cuộc đời

đến như thế là hết, thật là hết. Không bao giờ Mịch còn hi vọng có được lấy một ngày vui. Long, thời gian sắp sửa lấy Long, những câu ân ái buổi xưa, những điều mơ màng bình dị với Long, những sự ấy, ngày nay chỉ còn là những vết tích đã phôi pha của một giấc ác mộng... Tuy vẫn không quên là mình chưa hai mươi tuổi. Mịch cũng thấy như mình đã già. Những sự yêu đương nhau của hạng vợ chồng trẻ là không khi nào Mịch còn được hưởng vì rằng chồng của Mịch là một ông chồng già, vậy mà cũng chưa hề có quay lại lần thứ nhì, kể từ sau tối tân hôn. Mịch ngạc nhiên ở chỗ chính mình, mình cũng có thể vô tình đến nỗi coi chồng như chết mất rồi: coi mình như một quả phụ được hưởng cơ nghiệp của chồng để lại, và coi đứa con trong bụng là một đứa trẻ xấu số, đến nỗi mồ côi bố ngay từ lúc chỉ mới là một cái bào thai! Lắm khi đã bồn chồn tự hỏi: Ta cứ sống mãi như thế này à? Lắm khi phải cố nhớ được Long, thương được Long, và căm giận được lại những phút đau thương ân ái đã sống chung với Long để mà có thể nhớ Long, rồi khóc một mình, ướt lã chã cả gối. Những khi thấy Long, là không thể yêu được nữa - dù là cái yêu âm thầm, dù là mối tình u ẩn tuyệt vọng trong đáy lòng - thì Mịch lại mơ mộng đến những người lạ mặt, những người qua đường,

những người một bữa chủ nhật, hay một buổi mát trời, đã dun dủi cho lai vãng qua nhà Mịch để ngược cặp mắt lên bao lan nhìn Mịch trong hai phút và đã làm cho Mịch cũng phải nhìn xuống, quay đi, và nhìn trộm theo... Những hình ảnh thoáng qua ấy, có đủ sức huyền hoặc kỳ khôi, làm cho Mịch phải tưởng đến, ôn lại, cố lục tìm trong trí nhớ, để chạy theo một cái ảo tưởng mà luân lý ngăn cấm, để ngoại tình bằng tinh thần, làm một việc khoái lạc, mà người ngoài không biết được.

Cái phương châm rất thông thường ấy, đã đến với Mịch cũng như đã đến với trăm nghìn người khác, những người cam bề lẽ mọn ngoài mặt, mà đầy những tư tưởng thương thân tủi phận trong đáy lòng, những người khát yêu. Mịch đã cho mình là phải, là cao thượng, là làm những việc chính đáng, những khi có tư tưởng bất chính. Cho nên một buổi chiều, chỉ cần có một người khách qua đường nhìn thấy Mịch, là đủ cho đêm ấy, Mịch được cái sung sướng, bài trí trong óc một cảnh hạnh phúc gia đình với khách qua đường ấy, một cảnh trong đó có đủ: những sự ôm ảm, mơn trớn... nâng niu... Từ khi lấy chồng đến nay, đã ba bốn tháng, thì là đã luôn trong ba bốn tháng, Mịch đã ngoại tình bằng tinh thần, đã

lừa chồng với hàng trăm nghìn người, những người qua đường. Sự phản phúc trong ấy thật đã là hoàn toàn, thật đã là đầy đủ, đủ cho một sự tình cò nhỏ mọn cũng có thể gây ra một cuộc lừa dối rành rọt bằng xác thịt nữa.

Mịch sẽ lừa dối chồng cả phần hồn lẫn phần xác... Và như vậy thì là một sự rửa thù oanh liệt cho Mịch và cho Long!

Những cảm giác mê mê ở cuộc hãm hiếp, còn để sót lại trong trí Mịch những phút hồi ức bán khoản của một dục vọng chưa được thỏa mãn. Mịch đã phải tưởng tượng ra những cảnh cám dục ghê gớm, hưởng với mọi kẻ qua đường. Trong những sự mơ màng càn rỡ ấy, mỗi một cái mặt đã nhìn thấy là một cái sức ám ảnh riêng, là một thế giới riêng, có những sự khiêu động không bao giờ giống nhau cả. Và lòng khao khát đến một điều thỏa mãn bằng cách tưởng tượng ấy, không những chẳng làm cho Mịch mãn nguyện, nhưng trái lại, còn khiến Mịch càng như điên cuồng.

Sau những phút ghê tởm đáng kinh hoàng ấy, sau khi ma quỷ đã phải chạy xa, để cho thiên thần đến thắng trận trong lòng người như thế, Mịch không phải là không hối hận. Song lẽ đó không phải là Mịch

hối hận với chồng! Mịch chỉ hối hận với Long mà thôi. Dù sao thì, ngoài Long ra, trên đời chưa có ai yêu Mịch cả. Mịch tự kết án là có tội với Long, chỉ với Long.

Ấy thế là hình ảnh Long lại bị lôi kéo vào dục vọng của Mịch. Hình ảnh những kẻ qua đường có vẻ phải lòng Mịch, những khi ấy, phai nhạt hẳn đi, Mịch đã thường ôm gối chăn, nghĩ đến Long, bàng hoàng soi bói trên thớ vải trắng muốt của gối chăn, ngó hầu nhìn thấy cái miệng cười gằn, cặp lông mày hay nhíu lại của Long, hoặc là đã lặng im, nhịn thở, để tai nghe qua những cái tích tắc của chiếc đồng hồ, ước mong được nghe lại một lời buông xõng, một câu gắt gỏng, một cái thở dài chán chường của Long, của người đã khinh Mịch, đã rẻ rúng Mịch, đã hứa là tha thứ cho Mịch mà đã nuốt phăng lời hứa, đã phụ Mịch để lấy một thiếu nữ khác, đẹp hơn Mịch, có bố giàu hơn bố mẹ Mịch, nghĩa là một người đã làm khổ Mịch nhưng mà Mịch vẫn cứ vì người ấy mà xót xa, vì Mịch không thể nào quên được người ấy, không thể nào không yêu được người ấy!

Những khi đêm khuya chợt thức giấc, nhìn chung quanh mình chỉ thấy sự hiu quạnh và ánh sáng lãnh đạm của một bóng điện trong dĩa xanh.

Mịch, trong thâm tâm, đã cảm thấy đủ hết mọi nỗi chán chường của người bị cảnh ngộ ép duyên, của một người bị để lạnh lòng, và đã ước ao một sự phi thường gì dun dủi cho Long có can đảm đương lúc đêm hôm, cũng trèo tường vượt rào, mà đến gõ cửa phòng của Mịch, rồi chạy vào ôm choàng lấy Mịch áp mặt vào má Mịch, để rỏ xuống vài giọt lệ đau khổ thương xót rồi hai người sẽ ôm nhau mà khóc lướt lướt, mà cùng hối hận, mà cùng ganh nhau để xin tha thứ cho nhau, tranh nhau thỏ thẻ những lời ái ân nũng nịu, rồi vào cuộc chung chăn chung gối, tha hồ mà nồn nường âu yếm cho đến mê đến mệt, đến mất lý trí đến bay linh hồn, đến chán chê, đến lẩn lóc, cho đến trơ ra như gỗ, như đá... Rồi thì chết! Chết cả đôi, ôm nhau mà chết, đem mỗi hận nghìn thu xuống suối vàng cho nó tiêu tan đi, sẽ yêu nhau dưới âm cung, nhưng lúc chết thì phải trên một giường... để cho nghị Hách trông thấy cảnh tượng rùng rợn ấy, để cho lão biết rõ ràng không phải hể cứ lăm bặc, nhiều tiền là mua được cả linh hồn của người ta!

Mịch đã dám có những ý nghĩ bất thường, gan góc đến như thế. Những lúc ấy, Mịch muốn có Long để khoe khoang rằng mình đã nghĩ thế, để tỏ dạ trung thành với người yêu. Vì không làm sao được,

Mịch đã phải kêu gọi đến quỷ thần hai vai chứng giám! Rồi thì, sau đấy, Mịch cũng phải ngạc nhiên rằng mình thay đổi chóng quá, rằng mình không còn một tí gì là cô thôn nữ thuở trước nữa, vì mảnh hồn ngây thơ trong sạch đã bị cảnh ngộ giết chết mất rồi! Bây giờ, Mịch đã thuộc vào hạng người mà nền luân lý mù lòa, mà những dư luận bất cập và ấu trĩ sẽ kết án gay gắt... Đời người đầy dẫy những sự bất bình, những nỗi đau thương, song le không có một thứ ánh sáng nào soi thấu được đến những điều uẩn khúc ấy, thì Mịch cũng bất chấp lời khen tiếng chê của đời... Mịch có thể tự liệt vào phái người tha thiết bên vực những đàn bà lừa chồng, những cặp gian phu dâm phụ, vì những người ấy mà có chính là vì trong đời có những người khổ như Mịch và Long, chỉ có thể thôi!

Mịch không nhớ tiếc tuổi ngây thơ xưa kia nữa. Do những ý nghĩ ấy, Mịch cũng không dám giận mẹ nữa, không căm tức bố mẹ, không khinh bỉ anh ruột nữa. Người ta thay đổi là vì hoàn cảnh. Nếu ông đồ và bà đồ có dâm ra dê tiện, mất lòng tự trọng mà khúm núm trước Tú Anh, mà chịu ơn của Tú Anh, khi không đáng chịu ơn, mà dâm ra mặt bòn rút, thì âu cũng là sự thường. Nếu anh Mịch mà cứ hết nay đến mai đến xin tiền Mịch để cờ bạc thì âu cũng là sự thường.

Tư tưởng tha thứ ấy lại đem đến sự thư thái cho lòng Mịch. Vô cớ, Mịch thấy như có điều gì vui vui, Mịch quay vào thư thản khâu nốt cái áo. Rồi Mịch sẽ có con. Rồi Mịch có thể hy vọng được ở đũa con nó làm khuây khỏa những nỗi đau khổ đi. Có khi Mịch sẽ giữ được trinh tiết với cái thằng chồng khổ nạn ấy cũng chưa biết chừng! Sự đời, ai mà biết trước sự đời...?

Mịch lôi kim ở vành khăn xuống. Mịch giờ kim lên chỗ sáng râu chỉ. Một hồi chuông kêu ran lên.

Chắc là Tú Anh đến chơi... Lại có một vài món quà gì đó... Con sen ra mở. .. Ô hay chuông lại kêu ran lên... Vậy thì con sen đâu?

Mịch buông kim chạy ra bao lan nhìn xuống cổng... Giời ơi, Long! Long đến! Mịch đứng trù trù một lúc lâu. Trong khi chưa quyết nên tiếp hay không. Mịch chợt nhớ ra: đã sai con sen về Hà Đông mua một con mèo. Ấu cũng là có trời trong cơ hội này đây, việc gì Mịch lại còn e sợ?

Nghĩ thế, Mịch thoăn thoắt xuống, mở cổng cho Long, bằng sự hấp tấp của một con dâm phụ, và mời hẳn Long lên buồng riêng.

Lên đến phòng rồi, Long cũng cứ đứng lỳ ra,

đầu hơi cúi xuống ngực, hai bàn tay nắm lại, nhìn trừng trừng xuống thúng yếm dãi và áo trẻ con để ở ghế. Sau khi khép cửa phòng, Mịch quay vào, thấy thế cũng đâm sợ, vì Long có cái tinh thần một người phần uất cực điểm, một người lăm le muốn gây ra vụ án mạng, một người điên. Hãi hùng Mịch khẽ mời:

- Mời... anh ngồi chơi.

Như không nghe thấy gì cả, Long không nhúc nhích. Mịch lấy tách ra, rót một chén nước, để ở bàn Long vẫn đứng nguyên như thế, Mịch phải cố giấu sự sợ hãi, gượng cười mời một lần nữa:

- Kìa, mời anh ngồi xuống chứ, sao lại cứ đứng thế!

Long thần thờ ngồi xuống ghế. Mịch hỏi qua những cái cười dòn:

- Đương ngồi một mình buồn quá, hay sao anh lại đến chơi...

Nghe đến đấy, Long mới đưa mắt lên nhìn Mịch. Chàng rất ngạc nhiên vì Mịch thay đổi chóng quá, không còn một vẻ gì là cô gái quê khi xưa nữa. Trước mặt chàng, đó không phải là Mịch nữa mà là một thiếu phụ đẹp đẽ, dáng người dài các phong lưu, với

cái bụng to nó tô điểm cho người thêm vẻ bệ vệ. Hai cái má đỏ ửng vì cái thai lại càng tăng vẻ đa tình...
Mịch hỏi:

- Anh Long ơi, tại sao anh lại còn đến đây? Cơ sự đã đến thế này, thì anh còn đến làm gì thế nhỉ?

Long cảm tức đáp:

- Tôi muốn đến để hỏi rằng trong đời này, ai là người gây ra cái đau khổ của tôi!

Mịch đứng lặng người ra hồi lâu rồi mới thất thanh nói:

- Anh Long!... Anh Long!... anh phụ tôi đến như thế, mà anh còn dám vác mặt anh lại đây... hỏi tôi thế nữa à?

- Tôi? Tôi phụ cô?

Mịch cứng cỏi hỏi lại:

- Thế thì ai?

Long làm một thôi một hồi:

- Tôi? Tôi phụ cô? Tôi phụ cô mà tôi lại dẫn lòng tha thứ cho cô, từ khi cô còn nằm nhà thương? Tôi phụ cô, mà tôi đã từ hôn một nơi giàu có, đương đêm khuya vượt mấy tỉnh về tìm cô? Tôi phụ cô, mà

tôi lại khổ thế này? Mà cô lại sung sướng như thế ấy? Tôi, tôi phụ cô? Thật thế đấy à, hờ giờ?

Long vừa nói vừa nghiêng răng, vừa đứng lên xông lại... Mịch giơ tay che mặt giật lùi.

Long nắm lấy tay Mịch, hai con mắt trợn ngược lên, mũi cứ như muốn bổ vào mặt Mịch, giọng nói thì gay gắt, dần từng tiếng một, mỗi một câu nói sắc như một lưỡi dao:

- Thằng này phụ cô! Thằng này phụ tình mà thằng này đã mất ăn mất ngủ, lúc nào cũng bị dao đâm vào ruột, mà cô thì lại bình yên như thế này, mỗi ngày một béo, một đẹp ra thế này? Ai phụ ai? Hờ! Con khốn nạn! Đồ dĩ dặc!... Tao làm gì? Mịch, tao đã làm gì mày để mày phụ tao? Nói! Nói mau! Nói!

Hai bàn tay Long bóp cổ Mịch mà lắc, lắc như người ta xóc ống thẻ, xin thẻ trước điện thờ thánh, Mịch lả oăn người đi, như không còn xương sống, ngã ngời xuống, làm Long cũng ngã theo, và do cái ấy, mới buông tay ra. Nước mắt ràn rụa, Mịch nức nở nói:

- Anh vẫn yêu tôi như thế này ư? Anh vẫn giận tôi đến thế này ư? Anh giết tôi đi? Tôi mà chết được vì anh thì hồn cũng mát đấy! Long ơi, quân giả dối,

quân khốn nạn! Đừng mong đeo mặt nạ mà lừa tôi đâu!

Trước luận điệu bất ngờ ấy, Long đứng ngẩn mặt ra. Bây giờ đến lượt Mịch được cất cao giọng:

- Yêu người ta, thương người ta mà lại để Tú Anh về hỏi người ta! Mà lại cho nó toàn quyền xử mọi việc! Sao thế, hở đồ vô nhân bạc ngãi kia?

Long ngơ ngác hỏi:

- Bao giờ? Bao giờ? Ai cho Tú Anh toàn quyền? Ai xui...

- Lại còn bao giờ!

Chùng như thoáng nghĩ ra, chợt nhớ ra điều gì mà nói ra thì hợp thời lắm, Long nghiêng răng hỏi vặn:

- Thế còn cô? Thế tại sao lúc nó về hỏi thì cô vui mừng như bắt được của rồi nhận lời ngay tức khắc? Sao thế? Sao thế, hở đồ chó! Đứa nào tham của, thấy vàng phụ ngãi...?

- Bao giờ? Ô hay? Ai nhận lời ngay với Tú Anh bao giờ? Mà ai khắp khờ mừng như được của? Tú Anh còn sống đây kia, nào thử gọi ba mặt một lời xem!

Thấy giọng cứng cõi thành thực, Long lại đứng ngây ra. Chàng đưa một tay lên bóp trán, Mịch hẳn học nói:

- Hay là chính anh tham vàng phụ nữ? Hay tại cô Tuyết đẹp hơn con bé quê mùa này? Anh phụ tôi hay tôi phụ anh? Ai biết? Thật khó mà biết được ai phụ ai nhỉ.

Mịch ngửa cổ ra cười qua hàng lệ, cười một cách ghê gớm, như một người cười mà tự tử... Long ôm choàng lấy Mịch, lôi Mịch ngồi xuống giường. Chàng khóc lóc rên rĩ:

- Giời ơi, chả nhẽ chúng ta đều mắc lừa Tú Anh cả rồi hay sao?

- Mình ơi, có lẽ mình nói đúng.

- Giời ơi, thế thì sao ta lại không tin ta mà ta lại tin người khác như thế?

Mịch khóc nức nở lên. Long cũng nói nghẹn ngào:

- Tú Anh!... Giời ơi, một người như Tú Anh...

Từ đấy trở đi, hai người mới kể lể hết với nhau, mới rõ sự thực, mới khám phá ra mỗi hiểu lầm, mới

298 | Vũ Trọng Phụng

tranh nhau mà hối hận, mà xin nhau tha thứ cho nhau...

Sáng chủ nhật hôm ấy, không lo ngại gì cả, cũng chẳng nghĩ đến cái thai trong bụng nữa, y như một con dâu phụ, Mịch đã cho Long ái tình.

23.

Chưa khuất hẳn sau dãy núi Tản Viên, mặt trời nhuộm cho những đám mây lơ lửng trên không gian có màu cá vàng. Ngọn đồi ở ấp Tiểu Vạn trường thành lúc ấy, sáng lấp lánh vì ánh nắng chiều còn tụ lại trên những ngọn lá cà phê. Hoa cà phê trắng xóa, từng nhành một, chen lẫn vào những vòm lá xanh thẫm như tuyết phủ... Chung quanh, trời đất mở ra một vùng phong cảnh ngoạn mục, nào đồi, nào làng mạc, nào ruộng nương, trùng trùng điệp điệp, kế tiếp nhau.

Thung dung tay chấp sau lưng, nghị Hách đi cạnh bạn cũ. Cả hai dạo quanh cái sinh phần. Người bạn già có ý ngắm nghía phong cảnh, tìm kiếm mạch đất, còn nghị Hách thì chỉ im lặng nghe ngóng một cách chăm chú thôi.

Sinh phần trên mẩu đồi là một công trình kiến trúc bằng cẩm thạch rất lạ mắt, mới trông từ xa thì như bao diêm đặt lên trên cái mu bàn tay, nhưng khi đến gần, ta mới hiểu rõ rằng cái công trình vuông vắn ấy tuy đơn sơ là đơn sơ về đại thể, còn những bộ

phận tử mĩ tô điểm cho sinh phần thì phải do những tay thợ đá lành nghề mới có thể chạm trổ, xếp đặt một cách công phu và tài tình đến như thế. Những đá đủ các vân, đủ các màu, không biết tìm được ở đâu ra... Có thứ trông như gỗ lát hoa, lại có thứ thoát nhìn, ai cũng phải tưởng là gỗ lúp bên Ai Lao vậy. Bốn mặt tường sát nóc sinh phần, có những ô tròn và vuông. Hai đầu là hai cổng rất to, hình quả trám. Chung quanh sinh phần chỉ chít những cây thông, xoan, ngô đồng, phi lao, mọc hỗn loạn như ở một cái rừng con. Tuy vậy, sinh phần vẫn nhoi lên trên đám lá xanh rậm rạp ấy, nổi bật hẳn ra như một khối kim cương có trăm nghìn thứ ánh sáng, thật là đồ sộ, thật là cao cả, thật là vĩ đại.

Người bạn thở dài:

- Thì ra cái sinh phần này không phải chỉ là sinh phần.

Nghị Hách nhăn nhó kể lại:

- Phải còn là mộ nữa, vì trong này cũng đã có cốt, nhưng vì khiêm tốn nên không gọi là lăng, và vì còn muốn chôn cất nữa. Kiểu này là kiểu Xiêm La đấy, quan anh ạ. Riêng tiền đá cũng có bảy tám nghìn bạc rồi, ấy là chưa kể mấy tháng lương của hơn chục thợ, gọi từ bên Tàu sang, do ông Bang trưởng Hải Phòng kiểm hộ cho.

- Thế cái anh thầy địa lý Tàu ấy được bác hậu tạ bao nhiêu?

- Đúng một nghìn!

- Một nghìn?

- Vâng. Làm sao?

- Thế thì chả trách! Nó để sai huyết thế này cũng là phải.

- Chết nổi, quan anh bảo sao? Như vậy thì một nghìn là ít ỏi quá chăng? Có lẽ nào...

- Chính thế, nếu nó để đúng huyết cho thì quan bác đã phát đến có thể đem của riêng ra cũng tựu được cả xứ Lào rồi! Nhưng mà thôi, cũng chẳng nên phàn nàn, vì quân Tàu vốn khoảnh độc, bao nhiêu mạch đất phát vương hầu xưa nay, hễ thấy là đều yểm đi cả, vậy mà anh thầy này còn để cho quan bác như thế này, thế đã tử tế lắm rồi đấy. Đây tôi cắt ng-hĩa qua cho bác nhé...! À, nhưng mà để phải trèo lên nóc sinh phần thì bác trông bác mới hiểu ra được... làm thế nào?

Nghị Hách quay nhìn hỏi băng quơ như quát, sau một cái giẫm chân:

- Bay đâu? Có thằng nào đấy không?

Tức thì thằng Xuân, không biết từ bụi nào, thành linh nhô ra:

- Có tôi đây!

Nghị Hách phán:

- Kiểm ta cái thang dài đây! Mà cho mau!

- Dạ!

Thằng Xuân hấp tấp chạy. Ông già bảo Nghị Hách:

- Nên biết không mấy khi người ta tìm đất trên đồi, vì trên đồi mạch đất khô ráo không đủ thủy, nếu có phát thì chỉ hoạnh phát, mà đã hoạnh phát, thì lại hoạnh tán, cái lẽ tạo hóa thừa trừ là như thế.

- Nếu bị hoạnh tán thì cũng được độ mấy đời?

- Hoạnh tán thì có khi không trọn vẹn được một đời.

Nghị Hách thở dài ngán ngẫm. Lúc ấy thằng Xuân đã khiêng thang đến. Nghị Hách bảo nó bắc vào sinh phần, rồi hai người lồm ngồm bò lên... Lên đến nóc rồi, ông bạn già để tay làm mái hiên trước mắt, quay nhìn bốn phía, rồi trở tay bảo nghị Hách:

- Đây kia kìa, quan bác nhìn xem. Cái chỗ có một túm phi lao, cạnh cái cây ngô đồng cao ngất ngưỡng kia kìa! Bác cố nhận kỹ xem, cả cánh đồng cỏ lau chạy xoay xoay ấy, có một miếng đất nhô cao lên trên, mà chạy vượn ra không?

- À phải... Thế sao à?

- Đây là con hỏa, hình lưỡi kiếm hần hoi nhé!

- Vâng, vâng.

- Ấy đó, theo sách địa lý thì là ở chỗ nga my tác án, sự ấy đã rõ rệt lắm. Trước mắt có ngay con Hỏa tinh lưỡi kiếm như thế thì sẽ phát nghịch, tử tôn thế nào cũng bất đắc kỳ tử, nghĩa là sẽ phải chết chém, hoặc chết vì tai nạn mất. Tuy cũng có phát phú thật, nhưng mà bỏ bèn gì?

Chợt nghĩ ngay đến Tú Anh, nghị Hách phải lấy khăn tay ra lau cái trán lấm tấm mồ hôi. Lão kêu lên:

- Giời ơi! Thì ra họ phản tôi hay sao?

- Không phải họ phản hần, có phát thì có sát, đừng nói thế mà phải tội. Nghĩa là họ chưa hết lòng... Vả lại quan bác trông mà xem... Mạch đất thìn tuất long thế kia là còn thô lắm, chưa được nhuyễn.

Nghị Hách cứ thỉnh thoảng lại giậm chân, kêu lên một cách hèn hạ lạ lùng:

- Giời ơi! Giời ơi là giời ơi...

Ông bạn già:

- Đặt sinh phần ngay chỗ này thì ra vượng tay long, mà lại mất tay hổ, con giai thì ăn thua mà con gái thì truy lạc, hoặc chết non. Chỗ này đẹp lắm,

thiếu gì mạch tốt hơn, sao lão thầy Tàu nó lại ngu đến thế không biết!

- Thừa quan bác, thế quanh đây, chỗ nào mới là chính huyết?

- Bác ra đây với tôi!

Người bạn cũ kéo Nghị Hách ra phía kia sinh phần rồi trở tay ra xa, chỗ lương khoai, cạnh một cái lạch..

- Bác ngắm cho kỹ nhé! Cái thửa ruộng khoai sọ ấy, chỗ lạch nước đấy... Bác nhìn đấy, rồi lần ra phía đông nam của thửa ruộng ấy có một sào ngô... Đất sào ngô ấy nhoi cao bật hẳn lên, có phải thế không? Đó là chúng giê như ngã độc cao...

- Bẩm vâng. Tôi đã nhận ra rồi.

- Ấy đó là một. Lại ngay trước mặt đấy có con thổ nữa tức là cái bãi cỏ vuông, bác nhận ra chưa?

- Vâng vâng..

- Đất ấy mạch theo kiềng hợ, thủy tụ nhiều, có bút ở phương tổn, lại có thổ tác án, nó theo sách là hợp cách thủy loan bão kể đã là đất tốt lắm, vì lẽ phát đại thần.

- Thế à?

- Như quan bác là phú gia địch quốc rồi, tiền vút

xuống sông không hết, vậy thì chỉ còn phải cầu cái chữ quý.

- Vậy chỗ đất ấy phát có bền chăng?
- Được độ ba đời.
- Tay long tay hổ không chênh lệch nhau lắm?
- Đều đặn.
- Ba đời thì cũng chả là bền mấy.
- Còn hơn chỗ cũ.
- Còn chỗ đất nào hơn nữa chăng?
- Thế bác quá bộ ra đây.

Nghị Hách lại đi theo bạn ra phía kia nóc sinh phần. Ông bạn già ngắm nghía một lúc, đoạn trở tay bảo:

- Cách chân đồi này chừng tám trăm thước, đây kia, chỗ có những thửa ruộng hình mỏng như cánh ve xếp lớp vào nhau, từ dưới lên trên có một chỗ huyết nhằm cách thiên dực xa phát cả phú, lẫn quý, lẫn thọ mà lại bền hàng chục đời! Hạng biết lo xa như Trịnh Kiểm, Nguyễn Hoàng chẳng hạn, thì chỉ thích thứ đất ấy, mà thôi. Còn chọn như quan bác chọn cái sinh phần này thì chỉ có hạng thích cái đặc thế một thời, nghĩa là hạng Mạc Đăng Dung mà thôi! Như vậy là xuẩn.

Nghị Hách ngắm ra xa, gật gù một hồi. Rồi hai người xuống thang, lại thung dung quay về Nghinh phong đình là chỗ nhà hóng gió ở giữa ấp.

Trên bàn đã có sẵn mấy chai nước suối Vi-ten. Hai người giải khát hồi lâu, nghị Hách cau có, nói:

- Khổ thật!

Ông bạn già giờ tay ngăn:

- Quan bác chớ lo. Sự thật thì cũng chưa đến nỗi nào...

- Vậy tiên sinh định liệu cho đệ ra sao?

- Cải táng cải mả cụ cố ra chỗ khác, thì mới mong tránh cái nạn bất đắc kỳ tử cho con cháu được. Cứ ngắm nghía những ngọn cỏ trên nắm mộ, thì ít ra đã táng được bảy năm. Vậy nội trong năm nay phải bốc đi kéo tôi ngờ cái nạn nga my tắc oán sẽ xảy ra đến nơi rồi đấy.

Nghị Hách lại thở dài mà rằng:

- Không biết làm thế nào mà dọn cả cái sinh phần ra chỗ khác được. Lại phá vụn ra, lại xây nó lại một lần nữa, thì bao nhiêu là tiền!

- Việc gì phải thế?

- Thế không khiêng sinh phần ra đất mới hay sao?

Ông bạn già cười khanh khách một hồi như người điên, không sự nghị Hách phải ngượng đến đỏ mặt. Đoạn mới khẽ nói:

- Cứ để nguyên đấy, không việc gì phải động chạm đến sinh phần cả. Quan bác tuy vậy mà còn thật thà quá! Quan bác nên hiểu cho rằng, những bậc vua chúa, những kẻ tai to mặt lớn, mà xây sinh phần, thì là để chôn mồ mả vào những chỗ không ở trong sinh phần, quan bác hiểu ra chưa?

Nghe đến đấy, nghị Hách tươi tỉnh ngay lên. Rồi cười khà khà, bắt tay ông bạn cũ một cái sau khi nói:

- Ô, thế mà bây giờ đệ mới biết thế đấy!

- Cho nên tôi vẫn bảo trước là không ngại mà!

Nghị Hách đứng lên, chân thành nói:

- Tiên sinh ơi, đệ rất lấy làm mừng rõ được gặp ông bạn cũ như tiên sinh, một người đặc biệt, một bậc kỳ tài, thượng thông thiên văn, hạ trí địa lý, trung tri nhân sự! Đệ phải thù tạc tiên sinh vào bậc thượng khách thì mới khỏi phụ tấm ơn tri ngộ của tiên sinh. Nhưng mà đệ còn băn khoăn ở một chỗ là chưa nhớ ra được tiên sinh là người nào, xưa kia ta quen thuộc nhau bao giờ, đã ăn ở với nhau ra sao... Xin tiên sinh xá cho đệ chỗ khiếm khuyết ấy, và nói rõ phương danh để đệ xưng hô cho tiện.

- Quan bác ạ, tôi ở đây với quan bác còn lâu... Để tôi lo xong việc cho quan bác đã. Hôm nào tôi được một số tiền hậu tạ và xách khăn gói lên đường, rồi sẽ nói quê quán tên tuổi, sẽ kể chuyện cũ, như thế tưởng cũng không muộn gì. Vả lại tôi đã thay tên đổi họ, xóa sạch trong trí nhớ cái cuộc đời vô nghĩa lý là cuộc đời cũ, để mà sống một cuộc sống giang hồ, phiêu lưu... là cuộc đời mới.

- Thật xưng hô khó quá.

- Tên tôi hiện giờ là Hải Vân, quan bác hãy biết thế thôi tưởng cũng gọn lắm rồi.

- Vâng! Thế tiên sinh sống cuộc đời như thế thì có thú vị gì chẳng?

- Mỗi người một thích... Tôi có năm bảy mươi nghề, nên không bao giờ chết đói, đâu cũng là nhà, gặp ai cũng là thân yêu. Tôi không thu chặt lòng yêu vào gia đình, chỉ biết có gia đình, nhưng mà là để muốn biết cả nhân loại, muốn biết cả xã hội. Trong cuộc phiêu du, chí bình sinh là đem tiền kiếm được của bậc phú quý ra san sẻ cho kẻ bần hàn, thế mà thôi. Tôi đã rắc khắp nơi sự yêu, sự nhớ cũng như sự thù hận oán ghét vì tôi ngay thẳng và không hề ở đâu lâu cả.

- Cứ như ngụ ý của đệ, thì đệ không thể nào tưởng tượng được ra rằng trong đời này lại có một người kỳ dị như tiên sinh đấy.

- Một vị tiết phụ không khi nào lại tưởng trong đời có kẻ bán thân nuôi miệng... Một người trần tục thích ăn ngon, thích gái đẹp, không khi nào tin rằng xưa nay vẫn có những bậc chân tu, cam chịu suốt đời khổ hạnh. Quan bác đã có cái chí kinh thiên động địa rồi, thì khi nào tưởng được trong đời có kẻ sống một cách phiếm lãng như tôi? Sự ấy âu cũng là thường vậy.

- À quên, tiên sinh xem số tử vi cho đệ đi. Đệ tuổi Canh Dần, đẻ ngày 16 tháng tư, giờ ngọ. Xưa nay đệ xem đã nhiều, song chưa bao giờ gặp được thầy hay. Ông bạn già giờ bàn tay ra bấm một lát rồi nói lầm bầm:

- Sài pha tham, kiếm không đắc địa, kinh đà vương địa, song lộc triều viên. Quan bác nói đúng giờ lắm. Số quan bác là hung tinh đắc địa theo cái lối số Lê Hoan, nghĩa là có thể đã làm những việc đại gian hùng, mà không ai làm gì được mình cả.

Nghị Hách còn hoài nghi, nói nửa thật nửa bỡn:

- Tiên sinh thử kể những tội ác nhất của đệ ra xem sao.

Ông bạn già nghiêm mặt:

- Nếu tôi nói, quan bác đừng chối, mà cũng đừng giận!

310 | Vũ Trọng Phụng

- Vâng! Xin cứ nói!

- Thật thế đấy nhé?

- Vâng, vâng!

- Thôi, tôi chả nói!

- Đệ lạy bác, xin bác cứ nói cho hết!

Ông già nhìn chòng chọc nghị Hách, nói:

- Năm Tân Hợi tức là năm 1911, quan bác phạm tội thông dâm vợ người. Năm Quý Sửu, quan bác lừa người được số bạc trăm. Đến năm Kỷ Mùi, tức là năm 1919, năm quan bác đúng 30 tuổi thì quan bác giàu có rồi, đã bắt đầu hiếp... rồi, thật thế đấy, tôi xin nhắc lại, quan bác đã hiếp... rồi!... Lại cho đến năm Nhâm Tuất thì quan bác gian hùng lắm. Hai mạng người đã chết vì quan bác. Lại đến hai năm sau nữa, tức là năm Giáp Tý 1924, thì quan bác lừa người được mấy chục vạn, và đồng thời xuýt nữa quan bác chết hụt thì phải. Chút nữa thì hỏa thiêu... Bẩm đoán qua loa có đúng chẳng?

Nghị Hách ngăn người ra, mồ hôi trán đầm đìa lấp bắp:

- Giời ơi, nếu vậy thì ra người ta ở đời này có số thật?

- Người ta có số hay không thì quan bác biết đấy.

Nếu không có số, tôi lại biết được những việc bí mật ghê gớm như thế mà quan bác đã làm hay sao?

Trong một lúc lâu, nghị Hách ngồi trầm ngâm như một nhà triết học. Sau ngơ ngác hỏi:

- Ô hay! Thế thì ra tôi cũng không phải chịu trách nhiệm về những việc tôi đã làm hay sao?

- Chính thế. Cho nên không ai là đáng phục, không ai là đáng ghét, không ai là đáng yêu, không ai là đáng khinh. Số mệnh xui khiến cả.

- Như vậy thì ngài là bậc thánh sống thật đấy. Những câu đoán ấy quả có đúng cả! Thừa tiên sinh! Tiên sinh làm ơn xem hộ đệ năm nay ra sao.

- Năm nay sợ có sự đau đớn về tinh thần...

Mặt đã tái xanh, nghị Hách hỏi dồn:

- Thế nghĩa là thế nào? Hở tiên sinh?

Ông bạn cười nhạt:

- Có thể mà cũng phải hỏi.

Rồi một lát, ông bạn già thêm:

- Ừ, mà xưa kia chưa bao giờ quan bác phải điều gì đau đớn lắm thì biết sao được!

- Đau đớn thế nào? Có tránh thoát được không?

312 | Vũ Trọng Phụng

- Phải cắt mả lại... Để tôi xem, vì cưỡng lại số gười, cũng khó lắm.

Nghị Hách khẩn khoản kêu van:

- Xin tiên sinh cố giúp cho bao nhiêu tiền đệ cũng không tiếc. Giời ơi, nếu đệ phải đau đớn về tinh thần thì chắc là khổ lắm, thì chết mất!

Ông bạn già giao hẹn:

- Nói lời thì giữ lấy lời nhé?

Nghị Hách đáp một cách anh hùng:

- Bẩm vâng!

- Thế mà không giữ lời hứa thì sao?

Nghị Hách phát câu, đứng lên:

- Thế bác coi tôi là người hay là chó?

24.

Khi đi ngang qua chợ Đồng Xuân, Long đã thoáng nom thấy ông đồ Uẩn ngồi vắt vẻo trên chiếc xe nhà mà Tú Anh đã tậu cho Mịch. Trông mặt ông bố vợ hệt lúc ấy có vẻ dương dương tự đắc quá, có vẻ ngạo mạn quá, đến nỗi mới cảm tưởng thứ nhất của Long đối với ông đồ chỉ là lòng khinh.

Long đã cười thầm.

Chàng chợt nhớ lời Tú Anh trong một buổi chuyện về các nhà nho, về ảnh hưởng của nho học. Cái nền học thuật ấy vẫn chế tạo ra những hạng người cực đoan hoặc hay thì hay vô cùng, hoặc dở thì cũng dở vô cùng. Cho nên cái tiết tháo của nhà nho, hoặc cái đê tiện của nhà nho đều cùng đứng về hai thái cực cả.

Ông đồ Uẩn chính là hạng thuộc về cái thái cực thứ hai, bị hoàn cảnh lôi cuốn đến không giữ được nhân cách. Do thế mới có hạng nhà nho không chịu đem tài học ra phụng sự chế độ mới, cam tâm và vui lòng sống suốt đời thanh bần, không phàn

nàn, không hối hận, với một hạng nho thứ hai lần, đã thành thực đi theo đạo quân cần vương, cũng như đã thành thực quay về kinh thờ một ông công sứ, đến nỗi sì sụp bốn lễ, bốn vái, mà không thấy ngượng, có thể cho xích tay cả gia đình bạn đồng chí cũ đã cứu mình thoát chết, để dâng công mà không chút hối hận mảy may... Người cao khiết quá, giữ tiết tháo một cách nghiêm ngặt quá, thì thành ra gàn dở, vô dụng cho đời, mà người trung dung quá thiên về chủ nghĩa gia đình quá, thì thường vì bốn chữ vinh thân phì gia mà mất hết lương tâm.

Càng nghĩ đến những lời nhận xét của Tú Anh, Long càng thấy đúng, mà đã càng thấy đúng, Long càng ngán ngấm cho sự đời. Chao ôi! Ông đồ Uẩn! Một người xưa kia như thế mà bây giờ như thế! Hay là tại ông đồ chưa phải hẳn người đã thấm nhuần đạo nho? Hay tại đạo nho chỉ kết quả nên hạng người như thế? Hay bởi lẽ mặc lòng được tiếng nhà nho, ông đồ Uẩn cũng vẫn vô học như thường? Phải đâu, ừ phải đâu mới là một thầy đồ có một dùm chữ ê a dạy lũ trẻ ranh mà đã là có học! Vả chẳng cái số thầy đồ vô học mà tự phụ vẫn nhan nhản trong xã hội... Nếu đúng thế Long đã nhầm, đã nhầm một cách khốn khổ, đã sung sướng một cách vô nghĩa lý, khi chàng hỏi được Mịch mà chàng tự đắc là sẽ được làm rể một bậc thượng lưu học thức, một người

thanh bần nhưng có một tầm hồn vững chãi, có một căn bản tinh thần - một nơi dòng dõi thế gia.

Những ý nghĩ ấy dắt Long đến việc muốn giải phẫu cái tâm hồn khó hiểu của Mịch. Sự thay đổi tâm tình của Mịch khiến Long phải ngạc nhiên một cách kinh khủng mãi cho đến bây giờ, Mịch đã đi từ một cô thôn nữ ngây thơ, hiền lành, chất phác, đến một thiếu phụ gian dâm, lẳng mạn, xảo quyệt, đáng sợ. Mỗi khi đem cái cảnh Mịch còn là cô gái quê lúi húi vót bèo, mà so với cảnh Mịch đã là vợ lẽ một anh trọc phú, quần là áo lượt bệ vệ ngồi trên cái sập gụ khảm, mà cất cao giọng đài các xỉ vả đầy tớ, thì Long không biết rằng cuộc đời có còn là cuộc đời không, hay là Long đã ngủ mê... Mỗi khi nhớ lại cái cảnh Mịch vừa tự tử hụt xong mà khóc sụt sùi với Long trong nhà thương, rồi đem cảnh ấy ra so với trận cuồng dâm mà Long đã bị Mịch lôi kéo vào, thì Long lại phải lẩm bẩm một cách kinh hoàng: Thật là không thể tưởng tượng được! Trong cái thời gian chưa đầy nửa năm! Những nguyên nhân nào đã thay đổi lòng người đến thế?

Sau cùng, Long tìm ra được cái bản vật chất. Thật vậy, sự phù hoa giả dối của một xã hội chỉ trọng những cái bề ngoài, một nền luân lý ích kỷ, sự tín ngưỡng thế lực hoàng kim, cuộc cạnh tranh dữ dội

đến hình thức đã làm hại tâm thuật người đời. Do thế, lúc người ta bần thì người ta còn thanh, và đã nên phú rồi, nhiều khi người ta hóa ra trọc.

Thế rồi ngẫu nhiên Long nghĩ ngay đến mình. Nào phải tìm ai để mà kinh ngạc nữa, Long cứ việc đem ngay Long ra đã thừa đủ! Thì Long cũng thay đổi một cách đáng sợ, cũng chỉ trong vòng nửa năm nay mà thôi. Từ một anh hàn sĩ đầy lòng thương đời, ghét cay ghét độc những cái xa hoa vật chất, và căm hờn sự vô tình của bọn trưởng giả đối với nòi giống, Long đã trở nên một kẻ hư hỏng, có tư cách con nhà phá cửa, đem tuổi thanh xuân ra miệt mài những nơi ca lâu tửu quán, và, quá nữa, lại đi thông dâm với vợ người! Cái tâm hồn trong sạch, cái chí khí cao cả, những tư tưởng hy sinh cho nòi giống đã đâu mất cả!

Ngày nay, Long cũng đã hóa ra người ích kỷ, khổn nạn, người thuộc vào cái hạng mà chính Long đã rất khinh bỉ xưa kia! Mà vì lẽ gì, nào Long có hiểu... Long thấy mình không có điều gì trái đạo cả. Đời đã làm cho chàng đến nỗi thế. Danh từ của việc nghe đáng sợ lắm, tuy những việc của Long hình như là cố nhiên sẽ phải xảy. Long hình như không phải chịu trách nhiệm những cử chỉ mình Long đã bị hoàn toàn sai khiến.

Những phút nghĩ ngợi như thế là những phút mà cái linh trí bất thần đến với Long để giúp chàng suy mình ra mọi người, để định lấy một phương châm xử thế. Long thấy ông đồ, Mịch và Long, chỉ là bọn người đáng thương hại mà thôi. Hầu như trong đời vẫn có một sức mạnh huyền bí gì đó, vẫn cầm quyền cuộc đời đến nỗi không còn ai lại tự nhủ nữa. Có một tâm hồn vững chãi... mấy ai mà có được? Mấy ai là chống chọi nổi với hoàn cảnh?

Long lại nhớ đến lời khuyên của Tú Anh... “Người đời không ai đáng yêu, không ai đáng trọng, không ai đáng khinh, vì ai cũng có điều thiện và điều ác, trong lòng người nào cũng có một thần thiện và một thần ác”.

Quan niệm của Tú Anh là coi thường sự đời, là sự thản nhiên với những việc có hại cho mình, là sự thận trọng những điều lợi hại cho người ta. Lối xử thế của Tú Anh chỉ có chịu thiệt mà không hề cầu lợi. Có lẽ vì chỉ muốn cứu vớt cả một đời Mịch, chỉ muốn gây dựng lại cái gia đình ông đồ, và chỉ muốn Long sẽ vui duyên mới mà quên hận cũ, chỉ muốn nhân sự đầy đủ vật chất, Long có thể luyện tập cái tinh thần cho vững chãi thêm lên, cho nên Tú Anh đã phải ép lòng nói dối cả Long lẫn Mịch, để cho cả hai bên hiểu nhầm nhau mà đoạn tuyệt nhau... Trong

hành vi ấy, có kiến thiết mà không có phá hoại. Phải, phải, Tú Anh gả em gái cho mình thì nào có lợi lộc gì đâu? Mịch về làm vợ bé nghị Hách thì có lợi lộc gì cho Tú Anh đâu?

Nghĩ đi nghĩ lại cho cùng, Long chỉ thấy Tú Anh là một người ngồi trên đồng vàng đồng bạc mà không hề bị ánh sáng hoàng kim chiếu lóa mắt, đương tuổi thanh xuân mà thản nhiên được trước ái tình, một người học thức cao, nhân phẩm cao, một người hữu ích rất hiếm có vậy, Long bất giác hối hận vì đã phản chặc Tú Anh, Long nguyện sẽ không bao giờ dám ngờ vực lòng tử tế của ân nhân mình nữa. Long quyết sẽ không cùng Mịch lừa dối nghị Hách và phụ lòng tin cậy của Tú Anh nữa. Và, muốn thế được, Long phải cấm mình không được thậm thọt nhà Mịch nữa.

Còn đương nghĩ ngợi liên miên như thế thì Long đã đến Quán Thánh từ lúc nào không biết. Chỉ còn độ mười bước nữa là đến nhà Mịch. Long tự hỏi: “Ta đã biết nghĩ như thế thì ta còn đến đây làm gì?” Tuy nghĩ thế chàng vẫn bước chân đi... Long đi qua nhà Mịch mà cứ đi mãi, Long không biết nên quyết thế nào... Rồi nhân cái sự trừ trừ của mình, Long càng thấy Tú Anh là người hiểu đời một cách âu xa, sau khi đã nói đến những câu: “Loài người không ai ác

không ai tồi, không ai đê tiện, không ai phụ bạc cả. Loài người chỉ là một lũ ngu dốt không biết phân biệt điều hay, điều dở, không biết ăn ở sao cho phải, luôn luôn bất cập, luôn luôn thái quá; loài người chỉ là một lũ nhảm lẫn đáng thương! Do thế mới có câu: than ôi, không ai bản thân vốn ác, vậy mà người ta đã gây ra cho nhau biết bao nhiêu thảm kịch ở đời!”

Long quay bước trở lại. Chàng tự giao hẹn: “Ta vào lần này là lần cuối cùng”. Rồi bấm chuông.

Đứa đầy tớ chạy ra mở cửa thì Long chững chạc đường hoàng vào ngồi đợi ở phòng khách. Một lát Mịch ngó đầu nhìn ra... Thấy khách là Long, Mịch cứ áo ngắn quần trong, ra ngồi tiếp chuyện. Tuy vậy, Mịch cũng che mắt thế gian bằng cách đồng dục sai đứa con đỏ:

- Pha nước và lấy gói thuốc lá ra đây, mày!

Rồi Mịch hỏi vờ Long trước mặt con sen:

- Này, anh Tú sao mà lại không đến thế?

- Thừa dìi, anh tôi còn bận dạy học, có lẽ chốc nữa mới đến được.

- Tôi nóng gập anh ấy để hỏi xem muốn chữa cái xe thì mất độ bao nhiêu tiền...

- Thừa dì, xe mới tậu mà đã phải chữa?

- Ừ, vì ngồi xóc lắm, cái đệm phải thay, díp xe cũng phải thay.

- Bấm hình như cụ nhà có ra chơi?

Đứa ở, sau khi pha nước và để gói thuốc ở bàn lui vào nhà trong, chẳng ngờ vực gì cả. Nó thấy Long đến lần này đã là lần thứ ba... Nghe những câu như thế nó cho Long là họ hàng gì đó. Sau khi nó vào rồi, chủ nó mới lả lơi cười cợt với Long mà rằng:

- Gớm, mất mặt! Độ này có gì lạ không?

Long lắc đầu, khẽ đáp:

- Còn có cái gì lạ được nữa.

- Tôi thấy anh như độ này chơi bời lắm, không nên thế, anh ạ.

- Nói bậy!

- À, thế câu chuyện ông già bí mật bây giờ ra sao?

- Từ độ ấy không gặp đâu nữa!

- Anh có đi tìm ông già ấy không?

- Biết người ta ở đâu mà tìm?

- Lạ lắm nhỉ?

- Thật thế, lạ lắm.

- Anh có tin được lời của ông già kỳ quái ấy không?

- Bảo tin thì tin sao được một người lạ mặt, kỳ quái, khó hiểu như thế? Mà không tin hẳn, cũng không xong, ấy thế mới khổ chứ!

Mịch thần mặt ra hồi lâu rồi tiếp:

- Sao cái ông lão ấy lại biết cô Tuyết? Sao lại biết rõ cậu Tú Anh có nhờ cậy anh giúp hộ một điều gì?

Long nhăn mặt nghĩ ngợi mãi mới nói:

- Chính tôi, tôi cũng đương sự hỏi sao ở đời này, lại có một người thứ hai nữa biết rõ cả những việc bí mật của tôi như thế? Nhất là chỗ tôi bồ côi cha mẹ từ thuở nhỏ là điều mà đến Mịch cũng không biết được. Đã thế, làm thế nào để không tin hẳn ông già ấy? Cho nên hiện giờ tôi đương phân vân lắm. Lúc tôi phải nghĩ đến ông già thì tôi lại khổ sở vô cùng. Tôi lại còn có ý nghĩ này nữa là dễ thường ông già ấy chẳng qua chỉ là một người nào đó, không muốn cho tôi lấy được Tuyết, muốn cho tôi từ hôn, từ hôn đi! Nghĩa là ông già chỉ là tay sai của một gia đình nào muốn làm thông gia với nghị Hách, hoặc của một anh chàng nào say mê con Tuyết, đến bịa đặt ra câu chuyện tôi còn có bố mẹ giàu có, có thể làm cho tôi

gặp bố mẹ tôi được, có thể cho tôi phải theo cái điều kiện trái ước với Tú Anh đi thì là người ta thành công trong sự rẽ duyên chúng tôi. Thế cũng nên.

Mịch hấp tấp:

- Ừ, có lẽ mà thế đấy, điều ấy có lý lắm.
- Nếu không thế, thì ắt là tôi còn bố mẹ giàu thật.
- Hay là...
- Làm sao?
- Hay là chính ông già ấy là...
- Mich muốn nói là bố tôi, có phải không?
- Vâng.
- Ấy, cũng có khi tôi đoán như vậy!
- Đoán thế không phải là không có lý đâu.

Long thở dài một cách nhọc mệt:

- Thôi thôi thôi! Nghĩ thế nào cũng là có lý cả! Càng nghĩ lắm chỉ càng nát óc, âu là chẳng việc gì mà nghĩ ngợi cả lại xong. Mặc quách sự đời muốn ra sao thì ra, nghĩ cũng vô ích!

Nói xong, Long chạy đến chỗ Mich, hôn Mich một cái vào trán, Mich hỏi:

- Mình có nói cho Tú Anh biết rõ câu chuyện quái lạ ấy không?

Long đáp:

- Anh ấy chỉ bảo tôi đừng để ý đến việc ấy, vì ông già ấy, có lẽ chẳng qua là một người nào đó biết gièm pha một cách quỷ quyệt đó mà thôi. Giời ơi! Sao mà tôi khổ thế này! Một năm nay, bao nhiêu là sự xảy ra, bao nhiêu là điều phải nghĩ ngợi!

Long quay về ngồi chỗ cũ, hồi lâu lại cười nhạt mà rằng:

- Chỉ có Mịch là sung sướng!

Mịch cau mày, giận giỗi nói:

- Anh đừng nên nói thế mà mất cả lòng tử tế của đôi ta với nhau. Nếu anh cho là tôi sướng, thì tôi cũng có thể buộc anh là sướng được.

- Chúng mình đã ăn ở với nhau đến thế này thì đừng nên nói đến sự tử tế với nhau nữa.

- Sao?

- Chúng ta đã trót hiểu nhầm nhau...

- Không những chỉ có thế mà thôi, anh ạ.

- Phải, hơn nữa, ta phụ nhau một cách rõ rệt, cả hai bên cùng phụ lẫn nhau...

- Anh muốn nói gì thế?

- Tôi muốn nói thẳng ngay rằng đã xử với nhau đến như chúng ta rồi, thì thế là hết phương cứu chữa, thì thà rằng cắt đứt những mối tơ vương đi, vì tử tế đãi hậu là vô bổ.

Mịch hỏi như mĩa mai:

- Thế à?

Long tiếp theo một cách hần học:

- Thật đấy, Mịch ạ, thật thế đấy! Tôi đã bắt đầu thấy rằng cái cuộc ái ân vụng trộm này đã hạ tôi vào hạng những kẻ thất phu, vô học, những kẻ mất nhân cách, những kẻ vô lương tâm!

Mịch cúi đầu hổ thẹn một lúc lâu. Thói thường vào trường hợp như thế, bao giờ người ta cũng phải hã hỗi thẹn đã. Về sau cái tính tình ấy mới bị lòng tự ái đổi ra là sự căm tức. Trong năm phút, Mịch đã tìm thấy đủ mọi nghĩa lý để mà căm Long. Mịch thấy rằng Long xưa kia đã cố chí phụ mình, thì ngày nay mới không muốn theo đuổi cuộc trả thù nghị Hách nữa, mới sợ hãi, muốn giữ gìn... Hai nữa, nói thế, có can đảm nói thế, nghĩa là hết yêu.

Mịch cười gằn:

- Tôi nghĩ thì lại trái hẳn. Tôi chỉ thấy trả thù được thì là sướng.

Long phân trần:

- Mịch ơi! Mịch! Em nên nghĩ lại một chút, Mịch phải biết nghĩ mới được. Còn danh giá gia đình, còn công cha nghĩa mẹ, những sự ấy không nên mỗi chốc mà hy sinh hết đi. Vả lại, dẫu trả thù được đi nữa, thì nào có ích gì? Chúng ta kỳ chung vẫn khổ như trước. Nếu cứ thế này mãi, sợ rồi chỉ hại một đời Mịch mà thôi.

Không hiểu rõ bụng Long lúc ấy là thực thà, Mịch cho đó là sự giả dối, là sự xảo quyệt. Mịch cho là Long đã đem dùng sự đạo đức và sự cần thủ hiểu của Mịch để lôi cái lòng yêu về cho dễ. Ngẫu nhiên Mịch nhớ lại tất cả mọi chuyện cũ và ngờ vực ngay rằng chính Long đã phụ Mịch một cách hoàn toàn đầy đủ, và đã phải giả vờ hờn giận để buộc tội Mịch, thì là Long đã gỡ được những tội phụ bạc của Long! Mịch giận ứa nước mắt, khóc mà nói:

- Dù sao đi nữa thì cái đời tôi cũng đã bị hại rồi!

- Ừ, và đó không phải là một lẽ để làm hại nó thêm nữa.

- Tôi đã bị hại một đời, ngay từ khi anh về mà anh gắt mắng xỉ vả tôi rồi!

Rồi Mịch nức nở khóc to hơn trước, không lo rằng đứa ở có thể biết được. Long thấy Mịch đáng thương hại quá, bèn đứng lên... Chàng muốn hôn Mịch để an ủi Mịch mà không dám... Ngay lúc ấy thì còi ô tô rúc lên ở ngoài cổng.

Đứa ở chưa kịp chạy ra, Tú Anh đã thoăn thoắt bước vào. Trong lúc bối rối, Mịch chỉ biết đứng ngây mặt ra. Nhanh trí khôn hơn, Long lại ngồi xuống ghế ôm đầu ủ rũ, để chờ cho Tú Anh đã bước vào phòng khách rồi, mới ngược mắt thần thờ nhìn lên, làm như không hề có một chút cảm động.

Tú Anh, thấy quang cảnh như thế, cũng đứng ngây ra. Chàng phải dùng đến cặp mắt của một viên chánh mật thám để nhìn thẳng vào hai mắt Mịch, để bắt nọn, cái tinh thần khó hiểu ấy, Mịch tức thì mất hết cả can đảm, để lộ sự sợ hãi, chân tay run lên, mặt tái đi. Cái tinh thần của Mịch lúc ấy đã đủ tố cáo Mịch và đủ khiến Tú Anh xo vai một cái, quay lại nhìn Long, thì Long đánh bài lảng bằng cách cứ nhìn xuống đất. Sau cùng, Tú Anh hỏi gắt Long bằng tiếng Pháp:

- Ông?Ồ, ông Long ở đây?

Long không buồn đáp, cũng không buồn nhìn lên. Tú Anh đã cúi lăm.

- Ông Long mà lại còn đến đây được à? Ô hay nói đi chứ?

Long thần nhiên cũng đáp bằng tiếng Pháp:

- Cái đó không có gì là khó hiểu.

Đến đây thì Tú Anh không thể chịu nổi nữa. Vẫn dùng tiếng Pháp, Anh nói luôn một hồi:

- Ông thử trông lại cái sự ngạo mạn, cái giọng sống sượng, cái thái độ vô lễ của ông xem? Thế ông đã hứa với tôi thế nào? Thế ông đã nói với tôi những gì? Ông nhớ lại xem! Tôi ăn ở với ông thế nào, để bây giờ ông ăn ở với tôi như thế! Ông nên hổ thẹn với lương tâm, nếu ông còn có chút điểm lương tâm!

- Tôi làm gì mà phải hổ thẹn với lương tâm?

- Thế thì ông đến đây làm gì, nếu không để nhớ lại những chuyện cũ? Ông có biết như thế là ông làm hại một người đàn bà có chồng hay không? Ông có biết như thế là lừa dối tôi, và lừa dối vợ chưa cưới của ông không? Ông không phải là người đứng đắn.

Long xua tay một cách chán nản:

- Ông im đi! Ông im đi!

Tức vì bị khinh bỉ, Tú Anh không nhịn nữa:

- Thật đấy! Ông không đứng đắn! Nếu ông không

nghe theo tôi thì việc gì ông còn phải chịu trách nhiệm về sự đau khổ của ông! Tôi xin nói thẳng cho ông biết rằng cái nhân cách của ông ít lâu nay đã suy đốn lắm rồi. Tôi tin cậy ông, coi ông như chân tay, giao tử bạc cho ông, thì ông chơi bời như một kẻ đãng tử. Bây giờ ông không còn một tí gì là người đáng kính trọng như ngày trước nữa! Ông thử tự vấn lương tâm xem! Tôi đã không muốn nói, bây giờ ông lại đến đây nữa à? Tôi đã nhầm ông, mà tôi lấy thế làm đau đớn lắm. Ông nên biết ông là người thế nào, mà tôi đây, tôi là người thế nào?

Long cầm mũ đứng lên, nói qua một cái xo vai:

- Chỉ sự im lặng là đáng kể...

Rồi ra thẳng, bỏ mặc Mịch với Tú Anh.

Mịch vẫn ngây mặt ra, vì không hiểu hai bên nói với nhau những gì. Sau khi phải nhìn theo Long một cách căm tức, Tú Anh quay lại nhìn Mịch chòng chọc...

25.

 Đưa đầy tớ nhỏ đầu còn để chỏm vừa mới
lễ mễ khiêng mâm cơm ra đến gác sân,
Vạn tóc mai đã quất.

- Hãy để mâm cơm mà vào đây quét cái giường
đi đã!

Chân tay run lấy bấy, mặt tái mét lại, đưa đầy tớ
để mâm cơm xuống, quay vào cầm lấy cái chổi lông,
vừa lông ca lông công, đưa đi đưa lại, thì chủ nó lại
vội vàng cộp vào đầu nó ba cái mà rằng:

- Thôi đưa đây cho bố! Rót mấy chén rượu mau
lên!

Rồi Vạn tóc mai quay lại ông cụ già, phân vua:

- Ấy cái cung nô bộc của con thế đấy, bố ạ. Chỉ
toàn những đồ ăn cấp, những đồ ăn hại thôi! Chẳng
may nhà con nó lại đi Hải Phòng, tiếp đãi bố thế này,
con thật lấy làm sơ xuất lắm, bố đại xá nhé! Khổ quá,
có mấy món ăn thì mua trên hiệu, ăn xong, đồ nước
nôi chả có, rõ bức thật... Vắng người đàn bà thế mà...

Ông già đưa đẩy:

- Chao ôi! Cậu cũng vẽ chuyện lắm. Tiếp đãi thế là hậu, là chu đáo, chứ còn thế nào nữa?

Vạn tóc mai lôi cái khay đèn ở trên xích đồng xuống, trình trọng bày ra giữa giường. Hấn đưa ra cái hộp sừng bảo đưa nhỏ:

- Đi lấy ba hào, mau lên!

Ông già hỏi:

- Nay, định mua thuốc ty hay thuốc ngang thế?

Vạn tóc mai nháy mắt khẽ đáp:

- Ngang đấy.

- Chết! Đừng! Đừng! Năm nay cậu phải đề phòng không khéo lại có quan tọng thì khốn đấy. Năm nay là năm tuổi cậu nhớ chưa?

- Thừa bố, ấy cũng là bần cùng...

Ông già nói ngay:

- Nếu thế thì đây, mua thuốc ty hơn.

Rồi lấy ví lôi ra cái giấy bạc một đồng cho thẳng nhỏ. Vạn tóc mai tươi tỉnh ngay lên, tán tọng:

- Sao mà bố ăn tiêu rộng thế hở bố? Mua cả hộp một đồng nhé!

- Thì ra hẳn...

Nhưng Vạn tóc mai lại trù trù mà rằng:

- Thôi bố ạ. Con chả dám thế. Ai lại thết được bố bữa cơm mà lại đi để bố trả tiền thuốc bao giờ!

- Cậu như vậy thì không được! Cậu muốn tôi còn lui tới nhà này nữa hay thôi? Chỗ tôi với cậu, cái nhỏ nhất ấy kể làm gì?

Sau cùng Vạn tóc mai vẫn còn làm ra bộ bị nài ép.

- Thôi thì con xin chiều lòng bố vậy.

Nói xong, hẳn nhìn ra bên, thấy có mấy tấm mía đường chèo thì vội reo lên:

- A à! Hay! Hay! Để con làm trò quỷ thuật cho bố xem nhé! Mời bố nằm xuống đây nghỉ tạm đi.

- Cầm tiền đi mua thuốc đi đã, rồi hãy rửa bát chứ! Để hộp sừng lại! Mau lên, mua một hộp một đồng đến cò bài ấy!

Thằng nhỏ cầm tiền cắm cổ chạy đi.

Ông già cởi áo ngoài ra, nằm xuống cạnh khay đèn. Vạn tóc mai cầm mấy tấm mía về khay đèn, ngồi xồm chồm chồm. Hẳn vê một viên xái cho một đầu nhọn hoắt lại như đầu đanh. Hẳn để cho đầu nhọn viên xái chống ngược lên, méo xệch mồm ra cười mà nói rằng:

- Con đóng viên xái như đóng đinh vào tấm mía cho bố xem nhé.

- Thế kia à?

- Bố trông đây này!

Rồi Vạn tóc mai cầm tấm mía như người ta cầm roi châu vút xuống viên xái nhọn để trên mặt giường đánh sập một cái. Khi hẳn giờ tấm mía lên mắt ông già, viên xái quả nhiên đâm vào tấm mía như đinh đóng vào cột. Ông già reo lên:

- Lạ nhỉ! Vỗ mía rắn thế mà sao viên xái lại đâm xuyên vào thế nhỉ?

- Thế mới quái! Chính con, con cũng không hiểu ra làm sao. Chắc hẳn hai cái ấy nó kỵ nhau đấy, bố ạ.

- Có lẽ thế. Thử làm nữa đi xem nào.

Vạn tóc mai nghe theo, lại làm lần nữa, và kết quả cũng như lần trước.

- Lạ thật!

Vạn tóc mai reo lên:

- Còn phải kể! Cha mẹ ơi! Giời cao đất giày ơi! Trò năm sáu năm nay rồi, mà sự nghiệp chỉ có phát minh được có thế đấy. Bố bảo lại không hao cơm tốn áo à?

- Thật là lần đầu tiên tôi trông thấy một sự lạ như thế.

- Ấy là vì điều ấy chỉ có con là phát minh ra được mà thôi! Đời nào bố lại thấy ai thí nghiệm như thế được! Con phải giấu cái sự lạ ấy như một môn thuốc gia truyền.

Rồi hấn lại ngựa cổ cả cười, cái mồm méo xệch. Hai người nằm trầm ngâm một lúc lâu. Ông già ra vẻ mệt mỏi, thiu thiu ngủ.

Lúc ấy gần sáu giờ chiều. Phố mới tấp nập những người đi lại. Tiếng phu xe, phu khuân đồ, xếp khách bộ hành hoặc quát tháo lẫn nhau rầm rĩ.

Tiếng đàn bà chửi nhau trước nhà Vạn Bảo đình tai. Phố đã đông sắn, lại vào lúc chợ Đông Xuân tan nên càng náo động. Gió thổi vào những cây dâu gia đại làm cho những quả đỏ hơn rơi rào rào xuống đường. Ở dưới nhà, đứa bé con chú khách ở thuê, ê a học như nhai chữ, nghe đến hay.

-.... Cha thằng ranh con! Đi có thể mà lâu thế!

Ông già sắp ngủ thì bị lời chửi của Vạn tóc mai làm cho phải mở choàng mắt ra. Ông bèn ngồi nhòm dậy, hút một môi thuốc lào.

Thằng bé ở về, chưa kịp cãi đã bị mấy cái tát của chủ nó. Rồi Vạn tóc mai nằm xuống ngoáy ngoáy tiêm...

Ông già hỏi:

- Mợ ấy xuống Cảng làm gì mà lâu thế?

- Ấy nhà con đã về hôm kia, rồi lại đi ngay. Nhà con nó xuống xem họ có để lại cho cái tiệm khiêu vũ không, thì rồi chúng con xoay. Bố ạ, cuộc đời cứ mãi như thế này thì chán lắm. Bố ơi bố bấm xem cho con năm nay thế nào...

- Tôi đã bảo năm nay cậu đại phát tài mà sao cậu cứ hỏi mãi thế!

- Con chả thấy gì là phát tài cả.

- Thử nhớ kỹ ra xem nào!

- Nhưng mà phát chưa?

- Rồi. Mà hàng bạc nghìn!

Vạn tóc mai vỗ đùi đánh bốp một cái, nói:

- À mà phải! Con vừa được cái nhà này thật!

- Thế chứ còn muốn gì nữa?

- Nhưng mà chán lắm, bố ạ. Mỗi tháng vài chục bạc tiền nhà chả đủ ăn. Vả lại mang tiếng là con cụ nghị Hách, tiếng giàu lòng lẫy cả nước, mà lại có mỗi một cái nhà, thế là nghĩa lý gì? Phần gia tài con đáng được hưởng ít ra cũng phải trên chục nóc chứ? Thế bố lên trên ấy vừa rồi thì có gặp ông via nhà con không? Có nước non gì không? Mời bố xơi thuốc!

- Cậu cứ hút cho đủ đi. Tôi chơi bời tiêu khiển, một vài điều để chốc nữa... Tôi lên có gặp cụ, nhưng mà cụ vẫn không nhớ được ra tôi là ai... thì còn ăn thua quái gì?

- Con xin phép bố vậy nhé?

Vạn tóc mai lấy gân cổ kéo hơi thuốc, trong khi ông già nói tiếp:

- Cứ kể ông cụ đãi cậu như vậy cũng là không phải. Con nào chả là con? Sao lại con yêu con ghét như thế?

Vạn tóc mai đặt phịch dọc tẩu xuống, ngồi nhồm dậy hãm một chén nước nóng, nghẹn ngào nói bằng giọng đầy những cảm hờn:

- Có phải thế không, hử bố? Ông via nhà con thì đáng giận ghê lắm, bố ạ. Bố thử nhìn thẳng Tú Anh rồi nhìn đến con mà xem? Một đảng thì có học thức, danh giá, tiêu tiền như rác. Một đảng thì nghiện hút, nghèo đói, chạy từng đồng xu! Sự đời đến thế thì chó thật, bố ạ.

- Cậu cứ yên tâm, tôi bảo số cậu cũng không đến nỗi nào mà...

- Tình cờ mà con gặp bố rõ quý hóa quá!

- Thật thế, nếu không đả động đến cụ nghị Hách thì chắc là hôm nay, đôi ta chưa thân với nhau thế này.

- Chính thế đấy, bố ạ. Bố ơi, cái bữa ở tiệm ấy, sao mà con trông thấy bố mới lần đầu, mà bố chỉ hỏi con có một câu, thì con đem lòng kính trọng ngay thôi! Âu cũng là duyên nợ gì đấy, nhỉ bố nhỉ! Gớm, mấy hôm bố lên trên ấy vợ con nó cũng đi, con buồn quá, con nhớ bố quá đi mất! Con giới thiệu cho bố được nhiều người lắm đấy, bố nhé.

- Ấy chết! Làm gì thế?

- Con xin cam đoan với bố rằng nếu bố cứ chịu khó lấy độ dăm đồng bạc một lá số tử vi thôi, thì chỉ trong một tuần lễ, bố cũng kiếm nổi trăm bạc.

- Đừng!

- Thật thế đấy, bố ạ. Con đi quảng cáo cho bố ở mấy tiệm, ai cũng phục lẫn ra. Ai cũng khao khát muốn gặp bố lắm đấy! Nếu bây giờ bố chịu ở đây mở ngôi hàng xem số cho thiên hạ thì mấy anh thầy Tàu những anh Thần Cốc Tử, những anh Quỷ Cốc Tử chẳng hạn, là cứ chết nhăn răng ra...

- Tôi có làm nghề ấy hử đâu! Cậu nhầm lắm. Mở hàng xem số, hạ giá mình đi! Thỉnh thoảng xem cho một người thôi, nhưng đã xem thì phải lấy thật nhiều tiền, như thế một lần xem hai lá số cũng đủ chi dùng. Chả nói giấu gì cậu, vừa rồi tôi xem cho cụ Nghị, cậu có biết cụ tiền tay tôi bao nhiêu không?

- Thế à? Hay! Bao nhiêu hở bố?

- Năm trăm đấy!

- Năm trăm! Ồ! Thế thì hả quá, hả quá bố ạ! Bất cứ ai, hể mà làm tiền được ông via nhà con thì con sướng.

- Không nên thế, không nên coi ông cụ là tử thù như thế.

- Giời ơi, bố biết sao được? Bố có là con đâu? Phải vào địa vị con, thì mới có những nỗi uất ức như con. Bực lắm, bố ạ.

- Thấm vào đâu! Đến một thằng chàng rể cũng còn hưởng bằng vạn con kia, bố ạ. Bố xem cái thằng Long đấy, cái thằng sắp lấy con Tuyết mà con đã chỉ cho bố ở hiệu cao lầu Thiều Châu đấy! Nó là con cái nhà ai, bố có cần con phải nhắc lại không? Nó là một đứa con hoang! Một đứa không cha không mẹ! Nó sống ở hội trẻ con mồ côi dưới Hậu Giám đấy! Rồi nó xin được chân thư ký ở trường Đại Việt, bố đã nghe ra chưa? Thế rồi nhờ cái tài nịnh hót của nó, Tú Anh nhất định gả em gái cho nó đấy. Thằng Long là một thằng có óc đào mỏ, mà Tú Anh thì là thằng ưả phỉnh, rõ thế mới thảm hại cho thân đời con Tuyết chứ! Từ độ nó là vị hôn phu của con Tuyết rồi thì là Tú Anh giao ngay tử bạc cho nó để cho nó chi những châu hát hàng hai ba chục một, bố có biết không? Ấy chưa cưới mà hai đứa chúng nó vẫn lẩn

lút đem nhau đi chơi luôn. Không khéo đến này cưới thì cô ả ẽnh ruột ra mất rồi! Con rất lấy làm lạ rằng một người như ông via nhà con, một người không sợ ai cả, mà lại cứ phải sợ con mình là thằng Tú Anh! Chính Tú Anh buộc ông cụ phải gả con gái cho thằng không cha không mẹ ấy đấy, chứ như ông via nhà con ít ra cũng phải gả cho con một ông tổng đốc nào chứ? Gả con cho đứa con hoang, không biết cha mẹ nó là những quân cha căng, chú kiết nào, thế là ng-hĩa lý gì?

- Cậu không nên buộc tội cậu Anh! Tôi hiểu việc ấy lắm. Ông cụ nghị xưa kia xuất thân chỉ là cai phu mỏ, bây giờ mới giàu. Vả lại chẳng cần phải gả cô Tuyết cho con quan thì cụ nghị đã thông gia với quan rồi...

- Sao thế ạ?

- Cụ nghị đã hỏi con gái quan Tuần Hà cho cậu Tú Anh, cậu có biết không?

- À, vâng!

- Bởi thế cho nên cậu Tú Anh mà buộc cụ nghị gả con cho cậu Long thì chỉ là vì muốn tránh cho cụ nghị cái tiếng giàu lỏi học làm sang, chỉ là vì muốn cụ nghị được tiếng là có óc bình dân, chứ không phải cứ muốn làm thông gia với nhà quan mà thôi, cậu hiểu chưa?

- Thế cũng có lý. Nhưng mà không nên vì thế mà chưa chi đã để cho thằng cha rể phá của, để nó lôi em tôi đi đâu cũng đi.

- Tôi đã bảo số nó được thế, thì cậu cứ mặc nó mà lại... mình càng tức bao nhiêu, chỉ càng khổ cho mình.

- Nào phải chỉ có thế mà con tức, bố ơi! Ngay cả con vợ lẽ nữa, cũng hưởng ghê góp lắm. Một cái biệt thự ở phố Quán Thánh! Xe nhà! Bố mẹ ra chơi, tiền tiền xe hàng mấy chục! Tức lắm, bố ạ.

- Nếu cậu đã tin rằng người ta ở đời có số cả thì cậu nên thản nhiên sự đời đi thì mới phải. Học lý số chỉ lợi được có một điều ấy.

- Bao giờ cụ via chia thêm cho con mấy cái nhà nữa, cho con cũng góp mặt được với đời như mọi người, thì con mới nguôi cái tức giận. Bố ơi, bố xem số cho con, hai mươi điều về dĩ vãng đều đúng cả hai mươi, con chỉ phân vân về những điều hậu vận. Xem chừng bố không chịu để ý kỹ, không bấm kỹ... Sao thế, hử bố? Liệu mai sau con có thể giàu có, danh giá được hay không? Thật quả chỉ có đối với bố, là con mới ngó cái tâm sự khốn khổ của con ra đây. Con nghĩ đến cô vợ lẽ cụ via được nưng như trứng, hứng như hoa như thế, rồi con nghĩ đến cái cách cụ via cư xử với mẹ con, thì lắm lúc con chỉ muốn đâm chết cụ

via mà thôi! Còn về bà cả dưới Hải Phòng thì con chả tức làm gì, vì người ta là vợ cả.

- Bà vợ cả ở dưới ấy độ này ra sao?

- Đồng bóng chứ còn ra sao nữa? Vứt đi hàng trăm hàng nghìn vào các cửa đền cửa phủ, chứ còn sao nữa? Nhất là con Tuyết, con Loan, hai đứa thật là phá gia chi tử! Mỗi khi có một gánh hát Nam kỳ ra đây là thể nào chúng nó cũng tốn kém vài trăm bạc để mời các ông tướng tài tử đi hút, đi ăn. Chúng nó phá của ghê lắm, tự do ghê lắm... Lạy Giời lạy Phật cho chúng nó đi lấy chồng mà ngày nhị hỉ, lợn quay đem về thì cụt tai, để xem cái mặt lợn đời của bà cả vác lên ra làm sao!

Vạn tóc mai ngừng lại nhìn ông già, khi thấy ông này vẫn thản nhiên như không, lại nói:

- Nay bố ạ, bố đã xem số cho cụ via thì hẳn bố phải biết...

- Cái gì thế?

- Bố bảo rằng cứ một lá số tử vi, bố cũng có thể đoán ra nổi là nhà nào có chuyện loạn luân không, có phải thế không?

- Có thể lắm...

- Thế bố xem lá số của cụ via thì ra sao?

- Nhiều chuyện lạ lắm, nhưng không thể nói ra được.

- Bố có biết về bà vợ cả cụ via ra sao không?

Ông già ngồi lên, điềm tĩnh đáp:

- Bà vợ cả là người hư chứ gì!

Vạn tóc mai vỗ đùi:

- Chính đấy!

Một lát lại nói một cách rất bí mật:

- Này, bố này, con nói điều này thì bố phải giữ kín, sống để dạ chết mang đi, nhé? Bố phải nhớ rằng một người thứ ba nữa mà biết thì con sẽ mất mạng nhé! Mà nếu con mất mạng thì là tại bố hại con đấy nhé! Bố nghe ra chưa?

- Cứ nói đi mà... Ai là trẻ con?

- Hiện giờ, bà vợ cả vẫn đi ngủ lang với một thằng cung văn! Thằng cha bòn rút ghê lắm. Hiện đã làm nhà cho nó rồi đấy.

- Thế à?

- Trong lúc ấy thì cụ nghị Hách nhà ta vẫn tưởng vợ giữ vững lễ thối nhà lương thiện, vẫn cứ hiệp... thiên hạ vắng tê đi thôi! Con cho Giời cũng có mắt lắm, bố ạ.

- Chắc không? Sao cái gì cậu cũng biết thế?

Vạn tóc mai méo xệch mồm, đắc chí cười mà rằng:

- Còn cái gì mà con không biết? Con, con là sở mật thám đấy, bố ạ. Đó là cái kỳ tài của làng bẹp! Nói đấy, chứ việc ấy sở dĩ mà con biết được là vì nhà con nó đi Hải Phòng vừa về.

- Cậu có dám quả quyết việc ấy là đúng sự thực không?

- Chắc lắm. Nhà con nó tinh lắm, không bao giờ nhầm. Nó mà đã điều tra thì còn phải kể... Nó làm báo cũng được kia đấy, chứ bốn!

Ông già trầm ngâm một lúc lâu. Từ đây trở đi ông có vẻ mặt buồn rầu. Ông hút luôn năm sáu điếu thuốc phiện khiến cho Vạn tóc mai phải lấy làm lạ. Sau cùng ông nói:

- Cậu Vạn, cậu có muốn được vài cái nhà nữa không?

- Bố ơi, sao bố lại hỏi xỏ con như thế hở bố?

- Đấy, cậu đã có khí giới trong tay rồi đấy. Nếu cậu thông minh một chút thì cậu sẽ thành công...

- Làm sao? Bố muốn bắt con từ nay nịnh hót lão già hay sao? Thôi đi, bố ạ. Dù con muốn nịnh cũng

không xong, vì những khi lão già về đây, con muốn vào chào mà không lần nào là lão không cấm cửa, chỉ thoái thác bằng đủ các cớ.

- Không! Không phải thế!

- Thế thì làm cách nào?

- Cậu thử cố nghĩ ra xem!

- Con chịu.

- Cố nghĩ đi.

- Bố ơi, thế thì làm sao bố lại ác thế?

- Làm cách nào cho cụ phải đau khổ về tinh thần...

- Đau khổ về tinh thần?... Có lẽ được. Nhưng mà, bố ạ, con chắc cái con người ấy thì không bao giờ đau khổ cả!... Lừa lọc mọi người, cầm nhà bắt nợ mọi người, giết người, hiếp... người, những việc như thế không phải người thường làm nổi. Con chắc cụ via nhà con có một quả tim bọc sắt, hoặc là không có quả tim!... Đã thế, còn việc gì khả dĩ làm ông già đau khổ được?

- Cậu nhầm! Cụ nghị xưa nay tham lam, tàn ác làm hại mọi người, mà không sợ ai đau khổ, mà không thương ai, ấy chỉ vì là tại cụ nghị chưa đau khổ bao giờ đó thôi. Một người chưa hề đau khổ thì

vẫn ích kỷ. Bây giờ phải làm thế nào cho ông cụ thật đau đớn, đau đớn đến chán đời: Nếu ông cụ phải chán đời thì còn bo bo giữ của làm gì nữa? Thì còn nghĩ gì mà chả cho thêm cậu vài cái nhà? Cậu cứ làm đi, thiên hạ có khi cũng sẽ nhờ cậu mà đỡ khổ sở.

- Bố ơi! Bố nói thật chí lý! Mà việc ấy phải hành động như thế nào, bố chả cần dặn bảo con cũng hiểu ngay! Con xin bái phục bố đấy! Con nghĩ ra rồi.

Vạn tóc mai reo xong, nháy mắt mấy cái. Hai người im lặng nhìn nhau, bốn con mắt đầy một thứ ánh sáng sung sướng vì hiểu nhau.

Vén quần lên đến bẹn, Vạn tóc mai vỗ đùi đánh bốp một cái, đoạn vớ lấy ấm nước nóng, ngửa cổ tu một hơi cực dài.

26.

Chuyến xe lửa tốc hành từ Nam Kỳ ra chỉ đỗ tại ga Văn Điển có ba phút, rồi một tiếng còi, xe lại rầm rộ chạy. Chưa hiểu đầu đuôi gì cả, Long cứ mở cửa toa hạng nhì, đi thẳng vào. Cả toa chỉ có một người đàn bà mặc cái áo màu xanh da trời đương ngồi xem một tờ báo, mà tờ báo thì che lấp mất cả mặt người ấy. Long đi nữa rồi phải quay gót lại, vì trừ hành khách ấy, trong cả toa tàu không còn thấy một ai... Chàng đứng ngẩn người hồi lâu, lúi ở túi ra mẫu giấy điện tín mới nhận được hai tiếng đồng hồ trước. “Mau đi đón tôi từ ga Văn Điển, trên toa hạng nhì”. Mẫu điện tín chỉ báo có dòng chữ ấy, lại không ký tên. Vậy người mà Long phải đón là ai? Hay là sở Bưu điện đã gửi nhầm? Long lật mẫu giấy... quả nhiên điện tín gửi cho Long, ở trường Đại Việt, rõ ràng rành mạch lắm... Trong lúc phân vân Long muốn hỏi thăm nữ lang đọc báo xem có còn ai là hành khách nữa không, khốn nỗi tờ báo che kín cả mặt nữ lang như thế thì chàng biết nên cứ mạn phép hỏi hay là đừng làm phiền người ta? Mà biết xưng hô thế nào? Người đàn bà ấy già hay trẻ? Thừa bà

hay thừa cô? Hay là sổ sàng lôi tờ báo xuống để rõ mặt người ta rồi sẽ liệu gọi?

Long đương quay một vòng tròn, với bộ mặt tần ngần, thì một chuỗi cười ròn rã lẫn chàng phải sững sốt, người hành khách ngồi đọc báo chính là Tuyết chứ nào phải ai? Sau khi vất tờ báo xuống bên, Tuyết cứ ngửa cổ cười rũ rượi...

- Rõ nợ lắm! Thế mà cứ để người ta phải bối rối mãi!

Nói xong, Long đến ngồi bên cạnh, hôn vợ chưa cưới bằng một cái hôn rất dài. Tuyết... vẫn cứ vừa cười, vừa nói:

- Ngộ quá nhỉ mình nhỉ? Chắc mình ngạc nhiên lắm. Tôi nhìn trộm thấy cái bộ mặt tần ngần của mình mà tôi buồn cười quá đi mất. Biết thế để cho anh chàng lúng túng mười phút nữa lại hóa hay!

- Đi đâu mà lại có một mình, mà lại bắt người ta đón rước thế này?

- À, em đi Sầm Sơn về. Em đi với Loan, nhưng mà nó hơi mệt, nên bà Hán còn lưu nó lại, để em về thẳng Hải Phòng, nhưng mà em lại nghĩ rằng về trước để gần mình một hôm rồi mai mới về nhà cũng không sao. Mai, cũng giờ này, em về nhà, rồi em sẽ nói dối mẹ là từ Thanh Hóa về thẳng. Anh em vẫn mạnh đấy chứ?

- Vẫn như thường. Hình như cũng nội trong năm nay, anh ấy cưới vợ...

- Chính thế đấy.

- Định vào tháng nào, Tuyết có biết không?

- Nhà đã định em lấy chồng xong, thì đến lượt anh Tú đấy.

Nói đến đây, Tuyết ngừng lại, mỉm cười sung sướng hồi lâu rồi mới tiếp:

- Hôm nọ, anh ấy xuống Hải Phòng với mẹ, nói chuyện nhiều lắm. Anh Tú có trách em hư lắm, nhưng mà trách qua loa thôi.

- Những khi ta đi với nhau thế này, hẳn anh ấy cũng có biết?

- Dễ thế đấy, mình ạ. Nếu không, sao anh Tú em lại dặn em thế này: “Mày phải cẩn thận đấy! Người ta sẽ là chồng mày chứ không phải là nhân tình của mày suốt đời. Nếu mày dễ dãi quá, thì người ta khinh đi cho. Vì nghĩ rằng lấy nhau thì cần phải hiểu tính nết của nhau nên tao cũng phải dẫn lòng theo tay mà ngờ cho chúng mày chứ thỉnh thoảng được gần gũi nhau, chứ ngăn cấm hẳn thì cũng mang tiếng là cổ hủ... Nhưng mà mày phải cẩn thận mới được!” Em chỉ cúi đầu vâng chịu một cách vui vẻ chứ cũng không dám cãi lại gì.

- Anh ấy đã bảo thế mà chúng ta cứ thế này thì thật không phải quá.

Tuyết giương to cặp mắt đen láy, ngơ ngác nói:

- Sao? Miễn đôi ta đừng có điều gì bậy thì thôi chứ gì? Anh lại không có quyền yêu em rồi đó hay sao? Em lại không được phép yêu anh rồi đó hay sao?

Long không đáp. Xe lửa chạy qua một cái cầu sắt nhỏ. Bị nghiêng dưới những bánh sắt nặng hàng nghìn tấn, cái cầu sắt rên lên sầm sầm, Long cầm lấy tờ báo, lướt mắt đọc qua những hàng chữ tí rồi chán nản bỏ rơi xuống. Cả hai người trầm ngâm nhìn nhau, cứ theo đà chuyển xe tốc hành mà lắc la lắc lư. Chợt Long quay lại:

- Thế bây giờ về Hà Nội thì làm thế nào? Với anh Tú chắc là không được rồi...

- Em đã nghĩ rồi, mình ạ. Ta thuê buồng ở một khách sạn tây thì không còn ai biết được nữa. Buổi chiều chúng ta sẽ ăn cơm tây với nhau. Rồi đêm nay anh lại chuyện trò với em cho đến mai thì em về Phòng.

- Cũng được.

- À, nhưng mà hôm nay anh có bận gì không?

- Bận đấy, nhưng kiếm có với anh Tú xin nghỉ hoặc cáo ốm cũng dễ.

Long đáp xong liền miên suy nghĩ. Chàng rất ngạc nhiên về cái tự do táo tợn của vị hôn thê. Tuy vậy. Long vẫn phải giữ nét mặt điềm đạm như coi ý định của Tuyết cũng không vượt qua lẽ thường. Thật vậy, Tuyết đã đi nhanh hơn cả Long nữa. Chàng tự nghĩ, “Phải đã hư hỏng lắm thì một người con gái mới táo tợn đến như thế được”. Bao nhiêu tư tưởng đen tối của sự ghen hờn lại sôi nổi lên trong óc Long.

Xe lửa đến Hà Nội.

Long và Tuyết đến Hôtel de la Gare, cả hai tự nhiên như một cặp vợ chồng. Trong khi đi mấy bước đường, Long xách cái va ly nhỏ của Tuyết.

Thuê được phòng rồi, Tuyết cứ nguyên áo dài, cũng không cởi giày, nằm vật xuống cái giường tây.

- Giời ơi mệt quá! Anh ngồi xuống đây với em đi anh... Khép cái cửa lại đã, anh ạ.

Như một cái máy, Long ra khép cửa rồi quay về ngồi bên Tuyết, mặt thần thờ. Tuyết hỏi:

- Sao lúc này trông anh cũng buồn rầu thế?

- Không anh có buồn gì đâu?

Long tuy chối cãi, song cũng chẳng nghĩ gì đến lời mình chối cãi, vẻ tự nhiên bạo dạn của Tuyết lúc mới vào khách sạn, giọng phán bảo của Tuyết xuống cho bọn bồi, làm cho Long thấy Tuyết là thạo đời

lắm Long nghĩ thầm: “Giời ơi một thiếu nữ mà thạo đời! Mà lại thạo đời trong những lúc vào khách sạn thuê buồng!”. Bất giác Long lại nhớ đến những cử chỉ của Tuyết từ lúc mới gặp Tuyết. Tự nhiên Long thấy việc được Tú Anh gọi gả em cho là khả nghi, là có một ủy khúc gì mà chàng không khám phá ra nổi.

Long tròn trợn thấy rằng Long sẽ là hạng người lấy vợ thừa mà rồi phải cầm miệng hến, vì nếu Long có muốn kêu gào thì người ta sẽ đem những giấy bạc và ngân phiếu ra để dán vào mồm Long. Chàng tự xét không có cái tài đức gì đáng hưởng sự tử tế của Tú Anh, nếu những sự tử tế ấy không là giả dối. Phải, phải, tất nhiên Tuyết đã nhệ rữa hoa tàn rồi thì người ta mới phải gả cho một kẻ của hội nuôi trẻ mồ côi! Mà nếu không thì ít ra Tuyết cũng đã hư hỏng theo cái lối bọn phụ nữ lẳng lơ tội bậc, có hàng chục bạn giai và nhân tình rất lẳng lơ nhưng rất khôn ngoan, không giữ gìn cho Tuyết sạch giá trong mà tự trung vẫn giữ được tuyết sạch giá trong, đã lần lượt cho nhân ngãi làm đủ mọi trò ô trọc nhưng chưa cho ai hưởng cái “ân huệ cuối cùng”. Trước khi có chồng, thì phải hấp tấp hưởng mọi lạc thú của tuổi xuân, mà đến khi lấy chồng, vào buổi tối tân hôn, vẫn còn đủ điều kiện để thỏ thẻ với anh chồng khù khờ: “Này mình ơi, em chưa hề yêu ai cả!”. Long bất giác nghĩ đến cuốn truyện *Les demi-vierges* (Những cô gái bán trinh) của Marcel Prévost.

Sức liên tưởng làm cho Long nhớ lại một bữa cơm ở cao lâu Thiều Châu trong lúc ấy, Tuyết đã rất bậc kiêu kỳ mà nói với Long những là: "... đáng lẽ ra tôi phải lấy một người chồng làm đốc tờ, làm thày kiện, làm giáo sư..." Thế thì sao nó lại lấy mình? Sao nó lại yêu mình? Long tự hỏi như vậy thì thấy bao nhiêu đô lực của sự hoài nghi, của sự giận giỗi, của lòng tự ái bị thương, làm cho quả tim trong ngực chàng phải khám phá cho ra mới được!

Ý đã quyết, Long quay lại dịu dàng:

- Sao Tuyết không cởi áo ra cho mát?

Ngây thơ, Tuyết:

- Cho em nằm tạm một chốc đã.

Trông thấy Tuyết vẫn cứ ngây thơ như thế, Long lại càng yên trí rằng Tuyết chính là hạng gái ngây thơ vui vẻ mà đi đến tội lỗi, chính là hạng gái hư hỏng một cách khôn ngoan, dâm dăng một cách nhu mì, lẳng lơ một cách ngây thơ! Cái bề ngoài, cái bề ngoài khốn kiếp mà bọn phụ nữ hiểm độc vẫn dùng thay phần sấp để đến nỗi trong bọn nam nhi, từ thượng cổ đến nay, đã biết bao thằng mù lòa đi lấy vợ thừa, kể về đủ mọi phương diện, và biết bao nhiêu thằng ngu xuẩn để cho vợ lừa chằm chập mà không hề nghi ngờ gì cả. Phải nghĩ như thế, Long thấy một mối đau khổ nó làm tê tái nao nao cả cõi lòng. Tuy nhiên chàng vẫn tươi, nói:

- Em đi tàu như thế tất phải mệt lắm... À, thế nào, đã ăn cơm sớm chưa?

- Chưa ăn cơm nhưng em đã ăn tạm một cốc sữa và một mẩu bánh, bây giờ cũng chưa thấy đói. Còn anh?

- Đã anh ăn rồi mới đi xe hơi xuống Văn Điển đón Tuyết đây.

- Anh tốt lắm.

Long bỏ áo ngoài, cởi giày Tây... Thốt nhiên Tuyết ngồi lên, kêu:

- Giời ơi, nóng quá!

Rồi Tuyết đứng lên cởi bỏ áo ngoài... Tuyết cười khanh khách, thêm:

- Lúc ra ga, sợ nhớ tàu, em vội quá thành thử phải mặc quần áo ra ngoài áo tắm đấy anh ạ.

- Thế mà lại không ướm áo ngoài?

- Buổi sáng hôm nay em chỉ lững thững dạo chơi bờ bể chứ có tắm đâu?

Câu đáp tự nhiên khiến Long phải nghĩ ngay đến những bọn con gái ăn chơi vì vô nghề nghiệp, vẫn kéo nhau đến các bãi biển để nói chuyện nhảm, những thằng đã cầm máy ảnh chạy theo Tuyết như một đàn ruồi, những thằng có số đào hoa được bọn

phụ nữ chim chuột qua loa trong chốc lát cho khỏi phí thì giờ, những thằng có lẽ đã được hưởng những cái cười khả ố, hoặc khả ái của Tuyết...

- Tuyết mặc áo tắm, trông hẳn phải đẹp lắm đấy nhỉ?

- Chị em của em vẫn khen cái thân thể của em có vẻ đầm lắm đấy anh ạ.

- Cho anh xem với nào!

- Ừ nhé!

Vẫn ngây thơ, Tuyết cởi áo dài... Rồi áo ngắn... Đến khi cái quần nhiễu trắng của Tuyết rơi xuống đất thành một vòng tròn thì Tuyết hiện ra như một nàng tiên trong một giấc mộng hãn hữu của Long. Màu đen nháy của cái áo tắm làm cho nước da của mỹ nhân trắng nõn trắng nà. Một cái ngực nở nang như của đàn bà tây phương. Hai cái đùi khỏe mạnh, đầy đặn, phốp pháp. Long chạy đến ôm choàng lấy Tuyết.

- Giời ơi! Em đẹp lắm! Đẹp quá đi mất!

Tuyết mỉm cười không đáp, nhắm mắt lại, ngửa cổ ra. Long vừa nói vừa thở:

- Tuyết ơi! Tuyết ơi! Tuyết yêu quý của anh ơi!...

Chàng bế bổng cái kỳ công ấy lên tay, đem đến giường. Cái quạt trần chạy vù vù. Hàng nghìn con ve

sầu ca hát ngoài sân. Ánh nắng bị lọc qua lần diềm ở cửa kính làm cho gian phòng có cái không khí mát mẻ dễ chịu.

- Mình ơi, mình có yêu em không?

- Không yêu mà lại thế này à?

- Mình không bao giờ được phụ em đấy nhé?

- Còn phải nhắc lại cái câu ấy đến một nghìn lần thì bực lắm.

Long phủ kín cả mình mấy Tuyết bằng những cái hôn nồng nàn, yêu đương. Sự hoài nghi, sự tò mò, lòng căm hờn, làm cho Long hóa ra rất đáng yêu... Khi Long thấy trên nệm có mấy giọt máu đỏ thì chàng mới được sung sướng như những người chồng đã được chứng cứ là vợ còn nguyên vẹn, vào tối tân hôn. Long bất giác hối hận, thấy mình đối xử với Tú Anh như vậy, thật đã chó đẻ. Nhưng chàng vội xua đuổi ngay sự hối hận quá muộn ấy bằng cách tự nhủ: “Tuy nhiên cũng chả hề gì. Thà biết rõ để mà phải hối còn hơn cứ phải hoài nghi. Còn Tuyết thì nằm sắp mặt, tỉ tê bắt đầu khóc...”

Trước cảnh ấy, Long bồn chồn cảm động, thấy Tuyết đáng thương vô cùng. Chàng thấy một cách sâu xa rằng từ đây mà đi là chàng có trách nhiệm rất nặng nề về hạnh phúc cả một đời Tuyết.

Long lại bắt đầu yêu... Long yêu một cách xót xa, nồng mặn, hần học, yêu như mới yêu lần đầu, yêu như chưa bao giờ yêu đến như thế. Chàng gục đầu vào mặt người vợ chưa cưới:

- Tuyệt ơi! Tuyệt yêu quý nhất đời của anh ơi, anh xin lỗi Tuyệt. Đừng việc gì mà lo buồn, đó là chúng ta yêu nhau chứ có sao đâu? Từ đây mà đi, anh xin thề với Tuyệt là sẽ yêu em trọn đời, sẽ trung thành với Tuyệt như một con chó, mà nếu không được ăn ở với Tuyệt suốt đời thì anh sẽ tự tử, mặc lòng là tại Tuyệt hay tại ai cũng vậy.

- Nói nhời xin giữ lấy nhời!

- Chúng ta chẳng lấy nhau đến nơi rồi hay sao? Việc gì mà khóc?

Tuyệt vòng hai cánh tay ngà ngọc chung quanh lưng của Long. Hai người lại sống những phút bàng hoàng: vừa lo sợ, vừa sung sướng. Nhưng chợt ba tiếng chuông đủng đỉnh trong một cái đồng hồ trên giường đã vội làm cho Long giật mình, phải tự tháo gỡ ra ngoài sự ôm ấp của Tuyệt.

- Cho anh về xin phép Tú Anh đã nhé? Cứ ở yên đây nhé? Mười phút nữa anh quay lại nhé? Ừ không?

- Ừ! Mau lên! Anh nói dối cho khéo vào đấy.

Long vội vã ra đường, gọi xe về trường Đại Việt.

Đến cửa trường, Long bực mình vì thấy một chiếc xe hòm mới sơn, nước kền còn bóng nhoáng, đỗ ng-hênh ngang... Nếu Tú Anh bận tiếp khách thì Long không vào xin phép ngay được, vì Tú Anh nghiêm-lắm, đến các giáo sư cũng vẫn phải theo cái lễ ấy.

Long vào đến phòng mình thì người gác trường nói một câu như nói vu vơ:

- Văn minh tây, tàu có khác!

Long hỏi:

- Làm sao? cái gì?

Người gác lại đứng đĩnh:

- Chưa lấy nhau mà đã...

Chột dạ, Long hỏi gắt:

- Ông muốn nói gì, tôi không hiểu đấy!

Người gác ghé vào tai Long, thì thầm:

- Ông đốc bận tiếp vợ chưa cưới, con quan Tuần. Cô ta đến tận nơi tìm ông đốc đấy. Thật là tây dầm, cậu ạ. Tôi nghe trộm họ nói...

Long nghiêm mặt, cắt đứt:

- Ông tò mò như thế là vô lễ! Nếu ông không muốn thất nghiệp, thì ông liệu cái thần xác ông đấy!

Người gác tái mặt lại, Long bỏ đấy, rón rén lên thang. Chàng đứng ngoài phòng và cũng như người gác đã bị mắng, lắng tai nghe thì thấy trong phòng giấy họ nói:

- Ông cho phép tôi gọi ông là anh nhé? Xưa kia ở Lítxê, chúng ta chả coi nhau như anh em rồi là gì?

- Được thế thì sung sướng lắm.

- Anh ạ, nếu việc đôi ta mà thành thì hay lắm. Tôi không hề dám nghĩ đến thế đấy.

- Chắc hẳn là duyên gì...

- Tôi chỉ còn hơi bất mãn là việc chúng ta lại do cụ nghị chứ không do anh mà nên. Như vậy chúng ta lấy nhau không phải vì ái tình mà là vì bốn phận...

- Thì cũng phải có do ý muốn của tôi thì mới xong chứ?

- Người ta đồn là cụ nghị phải ép anh, anh mới nghe. Tôi cứ phải nghĩ đến điều ấy thì tôi bức lắm.

- Nếu tôi yêu cô thì cô biết à? Một người như tôi có yêu ai thì cũng yêu cho kín đáo chứ?

- Tôi muốn rõ điều ấy lắm mà không biết được! Tôi muốn lấy chồng vì ái tình, chứ không muốn lấy chồng vì bốn phận! Tôi muốn rằng anh lấy tôi thì ít cũng phải vì... yêu.

- Nói dở lắm, không yêu thì ai lại lấy!

- Tôi ước rằng ông cụ nhà tôi gả tôi cho anh, không vì tham giàu, mà ông cụ nhà anh hỏi tôi cho anh, không là vì tham sang. Tôi ước rằng trong việc này chỉ có lòng yêu của anh, và của tôi, của đôi ta... là đáng kể. Như thế thì mới có hạnh phúc được.

Long rón rén quay xuống tự nghĩ: “Chẳng qua thì họ cũng đang làm cái việc như của mình”. Chàng bảo người gác:

- Rồi ông nói với ông đốc là tôi xin nghỉ buổi chiều vì phải về Hà Đông đưa đám một nhà bạn thân. Biết chưa?

- Vâng.

Rồi Long ra, gọi xe, bảo kéo đến khách sạn.

27.

e ái đồng hồ to bằng cả một cái áo quan để dựng đứng ở một góc phòng, ngân nga buồn mười tiếng chuông thông thả, dài dằng dặc những dư âm, làm cho ta phải tưởng là quanh quần đầu đây có chuông nhà thờ vẫn báo cho đêm khuya sự sinh tồn của nhân loại. Cả vòm trời bị mây đen phủ kín, như muốn chụp xuống mặt đất, đến nỗi đêm tối mù mịt lại như đêm tất niên. Sắp mưa, tiết trời càng thêm oi ả khó chịu.

Trong phòng tĩnh tâm, lúc ấy, chỉ có tiếng thuốc phiện rầm rộ chui vào nhĩ tẩu. Mùi thơm của thứ thuốc Ấn Độ hộp đen, một thứ thơm ngát, tỏa ra không khí thiêng liêng như một thứ hương vị có cái năng lực tẩy trần... Nghị Hách nằm gối đầu vào bụng thị Tín, cô nàng hầu được yêu nhất. Sau lưng cặp này, thị Lễ nằm khẽ phe phẩy cái quạt lông vào gáy quan. Đối diện ở bên kia khay đèn, cô Cẩm ngoay ngoáy nằm tiêm, rất ngoan ngoãn, cô đưa dọc ra, khẽ nhắc:

- Bẩm quan, điều này là điều thứ năm rồi đấy ạ.

Nghị Hách vồ lấy dọc kéo một hơi. Sau mới lim dim cặp mắt, nói:

- Ông có nghiện nữa thì cũng trót đời rồi! Cứ tiêm đi, ông đương buồn bỏ mẹ ra đây!

Thị Tín ngây thơ hỏi:

- Quái nhỉ “Cậu mà cũng còn buồn kia à? Thế thì ở đời này ai sung sướng?

- Chả ai sướng cả. Đã giàu lại muốn giàu hơn, đã danh giá lại muốn danh giá hơn! Chứ như tao đây, lại không sướng hơn vua rồi ấy? Thế mà kỳ chung tao cũng vẫn khổ.

Ngừng lại hồi lâu, lão lại nói:

- Lạ thật cho cái ông lão! Bảo đi Hà Nội tìm mấy cuốn sách Tàu độ một hai hôm, mà đến bây giờ chưa về!

Tiện dịp, cô Kiểm đưa đón:

- Bẩm quan cụ xem số giải lắm?

- Thánh sống đấy!

Ba cái miệng đàn bà cùng tán tỉnh một lúc, đại khái:

- Xin phép quan để chúng con nhờ ông cụ bắm hộ thì hay quá...

- Ấy chớ đấy!

- Bắm làm sao ạ!

- Ông cụ mà biết được tràng biên của chúng mày, thì ấy là chúng mày chết! Ông cụ có thể nói ngay vào mặt những là xưa kia bố mẹ mày làm nghề gì, họ hàng nhà mày có ai loạn luân không, trước khi lấy chồng mày có bắt nhân tình với ai không, hoặc là mả ông ngũ đại nhà mày để ở chỗ đất như thế nào, hoặc là hôm nay mày ăn thức gì, nói dối ra làm sao, có tẩm gội không, có làm sự gì là thất đức không...

- Chết! Chết! Lại đoán trúng đến cả những việc nhỏ nhặt thế nữa!

- Chứ mày tưởng! Khi mày nói giờ sinh tháng đẻ ra, ấy là chính mệnh mày, người ta cũng nắm trong tay người ta rồi! Đối với người ta đời mày không còn gì là bí mật nữa! Hiện tao đương nhờ ông cụ lấy cho tao một quyển những điều tử tử mả trong một năm với lại một quyển nữa, những cái đại thể trong cả một đời... Chúng mày liệu cái thần hồn! Đối với cụ phải kính cẩn lắm mới được. Đừng coi cụ cũng như những anh thầy số ở bờ hè phố Hàng Ngang, Hàng

Đào, biết chưa? Cự là bạn cũ của tao, lại là quân sư của tao nữa đấy, đừng láo.

- Nếu thế thì em chả dám nhờ cự nữa.

- Chúng mày thì xem làm gì? Đừng có phản phúc, cứ việc ăn ở trung thành với tao thì cũng đủ suốt đời sung sướng chứ còn gì nữa? Ông có khổ thì chúng mày mới đến nỗi khổ được.

- Chúng em chỉ còn phân vân về đường con cái mà thôi.

Nghị Hách gạt phắt đi mà rằng:

- Dù có nhờ bấm hộ thì chắc cự cũng chả nói thật!

Có ba tiếng gõ cửa. Cô Kiềm ngồi lên đài các hỏi:

- Ai?

Tiếng thằng Xuân bên ngoài nói vào:

- Con.

- Cái gì?

- Bấm, cự về.

Nghị Hách ngồi nhồm lên, đưa mắt ra hiệu cho mấy cô nàng hầu. Cả ba lấy áo dài mặc vào, đứng hầu

quanh sập như sửa soạn nghênh tiếp... Nghị Hách phán ra:

- Mày mời cụ cứ vào!

Cánh cửa bị đẩy, ông già uể oải vào một tay có một gói bọc nhật trình. Cô Kiểm nhanh nhẩu ra đỡ mũ và gói cho ông cụ trong khi nghị Hách nhảy xuống đôi giày dạ.

- Bác về khuya thế! Lấy cái đèn măng xông buồng bên mang sang đây đi, em! Thế nào, bác có lòng được sách không thế?

Ông già ngồi xuống ghế, vui vẻ đáp:

- Gớm, dò hỏi mãi mới tìm thấy nhà lão khách già.

- Nếu vậy thì hay nhỉ! Ta chỉ còn việc khởi công mà thôi. À, huynh ông đã chén bữa chiều chưa? Để bảo...

- Đã, thôi chả cần.

- Không! Đêm nay đôi ta phải say mới được. Chị Kiểm!

- Dạ!

Nghị Hách phán như những khi vào cao lâu:

- Dạ yến nhé! Hai người thôi. Đừng có bày nhiều đến nỗi những trông mà không muốn ăn nữa.

- Bẩm để trình quan, thế này xem có được không.

- Cứ nói!

- Yến... Tái dê và tiết dê.. Cháo hươu bao tử và một đĩa tam xà đại hội để nhắm rượu.

- Được đấy. Rượu Mai quế lộ có còn không.

- Bẩm còn nhiều. Còn những hai vò đầy.

- Rắn cũng còn?

- Còn những tám con.

- Được. Sau cùng thì phải có hoa quả cho đủ. Hai chai sâm banh nữa. Lấy sẵn hộp cả hộp xì gà.

- Vâng.

- Trong khi phải đợi thì hãy cho vài hộp Bénarès (thuốc phiện trắng) nữa lên đây, mau!

- Vâng.

- À này!

Nghị Hách quay lại ông bạn:

- Quan anh có tắm không? Tắm nước suối, mát

lắm, khỏe lắm - Dọn buồng tắm đi nhé! Để ở buồng một cái ky mô nô để cụng thay... Mở bốn chục chai nước suối viten đổ vào thùng rồi pha nửa chai cô lôn (một loại nước hoa hảo hạng) để cụng gội lại... Thôi cho các chị lui cả.

- Dạ.

Ba người đàn bà cúi đầu cáo lui... Cô Kiểm lại bị gọi giật lại.

- Này chị Kiểm... Lại gần đây.

- Dạ.

- Đêm nay thì phải thức với tôi đây. Dọn cái buồng Thổ Nhĩ Kỳ ở gác thượng để chợp bóng đây nhé! Liệu mà dọn tĩnh (bàn đèn thuốc phiện - tiếng lóng) lên. Rượu sâm banh cũng đem lên. Đánh ngay tê lê phôn về Hà Nội cho thằng Lộc đen, chủ cái tiệm khiêu vũ gì ở đường bờ sông đó, bảo nó thuê ngay ô tô cho hai đứa trẻ nhất, đẹp nhất, lên trên này! Nếu nó không sẵn thì bắt nó đi tìm cho được! Nếu khách nhà nó đông quá thì bảo nó đóng cửa hiệu lại một tối! Nó lên đây thì giả cho nó bốn chục, nó kỳ kèo thì thêm cho nó mười đồng! Xong!

- Bẩm vâng.

Cô Kiểm ra hẳn. Nghị Hách quay lại bạn, cười khà khà:

- Huynh ơi, huynh mà là khách nhà này thì ấy là huynh là thượng khách của quan tỉnh trưởng Hồ Nam! Chẳng gì thì huynh cũng là bạn cũ của một nhà triệu phú... xin huynh chớ cho đệ là vẽ vờ... kiểu cách, để lung lạc huynh đâu... Giàu đổi bạn, sang đổi vợ là thói đời, nhưng mà thằng Tạ Đình Hách này thì vốn không có cái thói ấy. Nếu đệ không xử đầy đủ với huynh, thiên hạ nó sẽ chửi là đệ không tiếp đãi bạn nghèo.

- Quan bác xử riêng với tôi như thế, kể thật đã là chí tình... Tôi chỉ biết cứ việc tọa hưởng chứ cũng không có lời lẽ văn hoa gì mà cảm tạ cho xứng nữa.

- Huynh ơi, đệ làm cách nào thì cũng không chuộc nổi lỗi xưa với quan bác... Đệ xin nói thẳng ngay...

Giữa lúc ấy cô Kiểm lặng lẽ mở cửa vào, làm cho nghị Hách ngừng lại. Cô Kiểm đến để ở khay đèn hai hộp thuốc ống, rồi lặng lẽ quay ra. Ông già cười nhạt và hỏi:

- Bây giờ thì quan bác đã nhận ra được tôi là ai rồi?

- Vâng, mà tôi cũng lấy làm hối hận lắm. Bác ơi, xưa kia tôi đã trót làm hại bác, làm cho bác tan nát gia đình. Cái tội nặng ấy, bây giờ tôi muốn chuộc lại... Bác còn giận tôi cũng xin chịu, bác bảo gì tôi, tôi cũng xin vâng.

Nói xong, Nghị Hách ngược mắt lên, dăm dăm nhìn bạn. Ông già thở dài một cái rồi cúi đầu. Hai người yên lặng hồi lâu, trí não cùng quay về với quá khứ...

Hai mươi sáu năm về trước, khi nghị Hách mới 22 tuổi, khi mới xuất thân làm cai thợ nề, thì người bạn cũ, hơn nghị Hách có một tuổi, làm thợ kẻ trần nhà, thợ quét vôi... Người ấy giỏi Hán tự, vốn người làng Cổ Am, nghe đâu như dòng dõi cụ trạng Trình. Thời buổi nhố nhăng, bọn bồi và tụi du côn lên làm quan, chữ nho bị rẻ rúng, những người có chân khoa cử mà giữ tiết tháo thì đành xoay nghề khác để kiếm sống. Người ấy vốn tên là Hiền, lại đỗ khóa sinh, nên cái xã hội thuyền thợ, cái xã hội hạ lưu, vẫn gọi là bác khóa Hiền năm ấy là Tân Hợi, 1911.

Khóa Hiền và cai Hách cùng thuê một gian nhà lá ở chung với nhau, trên bờ sông Cửa Cấm, lúc ấy chưa lấp - tức là đường Bonnal ở Hải Phòng bây giờ... Bác cai và chú thợ là đôi bạn thân, bà cai và mợ khóa

cũng nên tri kỷ. Hai nhà góp gạo thổi cơm chung rau cháo no đói có nhau, thân hơn người nhà.

Lửa gần rơm, cai Hách lâu lâu bỗng có cái dã tâm muốn cướp vợ của khóa Hiền... Thế là một hôm, mợ khóa thấy mật thám đến nhà, khám trong hòm mình có một chục cái quả đấm vụn cửa bằng đồng rồi xích tay lôi cổ khóa Hiền đi... Một tháng sau, người đàn bà khốn nạn ra tòa nghe chồng bị quan trên tuyên án một năm tù về tội ăn cắp của chủ.

Trong cảnh lầm than, cảm động vì lòng tử tế nham hiểm của cai Hách, người đàn bà nhẹ dạ đã ăn ở với cai Hách bằng cái tình non vợ chồng mà già nhân ngãi. Bà cai Hách không dám hé răng nửa lời, vì cai Hách là kẻ phàm phu, chỉ biết có thượng cẳng chân, hạ cẳng tay...

Năm sau, mãn hạn tù, khóa Hiền ra, quay về chỗ ở cũ thì: nhìn xem phong cảnh nay đã khác xưa. Trong gian nhà lá chỉ có bà cai Hách và mợ khóa, vì lão cai đã sang Lào mà cũng không gửi tiền về... Cái dã tâm của cai Hách đã bị chính vợ hấn tố cáo. Chán đời, khóa Hiền ở đấy kiếm việc chẳng nổi, được vài tháng cũng phải bỏ ra đi tha phương cầu thực... Năm sau nữa thì nghị Hách từ Lào về, đã có vốn liếng. Từ đấy hai người cách biệt nhau.

Sau hai mươi sáu năm trời, bây giờ họ lại gặp nhau. Bây giờ thằng phản bạn, thằng cướp vợ bạn, đã ngồi trước mặt người bạn hồi ấy đã trung thành và khờ dại.

Nghị Hách chau mày phân bua:

- Đầu năm 1913, tôi ở Lào về, thì vợ tôi kêu chị ấy đã hậu sản mà chết, cả mẹ lẫn con cùng chết.

- Có thể. Tôi ở tù ra có được trông thấy vợ tôi chết... tại nhà bác.

- Vâng chẳng may bác phải tai nạn, còn trợ trợ bác gái sống một mình, thành ra tôi đem lòng thương từ cái thương đến cái yêu tất không xa, xin bác hiểu cho cái chỗ hèn yếu của lòng người.

- Ấy bác đi Lào thì ra ở nhà bác gái lại ở cũ.

- Vâng, ấy tức là thằng Tú Anh, hiện giờ mở trường Đại Việt ở Hà Nội đấy. Độ ấy may có cháu nên tôi cũng đỡ buồn - Mời bác lên sập nằm nghỉ kéo vài điều cho khỏe... Rồi lát nữa tắm xong thì ta chén...

Ông già cởi cái áo tây vải vàng, lên nằm sập. Nghị Hách mở tủ chè khám:

- Chắc đi về thế, bác cũng mệt, vậy xin mời bác xơi cốc rượu sâm đây.

Ông già ngھn cổ, vớ một lọ thuốc viên, giơ ra trước mắt xem. Ông mở nút, lấy ra một viên để vào mũi ngửi, rồi nói:

- Thứ thuốc này lạ nhĩ!

- Bác có đoán số thì mới hiểu nó là thuốc gì...

Ông già gật gù mỉm cười hồi lâu ung dung nói:

- Có vị kinh phần, có vị thủy ngân... tôi đoán số nhé?

- Ấy chết, huynh nói khế chứ!

Ông già ghé vào tai nghị Hách thì thầm:

- Thuốc này nói rõ tại sao mười một cô nàng hầu từ xưa đến nay mà lại không chữa để gì!

Nghị Hách ngẩn người ra mà rằng:

- Từ rầy tôi không dám giấu bác điều gì nữa đấy!

- Như thế là biết điều lắm.

- Thế huynh biết cả y lý nữa đấy à?

Ông cụ già cười khà khà:

- Một chút thôi... Chả giấu gì ông anh, cái học thức của đệ tuy kém bề uyên thâm, nhưng được bề tham bác. Đệ không biết gì cả, nhưng mà cái gì cũng biết... qua loa. Và lại còn thuật số nữa.

- Xưa kia, khi ta còn ở cạnh nách nhau, đệ không thấy ông anh biết xem số kia mà?

- Vào tù mới học được. Bị giam cùng một lão khách già, trong một năm tròn, đã được ông lão đem cái bí thuật về sự tử vi ra dạy cho.

- Thế thì ông khách già ấy chắc giỏi lắm.

- Thày học của đệ kia mà!

- Sao lại còn phải tù? Đã biết số sao lại không tránh được?

- Nói thế là không hiểu nghĩa số mệnh. Đã là số thì tránh sao được? Đã tránh được thì sao còn gọi là số?

- Nếu vậy thì ra biết cũng vô ích.

- Ích được một điều là: biết trước. Còn điều nữa là: thản nhiên sự đời! Không buồn khổ, không giận dữ không có kẻ thù, không có người yêu. Như vậy cũng gần như là diệt được thất tình, mà không phải theo đạo luật.

- Bác ơi, thế cái khổ về tinh thần của tôi năm nay là cái khổ thế nào? Có thể tránh được không? Xin bác bấm hộ cho kỹ.

- Để tôi phải thư thái mới tính được. Ngay bây giờ thì tôi hãy xin nói qua rằng năm nay bác bị hạn. Khốc, Hư, Tang, Bạch nếu không buồn rầu đau khổ thì e có thương. Xin để mai kia tôi đoán, vì đoán tương lai phải nghĩ kỹ lắm.

- Huynh ơi, thế liệu năm nay đệ có khá về danh giá được không?

- Được. Danh giá đấy, nhưng mà hao tài tốn của một chút.

- Thôi huynh nói thế đệ cũng yên lòng. Còn điều này nữa làm cho đệ rất băn khoăn, là không biết huynh còn nhớ chuyện xưa mà giận đệ không...

Ông già cười cái cười vui vẻ.

- Đã biết người ta ai cũng có số mệnh thì giận ai mà làm gì nữa? Số tôi hồi ấy phải thế, bác không làm hại tôi, thì cũng có người khác làm hại tôi. Ngay từ khi ở nhà tù ra, tôi cũng đã không giận bác nữa. Biết số đã 25 năm nay là trong 25 năm tôi diệt được thất tình. Nếu tôi cho bác thế này hay sao? Nếu bây giờ

bác làm ơn cho tôi thì cũng là do số tôi đến hồi khá, chứ tôi cũng không ơn gì bác! Mà tôi có làm ích cho bác nhiều điều, thì cũng là số bác được thế, chứ tôi cũng không cần bác phải nhớ ơn gì tôi.

- Môn triết lý học của bác cao siêu lạ!

- Đây này: tôi xin kiếm đất lại cho bác, làm cho bác lên được ghế nghị trưởng, và được bắt đầu bội tinh năm nay, tôi cam đoan...

Nghị Hách lim dim mắt, gật gù sung sướng, vì thấy lời lẽ ấy có thể đúng sự thực cả. Tuy nhiên lão cũng giật mình mà rằng:

- Ấy chết, phải hỏi ngay quân sự điều này mới được! Bác ơi tôi đã được tin rằng thằng huyện Liên mới đệ đơn tranh cử với tôi. Nó đương sửa soạn ra một tờ báo chữ tây để chửi tôi, và khi cai trị huyện Cúc Lâm thì nó được lòng dân lắm. Một ông luật khoa tiến sĩ, treo ấn từ quan để phản đối nhà nước, lại được quốc dân coi là có óc bình dân, thì cũng không nên coi thường. Tôi lo lắm...

- Xin cứ yên tâm, tôi sẽ làm thế nào cho bác được lòng dân hơn nó thì thôi.

- Huynh ơi, huynh cũng cao tuổi rồi đây, cũng

nên nghĩ đến lập gia đình cho yên nghiệp đi thôi. Huynh đừng nên nghĩ đến cái đời giang hồ nữa. Như ý đệ thì huynh nên tậu một cái ấp nhỏ để sống bằng hoa lợi, rồi lấy một con vợ trẻ con nó về đấm bóp để vui tuổi già.

- Muốn lắm nhưng không có tiền.

- Đệ bây giờ cũng là thừa thãi rồi, đệ xin giúp nếu huynh sẵn lòng cho.

- Có bạc vạn thì mới xong những chuyện ấy được. Mà bạc vạn thì bác giúp em sao được?

- Sao huynh ông khinh đệ thế? Một vạn bạc thì đã đủ chuộc cái tội của đệ khi xưa và đền cái ơn của huynh ngày nay sao? Nếu huynh thuận nhận lời ngay thì đệ sung sướng lắm.

- Để hôm nào trên ve áo bác có cái cuống mề đay bắc đầu thì tôi nhận cũng chưa muộn.

Ông già ngừng lại, cười rồi thêm:

- Mà chắc tôi sẽ nhận được.

Đến đây, cô Kiểm đẩy cửa vào... Cô mang bàn đèn đi, thì thằng Xuân để mâm rượu xuống sập. Hai người chèn chèn khề khà, chuyện nở hơn ngô rang.

Tiệc xong, nghị Hách mời bạn đi tắm và lên gác trước.

Sau khi tắm, ông già mặc cái áo Nhật Bản hoa gấm tay rộng lưng thùng theo cô Kiềm lên cái phòng Thổ Nhĩ Kỳ ở gác trên.

Khi vào đến phòng, ông già đã thấy nghị Hách nằm với hai thiếu nữ trẻ tuổi, cực đẹp, quần áo mỏng dính đến nỗi trông như lụa lờ... Mùi thuốc phiện bạch cống đưa ra thơm phức... Phòng không có đồ bạc gì cả, ngoài những tấm thảm dày phủ kín chung quanh xếp hàng mấy chục cái gối thêu. Hai bên khay đèn là hai miếng da hổ, mà đầu hổ thì là hai cái gối. Bộ đồ sâm banh thì để trên một kỷ con. Gần tường đằng kia là một khung vải nhỏ, tức là màn ảnh. Sau cái kỷ là một cái máy quay phim hiệu Pathé baby. Cô Kiềm ngồi trên một chiếc gối sau máy chiếu bóng.

Nghị Hách ra hiệu cho cô Kiềm mở sâm banh bôm bóp, rồi nhả nhở bảo ông bạn già:

- Bác ơi, hôm nay là ngày vui nhất đời của tôi, vậy xin bác vui lòng đóng một vai trò hôn quân, để cho thằng Hách này được làm một bạo chúa nhá! Xin chúc mừng bạn cũ!

Lão nâng cốc lên, chờ bạn, rồi uống rồi đặt cốc và bấm một tiếng chuông. Thằng Xuân chạy vào mang hai chiếc đèn măng xông ra, đẩy cửa lại. Nghị Hách chụp lên trên ngọn đèn dầu lạc một cái khung nhung đen. Máy quay phim lách tách chạy do cô Kiểm quay... Một chuyện khiêu dâm... Nhan đề: Les 32 careses (32 lần vuốt ve).

28.

*L*úc ấy là 10 giờ đêm.

Trong phòng giám đốc Đại Việt học hiệu. Tú Anh với Long kiểm những câu văn mẫu nhiệm cổ động cho ngày khai trường. Người gác gỗ cửa chờ lệnh, rồi vào với một đồng báo chí. Tú Anh bảo Long:

- Ông thử xem báo giới Nam kỳ đã có tin tức gì về việc ấy chưa?

MỘT NGHĨA CỬ HIỂM CÓ - Nhà triệu phú Tạ Đình Hách Ở Bắc kỳ phát chẩn cho bần dân.

Mấy bạn đồng nghiệp ở Bắc đều đăng tin rằng hôm 13 vừa rồi, nhà triệu phú Tạ Đình Hách đã bỏ ra 250 tạ gạo và một nghìn đồng bạc, phát chẩn cho dân tỉnh ông vì tỉnh ông mất mùa, bao nhiêu ruộng nương đều bị hạn hán, hoặc sâu cắn lúa. Nạn khủng khiếp kinh tế càng thêm trầm trọng, dân gian đói khổ đâm ra hành khất hoặc trộm cướp tứ tung. Chẳng thể không trạnh lòng trước sự khổ sở của đồng bào,

nhà triệu phú Tạ Đình Hách đã lấy danh một ông nhân dân đại biểu bỏ ra bạc ngàn phát chẩn.

Thật là một tấm gương sáng cho bọn trọc phú ích kỷ, không bao giờ hề nghĩ đến quốc gia xã hội. Mấy ông triệu phú Nam kỳ há chẳng nên lấy đó làm gương?

Nghe đâu dân tỉnh ông Tạ Đình Hách đã lại bầu ông làm nghị viện để giúp ích cho đồng bào và như vậy thật là xứng đáng.

Bản báo chẳng biết lấy lời gì ca tụng công đức nhà triệu phú có óc bình dân, và xin chúc ngài cùng quý quyến mạnh giỏi”.

Đọc xong, Long nói thêm:

- Có cả ảnh cụ nhà nữa.
- Để họ chụp lại của nhật trình ngoài Bắc...
- Vâng, cho nên ảnh đã hơi mờ...

Tú Anh tủm tỉm, nghĩ ngợi hồi lâu rồi bình luận:

- Ở xã hội này, muốn được vinh quang, cũng không khó mấy nhỉ?

- Chính thế!

- Vậy mà nhiều nhà giàu không thiết gì đến điều ấy, chạy bạc nghìn lấy cái cửu phẩm thì được, nhưng ai biết, báo nào khen!

Hốt nhiên, chuông điện thoại báo ran lên. Tú Anh vớt điều thuốc lá, bắt lấy ống:

- Alo! Alo!... Phải... trường Đại Việt... vâng... ngài ở Hải Phòng? Vâng. .. Allo! Allo!... Làm sao ạ? Chết nỗi. Mẫu thân tôi? Vâng... mẫu thân tôi bị bắt cóc? Mà lại một bọn cộng sản? Allo! Họ giam tại đâu? Số nhà?... Vâng... phố Cát Cụt? Vâng... vâng, tôi xuống ngay!... Vâng, xin không trình báo gì cả... Vâng, tôi biết, tôi hiểu... vậy ngài là ai? Ở đâu? Allo... Cô là ai? Allo!

Tú Anh tái mặt, đặt mạnh ống nói nhìn Long, ghen ngào kêu:

- Ông đã nghe đấy chứ?... Mau lên, ông xuống gọi tài xế lấy cái xe mới của tôi, mà ông có muốn đi thì mau khoác áo vào.

Nói xong, cả hai như một dây lò so đẩy lên. Anh vào buồng mặc quần áo, còn Long chạy từng ba bậc thang một, xuống đến nhà dưới. Ba phút sau, một chiếc xe hơi đã từ sân trường tiến ra: Lúc mở hòm xe, Tú Anh cứ kêu lên: “Giời ơi! Giời ơi là Giời ơi!...”

Rồi xe bắt đầu phóng nước đại. Lên đến đầu cầu sông Cái, xe rúc còi vang ầm và bọn phu xe cứ bị Tú Anh văng bắn vào mặt như mưa rào. Trong phút cuống cuồng, một người nhã nhận lịch thiệp nhất đời đã xử sự như một người kém giáo dục. Từ Gia Lâm trở đi, xe bắt đầu phóng theo đà một giờ trăm hai mươi cây.

Cùng trong một lúc ấy, tại đường Cát Cụt dưới Hải Phòng, một chiếc xe hòm vừa đỗ... Nghị Hách và Hải Vân - tức là khóa Hiền - bước xuống xe, lặng lẽ đi tìm số nhà. Những cây cao um tùm ngăn ánh sáng điện không chiếu vào được dãy nhà tây. Hai người đi như đi ở chỗ tối mịt. Đến trước một tòa nhà tây hai tầng thì cùng dừng chân...

Giọng nói run của nghị Hách:

- Bác ơi, tôi run quá, dễ không khéo không kh-iến được súng lục!

Đến giọng bạo dạn của Hải Vân:

- Tôi quen lắm, bác cứ đưa đây và cầm lấy cái đèn ló này.

Hai người lại rón rén đi, qua một cái ngõ hẻm tối tăm, ông bạn già của nghị Hách thoáng nhìn thấy

hình như Vạn tóc mai đứng nép vào một xó. Nhưng ông đi rần vào, một tay lôi nghị Hách sợ lão kia trông thấy chẳng... Sau khi bấm đèn ló soi lên sổ nhà, nghị Hách đứng tần ngần không biết tiến thoái ra sao... Hải Vân tay phải cầm súng lục, tay trái khẽ gõ mấy cái vào cửa. Đợi ít lâu, cánh cửa từ từ mở thì Hải Vân xô vào. Ngọn đèn ló chiếu vào mặt một con sen nhà quê ngẩn ngơ. Hải Vân giơ súng vào mặt nó, nghiêng răng khẽ phán:

- Im! Mày kêu thì ông bắn chết ngay. Con bé run đây đấy, chắp tay kêu van:

- Bấm lạy hai quan lớn!

Hải Vân khẽ quát:

- Câm ngay! Bọn chủ nhà mày họp nhau buổi nào?

- Bấm lạy quan... ở trên gác... đương ngủ...

Hải Vân rút chiếc mùi xoa ở túi ra cầm tay, vo tròn lại, lại nói:

- Há rộng mồm ra, không ông bắn chết!

Cái miệng đưa con nhãi vừa há thì bị cái mùi xoa tọng vào thật chặt. Rồi Hải Vân phán:

- Mày đi trước, đi rất khẽ, dắt chúng ông lên chỗ có chủ chúng mày!

Rồi Hải Vân đẩy nó đi... Nghị Hách lạch bạch rón gót theo sau, bấm ngọn đèn ló lấp loáng. Khi lên đến trên gác, hai người bỏ mặc đứa con đòi đứng lại dưới thang, vì trông vào trong thấy có đèn sáng ở buồng. Hải Vân rón rén đến bên cửa kính ghé mắt nhòm vào lỗ khóa rồi quay lại nhìn nghị Hách bằng một vẻ mặt ngơ ngác, vì hơi ngạc nhiên... Đến lượt nghị Hách nhìn vào lỗ khóa, rồi mắt môi khẽ thử vặn cái quả dấm. Lạ thay! Cái cửa nhượng bộ theo sức ấy, không chống cự một chút nào. Trước mặt hai người ấy, một cảnh tượng kỳ lạ hiện ra...

Trên chiếc giường tây, một người đàn ông trần truồng nằm ôm một người đàn bà tuy mặc coóc sê nhưng hạ thể cũng lỏa lồ. Cả hai đương ngủ say mê mết. Sau khi đứng lặng người ra để nhận mặt người đàn bà đã rõ, Nghị Hách ấp úng, ghen ngào, hậm hực nuốt nước bọt mãi mới nói được:

- Bác ơi...! Vợ tôi! Giời ơi! Bà nghị Hách bị bắt cóc thế kia!

Rồi lão ôm ngực như bị đạn giữa quả tim. Trong năm phút. Hải Vân phải nhìn nghị Hách một cách ái ngại lạ lùng.

Ông lão buông xuôi tay, khẩu súng lục chỉ miệng xuống đất cũng có vẻ chán nản. Nghị Hách bỗng rú lên:

- Há! Há! Há!

Rồi chạy xộc đến, muốn vồ lấy khẩu súng lục. Nhưng Hải Vân chặt tay một cái làm cho lão tung hửng. Hai con mắt lão đỏ ngầu lên như của kẻ đau mắt rất nặng... mồm lão sùi bọt mép như mồm kẻ động kinh. Tuy nhiên, trên giường, cặp gian phu dâm phụ vẫn say sưa, mê mết, li bì...

Lão nhảy xổ đến toan giật súng một lần nữa, nhưng lần này bị ông già quắc thước đẩy mạnh một cái. Lão choạng vạng về đằng sau, cái lưng chạm phải đồng hồ trên lò sưởi, rồi một chiếc đồng hồ rơi xuống sân gác đánh xoảng một cái, sau khi kêu leng keng...

Mãi đến lúc này, cặp gian phu dâm phụ mới choàng trở dậy! Họ còn dụi mắt ngơ ngác, thì nghị Hách đã đến trước giường cúi nhìn vào mặt họ:

- Bà nghị Hách! Giời ơi!... Vợ chồng đầu gối tay ấp... đã có ba mặt con! Ba mươi năm trung thành, bây giờ mới đổ đốn! Ngủ lang!... Ngoại tình!... Hoang dâm!

Rồi quay lại nhìn Hải Vân như hỏi cách xử sự. Ông này ôn tồn nói:

- Bác coi chừng! Số giờ đã định, tôi đã bảo năm nay bác khổ về tinh thần, thế thì đã đúng chưa?

Lúc này, cặp gian phu dâm phụ đã hấp tấp mặc được quần áo vào rồi. Nghị Hách nghiêng vợ:

- Thằng nào đẩy hở? Hở con voi giầy kia?

Bà Nghị Hách thản nhiên đáp một cách đáng lạ:

- Thằng cung văn của tao đấy!

Nghị Hách toan chạy vòng quanh giường, xông đến chỗ vợ, thì bị Hải Vân giơ tay ra hiệu ngăn:

- Không! Không thể được: Nghị Hách! Báo chí Đông Dương vừa ca tụng cái tiếng tăm lừng lẫy của bác xong. Ngày kia thì bác được Long bội tình! Một tháng nữa, bác sẽ lên chức Nghị trưởng! Ba tháng nữa có lẽ được Bắc đấu bội tình cũng chưa biết chừng... Nghị Hách! Bác có muốn bịt chuyện xấu đi không? Bác có muốn báo chí ba kỳ rầm rộ đăng tin nhà triệu phú Tạ Đình Hách có vợ ngoại tình không?

Nghị Hách ngẫm nghĩ hồi lâu, rồi cười sảng sặc:

- Bà Nghị ạ, đây là ông khóa Hiền, người mà bà

vẫn kính mến về nhân phẩm, học thức, và sợ nhất bị người ta khinh đẩy! Bà vác cái mặt bà ra đây để cho người ta nhổ vào mặt, đi! Đồ chó cái!

Bà Nghị ngơ ngác nhìn Hải Vân một cách kinh hãi... Ba người lần lượt ngơ ngác nhìn nhau rồi, trong một lúc lâu, cả ba cùng cúi mặt, ai cũng ngượng như nhau. Anh cung vãn thừa cơ chạy đến nấu sau một cái bình phong. Giữa lúc nghiêm trọng ấy thì Tú Anh và Long hót hải đứng ở cửa mà ló đầu nhìn vào, nghị Hách khóc meo gọi:

- Con ơi con!... Con ơi!... con!... Co...on!!! Con vào đây mà bắt quả tang mẹ con ngủ hoang với cung vãn.

Tú Anh ngăn người ra, nắc lên mấy cái phải tựa lưng vào tường cho khỏi ngã... Long đứng ngây ra, mặt cũng tái mặt vì cái không khí bi kịch. Nghị Hách lại gọi:

- Rể ơi rể! Con vào xem nhạc mẫu con ngủ với cung vãn!

Không ai dám ngờ rằng sự tình đã đến thế mà bà nghị lại có can đảm làm một hồi dài:

- Ừ đấy! Bà thế đấy!... Nó là cung vãn thật đấy

nhưng mà bụng dạ nó tốt, nó ăn ở có nhân có nghĩa... Nó còn hơn cái mặt mày! Đồ lường đảo! Quân giết người! Đồ lường thày phản bạn! Quân hiếp dân!... Ừ, mày cứ li dị bà đi, rồi bà tố cáo tội lường gạt, tội giết người của mày trước pháp luật cho mà xem! Mày về mày hỏi mười một con vợ lẽ của mày, xem có phải mày đã hiếp chúng không? Có phải mày đã bỏ bã rượu vào nhà bố mẹ chúng, để bố mẹ chúng phải bán rẻ cho mày không? Cái tội của bà đã to thế kia à? Không bao giờ bà yêu thương gì mày! Bà ăn ở với mày ba chục năm nay là vì bần cùng! Xưa kia bà cũng vẫn lừa mày bây giờ mày mới biết thì mày cứ việc mà biết!

Nghị Hách quanh quẩn chạy như hổ trong cũi thì Hải Vân nói:

- Bác Hách! Cứ bình tâm! Cường sao nổi số gìời! Trong việc này dễ thường có Hoàng thiên đứng tay vào, dễ thường có luật quả báo!... Bác nên nhớ lại lúc bác bỏ một chục quả đấm bằng đồng vào hòm tôi, để chiếm đoạt vợ tôi!

Nghị Hách rên lên:

- Bác! Bác thù mãi chuyện xưa ấy à? Tôi đã thế này, bác còn thù thế đấy à?

Hải Vân khoan thai:

- Không! Không phải thù!... Tiện dịp thì tôi trả lại bác một đứa con!...

Rồi ông già chỉ Long cho nghị Hách, Long và nghị Hách còn ngẩn ngơ nhìn nhau chưa hiểu ra sao, thì Hải Vân phải cắt nghĩa ngay:

- Thằng này, lúc mẹ nó chết, thì bố nó là cai Hách đã ở Lào... Tôi đã nuôi nó hai tháng, lúc nó còn đỏ hỏn!... Rồi chính tôi đem nó đến giao cho một bà sơ của hội Bảo anh... Chúng có... Này đây chúng có! Rồi hỏi Long:

- Từ lúc mày nhón, tao chưa nhìn rõ mặt mày lúc nào, có phải không? Đây này, bên vai hữu của mày có ba cái nốt ruồi liền nhau!

Hải Vân túm lấy vai Long, xé toạc ngay cái áo sơ mi của Long ra, đẩy lưng của Long đến trước mặt Nghị Hách rồi tiếp:

- Mày là... vợ tao đẻ ra mày, nhưng mà mày chính là máu mủ của cai Hách!

Long gào thét như hóa điên:

- Tôi? Tôi mà lại là con ông Nghị Hách! Ồ! Thế

thì quá lắm! Thế thì quá lắm! Thế thì ra bố hiếp vợ của con, con thông dâm vợ của bố... rồi thì anh em ruột... anh em ruột...

Long không nói được hết, bùng mặt, cũng tựa vào tường. Nghị Hách lắng tai nghe, muốn hiểu nữa mà không được. Bây giờ mới thấy Tú Anh rền rĩ, khặc khừ:

- Giời ơi! Bố ơi là bố ơi!... Mẹ ơi là mẹ ơi!...

Bà Nghị đến ngồi thụp dưới chân Hải Vân ngược mắt lên như kêu van, rồi the thé nói:

- Tôi xin lỗi ông! Tôi xin lỗi ông!... Suốt một đời tôi, tôi chỉ kính yêu một mình ông mà thôi!... Nhưng hơn hai chục năm nay, ông biệt tăm biệt tích. Ông xá cho tôi cái tội nhục nhã này!... Xin ông nói nốt! Ông đã nói thì nói nốt cho cai Hách nó nghe!...

Nghị Hách còn đương trở mặt ngạc nhiên thì bỗng Tú Anh ngã lăn đánh huých xuống sàn gạch. Cả bọn quay lại... Trên miệng Tú Anh thấy ứa ra một chén máu. Người ta không kịp để ý xét xem Tú Anh uất mà thổ huyết hay cắn lưỡi tự tử... Nghị Hách chạy lại đỡ Tú Anh dậy, thất thanh kêu:

- Con ơi!... Ôi con ơi!...

Nhưng bà Nghị cong cón.

- Con mày! Thôi đi!... Mày đừng có nhằm! (Ngửa mặt lên trời) Con nó! (Kêu với Hải Vân) Ông ơi, van ông, xin ông nhân dịp nói nốt ra, cho xong đi!...

Hải Vân dang tay ra, đồng dặc:

- Không phải! Chính nó là con tôi!...

Nghị Hách ngơ ngác nhìn lên thì bà Nghị lại reo:

- Ừ, ấy thế!

Hải Vân khoan thai nói tiếp:

- Phải, Tú Anh là con tôi... Bác đi Lào, tôi ở nhà tù ra, tôi cũng thương yêu vợ bác y như bác thương yêu vợ tôi lúc tôi ở tù vậy! Xin bác soi xét cho cái chỗ hèn yếu của lòng người...

Nghị Hách bỏ Tú Anh, đứng lên nhìn Hải Vân chòng chọc nghiền răng:

- À, đồ khốn nạn! Đồ chó má!

- Xin khoan! Hai mươi năm năm trước, bác đã làm khổ tôi rồi. Bây giờ sự tình cờ nó mới làm khổ bác. Bác cho vợ tôi một đứa con, tôi cho vợ bác một đứa con... Bác vẫn còn hối hận, tôi cũng vẫn còn hối hận. Nhưng mà bác thiệt gì? Tôi trả lại bác con bác,

tôi lại cho cả bác đưa con tôi! Đừng tưởng trước pháp luật Tú Anh là con bác rồi thì tôi hết kể... Tôi chỉ bảo nó một lời, tức thì nó bỏ bác mà đi theo tôi! Nhưng mà không. Nó sẽ ở với bác... Tôi đã hứa cho bác một ngôi mộ tốt, bác đã hứa cho tôi một vạn đồng! Bây giờ tôi xin các thêm thằng Tú Anh nữa đấy!

Rồi Hải Vân chạy đến ôm lấy Tú Anh. Nghị Hách toan nháy sổ đến nhưng ông lão giơ súng lục ra, tay kia ông vẫn âu yếm vỗ lưng con... Tú Anh đã hồi tỉnh... Sau cùng Nghị Hách đứng ngẩn ra. Hải Vân nói thêm:

- Thôi chớ đau khổ vô ích. Thượng sách của chúng mình là sự quên... Trong việc này, không có Hoàng Thiên thì không có những sự tình cờ này được...

Rồi Hải Vân bỏ Tú Anh ra.

Sau cùng ông lão đưa trả Nghị Hách cái súng lục rồi giơ hai tay ngang mặt nghị Hách, hách dịch nói như truyền một cái lệnh. Hai con mắt ông già bỗng sáng chói lên. Ông vừa trợn mắt thôi miên, vừa phán:

- Nghị Hách! Ngươi sẽ bỏ túi cái súng! “Ngươi không giết người! Ngươi không phàn nàn! Ngươi

không đau khổ! Người sẽ giàu hơn nữa, người sẽ khỏi nạn bất đắc kỳ tử, người sẽ có Bắc đẩu bội tinh, người lại phát chẩn bần!

Nghị Hách lúc ấy chỉ như một con cua trước miệng một con ếch. Lão cất súng vào túi một cách ngoan ngoãn, lại có vẻ mặt thản nhiên như không. Từ đây trở đi, lão chỉ còn là một thứ đồ chơi trong tay lão bạn già.

Hải Vân lại phán:

- Trừ gian phu dâm phụ, cả bọn xuống đường! Gian phòng này sẽ lại êm ả như chỉ có một cặp vợ chồng người ta nằm với nhau. Cả phố này sẽ im lặng như không có một chuyện gì xảy ra cả! Bà con hàng phố sẽ cứ yên tâm! Thôi xuống đường.

Hải Vân nói xong ra đi, có Tú Anh, nghị Hách và Long, lúc nhúc theo sau. Anh cung vãn bỏ cái bình phong ngó đầu nhìn theo tưởng mình mê ngủ.

Khi cả bọn xuống đến thềm thì Vạn tóc mai chạy đến bộ hốt hoảng vừa thở vừa hỏi:

- Ba ơi, con có điện thoại gọi xuống, mẹ con.

Nhưng Hải Vân giờ tay ngắn:

- Không! Không có sự gì cả! Thôi, anh đi về! Rồi cả bọn chia nhau hai tốp lên hai chiếc xe hơi Vạn tóc mai làm bộ không hiểu đầu đuôi câu chuyện ra sao, cứ ngơ ngác bước lên chiếc xe có Long, Tú Anh và tài xế ngồi, do ông già Hải Vân cầm lái.

- Lạ thật! Thế này thì lạ thật!

Đó là lời của Vạn tóc mai, khi cái xe trong có hẳn ngồi vượt cái xe trong có Nghị Hách.

Tiếng động cơ xe bắt đầu kêu to...

29.

Bốn nghìn người!

Phải, để đến tất cả bốn nghìn người, già và trẻ lớn và bé, nam và phụ. Những người quanh vùng thì từ nhà ra đi từ lúc mờ mờ sáng còn những kẻ ở xa nữa, phải đi từ đêm hôm qua. Cái tin cụ Nghị phát chẩn một lần nữa cho dân, từ miệng người này sang người kia, chỉ trong ba hôm đã lan ra khắp tỉnh.

Sáng sớm hôm ấy, trông vào cái đê dốc trước ấp Tiểu Vạn trường thành, ai cũng phải tưởng là một ngày đại hội, hoặc đó là dân đi hộ đê. Trên một quãng dài một cây số, đen kịt những người là người. Cách hai trăm thước một lại có một cột cờ, vì ngày hôm ấy còn có một buổi lễ gắn huy chương rất trọng thể.

Giờ phát chẩn đã nhất định là 8 giờ sáng, nhưng theo lệnh của quan sở tại, một toán lính khố xanh đã phải đến giữ trật tự từ lúc mặt trời mới lên. Dân lính chẩn phải đợi tại một chỗ, để sẽ lần lượt đến trước cửa ấy lĩnh gạo và tiền, rồi giải tán bằng nẻo dốc

bên kia. Trong khi chờ đợi, họ nằm ngời hỗn độn, cãi nhau chửi nhau, đánh đánh, ỉa đái tung tóe cả ra quanh đây, và để cho lính đánh đập. Bọn có máu mặt mà đi lĩnh chầu thì cũng đem những bộ quần áo rách ra mặc y như đám cùng dân vô sản, còn bọn vô sản mà bản thủ rách rưới, cái đó đã cố nhiên đi rồi.

Trông vào đám người vô nghĩa lý ấy, người ngu nhất đời cũng hiểu rõ cái trình độ sinh hoạt của dân quê. Thốt nhiên người ta muốn kêu một tiếng cho dài hoặc muốn cả miệng chửi rửa những cái danh từ điêu trá như: văn minh, thái bình, tiến bộ..., cảnh tượng ấy đủ tiêu biểu cho hết thảy mọi sự thống khổ của loài người.

Nào là những ông già, bà già đầu đã trắng xóa như tuyết lụ khụ vừa còng lưng chống gậy vừa lần từng bước để mà lo khạc, quần áo thì bướm như xơ nhộng, nón thì nở hoa như nón bù nhìn, hoặc chột, hoặc què, hoặc tong manh dở, hoặc mù tịt cả hai mắt, có vẻ lờ khờ như nhọc mệt cuộc đời lắm rồi, mà đi 20 cây số để lấy rá gạo và một cái hào chỉ, thì dẻo dai gân cốt lắm. Nó là những đàn bà gầy còm, bản thủ, vì khoai, củ chuối, mưa nắng, những cảnh bần lầy nước đọng, vì để như lợn sề, lưng cồng tay dắt những đứa trẻ xanh xao, toét mắt, bụng ỏng vì giun sán, đi cạnh những ông chồng ngực lép đét lại vì trùng ho lao, mặt mũi hốc hác vì sưu thuế, nạn

tổng lý, nạn hối lộ, nạn trộm cướp, nạn bã rượu lậu... Cái đám hàng nghìn người mà ai cũng là bất thành nhân dụng ấy, lôi thôi lổc thốc kéo nhau đến đây đã từ bao giờ không biết, để tranh giành cướp bóc của nhau những cái thúng mủng, rổ rá, tay nải rồi chửi bới nhau vì thế. Bọn lính giữ trật tự được một dịp roi vọt sướng tay.

Ngay trước cổng chính Tiểu Vạn trường thành người ta đã kê bục với bàn cao như để cho ai sắp đăng đàn diễn thuyết. Một đồng lù lù những bao gạo chất thành một cái núi nhỏ. Ba cái hòm lớn những tiền trinh và xu đồng, buộc lại thành từng hào một - một nghìn rưỡi bạc bằng tiền lẻ vậy. Người ta đồn rằng những kẻ được ông Nghị giao phó cho việc buộc tiền, cứ bớt xén mỗi hào độ nửa xu hay một vài trinh Bảo Đại, cũng đủ phát tài to. Trên một chục gia nhân của ông Nghị đã họp nhau trên bục, sửa soạn việc phát chẩn.

Đúng 8 giờ, cuộc phát chẩn mở đầu bằng những cái roi vọt của lính, những tiếng kêu khóc của dân. Là vì ai cũng muốn chen chân lĩnh trước, thành ra xô đẩy nhau, hỗn độn lạ thường. Viên quan đồn trước đã quát mắng không cho lính đánh đập mà sau lại phải ra lệnh cứ đánh, nếu không e sẽ loạn mất.

Đến hai giờ chiều, số người lĩnh chẩn còn độ vài ba trăm, thì phường nhạc binh với những bộ kèn

đồng choáng lộn bước đến tề tựu trong sân ấp, lúc này, đã có thể môn bằng lá dừa, có treo đèn kết hoa, có hai bàn hương án mà những đồ vàng son trông thật uy nghi rực rỡ. Những lá cờ tam tài và cờ hai bên vàng giữa đỏ, hớn hở bay lượn trước gió như biểu lộ sự mừng vui.

Đám dân nghèo đã ra về gần hết, song cũng vẫn để lại tại dốc đê độ vài vạn con ruồi và nhặng xanh bay vo vo trong uế khí... Rồi mấy chục chiếc xe hơi hòm trong có đủ mặt các quan chức hàng tỉnh và các vị thân hào, cứ xuyên qua cái đám sương mù ruồi nhặng ấy lên đỗ trước cửa “thành” để dự lễ gắn huy chương.

Thoạt đầu, lúc mới xuống xe, quan công sứ, vận lễ phục và đeo gươm trông như quan binh, còn đứng lại chỗ bậc cao xem dân lĩnh chẩn. Ngài có vẻ rất hài lòng...

Ba bốn cái máy ảnh của phái viên các báo xông đến trước mặt ngài rồi mới trở ống kính xuống đám cùng dân, thành thử bọn người lĩnh chẩn sau cùng lại được may, vì có mặt quan trên, lính không dám đánh, và vì tiền thừa, gạo cũng thừa, họ được lĩnh gấp đôi, gấp ba những kẻ lĩnh trước.

Khi quan công sứ tiến vào sân Tiểu Vạn trường thành thì, một tiếng hô, một dãy lính bông súng đánh

hích một cái để cho đẩy lính Kèn đứng đối diện cử bài La Marseillaise (quốc ca Pháp). Các quan chức đi theo quan đầu tỉnh cũng dừng chân ngả mũ chào bài quốc ca như ngài. Ông nghị Tạ Đình Hách, bảnh bao trong áo gấm, ngực cũng đã lơ thơ điểm huy chương rồi, khúm núm vái một cái dài, bắt tay quan sứ và các quan... Bài quốc ca cử xong, các quan chức khác đứng lui về sau quan đầu tỉnh để ngài đọc chúc từ. Cách năm bước, trước mặt. Nghị Hách lúc đó đứng chắp tay cúi đầu nghe, kính cẩn và ngoan ngoãn.

Quan công sứ nói đại khái rằng ngài rất vui lòng được đại diện chính phủ Bảo hộ, chính phủ Nam triều gắn huy chương cho một người công dân rất xứng đáng ở tỉnh ngài trọng nhận. Vì ông Nghị, Tạ Đình Hách là một bậc doanh nghiệp hiển hách ít có, mà lòng nhân từ bác ái thì lại đáng treo gương cho dân bảo hộ soi chung... Rồi ngài cài một chiếc long bội tinh vào ngực nhà triệu phú, lại hôn hai chiếc vào hai bên má nhà triệu phú theo như nghi lễ. Tạ Đình Hách, cảm động hết sức, lắp bắp mấy câu cảm tạ, rồi thì một chàng pháo dài nổ ran lên... Về sau, quan sứ chạy lại nói mấy câu với các quan chức cùng các vị thân hào, vì một bài kèn tiến nổi lên, quan sứ ra lên xe hơi, về phủ. Các quan chức xúm nhau lại chúc mừng ông Nghị rồi cùng dần dần kéo nhau ra về. Lề gắn huy chương thế là cử hành xong.

Buổi tối hôm ấy, gian phòng rộng rãi thênh thang, ở tòa nhà chính trong Tiểu Vạn trường thành, đã biến ra một nơi như thị sảnh bên Âu châu để đón tiếp các sứ thần vậy. Tiệc bày trên những bàn phủ vải thêu xếp thành hình một cái móng lừa. Những chậu hoa khổng lồ ở các góc phòng, những lọ hoa đồ sộ trên bàn tiệc, bốn cây đèn nến mỗi cây có 100 ngọn bạch lập, làm cho quan khách phải tưởng mình đến dự một bữa tiệc của một bậc vương giả, vào thời trung cổ, bên tây phương. Đồ dùng thì toàn bằng bạc, vàng, ngà, pha lê bồi hầu bàn thì mượn của các khách sạn lớn ở Hà Nội.

Potage aux Pâles d'Italie

Poisson à la Mussolini

Pain Printanier sauce

Béchamel Oise rôties

Pommes soufflées

Bombes glacées

Fruits – Café

Cái thực đơn in vào giấy Nhật Bản nổi hình rồng ấy, các quan khách xem qua cũng đã đủ thấy ngon. Các quan chức Pháp thì có quan phó sứ cùng phu nhân, ông kỹ sư công trình, ông thanh tra kiểm lâm

cùng phu nhân, ông xếp đặc điền, một ông đại tá cùng phu nhân, ông thanh tra học chính, ông chánh đoan cùng phu nhân, vân vân... Các quan chức Nam thì có quan tổng đốc cùng phu nhân, quan bố chánh cùng lệnh ái, quan án sát, quan kiểm học cùng phu nhân và lệnh ái quan huyện sở tại cùng phu nhân và lệnh ái...

Ngoài ra, có ba tay phái viên các báo, trong số đó có ông chủ báo “Lưỡng Kỳ”, và cả ông phóng viên ở huyện Cúc Lâm của báo ấy, vài ba ông đại phú cùng Bắc Kỳ nhân dân đại biểu và hai bà sơ coi hội Bảo Anh ở Hà Nội. Nói tóm lại thì đó là cả cái xã hội thượng lưu, trí thức, trưởng giả, quý phái vân vân... Người ta xì xào những là quan chánh sứ cáo bệnh thì đã có quan phó sứ thay mặt, với lại hai bà sơ thì không hiểu có liên lạc với chủ nhân ra làm sao...

Ở bên cạnh gian phòng ăn lúc ấy có đủ cả bà Nghị, Tú Anh, Long, Tuyết, Loan, ông già Hải Vân, cũng lên ăn khao nhưng lúc ấy thì trông nom sai bảo người nhà về bàn tiệc, xem các quý khách chè chén. Theo lời phán của nghị Hách, Long phải bỏ bộ âu phục đắt tiền chàng vẫn thường dùng và mặc cái áo vải thâm dài, cái quần ta, đôi giày da lộn đánh tre, cái khăn lượt ta, Long ngồi ủ rũ và Tuyết cũng ủ rũ như Long vì ít lâu nay không hiểu bởi lẽ gì, Tuyết thấy vị hôn phu ra chiều lãnh đạm.

Đến chín giờ đêm, tiệc mới tàn tàn. Các quan khách đã bắt đầu cười to. Nhiều ông quên rằng ngực mình đã điểm huy chương quên cả rằng dự tiệc có cả phụ nữ Nam và Pháp.

Đến lúc đem đồ nước và hoa quả ra thì quan phó sứ đứng lên. Những người khác cũng đứng lên. Quan phó sứ ôn tồn nói đại khái rằng ngài rất hân hạnh được thay mặt quan chánh sứ để khen ngợi ông nghị Hách, để cảm tạ bữa tiệc, và chúc mừng ông nghị Hách cùng gia quyến được Khang Ninh. Ngài nâng cốc sâm banh lên thì cả bàn tiệc cũng nâng cốc họa theo lời chúc tụng. Nghị Hách đỏ mặt vì cảm động, cũng đáp lại mấy câu rất văn chương. Quan phó sứ lại nói thêm rằng xin lấy tư cách cá nhân mà nói trước cho ông nghị biết rằng quan chánh sứ đã có nói với ngài là quan chánh sứ, trong một buổi hầu với quan thủ hiến Bắc Kỳ, thấy quan thủ hiến nhắc nhở đến ông dân biểu Tạ Đình Hách luôn, và kêu đã có thảo giấy gửi sang Pháp đình xin quan tổng trưởng thuộc địa ban huy chương loại Bắc đẩu cho ông Hách nữa.

Giữa lúc ấy, một tiếng nổ bùng, một làn ánh sáng dữ dội lóe ra như một luồng chớp nhoáng, rồi lại một góc phòng, khói bốc um lên. Trong đám các quan khách ai không quen đều phải bàng hoàng nhìn... ấy là một phái viên, đốt magnésium chụp ảnh để đăng lên một tờ nhật báo ở Hà Nội.

Rồi đến quan tổng đốc thay mặt quan lại hàng tỉnh chúc mừng chủ nhân. Sau cùng đến lượt nghị Hách có lời cảm tạ quan khách. Đối với quý quan người Pháp, nhà triệu phú nhìn vào một mảnh giấy như đọc diễn văn... Đến lúc nói với quý quan người đồng bào thì nghị Hách nói một cách hùng hồn không ngờ.

“Thưa các bà.

“Thưa các cô.

“Thưa các ngài.

“Sự cảm động của tôi, làm cho tôi không biết tìm lời lẽ gì cho văn hoa để cảm tạ tấm thịnh tình của các bà, các cô, các ngài, đã để thời giờ lại tặng chúc mừng cho tôi. Sự khen ngợi của hai chính phủ, và của các quý khách đây là rất cần cho tôi, cho đường tiến thủ của tôi, không phải tiến thủ về mặt doanh nghiệp mà thôi, nhưng mà là về mặt luân lý, đạo đức, nghĩa là về những điều cần phải làm cho những người nào có học cái đạo làm người hữu ích, làm người quân tử vậy.

“Tôi vốn xuất thân hàn vi, vâng chính thế, và tôi lại là dòng dõi bình dân, mà cái điều ấy làm cho tôi tự kiêu lắm. Tôi xuất thân làm thuyền thợ, may mới được thế này. Cái thành kiến hủ bại của xã hội mình buộc rằng ai cũng phải là con dòng cháu dõi

thì mới đáng hưởng thụ phú quý, chứ không bao giờ lại công nhận những công lao của những người tay trắng làm nên. Do thế, có một số người trong xã hội vẫn phao ngôn vu cho tôi đủ mọi sự gian ác dâm tà... Họ rêu rao khi tôi mộ phu buôn ngô, rằng tôi đã lường gạt thiên hạ. Sự thật đâu có thế! Tôi giàu có từ trước khi Tân Đảo gọi nhân công và nước Hoa Lan cần đong ngô. Ấu cũng là cái lòng đố kỵ thường tình của thiên hạ. Tôi là người thiện ác thế nào, riêng có lương tâm tôi biết. Những việc tôi đã làm, và sẽ làm mai kia đây, sẽ cải chính những lời vu cáo kia! Chao ôi! Dư luận! Ác hại thay là dư luận của một xã hội bán khai, của một dân tộc còn ấu trĩ...

“Tôi muốn đem tài trí ra làm việc công ích nên tôi tranh cử nghị viện. Họ cho tôi là hiếu danh! Tôi muốn tranh cử ghế nghị trưởng để làm việc ích lợi hơn cho đồng bào, họ công kích tôi là tham lam, và vô lương tâm, và còn gì nữa? Tôi thấy đồng bào lầm than đau khổ tôi phát chẩn, cũng lại có một tờ báo tiếng Pháp kia kêu tôi là nịnh dân, là hoạc dân là buôn dân.

“Dư luận áp chế người ta đến như thế nữa thì ai biết làm thế nào?

“Thực ra, lòng tôi rất chân thành mà phát chẩn. Tôi đã đi thăm khắp các vùng quê, tôi đã thấy nạn khủng hoảng, những tai trời ách đất, hạn hán, hạn

sâu cắn hại mùa màng... Tôi đã thấy dân quê đào củ chuối mà ăn, giết nhau vì một vài đồng xu, một người cha bán một đứa con lên ba tuổi lấy tám hào để đóng thuế và để con không đến nỗi chết đói... Tôi đã thấy những cảnh lầm than, những cảnh ai oán, những cảnh náo lòng! Tôi... tôi cũng là người, tôi không thể... không thể... không sao...”.

Đến đây, nghị Hách nghẹn ngào, hậm hực, tay đưa lên giữ cổ, không nói được nữa. Mấy tay phóng viên vội lấy sổ tay và bút máy ra bàn, dùng chữ tốc ký mà ghi những câu thương nòi xót thương ấy! Cử tọa, Nam cũng như Pháp, đều một cách kính cẩn, nhịn thở mà giữ sự lặng im...

Nghị Hách để hai tay chống bàn, cúi mặt xuống. Trong óc lão hiện ra cái cảnh tượng vợ lão lỏa lồ thân thể nằm ôm thẳng cung văn. Lão nghĩ đến Long là con lão, đến Tú Anh là con riêng của vợ lão, đến những câu nói ghê gớm của khóa Hiền... Bất giác nước mắt lão ở đâu ứa ra lăn chã...

Nghị Hách lắc đầu một cái, không lau nước mắt, ngẩng cao mặt lên. Các quan khách sực sùi cảm động, đánh trống ngực mà nghe lão nói tiếp:

“Thật vậy, tôi thương sót đồng bào tôi quá, tôi thấy tôi không hy sinh một ít tài sản thì là có tội to! Do thế có hai buổi phát chẩn vừa rồi. Do thế mà từ

báo xưa nay vẫn hô đòi kiểm soát nước mắt để định chiếm độc quyền, cứ công kích tôi là buôn dân, là làm cộng sản, là ăn tiền của nước Nga! Ha ha ha!...

Nghị Hách thở dài, cười nhạt rất to, lại nói:

“Nhưng tôi bỏ mặc ngoài tai dư luận. Tôi đã có lương tâm tôi xét xử tôi. Để ra là bình dân, tôi xin gửi lòng trung thành với bình dân cho đến chết!”

Rồi ngừng hẳn. Các quan khách vỗ tay kêu ran, Nghị Hách quay lại, ra hiệu cho tên người nhà sau lưng mình.

Long sợ sệt bước vào, đến đứng gần Nghị Hách.

Hai bà sơ chạy đến vuốt ve Long. Nghị Hách lại nói:

“Thiếu niên này là một kẻ mà hội Bảo anh gây dựng nên. Hạng thiếu niên vô thừa nhận như thế này thường là con của hạng cùng dân nghèo khổ, cái kết quả của nạn hoang thai, của nạn mãi dâm, nghĩa là của những vết thương của một xã hội tổ chức chưa được hoàn hảo! Hạng này là máu mủ những nhà cùng đinh, những kẻ bần dân! Những kẻ... cái giai cấp trong đó có tôi, phải, trong đó có tôi!... Đối với hạng dân nghèo, tôi muốn có một cử chỉ đặc biệt.

“Cử chỉ của tôi sẽ có giá trị của một cái biểu tượng! Muốn tỏ lòng căm hờn cái xã hội trưởng giả

ích kỷ, cái chế độ cũ, thừa các bà, thừa các cô, tôi đã nhất định gả con gái lớn nhất của tôi cho thiếu niên này!...”

Cử tọa kinh hoàng lên vì ngạc nhiên, vì sợ sệt. Hai bà sợ cảm tạ nghị Hách mãi không thôi. Nghị Hách lại nói:

“Vâng chính thế. Tôi chỉ muốn kết liên, chỉ muốn làm thông gia với các giai cấp hạ lưu, nghĩa là bọn người khổ sở xấu số. Và, muốn tỏ rõ chúng có hơn nữa, tôi xin quyền cho hội Bảo anh một số tiền mọn là một nghìn đồng!”.

Nói xong, nghị Hách lấy ngân phiếu ra biên luôn rồi đưa ngay cho hai bà sợ. Hai bà này láu táu cảm tạ nghị Hách trước công chúng, sượng đến rơi lệ.

Nghị Hách lại quay lại ra hiệu cho một tên người nhà thì Tuyết, trong một bộ y phục cực kỳ choáng lộn e lệ ra mắt khách quan. Nghị Hách lôi con gái cho đến đứng gần Long quay lại đám khách khứa:

“Thưa các bà, các cô, các ngài, đây là con gái tôi. Nó không lấy chồng quan, nó không lấy trạng sư, bác sĩ. Nó lấy một người chồng nhũn nhặn, một hột máu rơi của giai cấp lao khổ, một đại biểu của bình dân, là đứa trẻ vô thừa nhận này!”

Một hồi vỗ tay nữa kêu ran lên.

Quan phó sứ lại bắt tay chúc mừng Long và Tuyết. Những người khác rầm rộ đẩy ghế đứng dậy bắt chước quan phó sứ.

30.

Qua tỉnh lỵ Quảng Yên chừng 20 cây số, xe bắt đầu chạy chậm, và cứ thẳng tiến trên con đường thuộc địa đi Tiên Yên. Những luồng gió mạnh mẽ nặng nề và những hạt mưa to ào ào hắt và bốn bề cửa kính. Lắm lúc qua một chặng đường úng thủy bánh xe lại tung lên những cây nước cao ba thước ra hai bên vệ đường. Cơn giông tố phũ phàng, bẻ những cành cây mục rồi để rơi dưới mặt đường ngồn ngàng. Cả trời đất ừng ừng, trắng xóa những nước là nước.

Ngồi bên trong cái xe hơi hòm vun vút nuốt đường, cạnh một ông già kỳ quặc mà mỗi hành vi ngôn ngữ đều biểu hiện cho một sự bí mật, lại đã có chứng cứ hiển nhiên là bố mình. Tú Anh thấy như mình đương bàng hoàng sống một giấc mộng say sưa.

Chàng đang ngồi ôm đầu trong phòng giấy nghe tiếng mưa gào gió thét của cảnh trời sầu đất thảm mà ôn lại tấm bi kịch ghê gớm dưới Hải Phòng mà

tự đặt ra bao nhiêu dấu hỏi về người bố đột ngột ấy, thì có ba tiếng gõ cửa. Rồi ông già vào với bộ mặt thản nhiên khó hiểu mà bảo chàng: “Con ơi, cha đi đây! Con có muốn tiễn biệt cha thì xuống đánh xe đi với cha...”

Ấy thế rồi... cuộc hành trình. Ông già ngồi vào cầm lái xe, và lênh nghề như một người đã sống vì nghề lái ô tô hàng đã vài chục năm rồi vậy. Trong quãng đường dài từ Hà Nội qua Hải Phòng, rồi thẳng đi về mạn Móng Cáy, đà xe cứ thay từ 60 đến 100 cây một giờ, hai bố con tính chưa nói được câu nào với nhau. Đã nhiều lần Tú Anh muốn hỏi, song động cơ nổ ầm ầm, lại thêm mưa gào gió thét quanh xe, nếu có trò chuyện cũng khó nghe cho hiểu.

Trước mặt có một vệt đen sì... Nhoi lên trên vệt ấy là một cái chòi cao... Đồn! Xe dừng chậm ông già thay đèn pha 1 ra đèn cốt 2 để ung dung lẳng lẳng qua đồn một cách nghiêm trang bệ vệ, ý chừng sợ bọn lính gác nghi hoặc gì chẳng... Khỏi địa phận của đồn, xe lại phóng nước đại. Độ mười phút sau thì trời đất mở ra một vòm bao la, bát ngát, bên trái là đồng ruộng và làng mạc, bên phải là bể, bể với những hàng dãy núi đá và những cồn cát chập chùng. Những cái bóng đen sì có hình thể của những cái roi tiên cắm

ngược là những cây phi lao. Dù là giữa đêm khuya, nhờ có ánh sáng của nước mưa, người ta cũng nhìn rõ được mọi vật ở ngoài cái vòng ánh sáng của đèn xe. Thì ra đã quá khu vực của vịnh Hạ Long nhiều đường đất lầy!

Tú Anh chưa dám hỏi ấy là ông bố định dắt mình đi đến đâu trời cuối đất nào, thì ông già hãm xe. Cách ba thước trước mặt là một dãy nhà trong đó có một tòa nhà gạch lối cổ, còn thì là những mái gianh xiêu vẹo. Trông ra xa nữa, một con đường nhỏ dắt đến một dãy cồn đá; có một cây đa um tùm nhoi lên trên. Dưới cồn đá là bến thuyền có vài chiếc thuyền nhỏ của dân chài lưới. Chung quanh cây đa có vài quán chợ, ý chừng là chợ tôm cá của dân miền Duyên Hải.

Ông già cho xe quay mũi lại, để lọt hẳn vào vệ đường, rồi bảo Anh bước xuống, đến đấm cửa tòa nhà gạch. Một người đàn ông vạm to đèn lên, ra mở cửa, rồi ba người cùng vào. Đối với ông già, chủ nhân có vẻ kính cẩn đến nỗi sợ hãi. Anh thấy trên giá áo có bộ quần áo và mũ lính sen đầm thì cũng hơi ngạc nhiên. Đã đến lúc chàng phải hỏi:

- Thưa cha, bố con ta biệt nhau ở đây?

Ông già gật:

- Phải phải! Một giờ đồng hồ nữa thì cha xuống thuyền. Hai giờ đồng hồ nữa thì cha đã lênh đênh giữa mặt biển. Bố con mình chỉ còn có một lúc trò chuyện mà thôi. Mà có lẽ không bao giờ... không bao giờ cha con ta lại gặp nhau nữa!

Nói đến đây, ông già ngừng lại, nét mặt rầu rĩ, cố giữ hai giọt lệ cho khỏi chảy xuống đôi má. Lặng lẽ, người chủ nhà lấy ở túi áo ra, đem lại để trên bàn một bộ quần áo khách, với một gói giấy nhật trình. Gói nhỏ ấy va vào mặt bàn làm một tiếng cạch nặng nề, và khiến ông phải ngẩng mặt lên. Ông đứng dậy cởi bộ quần áo vải vàng, lấy bộ quần áo Trung Quốc mặc vào, thì trông đã ra vẻ một ông già Tàu ngay. Ông vừa thay hình đổi dạng vừa nói:

- Cha đã muốn về ở với con một hôm, song sợ nguy hiểm đành phải để đến phút cuối cùng mới lại tìm con và, mượn xe của con đi cho đúng giờ hẹn. Sở dĩ thế là bần cùng, sáu giờ sáng mai thì cha đã lên một cù lao nhỏ thuộc Hải Nam. Rồi cha sẽ lên một chiếc tàu nhỏ chở than và đá bọt của khách để đến Hương Cảng. Từ Hương Cảng, cha sẽ được đường hoàng lên tàu tây mà về Thượng Hải rồi đi Lữ Thuận, thì không còn lo sợ gì nữa. Con là người hay đọc các báo chí sách vở cực tả, hẳn nghe thế con cũng đủ hiểu cha làm những công việc gì rồi.

Ngoan ngoãn và kính cẩn, sự kiêu căng được có người bố ấy lộ ra nét mặt. Tú Anh khẽ đáp:

- Vâng.

Ông già ra mở cửa sổ, nhìn mưa gió năm phút, rồi đóng cửa quay vào hỏi trống không:

- Không biết bọn ấy đã từ Hòn Vẹo ở Cát Bà về đây đón ta chưa?

Người chủ nhà khẽ nói:

- Chắc phải theo đúng lệnh nhưng vì bão nên đến cũng phải chậm.

- Cứ theo chiều gió này, mưa này, thì ta đoán có bão to ở giữa biển Trung Hoa, cách Hải Phòng độ chừng 180 hải lý. Đến nửa đêm có lẽ giới đổi, sẽ thổi ở vĩ tuyến Bắc 19 độ, và kinh tuyến Đông 113 độ, ngang qua cù lao Hải Nam rồi tiến về phương Tây Bắc Tây. Làm thế nào biết cho đích xác?

Người chủ nhà thưa:

- Bấm để tôi ra đồn xem thiên văn đài Phủ Liễn đã báo chưa...

- Ừ, có thì biên vào giấy đem về đây cho tôi mau lên.

Người chủ nhà vội lấy cái áo đi mưa khoác vào rồi đi ngay. Khi gian phòng chỉ còn hai người, Tú Anh khẽ hỏi:

- Người lĩnh sen đầm này mà lại cũng là...?

Ông già gật và thêm:

- Phải, anh ta chịu trách nhiệm về trình độ tiến hóa của anh em phu mả. Từ nay trở đi, cái đảng ấy sẽ kín hơn ngày xưa. Từ nay trở đi sẽ không có những vụ bạo động vô ích.

- Cha về từ bao giờ?

- Đã hai tháng. Công việc của cha là hòa giải hai đảng điều đình cho đảng quốc gia cũ hợp nhất với đảng quốc tế mới... vì phái quốc gia cũ lấy tiền của Đức và của Nhật, như vậy là đại dột lắm, dân tộc mình mà thoát vòng này thì sẽ vào tay Đức với Nhật là hai đế quốc như vậy thì là sẽ diễn cái trò hề diệt chủng tái nô mà thôi!

... Ông già ngừng lại bóc gói giấy nhỏ thì đó là một khẩu... súng lục. Ông mở ổ đạn, xem xét máy móc, lại đẩy lại, bỏ túi, rồi hỏi:

- Con có một khối óc không? Con có một quả tim không?

Anh đáp:

- Con cũng may mà cũng lại là một người biết nghĩ, cũng có một lý tưởng...

- Quốc gia hay quốc tế?

- Bầm... quốc gia.

Ông bố trừng mắt mắng:

- Đồ ngu!

Tú Anh cúi đầu chịu quở, không đáp. Ông bố tiếp:

- Ta không được coi nước Pháp là kẻ thù mà để cho bàn tay bí mật của phái quân nhân Nhật nó thực hiện cái chương trình liên Á bằng những khẩu hiệu như “Á đông về tay người Á đông”! Cái chế độ của nó làm khổ dân ta là chính sách của mấy nhà tư bản vua dầu hỏa, vua mỏ, vua ô tô, vua nhà băng, nhưng đó không phải là toàn thể nước Pháp! Ta có thể hi vọng vào cái nước Pháp bình dân của Roussecrau, Dantou, Robespierre, BlumMoutet! Rồi những người ấy sẽ có thể lực làm cho ta đỡ khổ! Mặc dầu bây giờ họ chưa có địa vị gì cả. Ta sẽ không được coi nước Pháp là kẻ thù riêng, trái lại, ta có cả kẻ thù chung trong bọn đồng chủng của ta, cái phái tọa hưởng kì thành

vẫn bóc lột cái phái lao động, thí dụ thằng nghị Hách là một. Nhưng tư tưởng quốc gia của con vừa hẹp hòi, vừa bất đạt. Phân biệt biên thù với nòi giống là đồ ngu xuẩn, con nên đổi quan niệm đi và nên coi những người Pháp nghèo khổ là bạn thân, và bọn trọc phú An Nam là kẻ tử thù.

...

Ngay lúc ấy nhà trong có tiếng đàn bà khẽ ru con, Tú Anh đưa mắt nhìn bố, ông già cười, nói:

- Họ hiểu quái gì nữa mà sợ...

Người lính sen đầm vừa lúc ấy, đẩy cửa vào, đưa ra một mảnh giấy. Ông già xem xong nói một cách đặc chí:

- Ta đoán thử không sai... kinh tuyến 113 vĩ tuyến 19 thật! Thôi xong, như thế là ta có thể yên tâm xuống thuyền. Bao có to lắm thì cũng chỉ thổi thuyền dạt vào Hải Nam là cùng mà thôi.

- Thừa cha đây chỉ là bão rớt mà sóng đánh còn ầm ầm thế này, con sợ lắm... Hay cha chờ bao giờ bão ngớt đã...

Ông già mỉm cười:

- Con tưởng công việc của cha cũng như trò trẻ? Có thể sai hẹn được đấy à? Nếu không có bão thì ven bể này đặc những thuyền nhà đoan, những tàu Hải Phòng, ta đi thoát làm sao? Vả lại cuộc hội nghị ở Viễn Đông có đủ đại biểu của Phi Luật Tân, Úc Châu, Chà Vá, Đài Loan, ta đến chậm nửa giờ cũng không được.

- Dương cơn giông tố này, con sợ lắm.

Ông già nghĩ một lát rồi thản nhiên nói một cách láu lỉnh như để dò ý tứ:

- Ta chưa chết mà sợ. Mà số ta chưa đến ngày tận, con sợ cơn giông tố ngoài bể, thế ra con không sợ cơn giông... tố ngay trong lòng con bây giờ đó sao?

Tú Anh ngồi xuống ghế bưng mặt khóc sì sục. Người chủ nhà hỏi ông già:

- Bẩm... mọi việc thế là xong cả?

- Xong, việc ta phải quyên tiền cho quỹ đảng cũng xong! Anh có biết bao nhiêu không? Một vạn đồng! Tổng tiền như thế mới bổ...

Rồi ông già lôi ở trong áo lót mình ra một đệm giấy bạc một trăm buộc trong dây gai đỏ. Vứt xuống

mặt bàn đánh thịch một cái. Tú Anh nhìn lên thì ông già nói:

- Cái giá trị của con đấy! Một vạn đồng đấy, con ạ. Cha đã bán con cho lão nghị rồi. Trong lúc nó còn trù trù, cha phải dọa nó là nó có muốn mất tiền, hay thấy con nó bán hết gia tài đã chia cho con nó, rồi đi biệt tăm biệt tích thì muốn... Thế nó mới chịu nghe theo. Lấy tiền rồi là cha phải ra đi ngay, sợ nó hối hận mà báo sở Liêm phóng... Bây giờ thì không lo ngại gì nữa rồi. Thế là ta được dịp về thăm cả Tổ quốc, và nhận cả con ta, công tư cùng trọn vẹn.

Người lính trở mắt vì kính phục. Ông già lại cất tiền vào ngực mình. Tú Anh rên rĩ nói:

- Cha ơi... con... muốn đi theo cha lắm. Con không thể sống ở cái đất này nữa... Khi cha làm cho con hiểu cả cái bí mật đời con là khác máu tanh lòng với lão nghị, thì con thấy đỡ nhục nhã, nhưng mà giờ ơi, còn mẹ con! Con đau khổ... không thể...

Tú Anh lại khóc. Ông già nghiêm nghị ưỡn ngực lên mắng:

- Nam nhi gì mà khóc lóc như đàn bà ấy thế? Phải có can đảm nên để tâm trí vào lý tưởng của mình thì cái khổ ấy mấy lúc mà quên? Cha đã lấy

danh dự mà cam đoan với nghị Hách rằng con sẽ ăn ở với lão như trước, lẽ nào con lại bán rẻ cái danh dự của cha đi thế! Vả lại xã hội cũng cần có những người như con. Đã có học thức, nhân phẩm, lại có một lý tưởng mà thờ, con sẽ cố gắng làm những việc hữu ích cho dân chúng trong vòng pháp luật, thì làm gì không trở nên được người hữu ích? Con nên quay về sống với xã hội như cũ, coi như trong đời con không có sự gì xảy ra cả. Như thế là cha bằng lòng lắm rồi. Nếu con cũng như trăm nghìn kẻ khác, có tim, có óc, mà ích kỷ, mà ham sinh uy tử, mà rồi cứ cánh là một cuộc đời trưởng giả, sống như chó, như lợn, vì kim tiền, vì ái tình, vì vật chất, vì hư danh, thì mới đáng lo cho giống nòi.

- Con xin chôn vào ruột những lời phán bảo của cha.

- Một vài năm nữa, nếu có lệnh cử cha về điều ra nước nhà lần nữa, thì cha sẽ lại đi kiếm con. Mà nếu không thì ắt là một người khác. Người ấy sẽ đến tìm con, nói ba câu về cha, thì con sẵn lòng hy sinh một chút tài sản của nghị Hách đi, thế là được rồi, thế là cũng theo đuổi cái chí hướng của cha rồi.

- Bao giờ con lại quên được điều ấy..

- Tốt lắm. Cha vất vả lắm con ạ. Nửa đời người tù tội rồi. Một năm tù ở nước nhà, vì nghị Hách, ba năm tù ở Phúc Kiến, năm năm tù ở Mãn Châu, chín năm giời trốn tránh, gởi đất nằm sương...

...

Ngoài đường hình như có tiếng người đi đến. Chủ nhà thổi ngọn đèn tắt phụt ba người cùng mở cửa nhìn ra... Một chú khách cầm đầu chạy lại. Người chủ nhà reo:

- Thuyền đến đón rồi!

Ông già ra thêm đứng, chú khách trông thấy rõ nhờ một cái chớp nhoáng thì vội đứng dừng lại chào kiểu nhà binh. Ông già giới thiệu cho con:

- Anh em đồng chí thuộc chi bộ Phúc Kiến...

Rồi ông già đội mũ, khoác cái áo cao su đen lên vai. Người lính và Anh cũng mặc áo tơ vào, vì giờ xuống thuyền đã đến. Đoạn ba người theo người khách đi thẳng ra chỗ cồn đá có cây đa.

Một chiếc hải thuyền khổng lồ có hai cánh buồm nâu, bên trên có sáu người khách nữa, đã đỗ chỗ có những mỏm đá nhỏ. Thấy bọn này, những thủy thủ lặng lặng chào theo kiểu nhà binh. Ông già dừng

chân hỏi lại bằng tiếng Tàu, thì bọn thủy thủ lú lo đáp lại...

Ông già quay lại, giơ tay ra bắt tay con.

Tú Anh quên cả vũng nước dưới chân, quỳ xuống hôn hai tay bố, gục đầu vào hai bàn tay...

Khi thấy tay mình có vài giọt lệ nóng thì Hải Vân lôi Tú Anh đứng lên, hôn hai bên má. Sau cùng Hải Vân vỗ hai vai con nói gọn:

- Thôi, ở lại, và sống cho can đảm!

Rồi quay đi, nhảy lên những mỏm đá mà xuống chiếc hải thuyền.

Tú Anh đứng ngây ra trông, mũ cụp xuống mắt cổ áo tơi che kín cả gáy, có người lính sen đầm kỳ quặc đứng sau lưng trong bộ quần áo thường dân.

Mũi thuyền quay ra khơi. Những làn sóng vỗ vào cồn đá âm ầm, tiếng vang như núi đổ... mưa như trút nước. Chiếc hải thuyền nổi lên, chìm xuống, bập bênh... Trời và bể trắng xóa như tấm vải trắng mà chiếc thuyền là một chấm đen...

Những luồng điện ngừng ngoằn ngoèo chốc chốc lại hiện trên vòm trời đánh nhoài một cái.

Tú Anh vẫn đứng. Nước mưa chui vào cổ chàng chảy vào lưng chàng. Hai chiếc giày của chàng đã sũng những nước. Nhưng Tú Anh vẫn đứng nhìn.

Chàng định nhìn cho bao giờ không trông thấy rõ chiếc thuyền ngoài bể mới thôi. Người lính nói:

- Bọn thủy thủ khách là những tay lành nghề, ông cứ yên tâm.

Tú Anh tuy vậy cũng không lo lắng phân vân, mặc lòng đã thấy người ấy có một vẻ tín ngưỡng mà người thường không có.

Đoạn Kết

Một buổi mùa hạ năm sau, tức là năm 1933, tại nhà một ả danh ca ở xóm Khâm Thiên, có một chiều hát long trọng, quan khách có đến ba chục ngài, do Long làm... khổ chủ. Bọn quan viên này toàn là những thiếu niên trí thức, cử nhân, tú tài, giáo sư của Đại Việt học hiệu, bạn thân hoặc sơ, hoặc cánh hầu rí của Long.

Tuỳ theo sở thích từng bọn một, họ chia nhau ra làm ba tốp, chiếm cứ cả nhà dưới, gác trong, gác ngoài. Thành thử bữa ấy, nhà hát như có ba bọn khách. Bọn thích gái tân thời và cái nhục dục nửa đời nửa đoạn, nửa nạc nửa mỡ, nửa khép nửa mở, thì ôm nhau khiêu vũ ở nhà dưới. Bọn muốn thưởng thức cung đàn dịp phách và cưỡi phi cơ thì đang đại bản doanh ở gác ngoài. Còn gác trong là chỗ hẹn hò của những cuộc vui ăn khổ nào, của những câu vật nài lè nhè, của những lời hứa ỡm ờ nhí nhảnh, của sự ghen tuông giả dối, của sự đau đớn thành thực, và của thần lưu linh.

Phòng này có năm bảy cái giường đủ chần, mền, nệm gối, bình phong, và những bóng điện bị giam

hăm trong những khung đưa đầy đặn, không ra sáng cũng không ra tối, thật là tiện lợi cho những cặp nhân tình...

Đó là một cuộc cuồng dâm dữ dội, một bữa dạ yến long trời lở đất đáng chép vào cuốn sử của khách làng chơi.

Bốn chiếc xe hơi hòm đồ ngoài bờ hè đã đủ cam đoan với thiên hạ rằng bọn quan viên này là những tay sộp cả. Khi khách khứa kéo nhau vào độ ba phút, mục chủ, biết chính Long là chủ tịch rồi, thì là lập tức sai người đi đến một hiệu rượu tây, rồi một lúc nữa, một chiếc xe hơi đi giao hàng đã đồ lù lù trước thềm, khuân vào nhà một hòm sâm banh. Cái tiếng chơi bời của chàng rể ông nghị Hách, trong ít lâu, đã lừng lẫy khắp đất nghìn năm văn vật.

Long cứ từ gác ngoài vào trong, lại từ đấy xuống nhà dưới, để giữ đủ bốn phận của người lịch thiệp, đốc thúc bọn ả đào phải chiêu đãi bạn hữu của mình cho ai cũng được hể hả, cho châu hát phải vui vẻ hoàn toàn. Chàng rĩ tai cho mục chủ những là thế này... thế này, khế dặn bọn chị em phải tiếp anh này ra làm sao... anh kia ra làm sao. Chàng muốn rằng không một người bạn nào của chàng lại phải sự gì phật ý. Mục chủ cứ nửa đùa nửa thật mà cố gán cho Long một cô đào non, vào hạng chanh cốm, có cái tên xinh đẹp là Minh Châu, mà mục cam đoan là hãy

còn tân cả trăm phần trăm. Vì còn bận rộn tấp nập, Long cũng chưa để ý đến những câu tiến cử ngọt ngào.

Cảnh phố xá dần dần vắng vẻ, vừa báo đêm khuya thì trong cảnh bỗng lai, dâm thần đã điểm cái giờ khai chiến. Lúc ấy trên gác ngoài anh kếp đã phải đổi cái đàn dây ra đàn nguyệt, mà cô danh ca cũng đã thôi những bài hát nói gửi thư, để ca mấy cây nam ai, lấy mấy câu Kiều. Khói thuốc phiện bốc lên trần nhà đã xanh lè những ông trí thức đạo mạo nhất bọn cũng đã cho về những cái đứng đắn, để lôi những mỹ nhân vào lòng mà xin ái tình bằng tay và môi.

- Khổ chủ ơi khổ chủ! Vào ken cò (hút vài điếu) nữa đi!

- Thôi, xin phép... Tôi hút đã khản cả cổ rồi!

- Thì một điếu nữa thôi mà? Đã nghiện ngay đâu mà sợ!

Vốn nể bạn, Long toan quay vào nằm bên khay đèn nhưng bị Minh Châu níu áo lại:

- Thôi đừng hút nữa em lạy mình!

- Bỏ ra nào... người ta mời như thế...

- Không!

Rồi Minh Châu lôi tuột Long ra ngoài gác sân. Cổ Long bị hai cánh tay ngà ngọc kéo xuống, má Long được nhận cái hôn kêu choét một tiếng.

- Đêm nay anh ngủ lại nhé? Ngủ với em nhé? Ừ không?

- Ừ! Chứ ai sợ gì!

- Thế thì thích quá! Em nhớ mình quá. Khỉ ở đâu đây. Mấy bận trước người ta muốn giữ lại thì cứ dẫy ra, cứ nằng nặc đòi về! Mình không yêu em hay sao?

Long thờ thẩn đáp:

- Yêu mê đi chứ lại không!

Rồi dìu Minh Châu xuống nhà dưới. Lúc này cả gian phòng đương nhào lộn quay cuồng cùng một dịp cuồng khấu. Những cô vũ nữ có những cái thân thể mũm mĩm đầy những mỹ thuật cứ việc ngả người trong cánh tay bọn kỵ binh, lắc lư những gò bồng đảo mà lia lịa bàn chân trên mặt sàn gỗ lim trơn bóng, uốn éo theo điệu một thứ âm nhạc lúc khoan lúc nhặt, lúc tỉ tê, lúc lại rầm rộ, cứ luôn luôn thay đổi: vàng đỏ, đỏ, nhặt, xanh thắm, xanh lơ... Nào là bài Blue sang qua sang lại, nào là bài slow-fox uyển chuyển nhẹ nhàng rồi đến bài tango huyền ảo mơ mộng rồi thì điệu java vũ phu, vô nghĩa lý, sầm sầm như một chuyến xe lửa tốc hành, rồi thì nhịp valse

tiết mù tắp như những ngọn gió lốc, rồi thì bài rum-ba dã man, ghê gớm, quỷ quái...

Bọn người ngồi nghỉ, vì mệt hay không biết nhảy gào thét như bọn hóa dại: “Một cốc Whisky! cho một Martel! Mau lên, lấy đây một cốc Rhum sao đỏ... Trông chán lắm! Thay đĩa kèn! Hết điệu này thì thay đĩa kèn! Boston Jazz! Hay là Symphonie Haivai-enne!”. Người ta gào thét inh ỏi xôn xao, ai cũng muốn nói to hơn người bên cạnh, nhưng không ai cần cho ai nghe rõ cả. Một thiếu niên ngồi tại một xó thỉnh thoảng lại reo lên “Satan conduit le bal!”... một cách vô duyên, cù không cười.

Long gật mụ chủ lại, dặn:

- Hết đĩa này thì lại bảo hộ các ông ấy là ở gác trên các ông chờ để mở sâm banh.

- Vâng.

- Bảo họ lên trên đã rồi lại xuống nhảy cho dẻo!

Dặn xong Long lại dìu Minh Châu quay ra. Cả hai đứng đỉnh bước lên thang rồi toan vào gác trong, nhưng mới đến cửa đã phải đứng lại để khúc khích cười. Trong phòng lúc ấy có những chuyện không bút nào tả được.

Những giọng dạy van nhục nhã, những câu hát hủi đây đây, tiếng cười hoặc rầm rộ hoặc khúc khích,

tiếng khóc sụt sịt tử tế, thôi thì đủ cả, hỉ nộ, ai, lạc, ái, ố, dục. Người ta nói những câu ngọt như mía, hay như thơ. Người ta đay nghiến nhau đau như đâm, rức như nện... Giai gái đương mua dâm của nhau hay là đã bán dâm cho nhau rồi, hay là đương mặc cả... Người nào tốt số thì mua được rẻ, được chóng vánh. Kẻ nào vô phúc thì đi rêu rệ khắp chợ chẳng được, nói mãi cả mồm. Thậm chí có kẻ mặc cả không được thì giằng lấy, cướp giật cho kỳ được. Thành thử gian phòng lúc ấy là một thị trường hỗn loạn có đủ các cảnh ngộ, đủ các trạng huống của bọn nô lệ dục tình, từ cao đẳng đến hạ đẳng, giao hợp từ nam nữ thích độ cho đến nam nữ quá độ, nào là tảo hôn, nào là vãn hôn... Cũng có một vài vụ hãm hiếp... nữa đấy, song tòa đại hình không phải xử đến.

... Tiếng cười, tiếng nói, lời tán thành, lời phản đối, giọng công phản, thật là oanh yến xôn xao, Long phải nói như thét:

- Thằng nào không ra ngay... hết sâm banh thì mặc kệ.

Đoạn Long với Minh Châu ôm nhau đi ra gác ngoài. Bàn rượu đã bày xong. Trên tấm khăn trải trắng muốt, ba chục cái cốc pha lê để quanh rìa bàn. Sáu đĩa bích quy, sáu chai rượu để trong xô kẽm hắc hoi. Ba lọ hoa hồng tô điểm cho quang cảnh ấy. Mụ chủ rồi rít thúc con em đi mời các quan viên lên

cho đủ mặt. Long đứng ôm Minh Châu ở một đầu bàn, chờ... chợt tay Minh Châu nắm chỗ túi áo ở ngực Long.

- Lọ gì đây, anh? Cái gì thế anh?

- Không được mó vào đây!

- À! Nước hoa anh mua cho em? Phỏng xem nào?

Minh Châu vừa toan móc ra thì Long vút tay nó xuống trùm mắt quất:

- Im! Đã bảo không được mó đến mà!

Giọng gắt ấy có vẻ dữ tợn đến nỗi Minh Châu tái mặt đi, phụng phịu có ý giận. Bọn anh em lẻ tẻ đến bàn. Nhiều người quần áo xốc xếch, hoặc ca vát lỏng lẻo, đa số diện âu phục cả mà đến nỗi hoặc có áo mà không có quần, hay có quần mà không có áo, hoặc quên không cài khuy quần hoặc không có giày, mà phải dùng đến dép và giày cao gót của chị em. Khi đủ mặt đứng quanh bàn rồi... Long mở một chai, rót ra năm cốc gần nhất. Mụ chủ và mấy ả nữa mở những chai khác, sau Long. Bốp! Bốp! Bốp! những nút chai bắn thẳng lên trần nhà.

Tay trái chống bàn, tay phải nâng cao cốc, Long trầm tư mặc tưởng trong ba phút, rồi lăm lăm nét mặt, nghiêm nghị nói to:

- A la santé de tous! (Chúc sức khỏe tất cả)

Hai mươi chín người nâng cốc nhắc lại câu ấy, hai mươi chín cái cổ ngửa, hai mươi chín cốc sâm banh ráo hoảnh. Người ta lại rót rượu một lần nữa. Bây giờ đến một quan viên khác nâng cao cốc, nói:

- Bọn anh hùng hảo hán chúng ta cạn chén chúc vạn tuế cho phái phụ nữ!

Từ đây trở đi người nào cũng nhao nhao lên:

- Phụ nữ vạn tuế!

- Đồ ngu! Ái tình vạn tuế!

- Vạn tuế cho những anh chồng mọc sừng! Vive les cocus!

...

- Hay, Hay! Bravo!

- Bis! Bis! Một lần nữa!

- Phải lắm, tuyệt! Nó ở đảng ổ phụ!

Người ta vỗ tay hoặc cười lẫn cười lộn. Nút chai lại bôm bốp phụt lên trần nhà. Người ta nói một cách huyền thuyên hỗn loạn.

... ..

- Satan conduit le bal!

- Nàng có một vẻ đẹp tiêu hồn!

- Thế mới biết lòng thành khẩn đạo... Chúa công
oi!

- Mọc sừng vạn tuế!

- Rót đầy cốc cho trắm!

- Ái khanh ơi! nó chết.

... ..

- Mê nàng, bao nhiêu người làm thơ. Người yêu
của ta ơi!

- Ngủ lại sợ muỗi đốt. Ông mắc bệnh sốt rét
rừng.

- Muỗi nó lây trùng giang mai của mày thì có!

Ấy đại khái sự huyền ảo là ở những lời nói,
những câu hát lắm nhảm, những sự gào thét đầu
Ngô mình Sở như thế cả. Thật là hỗn loạn rầm rĩ...

Long cứ lẳng lặng rót lại uống, cạn lại rót, uống
đầy năm cốc và ép Minh Châu cũng cạn đúng năm
cốc như thế. Người ta bắt đầu có những cái mặt đỏ
bùng! Lão đạo muốn ngã, hoặc không nói được nữa
hoặc văng tục nói đều bằng vạn trước. Long hỏi cả
bọn:

- Còn ai muốn uống nữa không?

430 | Vũ Trọng Phụng

Mụ chủ thừa:

- Còn những hai chai nữa.

Bọn kia nhao nhao:

- Thôi thôi!

- Con lạy bố cả nón!

- TỬu rồi thì phải sắc!

- ... buồn nôn! ... nôn đây!

- Ken cờ thì khỏi!

Long hô mụ chủ:

- Dọn bàn!

Mụ chủ chưa kịp chạy đến Long đã thu một góc khăn bàn vào tay. Chàng ôm Minh Châu một tay, tay kia lôi mạnh cái khăn bàn một cái. Một tiếng loảng xoảng dữ dội; cốc pha lê, đĩa pha lê, lọ hoa, cùng nhào xuống sàn gác vỡ toang. Cả mọi người quay lại nhìn Long sợ hãi, Long ôn tồn:

- Không, tôi chưa say đâu mà.

Rồi lấy ở túi áo ngoài như ta rút mùi xoa ra, một tờ giấy bạc rộng khổ, giơ vào mặt mụ chủ, buông xõng:

- Này, đây đền!

Mụ chủ còn tần ngần nhìn tờ giấy bạc, sung sướng đến nỗi không nói gì được nữa, thì Long lại tiện thể tay rút luôn vài ba giấy bạc rộng khổ nữa ở túi ra giúi luôn vào tay mụ mà rằng:

- Này, đây thì chi tiền hát một thể!

Chị em ngơ ngác nhìn nhau. Bọn bạn hữu của Long cũng rất đổi kinh ngạc. Mụ chủ tưởng mình đương ngủ mê. Long phán:

- Chị làm thế nào giữ được cả ba mươi ông bạn tôi thì giữ. Mỗi một người về là trừ mười đồng! Thiếu gì đi gọi thêm người! Không một ông nào phải “bồ côi bồ cút” hiểu chưa?

- Vâng, vâng.

- Thôi, xin các ngài cho tùy thích! Ai tửu nữa cứ tửu, ai sắc nữa cứ sắc, ai yêu nữa cứ yêu! Xin phép các ngài!

Nói đoạn Long ẵm bồng Minh Châu lên gọn trong hai cánh tay, đi... Giầy chàng nghiêng ken két trên những mảnh pha lê tung tóe dưới sàn. Long qua sân đem Minh Châu vào một phòng xép riêng, khép cửa. Lúc ấy là lúc các bạn thân ở bên ngoài được giờ nói xấu Long.

- Rõ thực vô phúc cho nghị Hách.

- Ấy là một vị anh hùng trong nghiệp phá sản!

- Ờ, ờ các bác nói thế, hổng! Những thằng có địa vị phá của phải để cho chúng nó phá của! Có thể đồng tiền mới được lưu thông, thương mại kỹ nghệ mới được nhờ. Những thằng giàu mà không phá của là bọn sát nhân! Phải bỏ tù chúng nó!

- Chỉ thương thay cho ông đốc nhà tôi thôi! Giữ gìn để cho thằng em rể nó phá.

- Để thường bây giờ Tú Anh cũng vẫn còn thức đọc sách!

- Đã hẵn! Hôm nào chả thức đến 3 giờ sáng! Mà lạ! Người đâu nhu nhược đến thế, để thằng em rể phá của như thế mà không nói gì cả!

- Thằng Long nó có vẻ giám đốc hơn Tú Anh nhiều.

- Vợ nó đẹp thế mà nó vẫn chơi bời thế!

- Đầy tớ nó kêu không bao giờ nó nhìn nhận đến vợ nó cả! Thế có quái lạ không, anh em?

- Con Tuyết đẻ non, ốm như thế, mà thằng chồng đêm nào cũng đi như thế, con Tuyết chết mất! Tiền oan nghiệp chướng gì đây!

- Sự thường! Một đứa sinh trưởng ở nơi bần hàn, không cha, không mẹ, mà lại đào được mỏ thì

chỉ còn cách chơi bời lêu lổng. Các anh có rõ thằng Long là con nuôi của hội trẻ con vô thừa nhận hay không?

- Thế à! Thế à! Bây giờ tao mới biết đấy! Sao nó lại lấy được con Nghị Hách?

- Thế mới kỳ! Nghị Hách có thể mới leo lên được ghế nghị trưởng chứ? Các báo ba kỳ độ ấy chẳng khen ngẫu si lên là Nghị Hách có óc bình dân, có tư tưởng xã hội, đó sao?

Họ còn nói nhiều... Quanh hai cái khay đèn, giai gái, từng cặp một, nằm co quắp... Người nào muốn cái khác thì đều lôi một cô vào gác trong, hoặc xuống nhà dưới.

Trong phòng riêng, Long đứng nhìn Minh Châu. Con bé say quá, nằm lịm đi như chết; Long nhìn nó một lúc rồi ra khỏi phòng, khép cửa lại.

Chàng lão đảo xuống nhà, ra đường. Mụ chủ hỏi:

- Mình để mặc khách ở đấy mà về đấy ư?

- Không, tôi đi đàng này, nửa giờ sau sẽ quay lại.

- Đoạn Long lên một chiếc xe cao su. Khi xe đến giữa phố hàng Cỏ, Long bảo đỗ. Chàng hơi ngạc nhiên khi thấy trong nhà, đèn còn sáng, và ngoài vệ hè lại có hai cái xe gác đê. Chàng khẽ đẩy cửa rón rén không

lên bậc đá mà đi thẳng vào lối nhà chứa xe hơi. Đến chỗ cửa sổ khê đẩy một cánh cửa, nhìn vào.

Tuyết nằm rên hừ hừ. Ông đồ Uẩn ngồi ghé gần đầu giường mài một miếng quế, Bà đồ, cái váy lụa lòe xòe, ngồi thối lò than có siêu thuốc... Trên giường bên kia Mịch nằm nguyên cả áo dài, với đứa con gối đầu tay. Thì ra họ đến chơi vừa lúc gặp Tuyết nổi bệnh nên không dám về nữa. Tuyết nằm trong chăn đơn để lộ cái mặt vêu vao trông chỉ còn da bọc xương.

- Giời ơi là giời! Chồng ơi là chồng! Con ơi là con!

Ông đồ nói:

- Mài năm phút nữa thì được rồi đấy!

Bà đồ xui:

- Mợ chả hoài hơi nghĩ con người tệ bạc!

Tuyết nhăn nhó, oằn oại, giở mình rồi lại rên lên.

- Tôi chết mất! Tôi chết mất! Con đẻ thì chết như thế! Chồng thì đi suốt đêm suốt ngày! Không bao giờ nhìn nhận đến vợ! Anh tôi giết tôi mà gả tôi cho cái quân vô loài ấy! Giời ơi là giời!

Ông đồ ôn tồn:

- Để mai phải bảo cậu Tú Anh mới được!

Tuyết lại rền rĩ:

- Khốn nỗi, anh tôi đã giao hẹn là xưa kia đã bằng lòng rồi thì đừng bao giờ đem chuyện chồng con ra làm phiền anh tôi nữa. Tôi trách ai làm gì! Tôi chỉ trách tôi mà thôi! Đời thừa nhà ai lại có thứ chồng gì mà tối hôm lấy nhau thì trò chuyện được một lúc rồi là lạnh nhạt hẳn! Ăn cơm xong với nhau nó cũng vội vàng để nó lấy mũ nó ra đi! Không bao giờ nó ngồi với tôi được lấy năm phút!

Đứng ngoài cửa sổ, Long ứa nước mắt. Chàng lẳng lặng nhìn Tuyết hồi lâu tự nhiên thấy hậm hực vội phải tức khắc rón rén quay ra.

Long lại lên xe, bảo kéo xuống xóm.

Vào phòng Minh Châu lần này, Long khóa trái cửa.

Chàng lấy hộp thuốc phiện và lọ giấm thanh giấu ở túi áo trong ra để ở bàn. Chàng đứng lên tìm tòi, hồi hận không giặt con dao con. Khi lục lọi ở ngăn kéo, may sao Long thấy có một con dao cạo.

Long thản nhiên mở hộp thuốc rót vào một cái chén rồi đổ lọ giấm thanh, hòa... Xong đâu đấy, Long đứng lên nhưng chẳng may vướng vào áo, chén thuốc độc đổ té xuống sàn gác. Long đứng nhìn thờ

dài.. Hồi lâu lặng đi như ngây như dại thì tầm mắt chàng lại đặt vào con dao. Chàng mỉm cười, hai mắt quắc lên những ánh sáng.

Long ra bàn giấy, lấy bút máy, xé một tờ giấy ở sổ tay ra, cầm đầu viết:

“Tôi tự tử vì tôi sung sướng quá, đến nỗi không thấy sinh thú nữa, và có lẽ tại tôi không tìm nổi cái nghĩa đời người.

Nguyện vọng cuối cùng của tôi là mong ông Tạ Tú Anh giám đốc Đại Việt học hiệu, tha thứ cho những tội lỗi đã phạm phải, đối với ông ta. Tôi mong ông sẽ cứu sống vợ tôi nữa, nếu ông có thể...

Long.

Long chặn bút lên mảnh giấy ấy, cầm dao, quay về giường. Chàng nhìn vào mặt Minh Châu. Chàng lột hết y phục của con bé ra, xong đầu đẩy bổng phải ngời hân lên, bùng mặt sợ hãi.

Trước mặt Long, đấy là Tuyết chứ không phải là Minh Châu. Thật vậy, chính Tuyết! Cái thân thể đẹp đẽ, trắng nõn, chính là của Tuyết vì cái gì cũng giống hệt từ xống mũi cho đến cặp môi...! Tuyết ở ngày mà chàng đã âu yếm trong một căn phòng ở Hotel de la gare, Tuyết ở ngày mà chàng đã không ngăn nổi dục tình, không nghe lời Tú Anh mà đến

chỗ loạn luân lần thứ nhì - vào buổi tối tân hôn. Long dụi mắt hai ba lần rồi lại nhìn... không, không phải Minh Châu, đó là Tuyết thật.

Long nhìn ra tủ gương, thấy cái mặt mình đáng ghê tởm lắm. Chàng nhắm nghiền mắt lại nhưng hai màng mi mắt vẫn là một thứ màn ánh huyền vì ghê gớm trên đó cứ thấy chiếu ra cái phim Long ăn nằm với Tuyết. Trên cái màn ảnh ấy cảnh đời của Long lần lượt diễn ra từng miếng một rồi kế tiếp nhau quay và cùng quay tít như cảnh một cái cối xay, nhà Bảo Anh, thị Mịch, nghị Hách, ông già âu phục vải vàng, tấn kịch gian phu dâm phụ, Tuyết, cuộc sống cuồng dâm, Tú Anh... hình ảnh Tú Anh hiện ra trên màn ảnh rồi không thay đổi nữa - Tú Anh, phải Tú Anh với cái mặt khinh người, lúc bắt được quả tang Mịch cứ để quần áo ngủ mà tiếp Long, Tú Anh lúc lẳng lặng giao chìa khóa két bạc cho Long, sau khi quan phó sứ đến bắt tay chúc mừng cho Long giữa hai bà sơ. Long cố định thần, lại mở choàng mắt ra. Chàng kêu trong lòng “Ừ! Tuyết thì Tuyết”!... rồi chàng cúi xuống ôm ghì lấy Minh Châu hôn vào giữa miệng nó, nhưng cái hư ảnh đã biến đi rồi. Bây giờ thì đó lại là Minh Châu, với cái vẻ mặt rầy rạn của một gái giang hồ mà thôi.

Long thở dài một cái. Chàng vớ lấy con dao cạo, nằm gối đầu lên cái thân thể trần truồng ấy. Lôi tay

438 | Vũ Trọng Phụng

áo lót mình lên giờ ra ngoài thành giường. Chỗ cổ tay trắng trẻo của Long có hai đường gân và một mạch máu nổi lên như một con giun xanh. Long để lưỡi dao cạo vào cổ tay, nghĩ đến những lúc phải bạo tay cắt tiết gà, nhắm mắt lại, nghiêng răng, tay phải mạnh mẽ khía một nhát... Một tia máu phun tóe lên chiếu tử gương.

Long oằn oại, rẫy rụa, kêu ú ớ trong cổ họng, nằm xuống, vật mình xuống giường thành thành! Giời đã hưng hừng sáng.

Ngoài phố thẳng bé mờ côi rao bánh rán nóng, bà lão già rao bánh tây, người phu lục lộ đã rụi mắt đứng lên với cái chổi quét đường. Bọn thợ máy, nhà ga lũ lượt đi làm nện guốc xuống mặt đường lớp lớp.

(Septembre 1936)

